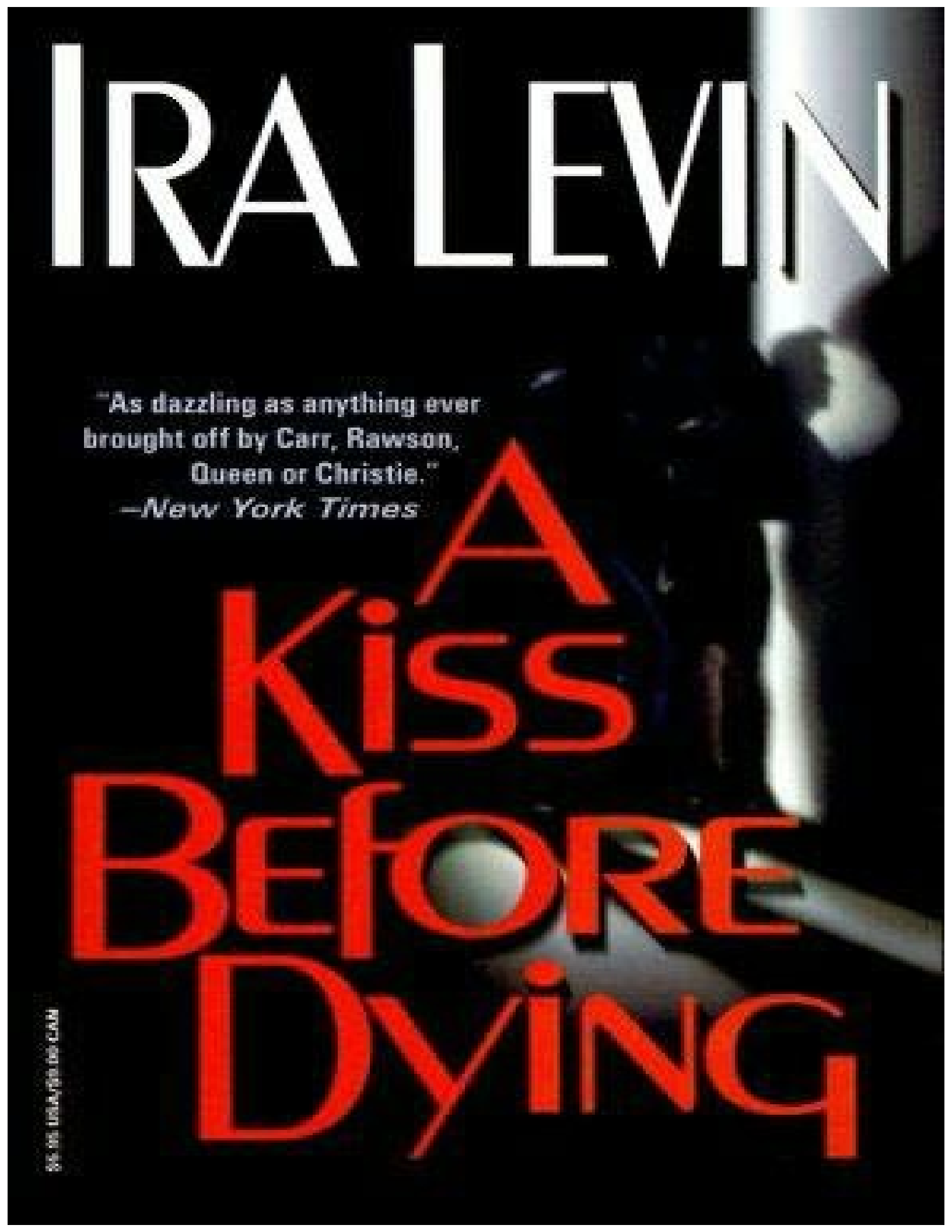


IRA LEVIN

"As dazzling as anything ever
brought off by Carr, Rawson,
Queen or Christie."
—*New York Times*

A Kiss Before Dying



IRA LEVIN

"As dazzling as anything ever
brought off by Carr, Rawson,
Queen or Christie."
—*New York Times*

A Kiss Before Dying

Mục lục:

[Lời giới thiệu](#)

[Phần một - DOROTHY](#)

[Chương một](#)

[Chương hai](#)

[Chương ba](#)

[Chương bốn](#)

[Chương năm](#)

[Chương sáu](#)

[Chương bảy](#)

[Chương tám](#)

[Chương chín](#)

[Chương mười](#)

[Chương mười một](#)

[Chương mười hai](#)

[Chương mười ba](#)

[Chương mười bốn](#)

[Chương mười lăm](#)

[Phần hai - ELLEN](#)

[Chương một](#)

[Chương hai](#)

[Chương ba](#)

[Chương bốn](#)

[Chương năm](#)

[Chương sáu](#)

[Chương bảy](#)

[Chương tám](#)

[Chương chín](#)

[Chương mười](#)

[Chương mười một](#)

[Chương mười hai](#)

[Chương mười ba](#)

[Chương mười bốn](#)

[Chương mười lăm](#)

[Phần 3 - MARION](#)

[Chương một](#)

[Chương hai](#)

[Chương ba](#)

[Chương bốn](#)

[Chương năm](#)

[Chương sáu](#)

[Chương bảy](#)

[Chương Tám](#)

[Chương Chín](#)

[Chương Mười](#)

[Chương Mười Một](#)

[Chương Mười Hai](#)

[Chương Mười Ba](#)

[Chương Mười Bốn](#)

[Chương Mười Lăm](#)

Lời giới thiệu

TÌNH YÊU – THAM VỌNG – TỘI ÁC là ba phạm trù xoắn tít nhau tạo nên nhân vật “hắn”.

Hắn là ai?

- Là người chúng ta bắt gặp trên đường phố, trong công viên, trong quán ăn, trong rạp hát, trong nhà trường... trong xã hội đó – xã hội mà nhà văn nổi tiếng của Mỹ, ATR BUCHWALD gọi là Xã Hội Vĩ Đại. Vĩ đại là vì nó đã sản sinh ra những đứa con sẵn sàng thân-nhiên-đến-lạnh-lùng gây tội ác để thực hiện những ước mơ, tham vọng cuồng điên.

Hắn là ai?

- Là một sinh viên hai mươi bốn tuổi đã khiến chúng ta phải rùng mình ghê sợ trước cái vẻ lì lợm, trâng tráo và tính tàn ác độc địa của hắn, là người vẫn còn bình tĩnh tự đánh giá về mình ngay sau khi đã phạm tội ác tày đình:

“Mày là một thằng điên!... Nhưng thực sự thì không bao giờ hắn gán cho mình là một thằng điên cả. Hắn nghĩ hắn là một thằng thông minh, gan da, anh hùng và liều lĩnh”.

Đấy! Hắn đấy – sản phẩm của một nền giáo dục bị tha hóa bởi sự sùng bái Danh Vọng và Tiền Tài Vật Chất.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Phần một - DOROTHY

Chương một

Kế hoạch của hắn đang tiến hành thông suốt thì giờ đây nàng lại làm hỏng đi. Một nỗi căm giận bùng lên phủ chụp xuống người hắn khiến khuôn mặt hắn trở nên méo mó một cách thảm hại. Cũng may đèn lúc này tắt.

Còn nàng đang nằm trong bóng tối, úp mặt trên chiếc ngực trần của hắn khóc rấm rứt. Hơi thở của nàng phả ra nóng bỏng. Hắn muốn đẩy nàng ra.

Nét mặt hắn dần dần dịu lại. Hắn choàng tay qua ôm và nhẹ xoa tấm lưng trần của nàng. Cái lưng hâm hấp nóng hay tại vì bàn tay hắn giá lạnh? Đôi chân hắn cựa quậy mãi như mỗi khi có điều gì làm hắn điên tiết lên hoặc khiến hắn không tiên liệu được. Hắn nằm yên lặng một chỗ, đợi cho cơn giận lắng xuống. Hắn với tay kéo cái mền đắp lên đôi vai tròn trĩnh của nàng.

- Khóc chẳng làm được cái quái gì cả – Hắn nói nhỏ.

Ngoan ngoãn nghe lời hắn, nàng cố ngăn chặn tiếng nấc, lấy cái lai mền đã sòn lau nước mắt.

- Em biết từ lâu, đã mấy tuần qua... nhưng em không dám nói, đợi xem chắc chắn...

Bàn tay trên lưng nàng bỗng nóng rực hơn.

- Em có nhầm lẫn không? – Hắn thấp giọng dù căn phòng vắng vẻ.

- Không

- Bao lâu rồi?

- Khoảng hai tháng.

Nàng ngẩng đầu lên. Trong bóng tối hắn nhìn thấy đôi mắt nàng đang nhìn hắn chăm chú.

- Mình làm gì bây giờ hả anh?

- Em không nói tên thật cho bác sĩ biết chứ?

- Không, nhưng bác sĩ biết em nói dối. Thật khó... nếu ba em hay được... - Nàng lại ngả đầu lên ngực hấn. Hấn khẽ nhắc thân hình, một phần như để nhấn mạnh điều hấn sắp nói, một phần muốn đẩy nàng ra vì sức nặng đè nặng trên ngực làm hấn khó chịu.

- Dorrie, nghe anh nói. Anh biết em muốn anh phải nói rằng chúng ta sẽ làm đám cưới vào ngày mai – cưới ngay! Em muốn anh phải nói rằng anh rất muốn lấy em làm vợ – Hấn ngừng, tìm lời. Thân hình nàng xoắn vào hấn, đợi chờ – Nhưng nếu ta cưới nhau theo kiểu này, bản thân anh trước đây chưa từng gặp ba em, vài tháng sau đưa bé lại chào đời... Em hấn rõ ba em sẽ làm gì rồi.

- Ba em không làm gì được – Nàng phản đối – Ba em chẳng làm gì được.

- Anh không có ý nói đến việc hủy bỏ đám cưới hay đại loại việc gì như thế.

- Vậy anh muốn đến cái gì? – Nàng sáng giọng.

- Vấn đề tiền bạc – Hấn trả lời – Dorrie, em biết ba em thuộc hạng người như thế nào không? Em đã kể cho anh nghe về ba em và thứ đạo đức thánh thiện của ông rồi. Mẹ em chỉ một phút lầm lỡ; tám năm sau ông phát hiện được và đã ly dị mẹ em không một chút thương tiếc, bất kể đến em, bất kể đến chị em của em, bất kể đến sức khỏe suy yếu của mẹ em. Nào, em thử nghĩ ba em sẽ đối xử với em ra sao? Ông sẽ không còn biết em có mặt trên cõi đời này nữa đâu. Em sẽ không đụng được đến một hào nào của ông hết.

- Em không cần – Nàng sôi nổi nói – Anh tưởng em cần tiền đó lắm à?

- Em không cần nhưng anh cần – Bàn tay hấn nhẹ nhẹ mơn trớn lưng nàng – Không phải cần cho riêng anh, anh thề có trời đất chứng giám. Anh chỉ nghĩ đến em. Chuyện gì sẽ xảy ra cho chúng ta? Cả anh lẫn em đều phải thôi học. Em chăm sóc con. Anh đi làm. Anh sẽ làm gì? Một gã chỉ có hai năm đại học, không một mảnh bằng, sẽ làm cái nghề ngỗng gì đây hử? Một chân thư ký quèn? Một thợ vô dầu mỡ tại một nhà máy dệt? Hoặc là gì gì đó nữa?

- Không quan trọng...

- Sao lại không? Em có hiểu là nó cực kỳ quan trọng không? Em mới mười chín tuổi và lâu nay

trong tay em luôn luôn có sẵn tiền. Thử hỏi em sẽ sống ra sao nếu em không có một đồng xu teng nào cả? Bản thân anh thì quá rõ điều này. Chúng ta suốt năm sẽ cầu xé nhau không biết mệt.

- Không, không bao giờ có chuyện ấy.

- Em cho rằng ta yêu nhau thì không thể có chuyện như thế xảy ra phải không? Em nghĩ chúng ta sẽ ở đâu? Ở trong một phòng trọ rẻ tiền? Quên mãi một món xpagéti suốt tuần suốt tháng? Nếu anh thấy em sống trong điều kiện như vậy và biết là lỗi tại anh nên mới ra có sự... - Hấn ngừng một lúc rồi hạ giọng nói tiếp – Anh sẽ đi bảo hiểm sinh mạng, sau đó lao mình vào mũi xe ô tô.

Nàng lại bắt đầu thút thít khóc. Hấn nhắm mắt, mơ màng, giọng quyến rũ:

- Anh đã vẽ ra trong óc một chương trình tuyệt đẹp. Vào dịp hè này chẳng hạn, em đưa anh lên New York giới thiệu với ba em. Chắc chắn ba em sẽ thích anh. Ba em để tâm đến cái gì, thích cái gì, ghét cái gì, anh đều biết. – Hấn ngừng lại – Và sau khi tốt nghiệp, mình sẽ làm lễ kết hôn, hoặc ngay vào dịp hè này luôn. Chúng ta sẽ trở lại đây vào tháng chín, chuẩn bị cho hai năm đại học cuối cùng. Và một căn nhà nho nhỏ gần khu đại học...

Nàng ngẩng đầu dậy.

- Anh định làm cái trò gì thế? – Nàng gằn giọng – Tại sao anh lại nói đến những chuyện này chứ?

- Em nghĩ xem lúc đó em đẹp biết dường nào! Em thấy không?

- Anh tưởng anh biết thôi à? – Giọng nàng nghẹn lại vì khóc – Nhưng bây giờ em đang có thai. Hai tháng rồi, anh biết không? – Một sự im lặng bỗng sụp xuống như thể tiếng động cơ ô tô bất chợt chết máy – Anh đang lẩn tránh sự thật này phải không? Anh muốn bỏ rơi em phải không? Anh muốn thế chứ gì?

- Ồ, không có chuyện đó đâu em – Hấn bấu vai nàng, kéo khuôn mặt nàng lại sát mặt hấn - Không có chuyện ấy đâu, Dorrie.

- Vậy anh sẽ làm gì cho em? Mình phải làm đám cưới ngay. Không còn sự lựa chọn nào khác.

- Có chứ, Dorrie – Hấn nói cảm thấy tấm thân tê dại của nàng đang ép chặt vào người hấn.

Nàng thì thảo hốt hoảng:

- Anh, đừng làm thế, anh ơi! – Nàng vùng vẫy, lắc đầu vẻ sợ hãi.

- Hãy nghe anh, Dorrie - Hấn vỗ về, tay vẫn bấu vai nàng – Không có mổ đâu. Không hề gì cả - Hấn nâng cằm nàng, vuốt má nàng, ghì chặt lấy nàng – Em hãy nghe anh. Hấn đợi cho cơn giận của nàng dịu lại – Anh có thằng bạn ở trong khu đại học, thằng Hermy Godsen. Chú của nó bán cửa hàng thuốc tây ở đấy. Nó có thuốc viên em à.

Hấn buông nàng ra. Nàng không nói gì cả.

- Em hiểu không? Ta cứ thử xem sao. Anh nghĩ mọi chuyện sẽ ổn thôi.

- Thuốc viên hả anh? – Giọng nàng đứt quãng như thể lần đầu tiên trong đời, nàng mới nghe từ đó.

- Đồng ý em nhé!

Nàng lắc đầu tuyệt vọng.

- Ôi lạy Chúa! Em chẳng biết ra sao nữa...

Hấn choàng tay ôm siết lấy nàng.

- Bé của anh, anh yêu em. Anh sẽ tìm cách không làm em đau đớn.

Nàng tựa đầu vào vai hấn.

- Em không biết... Em không biết...

- Hãy yên tâm, em yêu – Hấn nói, tay mơn trớn – Một ngôi nhà nhỏ xinh xinh thuộc hấn về mình... Khỏi phải đợi bà chủ nhà chết tiệt kia đi xem chiếu bóng...

Sau cùng nàng nói:

- Nhưng làm sao biết thuốc có tác dụng hay không, hả anh? Lỡ ra thuốc không công hiệu thì

sao?

Hắn thở mạnh.

- Nếu thuốc không... - Hắn hôn trán nàng, hôn má nàng, hôn lên khóe môi nàng... - Nếu thuốc không hiệu nghiệm thì mình làm lễ cưới ngay, có gì đâu, mặc xác ba em, mặc xác công ty Kingship Copper kia. Anh sẽ cưới em ngay, bé yêu của anh.

Hắn khám phá ra một điều là nàng rất thích được gọi bằng bé. Khi hắn gọi nàng “bé yêu của anh” và ôm nàng trong vòng tay thì hầu như hắn nói gì nàng cũng làm theo lời hắn cả. Hắn nghĩ đến điều đó và quyết tâm gọi lên ở nàng sự lạnh nhạt đối với ông bố.

Hắn tiếp âu yếm nàng, nhỏ to những lời yêu thương nồng nàn. Dần dần nàng dịu lại, ngoan ngoãn dễ thương như trước.

Hắn và nàng chia nhau điều thuốc. Dorothy gắn điều thuốc lên môi hắn trước, rồi mới đến nàng. Nàng nhả từng làn khói mỏng nhẹ vờn bay trên mái tóc, uốn lượn trước đôi mắt to màu hạt dẻ của nàng.

Nàng quay đầu thuốc đang cháy đỏ về phía hắn, đưa qua đưa lại, vẽ những vòng tròn tạo nên những đốm sáng lập lòe trong bóng tối.

- Em cuộc với anh là bằng cách này em có thể mê hoặc một người nào đó – Nàng vừa nói vừa ve vẩy điều thuốc trước mặt hắn. Trong ánh sáng chập chờn, lò mờ, những ngón tay thon thon của nàng cử động liên tục – Anh là nô lệ của riêng em. Anh phải phục tùng, không được cưỡng lại lệnh em.

Cử chỉ hồn nhiên, trẻ thơ của nàng khiến hắn mỉm cười. Điều thuốc tắt. Hắn nhìn chiếc đồng hồ tay có dạ quang của hắn, rồi vẩy vẩy tay trước mắt nàng.

- Mặc áo quần vào em. Bây giờ là mười giờ hai mươi, em phải về cư xá trước mười một giờ.

Chương hai

Hắn sinh trưởng ở Menasset, vùng phụ cận của Fall River Massachusetts, là con trai độc nhất của gia đình. Bố hắn là thợ vô dầu mỡ tại nhà máy dệt ở Fall River. Những khi gia đình túng quẫn mẹ hắn phải nhận thêm đồ may vá. Họ gốc Anh lai Pháp, sống ở khu ngoại ô đông dân, cạnh những gia đình người Bồ Đào Nha. Ông bố ít khi than vãn về cuộc sống, nhưng bà mẹ lúc nào cũng phiền muộn, âu sầu. Bà là một người vợ bất hạnh và chịu nhiều thua thiệt. Lấy chồng sớm, những mong chồng có một nghề gì khấm khá hơn là chân thợ vô dầu mỡ nghèo mạt rệp này.

Ngay lúc còn bé, hắn biết mình khá đẹp trai. Khách khứa vào những ngày chủ nhật đến chơi, cứ trầm trồ khen mãi thằng nhỏ có mái tóc đẹp quá, có đôi mắt xinh quá. Ông bố luôn có mặt những khi ấy, lắc đầu khiển trách mấy người bạn. Bố mẹ hắn hay gây gổ nhau, thường là vì vấn đề tiền bạc mà mẹ hắn đã đổ ra may mặc, sắm sửa cho hắn.

Bà mẹ ngăn cấm không được chơi đùa với lũ nhỏ quanh xóm; nên những ngày học đầu tiên ở trường là một thứ cực hình đối với hắn. Hắn cảm thấy lạc lõng trong đám học sinh. Bọn con trai thường hay trêu chọc bộ áo quần tươm tất của hắn, trêu chọc sự cẩn thận quá mức của hắn để khỏi làm bẩn áo quần trong sân chơi. Một ngày kia, không chịu đựng được nữa, hắn xông thẳng đến thằng bé cầm đầu bọn con trai hay hiếp đáp hắn, và dẫm chân lên đôi giày thằng bé kia. Thế là một cuộc ẩu đả chớp nhoáng nhưng thật dữ dội xảy ra. Cuối cùng hắn đè ngửa được kẻ thù, lấy gối chần lên ngực, rồi động đầu thằng bé kia liên hồi xuống nền đất. Một thầy giáo vội chạy đến can thiệp. Mọi việc được dàn xếp êm đẹp và hai thằng trở thành bạn chí cốt.

ở trường hắn luôn luôn đạt điểm số cao. Bà mẹ rất đỗi tự hào về hắn, ngay cả ông bố cũng không tiếc lời tán dương thằng con trai của ông. Hắn vẫn tiếp tục được điểm tốt cho dù ngồi cạnh một cô gái không lấy gì làm đẹp nhưng được cái thông minh. Cô gái đã ban cho hắn những nụ hôn vụng dại trong phòng để quần áo, đến nỗi suốt kỳ thi cô ta không sao làm bài được.

Thời kỳ học sinh là thời kỳ hạnh phúc nhất trong đời hắn. Các cô nữ sinh thích cái nhìn của hắn, yêu cái duyên dáng của hắn. Các thầy cô đều mến thương hắn vì sự lễ phép và thái độ học

tập chăm chỉ của hắn. Hắn gục gặc đầu mỗi khi thầy cô khẳng định một sự kiện quan trọng gì đó. Hắn mỉm cười mỗi khi thầy cô nói những câu bông đùa nhẹ nhàng. Trước mặt bọn con trai thì hắn lại tỏ ra phớt lờ, không ưa bọn con gái lắm; do đó bọn con trai cũng đâm ra khoái hắn. Ở nhà, hắn là ông trời con. Ông bố, cuối cùng ngả về phe bà mẹ, lúc nào cũng tán tụng hắn.

Khi hắn bắt đầu có những buổi hẹn hò với các cô gái, phần lớn là các cô con gái nhà giàu có trong thành phố, thì bố mẹ hắn lại bắt đầu to tiếng với nhau về những khoản tiền bà mẹ dành may mặc cho hắn. Tuy nhiên những lần tranh cãi này rất ngắn ngủi vì ông bố miễn cưỡng dè xẻn chi tiêu lắm thôi. Bà mẹ thường đề cập với hắn về việc cưới hỏi một cô gái con gia đình giàu có. Dĩ nhiên bà nói như có vẻ bông đùa nhưng bà cứ mãi lặp lại chuyện này.

Hắn là trưởng ban đại diện các lớp cuối cấp ở trường phổ thông. Thi tốt nghiệp đứng thứ ba, hạng ưu về môn toán và khoa học. Trong quyển sổ lưu niệm hằng năm của nhà trường, hắn đạt được nhiều danh hiệu: người khiêu vũ đẹp nhất, người nổi tiếng nhất, người thành công nhất. Bố mẹ hắn mở tiệc khoản đãi những thành tích của hắn; hầu hết các cô, các cậu con nhà có máu mặt trong thành phố đều đến dự buổi tiệc. Hai tuần sau, hắn bị gọi đi quân dịch.

Những ngày đầu ở trại huấn luyện, hắn cứ vương vấn mãi những ngày tháng vinh quang bỏ lại ở phía sau. Nhưng rồi thực tại xóa mờ dần sự luyến tiếc kia. Hắn nhận ra cái uy quyền lạnh lùng vô nhân đạo của quân đội đã dẫm đạp lên nhân cách con người gấp ngàn lần những ngày đầu tiên theo học ở trường. Nơi đây, nếu hắn xông thẳng đến tên trung sĩ, đập lên đôi giày của tên trung sĩ đó thì chắc chắn cuộc đời còn lại của hắn sẽ vĩnh viễn chôn vùi trong trại giam. Hắn nguyên rửa cái hệ thống thui chột đã ném hắn vào bộ binh, nơi đây, hắn bị bủa vây toàn một lũ thô bạo, ngu ngốc chỉ đọc có một thứ sách nhảm nhí rẻ tiền. Nhưng sau một thời gian, chính hắn cũng đâm ra say mê đọc loại sách đó, bởi vì hắn không sao ngốn được quyển truyện ANNA KARENITA mà hắn đã mang theo từ ngày nhập ngũ. Hắn đánh bạn với một vài người, mua bia ở căng tin đãi họ, vẽ vời những câu chuyện tục tĩu để châm biếm các sĩ quan. Hắn coi thường mọi việc học hành, rèn luyện.

Khi được đưa xuống tàu đi San Francisco, hắn đã nôn mửa suốt cuộc hành trình trên Thái Bình Dương; hắn biết nguyên nhân một phần là do sự chao đảo của con tàu. Hắn nghĩ hắn không sao thoát chết được.

Trên một hòn đảo vẫn đang còn bị Nhật chiếm đóng, hắn lạc khỏi đồng đội. Hắn kinh hãi giữa khu rừng già tĩnh mịch. Hắn tuyệt vọng, băng lối này, lội qua lối kia, hoàn toàn mất phương

hướng. Bỗng một phát súng vang lên. Viên đạn xẹt ngang tai. Tiếng chim kêu hốt hoảng, xé toạc bầu không khí yên tĩnh. Hắn liền ngã người xuống đất, trườn đến một bụi cây, đau nhói với ý nghĩ cái chết cận kề.

Tiếng chim khoét sâu cảnh vắng lặng. Hắn thấy một tia nắng xuyên cành ngay trên đỉnh đầu và nhận ra một tên lính Nhật đang ẩn nấp trên lùm cây. Hắn khẽ lê người đến gần bụi cây hơn, nhẹ nhẹ kéo khẩu súng theo. Toàn thân hắn lạnh toát, mồ hôi vã ra như tắm. Đôi chân hắn run lấy bầy. Hắn nghĩ tên Nhật sẽ nghe được tiếng lá kêu sột soạt dưới đôi chân hắn. Khẩu súng bỗng đứng nặng lên một cách không tưởng tượng được.

Chỉ còn cách cây vài tấc, hắn nhìn lên, nhận ra một khuôn mặt lấp ló trên kia. Hắn nâng súng, ngắm bóp cò. Tiếng chim bay tán loạn. Thân cây vẫn không lay động. Bịch! Một khẩu súng rơi ngay bên cạnh hắn. Hắn thấy tên lính Nhật đang bám thân cây, khó nhọc trèo xuống. Tên lính Nhật ngã sòng soài tên mặt đất, hai tay đưa cao lên trời. Một tên lính da vàng nhỏ thó, quanh người quần đầy lá và cây con, miệng đang líu lô líu la đầy kinh hãi.

Chĩa thẳng súng vào tên lính Nhật, hắn đứng lên. Tên Nhật cũng sợ hãi như hắn, khuôn mặt vàng sạm nhăn nhúm khủng khiếp, hai đầu gối run bần bật. Kinh khủng hơn nữa, một vết thương sâu hoắm bê bết máu trên ngực tên Nhật.

Hắn nhìn khuôn mặt kia, kinh tởm. Đôi chân hắn giờ đây không còn run rẩy nữa. Mồ hôi hết xối xả. Khẩu súng trở nên nhẹ tênh. Hắn nâng cây súng, trông giống như cánh tay duỗi thẳng ra bất động, nhắm thẳng vào cái thân người đang lắc lư bủn rủn, tiếng xi xô xi xao của tên Nhật nhỏ dần như van vãn, như cầu xin. Hai bàn tay chắp vào nhau lạy lạy trong không khí.

Hắn từ từ siết cò súng. Khẩu súng giật lùi lại, hắn không mấy may nhúc nhích. Hắn chẳng để ý đầu bóng súng thúc mạnh vào bả vai, cứ mãi mê đưa mắt nhìn sững cái lỗ sâu hoắm máu đỏ tươi nơi ngực tên lính Nhật. Cái thân hình nhỏ bé hèn mọn kia đổ nhào trên nền đất của khu rừng già. Tiếng kêu sắc nhọn của chim muông như những con bài tây đang được ném tung vào không gian trầm lắng. Nhìn cái thân người gầy guộc của kẻ thù một chốc, hắn quay lưng bỏ đi. Bước chân của hắn giờ đây nhẹ nhàng, vững hải như lần nào hắn bước ngang qua sân khấu nhận lãnh mảnh bằng tốt nghiệp.

Tháng giêng năm 1947, hắn nhận được bằng tuyên dương công trạng, xuất ngũ với huy chương đồng do thành tích một vết thương ở bả vai. Trở về nhà, hắn mới biết tin bố hắn đã chết trong một tai nạn ô tô vào lúc hắn bước xuống tàu đi San Francisco.

Ở Menasset, hắn được giao cho một số việc làm nhưng hắn từ chối vì những loại công việc đó chẳng hứa hẹn gì cho tương lai hắn. Số tiền bảo hiểm của bố hắn đủ nuôi sống hai mẹ con. Ngoài ra bà mẹ còn nhận đồ may vá thêm. Sau hai tháng sống trong sự ngưỡng mộ của những người dân trong tỉnh và mỗi tuần nhận được hai mươi đô la của chính phủ liên bang trợ cấp, hắn quyết định lên New York. Mẹ hắn có bàn ra nhưng hắn đã trên hai mươi tuổi nên hắn làm theo ý hắn. Một số người rất ngạc nhiên vì thấy hắn không có ý định theo học đại học trong lúc hắn được nhà nước đài thọ. Hắn nghĩ đại học là chỗ ngừng chân không cần thiết đối với tham vọng của hắn. Hắn biết con đường hoạn lộ đang mở rộng chờ đón hắn ở phía trước.

Ở New York hắn khởi sự làm việc tại một cửa hàng phát hành sách. Người quản lý cam đoan với hắn rằng nơi đây hắn sẽ có một tương lai sáng lạng vì hắn là một thanh niên có tài năng. Nhưng sau hai tuần làm việc, tiền lương chỉ vừa đủ cho hắn thanh toán tiền thuê phòng ở khu thợ thuyền.

Sau đó hắn làm thư ký ở gian hàng bán áo quần đàn ông ở một cửa hàng tổng hợp. Hắn đã ở đây được một tháng chỉ đơn giản là vì hắn mua áo quần được giảm 20%.

Khoảng cuối tháng tám, khi hắn đã ở New York được năm tháng và đã làm đến sáu nghề khác nhau, thì hắn lại rơi vào trạng thái bất an, lạc lõng trong đám đông xô bồ hỗn độn – nỗi bất an hắn không bao giờ có những khi hắn một mình. Nơi đây không một ai tôn sùng ngưỡng mộ hắn và không một dấu hiệu nào hứa hẹn cho tương lai của hắn. Hắn ngồi trong căn phòng trọ, dành hết mọi thì giờ để tự đánh giá, kiểm điểm bản thân một cách nghiêm khắc. Nếu sáu nghề vừa qua không gây một hứng thú nào trong hắn thì nhất định những nghề sau này cũng sẽ không mang lại niềm phấn khởi nào cho hắn. Hắn lấy bút, giấy rồi ghi chú từng đức tính, từng sở thích, từng khả năng của hắn.

Tháng chín, hắn ghi học tại một trường kịch nghệ. Các giáo viên đặt nhiều hy vọng ở hắn: đẹp trai, thông minh, giọng nói hay. Thoạt đầu hắn cũng tin như thế. Nhưng về sau hắn thấy để trở thành một kịch sĩ, người ta đòi hỏi ở hắn quá nhiều việc. Những bài tập “Hãy nhìn vào bức ảnh này”. “Hãy diễn xuất theo cảm xúc do bức ảnh gợi trong ảnh” nghe buồn cười kịch cớm không nghĩ được, mặc dù các bạn đồng khóa với hắn thực hành cực kỳ nghiêm túc. Bài tập duy nhất hắn thấy có thể áp dụng được cho bản thân là cách luyện phát âm. Hắn lúng túng mỗi khi nghe từ “Trọng âm” chỉ dành riêng cho hắn đến nỗi hắn bị ám ảnh mãi từ đó như thể một thứ mà tất cả những người khác đều có, trừ hắn ra.

Tháng mười hai, vào ngày sinh nhật thứ hai mươi hai của hắn, hắn gặp gỡ một góa phụ đẹp, gợi cảm. Bà ta độ bốn mươi tám tuổi và rất giàu. Họ gặp nhau ở góc đại lộ Năm và đường 55. Rất lãng mạn và tình tứ, hai người bỗng hợp ý nhau. Cả hai đi lùi lại một nơi gần khúc quanh để tránh xe buýt, người đàn bà cởi bỏ áo quần và ngã vào vòng tay rắn chắc của hắn. Bà ta thoáng bối rối và run rẩy. Hắn pha trò về kinh nghiệm và sự cẩn thận của các bác tài trên tuyến đường đại lộ Năm. Sau đó, hai người xuống phố, vào một quán giải khát sang trọng, mỗi người uống một ly rượu Máctini. Hắn trả tiền bằng ngân phiếu của hắn. Những tuần lễ kế tiếp, họ đi xem chiếu bóng ở khu đông, ăn nhà hàng ở nhà hàng hạng nhất. Cuối bữa ăn, hắn hào phóng cho tiền trà nước những người hầu bàn. Hắn trả nhiều ngân phiếu hơn nữa nhưng không phải là ngân phiếu của hắn như mọi lần.

Sự gắn bó của hắn và người đàn bà góa kéo dài được hai tháng. Suốt thời gian đó, hắn bỏ học ở trường kịch nghệ không một chút đắn đo. Hắn dành hết thì giờ để đưa người tình già đi mua sắm cho bà, đồng thời cũng cho hắn luôn. Thoạt tiên hắn cảm thấy khó chịu, ngượng ngịu thế nào ấy khi đi bên cạnh bà ta vì tuổi tác quá chênh lệch giữa bà và hắn. Nhưng rồi hắn cũng dần quen. Tuy nhiên hắn không còn hứng thú như thuở ban đầu vì hai lý do: trước hết, khuôn mặt người góa phụ rất gợi cảm, nhưng khuôn nết thân hình của bà ta lại không được hấp dẫn như thế. Sau nữa, lý do quan trọng hơn là hắn được người đưa thang máy cho biết hắn chỉ là một trong số những chàng trai trước sau rồi sẽ được thay thế trong vòng sáu tháng thôi. Hắn suy nghĩ: “Không thể đùa chơi được. Chỗ này cũng chẳng có tương lai gì”. Năm tháng trôi qua, khi nhận thấy bà ta không còn bận tâm đến những lần vắng mặt của hắn, hắn đoán ra được ý đồ của người thiếu phụ ấy nên hắn nói với bà hắn phải trở về nhà vì mẹ hắn ốm nặng.

Sau khi bán mấy bộ đồ và mang chiếc đồng hồ hiệu Patek Philippe đi cầm, hắn trở lại quê nhà. Suốt những ngày đầu tháng sáu, hắn quanh quẩn mãi trong nhà, thầm tiếc sao người đàn bà góa ấy không trẻ đẹp hơn, quyến rũ hơn để hắn duy trì dài lâu mối tình đó.

Chính những ngày này, hắn bắt đầu hoạch định kế hoạch cho tương lai. Hắn quyết tâm theo học đại học. Vì vậy trong dịp hè, hắn nhận làm việc ở cửa hàng bán lương khô. Số tiền nhà nước trợ cấp không đáp ứng được mức tiêu pha của hắn, hắn quyết định theo học ở một trường đại học nổi tiếng.

Cuối cùng hắn chọn đại học Stoodard ở Blue River, bang Iowa. Đó là trường đại học hầu như dành riêng cho con cái những gia đình giàu có ở miền trung tây. Hắn được thu nhận vào không có gì trở ngại vì thành tích dưới trung học của hắn quá xuất sắc.

Năm đầu tiên ở đại học, hắn làm quen với cô con gái của một ông giám đốc cửa hàng bán công cụ nông nghiệp. Cô gái rất xinh. Cả hai đi chơi, cùng nhau trốn học, và ăn ngủ với nhau.

Tháng năm, cô gái nói cho hắn biết là nàng đã hứa hôn với một chàng trai vừa mới hồi hương và mong rằng hắn không lấy thế làm buồn.

Năm thứ hai, hắn gặp Dorothy.

Chương ba

Hermy trao cho hắn những viên thuốc màu trắng trắng “Mất toi năm đô la!” - Hắn nghĩ thầm.

Vào lúc tám giờ, hắn sẽ gặp Dorothy ở điểm hẹn thường gặp, chiếc ghế dưới tàng cây xum xuê ngay giữa bãi cỏ cạnh nhà Nghệ thuật và hiệu thuốc tây. Khi rời khỏi lối đi lát đá xi măng trắng và đi băng qua vùng bóng tối thì hắn thấy Dorothy, hai tay đan vào nhau để trên đùi, đã có mặt ở đó rồi. Nàng mặc áo len đen để chống lại cơn giá lạnh tháng tư. Ánh đèn đường hắt xuống, in một vệt đen chạy dài trên khuôn mặt Dorothy.

Hắn ngồi xuống bên cạnh, hôn má nàng. Nàng dịu dàng chào đón hắn. Âm thanh thánh thót của những chiếc đàn dương cầm vọng ra từ khung cửa sổ hình chữ nhật sáng choang của nhà Nghệ thuật.

- Thuốc có đây rồi, Dorrie à – Hắn nói.

Một đôi nam nữ đang băng qua bãi cỏ tiến về phía hai người. Thấy ghế có đã có người ngồi, đôi nam nữ quay ra phía đường lát đá trắng. Giọng người nữ tiếc nuối:

- Trời đất! Ghế nào cũng có người.

Hắn lấy bì thư ở túi ra dúm vào tay nàng. Qua lần giấy, Dorothy sờ lấy những viên thuốc.

- Em uống một lần hai viên – Hắn nói – Em sẽ bị sốt một chút, có thể bị nôn mửa nữa.

Nàng bỏ bì thư vào túi áo khoác.

- Chất gì trong đó hà anh?

- Ký ninh và một vài thứ khác. Anh cũng không rõ. Không sao đâu em.

Hắn nhìn khuôn mặt Dorothy. Thấy nàng đắm đắm nhìn cái gì đó bên kia nhà Nghệ thuật, hắn quay lại theo hướng nhìn của nàng về phía ánh sáng đỏ rực cách xa đó vài dặm. Nổi bật lên ở đấy cái tháp đài truyền thanh địa phương và sừng sững một tòa nhà cao ngất ở Blue River: Tòa nhà hành chính, văn phòng kết hôn ở trong đó. Hắn tự hỏi có phải vì thế mà Dorothy chăm chú nhìn hướng đấy không, hay vì ánh đèn lấp lánh rực đỏ lôi cuốn nàng. Hắn cầm lấy tay nàng – bàn tay lạnh ngắt.

- Chẳng có gì để lo lắng cả, Dorrie – Hắn thầm thì – Mọi việc sẽ êm đẹp thôi.

Cả hai ngồi không nói năng gì. Lát sau Dorothy nói:

- Đêm nay em muốn đi xem phim. Có phim do Joan Fontaine thủ vai đang chiếu ở rạp đấy.

- Không được. Anh có nhiều bài tập tiếng Tây Ban Nha phải làm tối nay. Thế mình đến Tổng hội sinh viên, em sẽ làm hộ cho anh.

- Em nói gì vậy? Định hối lộ anh đấy phỏng?

Hắn tiễn nàng ngang qua làng đại học. Đến trước cư xá nữ sinh viên, hai người hôn nhau từ biệt.

- Sáng mai hẹn gặp em ở lớp – Hắn nói.

Nàng gật đầu, hôn hắn một lần nữa. Toàn thân nàng run rẩy.

- Nào, bé yêu của anh, có gì mà em phải lo lắng lên thế kia. Nếu thuốc không công hiệu thì mình cưới nhau. Em có nghe anh nói không? Tình yêu sẽ giúp ta vượt qua tất – Nàng đợi hắn nói tiếp – Anh yêu em vô cùng, vô cùng em ạ – Hắn hôn nàng. Khi rời môi nhau, Dorothy gượng mỉm cười.

- Chúc em ngủ ngon, bé của anh.

Hắn về phòng trọ. Hắn không sao làm bài được. Ngồi chống khuỷu tay lên bàn, hai tay ôm lấy đầu, hắn miên man nghĩ đến những viên thuốc. “Lạy Chúa! Thuốc sẽ hiệu nghiệm. Chắc chắn! Nhưng thằng Hermy đã nói tao không thể viết giấy bảo đảm cho mày được. Nếu con bồ mày đã có thai hai tháng...”

Hắn cố gắng không nghĩ đến việc ấy nữa. Hắn đứng lên, đi lại tủm mở ngăn kéo cuối cùng, lấy dưới những bộ áo quần áo ngủ được xếp gọn gàng ra hai quyển sách nhỏ, bìa mềm mại có viền giấy bạc lóng lánh.

Ngay khi gặp Dorothy lần đầu, nhờ người thư ký phụ trách ghi danh, hắn đã biết rằng Dorothy chính là con gái của Leo Kingship – Giám đốc công ty Khingship Copper giàu sụ. Hắn liền viết một lá thư giao dịch gửi cho phòng tổ chức công ty ở New York. Trong thư hắn tỏ ý muốn bỏ vốn đầu tư với công ty Kingship Copper (thực ra đâu phải thế), và yêu cầu họ gửi cho hắn những quyển sách nói rõ về những cổ phần của công ty ấy.

Hai tuần sau, trong lúc hắn đang mải mê đọc quyển Rebecca (hắn làm ra vẻ say mê quyển này vì Dorothy thích nó) và Dorothy đang mải đan cho hắn một đôi tất màu lá mạ mà trước đây một bạn trai của Dorothy cũng thích – với Dorothy, đan tất là một biểu hiện tình yêu sâu đậm của nàng – thì những quyển sách nhỏ được gửi đến cho hắn. Hắn trịnh trọng mở bì thư. Ôi! Tuyệt quá! Những quyển chỉ dẫn về kỹ thuật luyện kim, nói về khai thác những mỏ đồng, một quyển “Kẻ tiên phong trong hòa bình và chiến tranh”. Những quyển sách có nhiều hình ảnh minh họa: hầm mỏ, lò luyện kim, máy lọc, lò thổi... Hắn đọc chúng hàng trăm lần đến nỗi hắn thuộc lòng từng lời chú thích. Những lúc rảnh rỗi, hắn lại đem ra đọc, nghiền ngẫm: đôi môi luôn luôn nở nụ cười thích thú như một thiếu nữ đang ngấu nghiến đọc bức thư tình.

Nhưng... tối nay, những quyển sách chẳng còn hấp dẫn hắn nữa... “Một mỏ vừa mới khai thác ở Michigan. Chỉ riêng mỏ này, sản lượng năm...”

Cơn giận bùng lên dữ dội, chính Dorothy phải gánh chịu hậu quả này. Hắn chỉ muốn đưa Dorothy về căn phòng của hắn một lần thôi – thi hành đúng sự giao ước này với bà chủ nhà, hắn sẽ được trả tiền thuê nhà thấp hơn. Cũng vì Dorothy mới nên có sự hôm nay. Đôi mắt nhắm lại một cách ngây thơ, và nỗi đam mê ham hố của nàng, nàng giống như một đứa bé mồ côi thiếu ăn, cứ nằng nặc đến hoài đến mãi. Hắn nắm mạnh tay lên bàn: “Đúng là tại con bé. Khốn kiếp!”

Hắn hướng dòng tư tưởng trở về lại các quyển sách, nhưng chẳng được nữa. Một chốc sau, hắn gạt sách sang bên, gục đầu vào hai bàn tay. “Nếu thuốc không công hiệu... Mình phải thôi học ư? Bỏ rơi con bé? Chẳng ích gì. Con bé biết địa chỉ của mình ở Maneset. Cho dù con bé không làm gì đi nữa thì bố con bé sẽ ra tay. Dĩ nhiên họ không có một bằng cứ xác đáng nào cả (mà nếu có thì sao?), nhưng với lão Kingship, lão sẽ tìm mọi cách gây khó dễ cho mình”. Hắn hình

dùng ra sự liên kết chặt chẽ giữa bọn nhà giàu có thế lực, những phe cánh bảo vệ cho nhau giữa chúng, và hẳn như thể nghe lão Kingship nói: “Phải theo dõi thằng khốn kiếp đó. Nó là một thằng bất lương. Nhận thấy trách nhiệm, bốn phận của bậc làm cha, làm mẹ, tôi thông báo cho các ông bà biết điều đó...”

Còn gì nữa? Lại chui rúc trong xó xỉnh ở khu thợ thuyền? Giả dụ mình cưới con bé? Con bé sẽ sinh đẻ, có con, rồi không rút tĩa được một xu nào của cái lão già kia. Lại đi thuê phòng lần này đèo thêm một con vợ... một tí nhau nữa chứ. Trời ơi! Lạy rt::7Ỗ6:: thuốc có tác dụng! Tất cả phụ thuộc vào những viên thuốc ấy. Nếu thất bại, không biết mình sẽ xoay sở ra sao đây?”

Hộp diêm nhạt nhòa với dòng chữ DOROTHY KINGSHIP in trên giấy bạc. Vào mỗi dịp lễ Giáng sinh, công ty Kingship Copper thường tặng những hộp diêm cá nhân cho tất cả nhân viên, khách hàng, bạn bè. Dorothy phải quẹt mất bốn que diêm mới châm được điều thuốc, ánh lửa rung rung như có một làn gió nhẹ thoảng qua. Nàng ngả người ra sau, cố định tâm nhưng đôi mắt vẫn không rời cánh cửa buồng tắm đang mở toang đằng kia, chiếc phong bì màu trắng, ly nước trên thành buồng tắm đang đợi nàng! Dorothy nhắm mắt lại. Giá nàng kể cho chị Ellen nghe. Một lá thư sáng nay vừa đến. “Thời tiết tuyệt diệu quá Dorothy ơi... Chủ tịch sinh viên năm thứ nhất tổ chức một buổi nghe nhạc ngoài trời cho các sinh viên năm thứ tư... Em đã đọc quyển truyện mới nhất của Marquant chưa?”. Một lá thư khác với những dòng chữ khách sáo vờ hồn giữa hai chị em kể từ giáng sinh năm ấy, từ buổi hai chị em gây gỗ lẫn nhau. “Nếu mình nghe được lời khuyên của Ellen. Nay mình viết thư kể cho chị ấy nghe, như mình vẫn làm trước kia...”

Khi Leo Kingship ly dị vợ, Dorothy lúc đó mới lên năm, Ellen được sáu tuổi và người chị đầu mười tuổi. Khi ba chị em mất mẹ – lần trước vì bố mẹ ly dị nhau, cách năm sau mẹ mất – Marion là người cảm thấy sự mất mát đó một cách thấm thía hơn cả. Marion không sao quên được những lời buộc tội, những câu nói lăng mạ, nhục nhã của ông bố và Marion đã kể lại cho hai cô em gái nghe khi hai người em đã khôn lớn. Ở một mức độ nào đó, Marion đã nhấn mạnh đến tính độc ác của bố mình. Năm tháng lạnh lùng trôi qua, Marion sống âm thầm tách biệt, cô độc, vui mình trong những chồng sách.

Dorothy và Ellen quay sang đùm bọc, yêu thương nhau, tình thương từ lâu cả hai chị em không tìm thấy ở ông bố nghiêm khắc. Ông lúc nào cũng lạnh lùng xa cách. Ngay cả người vú nuôi mấy chị em cũng đâm ra thờ ơ, nhạt nhẽo với hai chị em. Dorothy và Ellen cùng học một trường, cùng tham gia những buổi trại, cùng sinh hoạt ở một câu lạc bộ, cùng tham dự những buổi

khieu vũ (nhưng lúc nào cũng phải cầm chùng về nhà theo giờ giấc ông bố quy định). Ellen đi đâu, Dorothy theo đó.

Ellen vào đại học Caldwell, bang Wisconsin và Dorothy dự định năm đến sẽ theo chị lên đó luôn. Ellen phản đối. Ellen nói Dorothy đã lớn khôn, phải tự lập. Ông bố đồng ý – tính tự lập là thước đo để ông đánh giá những người khác. Thế là Dorothy được gửi lên đại học Stoddard, cách Caldwell một trăm dặm. Vào cuối tuần, hai chị em đến thăm nhau. Một vài lần thăm viếng nhau rồi những lần thăm viếng đó thưa dần và cuối cùng dứt hẳn. Dorothy đã mạnh dạn tuyên bố rằng ngay năm đầu tiên nàng đã sống tự lập được rồi. Lễ Giáng sinh vừa qua, xảy ra một cuộc tranh cãi dữ dội giữa hai chị em vì một việc nhỏ nhặt: “Nếu em muốn mặc chiếc áo dài của chị thì ít ra em phải hỏi ý kiến chị đã chứ?”. Thế rồi suốt mùa hè, Dorothy ủ ê mãi, không nói an8ng gì. Khi quay về lại trường, những lá thư thưa dần, thưa dần...

Nhưng còn chiếc máy điện thoại kia, Dorothy nhận ra nàng đang nhìn cái máy. Chỉ cần trong tích tắc nàng có thể trò chuyện với Ellen ngay. “Nhưng... không bao giờ, không bao giờ. Tại sao mình phải là người đầu tiên xuống nước nhân nhượng chị ấy chứ?”. Nàng gạt thuốc vào cái gạt tàn. “Hơn nữa giờ mình đã bình tĩnh lại rồi. Tại sao mình sợ hãi, do dự? Mình phải uống thuốc thôi. Nếu thuốc hiệu nghiệm, mọi việc sẽ êm đẹp. Nếu không, anh ấy sẽ cưới mình, có sao đâu – Nàng mừng tượng sự việc sẽ thông suốt tốt đẹp – Dù bố mình có nổi cơn thịnh nộ chẳng nữa thì cũng vậy thôi. Mình sẽ không thềm xin một đồng nào cả”. Nàng đi đến cửa phòng khách, khóa cửa lại, đột nhiên nàng nghe ớn lạnh cả cột sống vì có bao giờ nàng sống trong một tình huống đầy kịch tính thế này đâu.

Trong phòng tắm, nàng cầm lấy bì thư, mân mê những viên thuốc trong lòng bàn tay. Chúng có màu trắng trắng, nhòn nhòn, trông giống như những viên ngọc bích được kéo dài ra. Nàng ném bì thư không vào sọt rác, bỗng một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc nàng – “Giả dụ mình không uống? Đám cưới sẽ được tiến hành ngay vào ngày mai, thay vì phải đợi đến mùa hè, hoặc chỉ đến khi tốt nghiệp – phải đợi đến hai năm nữa – không, tối mai phải cử hành lễ cưới mới được.

Nhưng nếu mình không uống là mình thiếu ngay thật. Mình đã hứa với anh. Tuy nhiên vào ngày mai...”.

Nàng nâng ly, bỏ thuốc vào miệng, rồi uống ực một hơi.

Chương bốn

Lớp học được đặt trong một tòa nhà mới xây dựng ở Stoddard. Phòng học hình chữ nhật, sáng sủa với tường bằng kính khung nhôm. Tám dãy bàn ghế đối diện với bục giảng của giáo viên. Mỗi dãy mười chỗ ngồi, ghế có tay dựa phía bên mặt được uốn cong ra trước bàn viết.

Hắn ngồi ở cuối phòng, chỗ thứ hai tính từ cửa sổ vào. Chỗ phía bên tay trái hắn còn trống: Chỗ ngồi của Dorothy. Tiết học thứ nhất buổi sáng – môn khoa học xã hội – là tiết học duy nhất học chung với nhau ở học kỳ đầu. Giọng giáo viên vang vang trong bầu không khí chói chang ánh mặt trời.

Hôm nay, như những ngày khác, nàng luôn cố gắng đến đúng giờ. “Con bé có biết mình đang thấp thỏm, sợ hãi chờ đợi đây không? Không biết mình sẽ lên thiên đàng hay địa ngục? Hạnh phúc hay khổ đau? Mình chẳng thêm bận tâm nữa, mệt óc! – hắn nhìn đồng hồ tay: 9 giờ 8 phút – Khốn kiếp!”.

Hắn loay hoay mãi trong ghế, tay mân mê chùm chìa khóa một cách bồn chồn, tức tối. Hắn nhìn tấm lưng cô gái ngồi trước mặt, nhắm đếm những chấm nhỏ li ti trên áo cô ta.

Cửa bên hông phòng học nhẹ mở. Hắn quay đầu, nhìn. Trông nét mặt Dorothy có vẻ hãi hùng. Da mặt nàng trắng bệch đến nỗi phấn hồng như một lớp bột sơn trét lên đó. Đôi mắt nàng thâm quầng. Cánh cửa vừa mở, nàng đã nhìn hắn khẽ ra hiệu, lắc đầu.

Chúa ơi! Hắn quay nhìn chùm chìa khóa nơi tay, nghe chết điếng cả người. Hắn nghe tiếng bước chân của Dorothy đi vòng quanh sau lưng hắn. Hắn nghe rõ mồn một tiếng sách vở nàng bỏ trên sàn nhà giữa lối đi. Hắn lại nghe tiếng viết nguệch ngoạc trên tờ giấy, rồi nghe tiếng giấy bị xé khỏi vở.

Hắn đưa mắt nhìn sang. Nàng chìa tay ra với mảnh giấy màu xanh đã được gấp đôi lại. Nàng nhìn sửng hắn, đôi mắt to mở lớn, lo lắng đợi chờ.

Hắn cầm lấy mảnh giấy, để lên đùi, mở ra đọc. “Em bị sốt, ới mưa, nhưng không có chuyện gì xảy ra sau đó”.

Hắn nhắm mắt lại một lúc, rồi mở mắt nhìn nàng. Nét mặt không biểu lộ một cảm xúc nào. Nàng gượng cười, có vẻ băn khoăn. Hắn cố thử mở miệng cười nhưng không thể nào cười được. Hắn đưa mắt nhìn lại tờ giấy. Hắn gấp đôi mảnh giấy, gấp nữa, gấp nữa đến khi mảnh giấy được cuộn tròn lại như cái nút chai, rồi hắn nhét vào túi quần. Hắn ngồi đó, những ngón tay đan vào nhau, nhìn giảng viên.

Một lúc sau, hắn mới có thể quay nhìn Dorothy, nở nụ cười trấn an nàng, thì thào:

- Em đừng lo.

Lúc chín giờ năm lẫn phút, chuông reo tan học, họ rời khỏi phòng. Các sinh viên khác cười nói ầm ĩ, xô đẩy nhau, bàn tán, than vãn về kì thi sắp đến, những buổi hẹn hò lờ dờ với người yêu... Ra đến bên ngoài, hắn và Dorothy bỏ lối đi đông đúc, tách vào dưới hiên một ngôi nhà với những bức tường xây bằng bê tông.

Đôi má của Dorothy ửng hồng trở lại. Nàng liến thoắng nói.

- Em tin mọi việc tốt đẹp. Anh vẫn tiếp tục học. Nhà nước sẽ trợ cấp thêm cho anh, phải không anh? Vì anh có vợ mà!

- Với số tiền một trăm năm mươi đô mỗi tháng ấy à? – Hắn nói với giọng điệu chua chát.

- Bao nhiêu người phải sống lang thang... sống chen chúc trong các toa xe goòng thì sao. Mình sẽ xoay sở.

- Hắn bỏ sách vở lên thảm cỏ. “Điều quan trọng nhất – hắn nghĩ thầm – là mình phải có thời gian để tính toán, để tìm lối thoát”. Hắn cảm thấy lo sợ, hai đầu gối hắn bắt đầu run run. Hắn đặt tay lên vai nàng, cười.

- Anh chỉ nghĩ thế thôi. Không cò gì lo lắng hết. Để anh lo liệu – Hắn thở mạnh – Trưa thứ sáu mình sẽ đến phòng kết hôn...

- Sao lại thứ sáu hả anh?

- Bé không thấy à, hôm nay thứ ba. Còn ba ngày nữa, có gì khác đâu.

- Em nghĩ ta nên đi ngay hôm nay.

- Dorrie, không được đâu – Hấn sửa lại cổ áo choàng của nàng – Em phải thực tế mới được. Biết bao nhiêu chuyện mình phải chuẩn bị hả em. Việc trước tiên là anh đi thử máu. Không thể không làm chuyện này được. Sau đó vào ngày thứ sáu, mình làm lễ thành hôn. Cuối tuần đi hưởng tuần trăng mật. Anh sẽ dành phòng trước ở New Washington House.

Dorothy khẽ nhú mào, do dự.

- Ba ngày nữa có gì khác, hả bé yêu của anh?

- Thôi cũng được – Nàng thở dài chấp nhận.

- Thế mới đúng là bé yêu của anh chứ!

Dorothy cầm lấy tay hấn.

- Em biết đó là cách làm ngoài ý muốn của mình, nhưng anh... anh vui, phải không anh?

- Em lại nghĩ gì thế nữa? Tiền không phải là tất cả, em à. Anh chỉ lo cho em và chỉ nghĩ đến em thôi.

Aùnh mắt nàng ấm lại, xa vắng. Hấn nhìn đồng hồ tay.

- Mười giờ em có tiết học, phải không?

- Solamente el Espagnol (*). Em bỏ học cũng được.

- ðừng em. Mình sẽ có lý do chính đáng hơn để bỏ học những tiết buổi sáng – Nàng siết chặt tay hấn – Hẹn tám giờ gặp em ở ghế đá – Nàng miễn cưỡng rời khỏi mái hiên ra về – À Dorrie này...

- Gì vậy anh?

- Em không kể gì với chị Ellen của em đấy chứ?

- Chị Ellen hả? Không, anh à.
- ừ, tốt hơn là em đừng kể gì hết. Đợi đến khi nào mình cưới nhau hãy hay.
- Em nghĩ nên nói trước cho chị ấy biết. Bọn em thân nhau lắm. Em không thể làm như thế mà lại không cho chị ấy hay biết chi cả.
- Nếu chị ấy đã giận em... lâu nay...
- Không giận đâu!
- Em nói vậy chứ! Dẫu sao, chị ấy có bốn phận thừa chuyện với ba em. Ba em sẽ ngăn chặn cho xem.
- Ba em làm được gì nào?
- Anh biết sao được? Theo ý anh, ba em sẽ bằng mọi cách làm gì đó, phải không em?
- Thôi được, anh muốn làm gì đấy thì làm.
- Khi xong việc, em gọi điện thoại ngay cho chị Ellen. Mình sẽ công bố cho mọi người đều biết.
- ừ.

Nàng nhoẻn miệng cười, rồi đi vào con đường nắng chói chang, mái tóc nàng óng ánh vàng. Hắn nhìn theo, đến khi Dorothy khuất sau những dãy nhà. Hắn nhặt sách vở lên, đi ngược về hướng khác. Tiếng bánh xe ô tô rít lên ở đâu đây khiến hắn giật thót cả người. Hắn tưởng chừng nghe tiếng chim vang vọng nơi khu rừng già!

Hắn đành lòng bỏ học những tiết còn lại sáng nay. Hắn đi lang thang khắp thành phố. Hắn đi xuống bờ sông, nước sông vẫn đục xám xịt. Hắn đứng dựa lưng vào thành cầu trên đường Morton, châm thuốc hút, nhìn con nước trầm ngâm, tư lự.

“Đây rồi! – Một ý nghĩ bất chợt xâm chiếm đầu óc hắn, phủ chụp xuống con người hắn như con nước vẫn đục vỗ vào chân cầu – Cưới con bé hoặc bỏ con bé. Mình phải chọn một trong hai con đường. Hoặc là đèo bồng vợ con không một xu dính túi, hoặc là bị lão Kingship săn đuổi, bêu xấu – “Ông không biết tôi. Tôi là Leo Kingship. Tôi muốn trình bày với ông về gã thanh niên

ông vừa mới tuyển dụng... gã thanh niên mà con gái ông đang mật thiết giao du...". Rồi cái gì xảy ra tiếp theo sau đó? Mình sẽ không còn một chốn để nương thân, không một nơi nào ngoài gia đình". – Hấn nghĩ đến mẹ hấn. Những tháng năm tự hào, những nụ cười kẻ cả coi thường con cái xóm giềng, mẹ hấn sẽ ra sao khi nhìn thấy hấn trở về, cầm đầu cầm cổ giữ chân thư ký trong cửa hàng bán lương khô, đâu phải chỉ làm trong dịp hè mà mãi mãi chôn vùi cuộc đời ở đây hay ở một nhà máy lụp xụp trong xóm xỉn nào đó. "Ôi! Ông già mình đã không đáp ứng được lòng mong mỏi khát khao của bà, tình yêu nồng cháy của bà trở thành nỗi cay đắng, nhẫn nhục". Bà sẽ đối xử với mình như vậy không? Người ta sẽ xì xào nhỏ to sau lưng mình. Ôi! Những viên thuốc tai hại, chết tiệt kia sao không giết con bé khốn kiếp đi cho rồi.

Nếu mình ép con bé lên bàn mổ? Không được. Nó đã quyết tâm đòi cưới hỏi thì cho dù mình có van xin, cầu khẩn, có trình bày thiệt hơn đi nữa hoặc gọi nó là bé yêu từ đây cho đến ngày tận thế thì chắc chắn con bé vẫn sẽ gọi Ellen hỏi ý kiến. Dẫu làm gì thì làm, mình đào đâu ra tiền chứ? Giả sử một việc chi đó xảy đến, giả thử con bé chết thì sao? Mình sẽ bị liên lụy ngay tức khắc, vì chính mình là người thu xếp việc giải phẫu. Mình phải bắt tay không được có một sơ hở nào, để lão Leo Kingship không tóm mình được. Cái chết của con bé sẽ gây cho mình những tai hại khó lường.

"Nếu con bé không chết cách ấy?"

Trên thành cầu sơn đen có khắc hình trái tim bị một mũi tên xuyên thủng. Hấn xoi mói nhìn dấu khắc họa đó, lấy móng tay khảm khảm lớp sơn, xem thử như thế nào. Những lớp nước sơn chồng chất lên nhau, màu đen, màu da cam, màu đen và cứ thế. Hình ảnh này khiến hấn chợt nhớ lại tấm hình về địa tầng của đất đá trong bài học địa chất, khiến hấn nhớ lại những thời đại đã chết.

CHẾT!

Một lúc sau hấn nhặt sách vở lên, chậm rãi rời xa cầu. Những chiếc xe phóng nhanh về phía hấn, vút qua với âm thanh chát chúa.

Hấn ghé vào một quán ăn tồi tàn ven sông, gọi bánh săngyuýt kẹp thịt và một tách cà phê. Hấn ngồi ở chiếc bàn nhỏ trong góc phòng. Vừa nhắm nháp cà phê, hấn vừa lấy vở và bút ra.

Yù nghĩ đầu tiên đến trong đầu hấn là khẩu súng côn 45 mà hấn đã lấy được khi giải ngũ. Tìm đạn hơi khó. Tuy nhiên hấn biết sẽ hành động như thế nào rồi. Do đó vấn đề dùng súng không

hợp với ý đồ của hắn. Chuyện đó phải xảy ra giống như một tai nạn hay tương tự như một vụ quyền sinh. Khẩu súng sẽ gây rắc rối.

Hắn nghĩ đến thuốc độc – “Nhưng lấy ở đâu? Hỏi thằng Hermy Godsen? Không được. Lấy trộm ở phòng y dược? Vào đó cũng dễ thôi. Mình phải đến thư viện nghiên cứu xem loại chất độc nào...

Chuyện đó phải xảy ra giống như một vụ tai nạn hay tương tự như một vụ quyền sinh! Bởi vì lộ ra vẻ gì khác lạ, mình là người đầu tiên sẽ được cảnh sát hỏi thăm sức khỏe, không sai trật đâu được.

Thật điên cái đầu. Mình biết phải làm gì rồi. Hôm nay thứ ba. Đám cưới không thể trì hoãn sau ngày thứ sáu, bằng không con bé sẽ hoảng lên và cầu cứu con chị nó. Thứ sáu là kỳ hạn cuối cùng. Mình phải có một kế hoạch chớp nhoáng, thận trọng”.

Hắn nhìn những dòng chữ hắn ghi chú:

1. Súng (loại bỏ)

2. Thuốc độc

a. Chọn thuốc

b. Nhận thuốc

c. Thực hiện

d. Biểu hiện bên ngoài

- Tai nạn

- Tự tử

“Tất nhiên mình đã thấy con đường phải hành động rồi. Đây chỉ mới cân nhắc, tính toán, mình cần phải triển khai thêm nữa. Dù sao đây cũng là một cách rèn luyện tư tưởng”.

Rời khỏi quán ăn, hắn đi về hướng thành phố, bước chân thoải mái, tự tin và cả quyết.

(*) Solamente el Espagnol: bài học tiếng Tây Ban Nha. (ND)

Chương năm

Hắn đến khu đại học vào lúc ba giờ và đi thẳng vào thư viện. Trong bảng danh mục, hắn tìm thấy sáu quyển sách hắn đang cần: bốn quyển chỉ dẫn cách bào chế thuốc độc, hai quyển kia hướng dẫn điều tra những tội phạm liên quan đến thuốc độc. Hắn nghĩ không nên nhờ người thủ thư lấy dùm sách cho nên hắn đến bàn đăng ký rồi đi vào kho chứa sách.

Trước đây chưa khi nào hắn vào chỗ này. Ba tầng nhà chứa toàn sách là sách. Một chiếc cầu thang hình xoắn ốc nối các tầng bên trên. Một trong sáu quyển sách hắn cần tìm không thấy. Những quyển còn lại hắn tìm thấy dễ dàng trên kệ sách ở tầng ba. Ngồi xuống cái bàn kê sát tường, hắn bật đèn sáng, lấy bút vở ra và bắt đầu đọc.

Một tiếng đồng hồ trôi qua, trong tay hắn đã có năm chất độc hắn có thể tìm thấy được ở phòng dược liệu. Cả năm thứ chất độc này sẽ gây những phản ứng và triệu chứng trước khi nạn nhân chết. Mọi việc đều phù hợp với chương trình hành động của hắn, chương trình hắn đã phát họa trong đầu khi rời khỏi cái cầu trên đường Morton.

Hắn ra khỏi thư viện và khu đại học, rồi đi thẳng về phòng trọ. Khi đi qua hai khu phố, hắn thoáng nhìn thấy một cửa hàng bán áo quần, gần những bảng hiệu kẻ chữ lớn. Một trong những bảng hiệu phác họa một chiếc đồng hồ cát với dòng chữ LAST DAYS OF SALE (Những ngày bán cuối cùng). Hắn nhìn cái đồng hồ cát một chốc, rồi quay trở lại khu đại học.

Hắn vào cửa tiệm bán sách ở khu đại học. Sau khi đọc tờ ghi chú sách gắn trên bảng, hắn hỏi mua quyển Kỹ thuật bào chế thuốc, quyển sổ tay thực hành thực hành của sinh viên dược các lớp trên.

- Học kỳ này vậy là trễ rồi đấy – Người bán sách nói khi đưa sách cho hắn. Quyển sách khá lớn, bìa màu xanh lá cây.

- Sách của cậu đâu? Mất hả?

- Không, bị mất cắp.

- Mua gì nữa không?

- Cho vài bì thư.

- Cỡ nào?

- Bình thường. Để bỏ thư.

Người bán hàng để tập bì thư trên quyển sách. Một đô la bảy mươi xu. Cộng thêm tiền thuế, tất cả là một đô la bảy mươi chín xu.

Đại học dược khoa là một tòa nhà xưa, ba tầng, tường xây bằng gạch màu vàng. Những bậc thềm lát đá lớn dẫn vào lối chính. Hai bên có những bậc thềm đi xuống hành lang chạy thẳng đến tầng hầm nơi có phòng dược liệu. Ổ khóa hiệu Yale gắn dính nơi cửa phòng. Tất cả nhân viên thường của khoa dược, các sinh viên dược lớp trên đều có chìa khóa vào đó tự do. Các phân khoa đại học, nếu sử dụng phòng dược liệu, phải chấp hành nội quy để bảo quản đồ dùng khỏi hư hại. Hầu hết những ai ở khu đại học đều biết rõ nội quy này.

Hắn băng qua cổng chính, bước vào một gian rộng lớn qua phòng khách. Nơi đây một sòng bài đang ồn ào sôi nổi, đây đó một số sinh viên quây quần đọc sách, tán gẫu. Một vài sinh viên ngược mắt nhìn hắn. Hắn đến chỗ treo áo quần trong góc phòng, để sách lên kệ ở phía trên móc áo và cởi áo ngoài treo lên đấy. Hắn lấy xấp bì thư ra, chọn đúng ba cái, còn lại bỏ cất. Hắn ra khỏi phòng, sách cầm tay.

Hắn men theo cầu thang xuống tầng hầm. Một phòng dành riêng cho nam ở phía mặt cầu thang. Sau khi cúi nhìn dưới cửa chắc chắn không có người trong phòng điện thoại, hắn ném quyển sách lên sàn nhà, lấy chân dẫm lên hai ba lần, rồi đá quyển sách lê khắp phòng. Khi hắn nhặt sách lên, quyển sách mới toanh, giờ đã lem luốc, cũ kỹ. Bỏ quyển sách trên thành bồn rửa mặt, hắn soi gương, cởi khuy nút ở tay áo, xắn tay áo lên cao, mở cổ áo, nới lỏng cà vạt. Sau đấy, hắn ra khỏi phòng, sách kẹp dưới nách.

Phòng dược liệu ở giữa cầu thang và phía cuối hành lang. Một bảng dán thông cáo dựng cách bức tường vài bước. Hắn đi đến bên bảng thông cáo, đứng đọc, lưng hơi xoay về phía cuối hàng lang để hắn có thể liếc nhìn thấy cầu thang. Hắn đứng đó, sách kẹp dưới nách tay trái, tay phải

chống cạnh sườn, chùm chìa khóa lủng lẳng nơi đầu ngón tay.

Một cô gái từ phòng dược liệu bước ra, đóng cửa lại. Cô cầm quyển sách bìa chế màu xanh lá cây và một ống nghiệm đựng một chất lỏng sền sệt như sữa. Hắn đưa mắt nhìn khi cô gái bước lên cầu thang.

Từ cánh cửa sau lưng hắn, một vài người đi vào. Họ đi ngang qua hắn, chuyện trò nho nhỏ. Ba người tất cả. Họ đi thẳng xuống hành lang, khuất mình sau cánh cửa đằng cuối đó. Hắn tiếp tục giả vờ đứng đọc.

Lúc năm giờ chuông reo. Vài phút sau một cảnh huyên náo tấp nập ở hành lang diễn ra. Khoảnh khắc sau quang cảnh vắng vẻ yên tĩnh trở lại. Còn lại một mình hắn. Một tài liệu về phiên họp ở đại học Zurich dán nơi bảng. Hắn đọc.

Một người đàn ông hói đầu nhô lên ở cầu thang. Ông không có sách trên tay nhưng theo góc độ hướng đi và chùm chìa khóa nơi tay, hắn đoán ông đến phòng dược liệu. Hình như ông ta là giảng viên. Quay lưng lại hắn vờ đọc. Hắn nghe tiếng khóa lách cách, tiếng cửa mở, tiếng cửa khép lại. Phút sau, tiếng cửa lại mở, rồi tiếng cửa đóng lại, tiếng bước chân nhỏ dần trên cầu thang.

Hắn trở về tư thế ban đầu, châm thuốc hút. Hít một hơi, hắn ném điếu thuốc, lấy chân dụi tắt. Một cô gái hiện ra, đi về phía hắn đang đứng. Tay cầm sách. Tóc nâu. Mang kính. Cô gái đang lấy chìa khóa ra khỏi túi. Hắn lần lần chuyển cuốn sách dưới nách xuống cầm nơi tay trái, để lộ cái bìa màu xanh ra ngoài. Ngón tay vừa lật trang cuối cùng của tập tài liệu, thì hắn vội xoay người nhắm hướng phòng dược liệu đi tới, làm như không thấy cô gái đang tiến gần đến. Hắn đang mân mê chùm chìa khóa như thể vừa lấy trong túi ra thì cô gái cũng vừa đến. Hắn loay hoay như thể đang chọn chìa khóa để mở cửa phòng đến nỗi không để ý sự có mặt của cô gái mãi đến khi cô gái tra chìa vào ổ khóa, mở cửa he hé, cười nhìn hắn.

- Ồ cảm ơn chị – Hắn vui vẻ vừa nói vừa lấy tay đẩy cánh cửa, tay kia luồn sâu chìa khóa vào túi quần và theo chân cô gái vào phòng dược liệu.

Gian phòng không rộng lắm, trên quầy, kệ, tủ đầy ắp chai, lọ, hộp, những thiết bị hình dáng kỳ dị. Cô gái bật đèn sáng, những lọ thủy tinh bỗng trở nên linh động hơn bên cạnh những đồ dùng đã lỗi thời. Cô gái đi sang phía bên kia phòng, mở sách để trên quầy.

- Anh học lớp với Aberson? – Cô gái hỏi.

Hắn đi qua phía bên kia, đứng quay lưng lại cô gái, trước mặt các chai lọ.

- Vâng! - Hắn trả lời.

Tiếng chai lọ chạm vào nhau nghe lách tách hòa lẫn với âm thanh sắc nhọn của các đồ dùng bằng kim khí.

- Cánh tay anh ấy thế nào? – Cô gái thắc mắc.

- Cũng vậy thôi! – Hắn nhanh nhẩu đáp, đồng thời cố ý cụng chai vào nhau để cô gái khỏi tò mò hỏi thêm.

- Thật ra điên rồ – Cô gái nhận xét – Tôi nghe nói anh ấy mà không mang kính thì y như người mù.

Mỗi chai lọ đều có dán nhãn, chữ màu đen. Một số chai lọ có dán thêm nhãn đỏ: Độc dược. Hắn liếc nhìn các dãy chai, lọ nhưng hắn chỉ chú ý đến những chai lọ dán nhãn đỏ. Danh sách tên thuốc nằm trong túi áo hắn nhưng chúng hiện ra trong đầu hắn như thể được in trên một bức màn trong suốt trước mắt hắn. Hắn đã nhìn thấy một chai bột màu trắng, chỉ ở trên tầm mắt khoảng hai tấc. Chất asênic – AS406 – độc dược. Hắn vói tay lên nhưng bỗng khựng lại.

Từ từ hắn quay lưng liếc nhìn cô gái. Cô ta đang đổ một thứ bột màu vàng vào cốc thủy tinh. Hắn lại quay mặt vào tường, mở quyển sách để trên quầy ra. Hắn nhìn những mô hình, những lời chú thích, chẳng hiểu gì.

Điều bộ loay hoay của cô gái chứng tỏ cô ta đã gần xong việc, đĩa cân đẩy ra xa; đóng hộc bàn, sắp lại chai lọ... Hắn gập người sát quyển sách, ngón tay chạy theo những dòng chữ. Tiếng chân đi về phía cửa.

- Chào anh nhé – Giọng cô gái vang lên.

- Chào chị.

Tiếng cửa đóng lại. Hắn đưa mắt nhìn quanh phòng. Chẳng có một ai khác. Hắn lấy trong túi ra chiếc khăn tay và các bì thư. Lấy khăn quần bàn tay mặt xong, hắn cầm chai asênic để trên

quầy, mở nắp. Chất thuốc mịn như bột mì. Hắn đổ một muổng lớn vào bì thư nghe rào rào, rồi gấp đôi bì thư bỏ vào bì thư thứ hai, sau đó nhét vào túi quần. Đây nắp chai lại, để vào chỗ cũ, hắn đi chậm chậm quanh phòng, nhắm đọc các nhãn dán trên học tử, các hộp, các chai, bì thư thứ ba đã cầm sẵn trong tay.

Chỉ trong vài phút, hắn đã có những thứ cần thiết: một thứ đựng đầy bao con nhộng bằng chất Dêlatin óng ánh như những bóng đèn điện hình ôvan. Hắn lấy ra sáu bao không bỏ vào bì thứ ba, nhẹ nhẹ bỏ vào túi để khỏi làm dẹt chúng. Tìm xong, mọi thứ, hắn cầm sách, tắt đèn, ra khỏi phòng.

Hắn trở lại phòng khách, lấy sách vở, mặc áo khoác vào, rời khu đại học. Hắn thở dài nhẹ nhõm. “Thế là an toàn. Những bước đầu tiên của kế hoạch thực hiện như thế là khá nhanh và chính xác. Tuy nhiên đây chỉ mới nằm trong sự trù tính, mình phải tiến hành hoàn thành kế hoạch một cách hoàn hảo, không vấp phải một sai sót nào. Mình phải làm gì cho bước kế tiếp? Cảnh sát sẽ thấy Dorothy uống quá liều lượng không phải là không có chủ ý. Mình phải tạo ra một vụ tự tử không thể tránh được dưới mắt người khác, nhất là với cảnh sát. Phải có một lá thư hay cái gì đó để qua mắt họ mới được. Một khi cảnh sát nghi ngờ, dứt khoát họ sẽ mở cuộc điều tra ngay. Và cô gái trong phòng dược liệu sẽ nhận diện mình một cách dễ dàng.”

Hắn đi rất chậm vì sợ những viên con nhộng trong túi quần bị bẹp dí.

Tám giờ hắn gặp Dorothy. Hắn và nàng lên phố xem phim do Joan Fontain đóng. Đêm hôm trước vì bồn chồn lo lắng nên Dorothy muốn đi xem phim. Thế giới của nàng khi đó trở nên xám xịt như những viên thuốc hắn đưa cho nàng. Nhưng đêm nay – đêm nay mọi vật đều rạng rỡ, sáng rực lên. Lời hứa sẽ làm đám cưới nay mai đã xóa tan hết những lo âu của nàng như luồng gió mát cuốn phăng đi những chiếc lá khô cháy úa, không những lời hứa ấy đã xua đi những nỗi buồn vì sự thai nghén mà còn quét sạch tất cả mọi phiền muộn âm ỉ trong nàng lâu nay: nỗi cô đơn và niềm day dứt. Chỉ còn một vết đen duy nhất ám ảnh nàng đó là ngày bố nàng biết được sự thật nguyên nhân vì sao có đám cưới thầm lén và vội vã này. Nàng ghét cái đạo đức của bố nàng, nàng muốn thách đố cái đạo đức ấy. Nàng đã coi thường nó bằng thái độ im lặng và bằng hành động tội lỗi của nàng. Giờ đây nàng có thể công khai đối đầu với ông bố trong vòng tay yêu thương che chở của chồng. Bố nàng có thể bằng mọi cách bôi đen cuộc hôn nhân nhưng nàng đã chuẩn bị, chờ đợi.

Nàng đã hình dung ra một cuộc sống ấm êm, hạnh phúc trong khu xe goòng, càng êm ấm, càng

hạnh phúc hơn nữa khi đưa bé mở mắt chào đời. Trong lúc xem phim, nàng cảm thấy tù túng bức bối vì nó đã bứt nàng ra khỏi thực tại muôn vàn đẹp hơn bất cứ cái đẹp một cuốn phim nào có thể mang lại.

Riêng hẳn, đêm hôm trước chẳng thích đi xem một tí nào cả. Hẳn chẳng khoái xem phim, đặc biệt hẳn rất ghét loại phim được hư cấu trên những cảm xúc quá đáng. Tuy nhiên hôm nay, thanh thản trong bóng tối, tay choàng ôm Dorothy, những ngón tay nhẹ chạm vào đôi vú căng tròn của nàng, hẳn tận hưởng giây phút thoải mái đầu tiên kể từ chủ nhật đến nay – ngày nàng thổ lộ cho hẳn biết nàng đã có thai.

Hắn tập trung vào chuyện phim như thể hẳn bắt gặp được những câu giải đáp cho những thâm kín muôn thuở của hẳn ẩn dấu sau những thước phim. Hẳn thả hồn thưởng thức những tình tiết đang lần lượt diễn ra trên màn ảnh trước mặt hẳn.

Sau buổi xem phim, hẳn về nhà chế thuốc. Hẳn đổ thứ bột màu trắng qua cái phễu làm bằng giấy vào những bao con nhộng, xong lấy đầu kia đẩy khít lại vào nhau. Phải mất một giờ hẳn mới xong việc, bởi vì trong quá trình chế thuốc đã làm hỏng mất hai cái: một bao bị bẹp dí, một bao bị nhão nhoẹt vì mồ hôi tay.

Sau đó, hẳn đem những con nhộng bị hỏng và số thuốc còn lại bỏ vào nhà xí kéo nước cho trôi đi. Hẳn cũng phi tang những bì thư đựng chất asênic và xé các bì thư không dùng ra từng mảnh vụn. Hẳn bỏ hai viên thuốc trong bì thư mới, đem cất giấu dưới lớp áo quần. Những quyển sách nhỏ của công ty Kingship Copper đang nằm ở ngăn kéo cuối cùng trong tủ áo. Khi nhìn thấy những quyển sách ấy, hẳn nở một nụ cười đắc thắng.

Chương sáu

Thường lệ vào những ngày thứ tư, hấn đi học đầy đủ các tiết. Tuy nhiên hấn không còn là thành viên của cuộc sống và những sinh hoạt quanh hấn nữa, hấn là một cái gì xa lạ với thế giới mà hấn đang bị nhận chìm. Hấn muốn sống một thế giới riêng của hấn. Tất cả nguồn năng lực của hấn đều hướng vào bên trong, tập trung vào vấn đề làm cách nào để Dorothy viết lá thư tuyệt mệnh. Nếu việc đó không thành thì phải moi óc tìm một phương thức nào khác để cái chết của con bé xảy ra như một vụ tự tử. Trong lúc ở trạng thái tinh thần như thế, một cách vô thức, hấn đã đánh rơi cái vẻ lừng khừng nửa muốn nửa không thi hành kế hoạch: giết Dorothy! Hấn đã có thuốc trong tay và hấn biết hấn phải làm gì với những viên thuốc ấy. Chỉ còn tồn tại một việc duy nhất: sự quyết tâm.

Thỉnh thoảng trong các giờ học, tiếng nói vang vang, tiếng phấn rít trên bảng đen đưa hấn về lại thực tại. Hấn nhìn những sinh viên đồng lớp với vẻ ngạc nhiên. Nhìn những đôi lông mày của những sinh viên nhíu lại trước vần thơ tứ tuyệt của Browning (1), hay một câu nói của Kant (2), hấn có cảm tưởng như sùng với một nhóm người lớn đang chơi trò nhảy lò cò của lũ con nít.

Tiết học tiếng tây Ban Nha là tiết cuối cùng trong ngày, nhưng như giáo viên vừa thông báo, nửa tiết học còn lại dành kiểm tra bài tập. Bởi vì hấn kém môn này nhất nên hấn cố ép mình dịch cho xong đoạn văn hoa mỹ bằng tiếng Tây Ban Nha mà cả lớp đang học.

Hấn ngồi trầm ngâm, hoặc là vì công việc hiện tại đang thôi thúc hấn, hoặc hấn tìm thấy được sự thanh thản – sau một ngày miên man suy nghĩ – trong việc đang làm. Bỗng nửa chừng, đang viết, một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu hấn. Tuyệt quá! Bất ngờ quá! Dorothy sẽ không sao nghi ngờ được. Ý tưởng đó xâm chiếm cả tâm trí hấn đến nỗi cuối giờ hấn chỉ làm xong có nửa bài tập. Chắc chắn sẽ bị điểm xấu nhưng hấn chẳng bận tâm lo âu. Mười giờ sáng mai, Dorothy sẽ phải viết lá thư tuyệt mệnh!

Tối đó, bà chủ nhà bận đi họp ở khu Đông, hấn đưa Dorothy về phòng. Trong hai tiếng đồng hồ,

hắn vồn vã, âu yếm nàng như thâm tâm nàng đã từng ao ước nơi hắn. Thật sự hắn cũng thích nàng, nhưng hắn biết đây là những giây phút tình ái cuối cùng của đời nàng.

Dorothy để ý đến cử chỉ dịu dàng, thái độ vồ vập ham hố của hắn, nàng ngỡ rằng chính vì gần ngày cưới của hắn và nàng mà hắn như vậy. Nàng không phải là một cô gái ngoan đạo nhưng nàng tin một cách sâu xa rằng sự kết hôn mang một ý nghĩa thiêng liêng.

Sau đấy, hắn và nàng vào một quán ăn nhỏ gần khu đại học. Không khí yên tĩnh nơi đây không thích hợp lắm đối với sinh viên. Chủ quán là một người đã đứng tuổi, mặc dù đã bỏ công sức ra để trang trí cửa sổ bằng những giấy kẻ màu xanh, màu trắng và những tua ren sản xuất ở Stodard, ông cũng phải bực mình, không thích cái đám sinh viên ồn ào, hiếu động phá phách kia.

Ngồi trong một phòng hẹp, tường sơn màu xanh da trời, hắn và Dorothy ăn pho mát, bánh mật, sôcôla. Dorothy huyền thuyên quảng cáo một loại kệ sách kiểu mới có thể dàn rộng ra thành một chiếc bàn lớn, hắn ngồi nghe một cách hồ hững, chờ câu chuyện độc thoại chấm dứt.

- Này em – Hắn nói – Em vẫn còn giữ tấm hình của anh tặng em chứ?

- Dĩ nhiên, em còn cất giữ đây.

- Đưa cho anh mượn vài hôm. Anh đi phóng lại để gửi cho mẹ anh. Làm thế rẻ hơn là đi chụp một tấm ảnh mới.

Nàng lấy cái ví màu xanh trong túi áo nàng xếp để bên cạnh chỗ ngồi.

- Anh đã cho mẹ biết chuyện chúng mình chưa?

- Vội gì.

- Sao vậy?

Một thoáng ngập ngừng.

- Gia đình em chưa biết nên anh thấy chưa cần cho mẹ anh hay. Cứ giữ kín chuyện đã – Hắn cười – Em có kể cho ai nghe không?

- Chưa.

Nàng đang cầm trên tay một vài tấm ảnh nàng lấy trong ví ra. Hấn đưa mắt nhìn sang. Ân nh của Dorothy và hai cô gái khác. Hấn đoán là hai cô chị của nàng. Bắt gặp cái nhìn của hấn, nàng trao cho hấn những tấm hình đó.

- Đứng giữa là chị Ellen, kia là chị Marion.

Ba cô gái đứng trước chiếc xe ô tô hiệu Cadillac. Mặt trời phía sau lưng họ. Do đó những khuôn mặt những cô gái bị đen lại, nhưng hấn vẫn nhận ra nét giống nhau giữa mấy chị em. Đôi mắt to. Gò má cao. Mái tóc của Ellen là sự dung hòa giữa màu tóc sáng của Dorothy và màu tóc đen của Marion.

- Ai đẹp nhất hả em? – Hấn hỏi – Anh muốn nói là theo sự nhận xét của em.

- Chị Ellen – Nàng trả lời – Rồi đến em. Chị Marion cũng đẹp, chỉ vì chị ấy để kiểu tóc này thôi – Dorothy hất ngược mái tóc ra phía sau về trịnh trọng, đôi lông mày khẽ nhíu lại. – Chị ấy là một nhà trí thức, anh nhớ chứ?

- À, một đồ đệ của Proust (3).

Nàng đưa cho hấn tấm hình khác.

- Hình ba em.

- Chà chà! – Hấn lắc đầu lăm bằm. Rồi cả hai bật cười lớn.

- Còn đây là người chồng sắp cưới của em – Nàng đưa tấm ảnh chân dung hấn.

Hấn ngắm nghía hình thật kỹ, khuôn mặt trong hình cân đối, sáng sủa thông minh.

- Anh không quen thằng cah này – Hấn lầu bầu, tay xoa cằm – Trông thằng cha ăn chơi phóng đãng quá.

- Nhưng đẹp trai! Phải không – Nàng ca tụng – Quá đẹp trai đi.

Hấn cất tấm ảnh vào túi áo, dáng điệu tự mãn.

- Đừng làm mất của em đấy – Nàng nhắc nhở hắn.

- Mất sao được – Hắn nhìn quanh, ánh mắt ngời sáng lên. ở đằng cuối quán ăn trên bức tường cạnh chỗ ngồi của hắn và Dorothy, có một máy chọn nhạc tự động.

- Nghe nhạc em nhé – Hắn tìm một đồng kên, đến bỏ vào khe máy, đưa tay lướt theo hai hàng nút đỏ trong khi miệng lẩm nhẩm đọc tên bài hát. Tay hắn dừng lại bài SOME ENCHANTED EVENING, bài hát Dorothy rất thích, nhưng bài sau đó là ON TOP OF OLD SMOKY, hắn suy nghĩ rồi chọn bài sau. Hắn ấn nút. Máy tự động bỗng nhận hắn lên, hắt những tia sáng lập lòe trên khuôn mặt của Dorothy.

Nàng nhìn đồng hồ tay, ngã người ra sau ghế, mắt nhắm lại, tràn trề hạnh phúc.

- Ôi chỉ nghĩ đến... - Nàng thì thào, miệng nở nụ cười tình tứ – Tuần đến chẳng còn phải hồi hải trở về cư xá nữa. – Tiếng đàn ghita dội ra – Mình không cầu xin ở nơi xe goòng nữa hả anh?

- Trưa nay anh sẽ ghé lại – Hắn nói – cũng phải mất hai ba tuần mới ổn định. Có thể đến ở tạm chỗ anh. Anh sẽ nói với bà chủ nhà.

Một giọng ca nữ trầm buồn nhẹ cất tiếng hát:

Trên đỉnh Smoky cần cỗi

Phủ đầy băng tuyết

Tôi đã mất người tình

Vì ngỏ lời quá chậm...

- Nhạc dân ca – Dorothy nói, châm thuốc hút, ánh lửa lóe sáng nơi hộp diêm màu giấy mạ bạc.

- Anh chỉ ngại cho em thôi – Hắn nhún vai – Em là nạn nhân của sự giáo dục quý tộc trưởng giả.

Giờ đây lời yêu thương là lạc thú

Nhưng chia tay là nỗi buồn đau

Và một người tình giả dối

Còn tệ bạc hơn một tên trộm vặt...

- Anh đã thử máu chưa?

- Rồi, mới trưa nay.

- Em khỏi chứ?

- ừ.

- Em nhìn trong sổ niên giám thấy ghi là: cần xét nghiệm máu cho những ai ở Iowa. Em cũng khỏi thử luôn?

- Anh đã hỏi. Khỏi. – Những ngón tay khéo léo rút tờ giấy lau miệng thành từng mảnh vụn nhỏ tí.

Tên trộm sẽ cưỡng bức bạn

Tước đoạt những gì bạn có

Nhưng một người tình lừa đảo

Sẽ đưa bạn đến nắm mồ...

- Khuya rồi anh...

- Nghe xong bài nhạc này đã, anh thích bài này.

Hắn trải rộng tờ giấy ra, những chỗ bị xé trông rất cân xứng, nghệ thuật: Một màng nhện căng chặt. Hắn để tiểu phẩm ấy lên bàn với vẻ hãnh diện.

Nắm mồ sẽ làm thối rửa bạn

Bạn sẽ hóa thành cát bụi

Không có người đàn ông

Để cô gái gửi trao...

- Anh xem, bọn đàn bà chúng em phải gánh chịu bao nhiêu điều!

- Đáng thương! Thật đáng thương. Trái tim anh cũng phải rướm máu.

Trở về phòng trọ, hắn cầm tấm ảnh đưa trên gạt tàn thuốc châm lửa đốt. Đó là tấm ảnh đẹp nhất của hắn, thậm chí hắn chẳng muốn đốt, nhưng hắn đã đề tặng “Gửi đến em tất cả tình yêu của anh” ở dưới tấm ảnh.

(1) Browning (1806 – 1861): nữ văn sĩ người Anh.

(2) Kant (1724 – 1804): triết gia người Đức. (ND)

(3) Marcel Proust (1871 – 1922): văn sĩ nổi tiếng người Pháp (ND).

Chương bảy

Như thói quen Dorothy thường đến trễ tiết học lúc chín giờ. Ngồi ở dãy ghế sau cùng, hắn nhìn những hàng ghế sinh viên đã ngồi chật cứng. Trời bên ngoài mưa, những giọt mưa từ cửa sổ chảy dọc theo vách tường. Chỗ ngồi bên phía trái của hắn vẫn còn trống khi giảng viên bắt đầu lên lớp dạy bài “Cơ cấu quản lý đô thị của nhà nước”.

Mọi việc hắn đã chuẩn bị sẵn sàng. Cây bút để trên quyển vở trước mặt, quyển truyện tiếng Tây Ban Nha ở trên đùi: LA CASA DE LAS FLORES NEGRAS. Một ý nghĩ thoáng đến trong đầu khiến hắn lạnh toát cả người: “nếu hôm nay con bé nghỉ học?”. Mai là thứ sáu, hạn cuối cùng. Đây là cơ hội duy nhất để hắn có lá thư vì bằng mọi cách hắn phải gửi lá thư vào tối nay. “Mình sẽ làm gì đây nếu con bé không đến lớp?”.

Mười giờ mười lăm phút, Dorothy hiện ra, thở hổn hển, một tay cầm sách vở, một tay cầm áo đi mưa. Nàng nhìn hắn mỉm cười, nụ cười biến khuôn mặt nàng bừng sáng lên. Nhẹ nhón chân, nàng băng qua phòng phía sau lưng hắn. Nàng vắt áo đi mưa lên thành ghế ngồi xuống cạnh hắn. Nụ cười vẫn còn đọng trên đôi môi khi nàng lấy sách vở ra, những thứ còn lại nàng để trên lối đi giữa hai người.

Nhìn thấy quyển sách đã mở trên đùi hắn, nàng nhướn mắt tỏ ý hỏi. Hắn gấp quyển sách lại, ngón tay chặn ở giữa sách; hướng bìa sách về phía nàng để nàng nhìn thấy tên sách. Hắn lại mở sách ra, cầm bút chì chỉ vào quyển sách ngầm bảo với nàng hắn phải dịch mấy trang. Dorothy gật đầu thông cảm. Hắn chỉ giảng viên và vở ghi chép của nàng ý bảo: “Em hãy ghi, chốc nữa anh ghi lại”. Nàng gật đầu hiểu biết.

Mười lăm phút sau, chăm chú từng từ trong sách, chậm rãi chép vào vở, hắn liếc nhìn nàng, thấy nàng đang lắng nghe giảng viên chăm chú. Hắn xé một tờ giấy, vẽ nguệch ngoạc đầy cả một mặt giấy, nào là hình vẽ, nào là những dòng chữ gạch bỏ một cách nhộp nhúa, bấn thủ. Hắn lật mặt kia lên. Ngón tay đè trên trên sách, hắn lúc lắc cái đầu, chân rung rung nóng nảy, bực mình. Dorothy nhìn thấy thái độ của hắn, quay sang gạn hỏi. Hắn nhìn nàng thở dài, bối

rồi. Hắn giơ tay ngụ ý nói nàng hãy đợi một chốc. Hắn bắt đầu hí hoáy viết trên mặt giấy còn sạch sẽ, như thể chép từ quyển sách ra. Chép xong, hắn đưa mảnh giấy cho nàng.

Traduction, per favor (làm ơn dịch dùm):

Querido,

Espero que perdonares per la infelicided que causaré.

No hay ninguna otra cosa que puedo hacer.

Nàng nhìn hắn thắc mắc bởi vì đoạn văn quá đơn giản. Mặt không đổi sắc, hắn chờ đợi. Nàng lật tờ giấy sang mặt kia nhưng hắn đã vẽ nguệch ngoạc, xóa bỏ đầy cả mặt giấy rồi. Nàng phải xé giấy trong vở nàng và dịch. Nàng phải trả lại bản dịch cho hắn. Hắn nhắm đọc, gật đầu.

- Muchas gracias (cám ơn nhiều) – Hắn thầm thì. Để tờ giấy trước mắt, hắn nhìn và chép vào vở. Dorothy vò mảnh giấy của hắn ném xuống sàn nhà. Từ đuôi mắt, hắn thấy miếng giấy nằm bên cạnh những giấy loại khác và một vài tàn thuốc. “Chiều đến – hắn nghĩ – người ta sẽ quét dọn, vun đống lại, đốt đi”. Hắn nhìn mảnh giấy trước mặt một lần nữa, nét chữ của Dorothy nghiêng nghiêng, rõ ràng!

Chị thân mến,

Em mong chị tha lỗi nỗi đau buồn em gây ra.

Em không thể làm gì khác được.

Hắn gấp tờ giấy lại, cẩn thận nhét trong bì vở, xếp sách. Hắn để quyển truyện trên quyển vở. Dorothy quay nhìn quyển sách rồi nhìn hắn, như gạn hỏi: “Anh xong chưa?” Hắn gật đầu, miệng mở nụ cười thỏa mãn.

Tối nay hắn và Dorothy giao hẹn sẽ không gặp nhau. Dorothy muốn dành thì giờ gội đầu, làm tóc, sắp xếp vali chuẩn bị đi hưởng tuần trăng mật cuối tuần ở New Washington House. Nhưng vào lúc tám giờ ba mươi chuông điện thoại trên bàn học nàng bỗng réo vang.

- Dorrie phải không? Có chuyện này quan trọng lắm.

- Anh nói gì?
- Anh cần gặp em.
- Lúc này em không đi được, em mới gọi đầu.
- Chuyện quan trọng cực kỳ, Dorrie à!
- Anh nói cho em nghe bây giờ cũng được.
- Không, anh phải gặp em. Hãy đến điểm hẹn trong vòng nửa giờ nhé.
- Ngoài trời đang mưa đấy anh. Anh không đến phòng khách cư xá được sao?
- Không. Nghe anh, Dorrie, em biết chỗ đêm qua em với anh ăn tối không? Quán Gideon đó! ừ, gặp anh ở đấy!
- Em không hiểu sao anh không chịu đến phòng khách?
- Nào, bé yêu của anh...
- Chuyện... chuyện liên quan đến ngày mai không?
- Anh sẽ giải thích tại quán Gideon.
- Thật không?
- Thì em cứ đến hẵng hay. Mọi việc đều tốt đẹp. Anh sẽ nói hết em nghe. Đúng giờ em nhé.
- Dạ.

Chín giờ kém mười, hắn mở ngăn kéo cuối cùng, lôi ra hai bì thư dưới bộ quần áo ngủ. Một bì thư đã dán tem, niêm lại rồi. Trên bì thư ghi địa chỉ:

Kính gửi: Cô Ellen Kingship

Khu nội trú phía Bắc

Trường đại học Caldwell

CALDWELL, WISCONSIN

Hắn đánh máy địa chỉ với loại máy chữ rất thông dụng của sinh viên tại phòng Tổng hội sinh viên. Sáng nay hắn đã bỏ bài dịch của Dorothy vào bì để gửi cho Ellen. Phong bì lia đựng hai viên asênic.

Hắn bỏ hai bì thư vào túi áo khoác ngoài và ghi khắc trong óc bì thư nào ở túi áo nào. Mặc áo đi mưa, cẩn thận gài khuy, hắn soi gương lần cuối và rời khỏi phòng.

Khi mở cánh cửa trước nhà, hắn thận trọng bước chân phải trước và cười thầm cử chỉ ấy của mình.

Chương tám

Lúc hắn đến quán ăn Gideon hầu như vắng khách. Chỉ hai bàn có khách: Một bàn hai người đàn ông đứng tuổi ngồi co ro chồm trên bàn cờ. Bàn phía bên kia, Dorothy ngồi, hai tay nắm chặt lấy ly cà phê và nhìn nó chăm chăm như thể đó là một quả cầu bằng thủy tinh của mấy bà phù thủy. Đầu choàng một cái khăn trắng, hai bím tóc còn ẩm hơi nước thả trước ngực nàng.

Nàng chỉ nhận ra hắn khi hắn đứng phía bên kia phòng cởi áo đi mưa. Ành mắt màu hạt dẻ ngược lên nhìn hắn đầy vẻ lo âu. Nàng không trang điểm. Vẻ xanh xao và mái tóc ép sát vào khuôn mặt làm nàng có nét trẻ trung hơn.

- Chuyện gì thế anh? – Nàng hỏi khi hắn treo áo đi mưa bên cạnh áo nàng.

Hắn khoan thai ngồi xuống đối diện nàng.

Gideon, một ông lão má hóp, đi đến cạnh bàn.

- Cậu dùng gì?

- Cà phê.

- Cà phê thôi à?

- Vâng.

Lão Gideon bỏ đi, bước chân kéo lê nghe lạch bạch nặng nề. Dorothy nhồm người về phía trước.

- Chuyện gì vậy anh? – Nàng lặp lại câu hỏi.

Hắn nói nhỏ:

- Trưa nay anh về phòng. Có người nhắn tin: thằng Hermy Godsen gọi anh.

Tay nàng bầu chặt vào ly cà phê:

- Hermy Godsen...

- Anh gọi điện cho nó, hỏi lại – Hấn ngừng lời, lấy ngón tay vạch vạch trên mặt bàn – Hôm đó nó nhầm thuốc. Chú của nó... - Hấn bỏ lửng câu nói vừa khi lão Gideon với ly cà phê sóng sánh trên tay đến gần. Hấn và nàng ngồi im, mắt nhắm lại cho đến lúc lão Gedion đi khuất – Chú của nó chuyển đi một số đồ trong cửa hàng hay gì gì đó chẳng rõ. Thuốc hôm nó đưa không phải...

- Vậy đó là thuốc gì? – Nàng hốt hoảng kêu lên.

- Loại thuốc gây nôn – Hấn nói bình thản – Hôm đấy em mửa phải không?

Hấn cầm ly cà phê lên, lấy khăn giấy thấm những giọt cà phê vung vãi do lão Gideon làm sánh ra thành ly. Hấn lau đáy ly. Nàng thở ra nhẹ nhõm.

- Thế là yên bụng. Em chẳng sao cả. Lỗi nói chuyện qua điện thoại của anh làm em sốt vó.

- Chuyện khác, bé ạ – Hấn để miếng giấy sũng nước qua một bên – Anh gặp thằng Hermy ngay trước khi anh gọi điện thoại cho em. Nó đưa anh những viên thuốc thật, những viên thuốc lẽ ra hôm đó mình đã có.

Nét mặt nàng bỗng sa sầm lại:

- Không...

- Không cái gì nữa hả em? Có gì nguy kịch lắm đâu? Mình đã thử một lần rồi. Giờ thử lại một lần nữa xem sao. Nếu thuốc công hiệu, mọi việc sẽ trôi chảy tốt đẹp. Bằng không, ngày mai mình vẫn tiến hành lễ kết hôn kia mà.

Hấn nhẹ nhàng khuấy cà phê, nhìn cà phê lóng lánh trong ly.

- Anh mang thuốc theo đây. Đêm nay em uống.

- Nhưng...

- Không có nhưng gì cả.

- Em không thích thử một lần nữa. Em cóc cần những viên thuốc của anh. Em không cần chi hết – Nàng chồm người về phía hắn, hai bàn tay trắng muốt đan vào nhau đặt trên bàn – Ngày mai, đó là những gì em nghĩ đến. Ôi tuyệt diệu biết chừng nào, hạnh phúc biết bao... - Nàng nhắm mắt, nước mắt đọng trên mi.

Nàng lớn giọng tức tưởi. Hắn lướt mắt nhìn về phía bàn đằng kia; hai người đang tập trung chơi cờ, lão Gideon đang mải mê theo dõi. Hắn moi trong túi ra một đồng kên, đến chiếc máy tự động, bỏ tiền, bấm nút. Hắn ngồi vào chỗ, nắm chặt lấy đôi tay nàng đang bầu vào ly.

- Bé yêu của anh – Hắn dỗ dành – Mình có cần thảo luận lại vấn đề này một lần nữa không? Anh chỉ nghĩ đến em, lo cho em, chứ bản thân anh thì chẳng có gì phải quan tâm đến.

- Em nói không là không – Nàng mở mắt ra, nhìn thẳng vào mắt hắn – Nếu quả thật anh nghĩ đến em thì anh phải muốn những gì em muốn.

Tiếng nhạc âm ỉ, điệu Jazz trầm vang.

- Em muốn gì hả bé của anh? Muốn chết đói à? Đâu phải chuyện xinê hả em. Đây là thực tế!

- Chúng ta sẽ không chết đói. Anh chỉ cường điệu thôi. Anh sẽ có công ăn việc làm cho dù việc học hành của anh không ra gì chẳng nữa. Anh tháo vát, anh...

- Em thật ngốc, không hiểu gì hết – Hắn nói thẳng thừng – Em không biết một tí ti gì về cuộc sống. Từ tấm bé, em đã sống trong giàu sang!

Tay nàng bầu chặt vào ly cà phê.

- Tại sao ai cũng mạt sát em vì chuyện đó? Anh mà cũng thế ư? Tại sao anh cứ nghĩ đấy là chuyện quan trọng?

- Hết sức quan trọng, Dorrie à. Dù em có nói gì thì đó cũng là một sự thật không sao chối cãi được. Em hãy nhìn em thì khắc biết – giày phải hợp với áo quần, xách tay phải hợp với từng đôi giày. Em đã được nuôi dưỡng theo cách ấy. Em không thể...

- Điều quan trọng của anh là thế đấy à? Anh cho là em bận tâm về những chuyện đó? – Nàng

ngừng, tay nàng nói ra, buông thả, và khi nàng bắt đầu nói lại, giọng giận dữ của nàng bỗng trở nên sôi nổi, gay gắt hơn – Em biết đôi khi anh cười nhạo em, cười những phim em thích, cười em là lãng mạn... có thể vì anh hơn em đến năm tuổi hoặc bởi vì anh đã ở trong quân đội, hoặc bởi vì anh đã là một người đàn ông. Em không biết... nhưng em tin, thực sự tin rằng, nếu hai người yêu nhau chân thành, không gian dối, lừa đảo nhau... như em yêu anh, anh yêu em... thì không có gì gọi là quan trọng hơn nữa. Em tin điều đó!

Nàng rút tay ra khỏi tay hắn và úp mặt vào hai bàn tay thổn thức.

Hắn lấy khăn tay ở túi áo trước ngực và khẽ chạm khăn vào lưng bàn tay nàng. Nàng cầm lấy, lau nước mắt.

- Bé à, anh cũng tin như em vậy – Hắn nói nhỏ nhẹ – Em có biết hôm nay anh đã làm những việc gì không? – Hắn ngừng lại – Hai việc, em yêu à: mua cho em một chiếc nhẫn cưới, nhờ báo Clarion chủ nhật rao tìm việc. Anh xin việc làm vào ban đêm thôi – Dorothy vỗ vỗ khăn tay lên mắt – Có thể anh đã tô đen sự việc quá đáng. Dĩ nhiên cuộc sống của chúng ta sẽ ổn định và hạnh phúc. Nhưng Dorrie à, chúng ta nên thực tế hơn. Thậm chí chúng ta sẽ sung sướng hơn nếu ta cưới nhau vào mùa hè này, dĩ nhiên là phải được sự đồng ý của ba em. Em không thể chối bỏ được việc đó. Điều em phải làm để đem lại hạnh phúc cho em và cho anh là em phải chịu khó uống những viên thuốc này – Hắn lấy bì thư ra, ấn nhẹ tay xem có đúng là bì thư đựng thuốc không – Em không thể viện một lý do gì để không uống.

Dorothy xếp chiếc khăn tay lại, xoay nó vào lòng bàn tay rồi nhìn sững sờ.

- Kể từ sáng thứ ba đến nay, lúc nào em cũng mơ tưởng đến ngày mai. Nó thay đổi tất... thay đổi toàn bộ cuộc đời – Nàng đẩy chiếc khăn qua phía hắn – Cả đời em. Lúc nào em cũng phải thu xếp mọi chuyện cho vừa lòng ba em.

- Em thất vọng, anh hiểu. Nhưng em phải nghĩ đến tương lai chứ – Hắn chìa bì thư trước mặt nàng. Tay nàng vẫn đập lại để trên bàn, chẳng có vẻ gì nhận lấy bì thư ấy. Hắn bỏ bì thư giữa bàn, một góc hình chữ nhật màu trắng nhạt cộm lên vì những viên thuốc đựng bên trong – Anh đang chuẩn bị đi làm ban đêm, sẽ thôi học vào cuối học kỳ. Anh chỉ yêu cầu em một việc: Em hãy uống thuốc.

Bàn tay nàng vẫn không nhúc nhích. Nàng đưa mắt nhìn cái màu trắng trắng nơi bì thư. Hắn nói, giọng bỗng trở nên uy quyền, lạnh lùng:

- Nếu em không uống thì em thật bướng bỉnh, không thực tế, và bất công, bất công đối với chính bản thân em chứ không phải là đối với anh.

Điệu nhạc Jazz dứt, những ánh đèn màu tắt ngúm và một sự im lặng rơi chụp xuống. Hấn và Dorothy ngồi bất động với cái bì thư nằm giữa bàn. Đàng kia có tiếng thì thầm của người đánh cờ đang bí nước và giọng nói của một người già vẻ đắc thắng: Chiều!

Hai bàn tay nàng từ từ rời ra. Hấn thoáng nhìn thấy những giọt mồ hôi lấm tấm trong lòng bàn tay nàng. Bàn tay hấn cũng ướt đẫm mồ hôi, hấn bỗng giật mình nhận ra điều đó. Đôi mắt rời khỏi bì thư, nàng nhìn sâu vào mắt hấn.

- Nào bé yêu của anh...

Đôi mắt lại nhìn xuống, nét mặt đanh lại.

Nàng cầm bì thư nhét vào xách tay ở trên ghế bên cạnh. Sau đó nàng ngồi nhìn hai bàn tay đặt trên bàn, không nói năng gì.

Hấn chồm người qua mơn trớn, ve vuốt lưng bàn tay nàng, rồi cầm lấy siết nhẹ. Tay kia hấn nâng ly cà phê này giờ hấn chưa uống đưa sang cho nàng. Vẫn siết chặt tay nàng, hấn nhìn nàng từ từ nhấp cà phê. Hấn lấy một đồng kên khác ấn vào máy hát tự động, chọn bài SOME ENCHANTED EVENING.

Hấn và nàng đi trên những con đường lát đá sũng nước, tay trong tay, im lặng, mỗi người đeo đuổi theo ý nghĩ riêng tư của mình. Trời đã ngớt mưa, nhưng cái ẩm ướt làm rát da mặt vẫn còn lãng đãng trên không vì những ánh đèn đường nhòe nhoẹt trong màn đêm.

Đến con đường trước mặt cư xá, hấn và nàng hôn nhau. Đôi môi lạnh lạnh của nàng xoắn lấy môi hấn. Khi hấn định rời môi ra thì nàng lắc đầu nguầy nguậy. Hấn ôm nàng thắm thì những lời trấn an nàng, rồi chia tay. Hấn nhìn nàng băng qua đường, đi vào phòng khách còn sáng đèn.

Hấn vào quán giải khát gần đó, uống hai cốc bia. Đôi tay hấn khéo léo xé giấy lau miệng thành những mảnh nhỏ vuông sắc sảo một cách nghệ thuật. Nửa giờ trôi qua, hấn vào phòng điện thoại, quay số điện thoại cư xá, nhờ cô gái trực máy gọi dùm đến phòng Dorothy.

Chuông reo đến lần thứ hai, Dorothy mới nhắc ống nghe.

- Ai đầu dây đó?

- Anh đây, Dorrie – Đầu dây phía nàng bỗng im bất – Em đã uống thuốc chưa? – Vẫn lặng yên.

- Rồi – Giọng nàng vang lên cụt ngắn.

- Lúc nào?

- Cách đây vài phút.

Hắn hít hơi thật mạnh vào lồng ngực.

- Bé yêu của anh, cô gái trực điện thoại có khi nào nghe lén không?

- Không. Một cô mới bị sa thải vì...

- Này em, anh không nói cho em biết trước làm gì... nhưng thuốc sẽ công phạt đấy – Nàng không nói gì cả. Hắn nói tiếp – Em sẽ có cảm giác cháy bỏng nơi cuống họng và dạ dày sẽ nhói đau. Dù có chuyện gì xảy ra, em chớ hốt hoảng, sợ hãi. Điều đó có nghĩa là thuốc công hiệu. Em chớ gọi ai – Hắn ngừng xem nàng có phản ứng gì không, nhưng nàng không nói gì – Anh xin lỗi đã không nói cho em biết trước nhưng nói vậy chứ không đau đớn gì mấy đâu. Khi em nhận ra thì mọi sự đã xong rồi! – Đầu dây nói kia vẫn im tiếng – Em không giận anh chứ, Dorrie?

- Không.

- Em sẽ thấy, mọi việc rất tốt đẹp.

- Em xin lỗi vì đã hơi ngoan cố.

- Bé của anh ngoan lắm. Em có lỗi chi đâu.

- Hẹn sáng mai gặp anh.

- ừ.

Im lặng vài giây, giọng nói nhỏ nhẹ của nàng lại vang trong máy.

- Chào anh. Chúc anh ngủ ngon.

- Chào em.

Chương chín

Sáng thứ sáu, hấn phấn khởi đến lớp học, cảm thấy người nhẹ nhõm hẳn đi. Hấn có cảm tưởng như con người hấn trở nên lớn hơn, trở nên phi thường. Những tia nắng chảy tuôn vào phòng học, nhảy múa trên những dãy ghế bằng kim loại, rồi điểm tô lên vách tường, lên trần nhà những nụ hoa nắng lung linh. Ngồi ở dãy sau, hấn duỗi thẳng chân một cách thoải mái, tay khoanh trước ngực, nhìn các sinh viên khác đang lũ lượt kéo vào lớp học. Vẻ rạng rỡ của một buổi mai sớm đã thổi vào họ một luồng sinh khí mới hừng hực sức sống. Ngày mai sẽ là ngày khai mạc trận đấu bóng rổ đầu tiên của đội bóng nhà trường; buổi tối có hội vũ mùa xuân, sẽ có dịp la ó, ba hoa và những trận cười.

Ba cô gái đang đứng chụm lại với nhau thì thầm, nhỏ to chuyện gì trông rất sôi nổi. Hấn tự hỏi phải chăng đó là ba cô sinh viên nội trú và họ đang bàn chuyện về Dorothy? “Mình nghĩ chưa ai phát hiện ra con bé đâu. Tại sao không có người nào đến phòng con bé nhỉ? Có thể họ tưởng con bé muốn ngủ dậy trễ. Mình hy vọng trong vòng ba bốn tiếng nữa họ vẫn chưa tìm thấy con bé”. Hấn thót giật nảy người khi tiếng rù rì của ba cô gái bỗng vỡ tan ra thành những tràng cười ngặt ngẽo.

“Không, không thể nào họ phát hiện ra con bé trước một giờ hoặc vào khoảng thời gian ấy. Dorothy không xuống ăn sáng, cũng không xuống ăn trưa, thế là họ đến gõ cửa phòng và không nghe tiếng con bé trả lời. Họ sẽ đi tìm bà giám đốc cư xá hay ai đó để mượn chìa khóa. Điều này cũng không thể xảy ra. Có biết bao nhiêu cô đã ngủ quên luôn bữa điểm tâm và cũng có một số cô đi ra ngoài ăn mỗi khi bốc đồng. Con bé đâu có bạn thân nên chẳng ai chú ý sự vắng mặt của nó. Không, nếu mình vẫn còn may mắn thì chỉ đến khi nào Ellen gọi điện thoại, họ mới vỡ lẽ ra thôi”.

Đêm hôm trước, sau khi từ giã Dorothy qua điện thoại, hấn quay lại cư xá và bỏ thư có ghi địa chỉ của Ellen Kingship – lá thư tuyệt mạng của Dorothy – vào thùng thư gần đấy. Chuyến thư sớm nhất sẽ đi vào lúc sáu giờ mỗi buổi sáng. Caldwell chỉ cách có một trăm dặm; như vậy buổi trưa thư sẽ đến tay Ellen. Nếu sáng nay họ phát hiện ra con bé thì chắc chắn Ellen sẽ được ông

bố báo tin và sẽ tức tức rời Caldwell đi Blue River. Việc này có nghĩa là họ tức khắc tiến hành ngay cuộc điều tra, lý do lúc đó Ellen chưa nhận được lá thư kia. Đây là sự nguy hiểm duy nhất nhưng cũng chỉ là sự nguy hiểm nhỏ nhất và bất ngờ thôi. Trước đó hẳn không tìm được cách nào lén vào cư xá để vào chỗ Dorothy giấu bức thư vào đâu đấy: hoặc trong túi áo khoác của nàng, hoặc trong sách vở của nàng. Nhưng trường hợp này cũng rất nguy hiểm vì biết đâu tình cờ Dorothy bắt gặp được lá thư đó rồi vất bỏ đi. Hoặc biết đâu, còn trầm trọng hơn nữa, Dorothy sẽ liên kết mọi sự việc lại với nhau và truy ra đầu mối.

Chỉ có trưa nay mình mới thoát nạn được thôi. Nếu sau mười hai giờ họ mới khám phá ra Dorothy thì khi ấy Ellen đã nhận được thư rồi và lúc đó nhà trường đã báo tin cho Leo Kingship biết và lão với Ellen cũng đã liên lạc với nhau. Nếu sự may mắn vẫn còn duyên nợ với mình thì đến xế chiều họ mới tìm thấy Dorothy, lý do nhờ cú điện thoại cuống cuống của Ellen gọi đến cư xá. Lúc này mọi việc đã trở nên rõ ràng và mọi sự tiến hành theo đúng lớp lang của nó.

Tất nhiên sẽ có cuộc xét nghiệm tử thi. Họ sẽ phát hiện ra việc dùng quá liều lượng chất asênic và một bào-thai-hai-tháng: nguyên nhân và hậu quả của cái chết. Với có sự đó, với bức thư đó, mấy cha nội cảnh sát chẳng còn gì để nghi ngờ, thắc mắc, để điều tra nữa. Tuy thế họ cũng có thể mở cuộc điều tra chiếu lệ ở các hiệu thuốc trong địa phương nhưng chắc chắn họ chỉ gạt hái được một con số không to tướng. Thậm chí họ có thể xem xét phòng dược liệu. Họ sẽ hỏi sinh viên – các anh chị có thấy cô gái này ở trong phòng dược liệu hay ở đâu đấy trong trường đại học dược khoa không – và chìa cho sinh viên xem ảnh cô gái. Họ cũng chỉ thu được con số không nữa thôi. Đó là một sự bí ẩn không mấy quan trọng dù họ không rõ nguồn gốc chất asênic kia từ đâu mà nạn nhân có được. Vì nói cho cùng tự tử là tự tử, thế thôi.

Họ có truy lùng người đàn ông – người tình của cô gái bất hạnh – trong vụ này không? Việc này xem ra cũng không thể xảy ra. Ai chả biết nạn nhân là một cô gái lãng loạn, trác nết. Họ không chú ý đến người tình của cô ta đâu. Nhưng còn cái lão Leo Kingship kia? Liệu cái thứ đạo đức bị biếm nhục này có phát động một cuộc truy tìm thủ phạm không? “Phải tìm cho ra cái thằng đểu giả đã hủy hoại đời con gái tao!”. Mặc dù Dorothy đã phác họa một vài nét chấm phá về ông bố của mình, Leo Kingship cũng có thể suy nghĩ: “Đấy, trước sau gì nó cũng hư đốn vậy thôi. Mẹ nào con nấy”. Nói thế, lão ta bằng mọi cách sẽ tìm kiếm, sục sạo mới hả dạ.

Mình sẽ bị liên lụy không sao tránh khỏi. Nhiều người đã thấy mình và Dorothy quần quýt bên nhau dù không bị bắt gặp thường xuyên.

Buổi ban đầu, khi bắt bớ được với Dorothy, hắn không dám đưa nàng đến những nơi nổi tiếng. Năm trước hắn đã chà đạp được một cô gái con nhà giàu và giá như Dorothy khám phá ra được sự lưu manh của hắn rồi bỏ hắn thì ít ra hắn cũng còn có cơ hội để gạ gẫm những cô gái về sau; hắn không ưa bị mang tiếng là tên đào mỏ! Khi biết Dorothy đã mê một hắn, hắn mới đưa nàng đi xem phim, dẫn nàng về phòng hắn, hẹn đến những nơi vắng vẻ như quán ăn Gideon chẳng hạn. Điểm hò hẹn thường xuyên giữa hắn và nàng ở cái ghế đá nhiều hơn là tại phòng khách của cư xá, tránh được chỗ đông người chùng nào tốt chùng đó.

Hắn sẽ bị kêu lên thảm vấn nhưng Dorothy chưa từng kể cho ai nghe về sự liên hệ tình cảm giữa nàng và hắn cả, do đấy những thằng khác cũng sẽ bị liên can, đâu phải chỉ riêng mình hắn. Chẳng hạn thằng tóc đỏ thường hay tán gẫu với con bé ngoài lớp – ngay lần đầu tiên mình gặp con bé và để ý đến cái hộp quẹt đặc biệt của nó. Ngay cả cái thằng được con bé đan tất cho nữa chứ, đôi tất màu lá mạ đó, và bất cứ cu cậu nào mà con bé có hẹn đôi ba lần. Cả lũ sẽ bị dính chùm với nhau. Thằng nào cũng có thể bị nghi là thủ phạm bởi vì có thằng nào đại khờ nhận tội đâu. Lão Leo Kingship sẽ bó tay chịu chết thôi. Có bằng chứng xác đáng nào để buộc tội chứ?

Đúng, công việc sẽ êm ru. Sẽ không có chuyện bỏ học. Sẽ không có chuyện giữ chân thư ký ở công ty tàu biển chết bầm kia. Sẽ không có vợ, có con gì cả. Sẽ không có chuyện lão Leo Kingship trả thù. Sẽ không có gì hết. Chỉ có một vết đen nho nhỏ... Giả dụ ai đó tố cáo rằng mình hay quanh quẩn ở khu đại học, rằng mình thường là người sồng vai với con bé... Giả dụ cô gái trong phòng dược liệu gặp lại mình, biết mình là ai và không phải là sinh viên dược... Nhưng điều này thậm chí cũng không thể xảy ra... trên một ngàn sinh viên, biết ai là ai... Nhưng nếu, giả dụ điều không may ấy lại xảy đến, cô gái nhìn thấy mình, sực nhớ lại và đi báo cho cảnh sát... Cho dù thế nữa, cũng không có bằng chứng. Cứ cho là mình có mặt trong phòng dược liệu đi, mình sẽ dựng đứng một vai biện hộ nào đó, họ sẽ tin mình vì còn có lá thư kia, lá thư với chính nét chữ của con bé. Làm thế nào họ giải thích.

Cánh cửa bên hông lớp học chọt mở ra, một cơn gió nhẹ lùa vào thổi tung những trang giấy trong cuốn vở của hắn. Hắn quay sang nhìn. Trời! Dorothy!

Hắn choáng váng, rã rời, toàn thân như thiêu đốt. Hắn dợm người đứng dậy, máu chảy dồn lên mặt, lên ngực ngẹt thở. Mồ hôi tuôn chảy như triệu con sâu đang rần rần bò trên thân thể. Hắn biết nỗi khiếp hãi hiện rõ trên khuôn mặt hắn, trong đôi mắt trợn trừng, trên đôi má rục cháy và Dorothy đã nhìn thấy, nhưng không làm sao hắn che giấu được sự kinh hoàng đó. Khi cánh cửa sau lưng nàng khép lại, nàng kinh ngạc nhìn hắn. Cũng như mọi ngày, sách cặp dưới tay, áo

màu lục, váy len sọc vuông. Đúng là Dorothy đang tiến lại gần, nét bâng hoàng lộ trên khuôn mặt vì bộ dạng lạ lùng của hắn.

Quyển sách rơi đánh bịch trên sàn nhà. Hắn cúi xuống nương cơ hội lẩn tránh một lúc để lấy lại bình tĩnh. Hắn giữ nguyên thế ngồi chúc đầu xuống sát mặt ghế, cố điều hòa hơi thở. Chuyện gì đã xảy ra thế? Trời! Con bé không uống thuốc! Làm sao nó thoát được chứ nếu... Nó nói láo! Con khốn kiếp! Lá thư đang trên đường đến chỗ Ellen... Ôi, Chúa ơi!

Hắn nghe nàng đang len vào chỗ ngồi. Giọng nàng thì ào ào sợ hãi:

- Anh sao thế? Chuyện gì vậy?

Hắn nhặt quyển vở lên, ngồi thẳng người, mặt cắt không còn một giọt máu, toàn thân tê dại, mồ hôi đầm dề, chết điếng.

- Anh sao thế, hả anh?

Hắn lơ lơ nhìn nàng. Con bé trông vẫn như mọi ngày. Tóc buộc một giải băng màu xanh. Hắn cố nói một lời gì đó nhưng đầu óc hắn rối rắm.

- Chuyện gì vậy?

Những sinh viên khác đưa mắt nhìn. Cuối cùng hắn thì ào ào, giọng đứt quãng:

- Chẳng... chẳng có... việc gì. Anh khỏe lại rồi.

- Anh bị bệnh? Mặt anh tái xanh như...

- Không có gì đâu. Vì... vì cái này – Hắn lấy tay chỉ vào cạnh sườn, nơi có vết sẹo khi hắn còn ở trong quân đội... - thỉnh thoảng nó nhói đau, nhức nhối.

- Em cứ ngỡ anh bị động kinh hay đau gì đấy – Nàng thăm thì.

- Có chi đâu – Hắn vẫn sững sờ nhìn nàng, lấy hơi thở, hai tay bấu chặt vào đầu gối, cố ghì mình lại. Trời! Làm sao đây? Con đốn mạt! Chó đẻ! Nó cũng âm mưu, dự tính kế hoạch tiến hành lễ cưới.

Hắn nhận thấy vẻ lo âu biến mất trên khuôn mặt của nàng, đôi má đã ửng hồng trở lại. Nàng rút tờ giấy nơi tập giấy làm bài, hí hoáy viết, rồi trao cho hắn.

THUỐC VÔ HIỆU!

“Nó nói láo! Con nói dối khốn nạn!”. Hắn vò nát mảnh giấy, bóp ghiến trong lòng bàn tay, những móng tay đâm vào da thịt buốt đau. Phải suy nghĩ, phải tính toán! Tai họa bất ngờ và khủng khiếp quá đến nỗi hắn không phản ứng đối phó kịp thời được... thư sẽ đến tay Ellen vào lúc nào đây? Ba giờ hay bốn giờ? Rồi Ellen sẽ gọi điện thoại cho Dorothy. “Chuyện gì thế em? Sao lại viết thư như thế?” “Viết thư nào chứ?” Ellen đọc nội dung lá thư và Dorothy chột hiệu... Con bé sẽ tìm đến mình. Mình sẽ giải thích sao đây? Hoặc giả con bé khám phá ra được sự thật – liền tuôn hết câu chuyện cho Ellen nghe – sau đấy gọi dây nói cho ông bố. Nếu con bé vẫn còn cất giữ những viên thuốc kia, nếu nó không chịu ném bỏ chúng đi thì chúng có rành rành và mình khó bề chối cãi. Con bé sẽ đem đến hiệu thuốc nhờ xét nghiệm, phân tích? Ôi lúc này không thể biết con bé còn âm mưu gì nữa đây. Nó là một ẩn số khó hiểu. Mình phải tiên liệu những mưu toán quỷ quái trong đầu óc con khốn kiếp này mới được.

XONG, CHÚNG TA ĐÃ THỬ HẾT SỨC MÌNH, THẾ THÔI. GIỜ MÌNH TIẾN HÀNH THEO KẾ HOẠCH, EM NHÉ.

Hắn trao giấy cho Dorothy. Nàng đọc, quay sang nhìn hắn, nét mặt rạng rỡ, say đắm như tia nắng mặt trời. Hắn gượng mỉm cười với nàng, thầm mong nàng không nhìn thấy bộ điệu sượng sùng của hắn.

“Mình vẫn còn đủ thời gian. Những người viết xong lá thư tuyệt mệnh, thường dùng dằng dặc trước khi thực hiện ý đồ”. Hắn nhìn đồng hồ tay: “Chín giờ hai mươi phút. Sớm nhất Ellen có thể nhận được thư là khoảng... ba giờ chiều. Mình còn đến năm giờ bốn mươi phút nữa. Không thể chần chừ. Phải hành động chớp nhoáng. Dứt điểm. Mình đừng trông mong con bé sẽ làm theo lời mình nữa. Chẳng cần thuốc độc làm quái gì. Con người có thể hủy mình bằng cách nào khác nữa không? Trong năm giờ bốn mươi phút tới con bé phải chết!”.

Chương mười

Mười giờ, hấn và Dorothy rời nhà, tay trong tay đi dưới bầu trời nắng chan hòa, lung linh như thủy tinh trong âm thanh réo gọi, cười đùa của đám sinh viên đồng lớp. Ba cô gái mặc đồng phục diễu hành đang len lỏi đi qua; một cô đánh xập xĩa với cái dùi bằng gỗ; hai cô kia mang bảng cổ động cho cuộc tranh giải bóng rổ sắp đến.

- Anh còn đau không? – Dorothy hỏi vì vẻ mặt nhăn nhó của hấn.

- Đau chút thôi.

- Anh thường bị đau nhức như thế à?

- Không. Em đừng bận tâm – Hấn nhìn đồng hồ tay – Em không lấy phải thẳng thương phế binh làm chồng đâu mà lo – Giọng hấn lừng khừng.

Hấn và nàng bỏ lối đi chính, đi vào bãi cỏ.

- Lúc nào mình sẽ đi đến đó hả anh? – Nàng siết nhẹ tay hấn.

- Chiều nay, khoảng bốn giờ.

- Sao không đi sớm hơn hả anh?

- Sớm để làm gì?

- Để tranh thủ thời gian. Năm giờ họ nghỉ việc.

- Không mất thì giờ lắm đâu. Mình chỉ điền vào mẫu hôn thú, sau đó một vị chức sắc nào đấy làm lễ kết hôn cho mình luôn.

- Tốt hơn là em nên mang theo giấy khai sinh.

- ừ, đúng đó.

Nàng nhìn hắn, giọng bỗng trở nên đứng đắn, đôi má ửng hồng vì thẹn. – “Con bé chẳng có vẻ gì là dối trá cả” – Hắn thầm nghĩ.

- Anh có ân hận vì thuốc không công hiệu không hả anh? – Nàng lo lắng hỏi.

- Không! Chẳng có gì phải ân hận cả.

- Anh không cường điệu chứ? Công chuyện sẽ thế nào đây?

- Ờ mình sẽ lo liệu, em à. Anh chỉ muốn thử xem vậy thôi. Tựu trung là chỉ lo cho em.

Mặt nàng đỏ hơn. Hắn quay đi, bối rối trước vẻ hồn nhiên, ngây thơ trong trắng của nàng. Hắn lại nhìn nàng, trông nàng tươi thắm, không gợn một nét ưu tư, băn khoăn nào nữa trên khuôn mặt. Nàng ôm lấy cánh tay hắn, nhí nhảnh nói:

- Không sao đến lớp được. Em trốn học vậy.

- Hay đấy. Anh cũng cúp luôn. Em hãy ở lại với anh.

- Anh nói sao?

- Ở lại với anh rồi đến tòa thị chính luôn. Trọn ngày hôm nay, em phải ở với anh.

- Không được đâu, anh. Làm sao em ở cả ngày được. Em phải về cư xá lo thu xếp áo quần... Anh không sửa soạn vali hả?

- Anh đã để vali ở khách sạn khi xuống giữ phòng.

- Aên mặc đẹp nghe anh. Em thích nhìn thấy anh trong bộ áo quần màu xanh nước biển đó.

Hắn cười.

- Vâng! Xin tuân lệnh, thưa phu nhân. Dẫu sao cũng phu nhân vui lòng dành cho tôi một ít phút được ở cạnh phu nhân, kể từ giờ phút này.

- Mình sẽ làm gì? – Nàng nũng nịu hỏi.

- Anh cũng chưa biết làm gì đây – Hấn và nàng thung dung băng qua bãi cỏ – Có lẽ mình đi dạo chơi. Xuống bờ sông chẳng hạn.

- Với đôi giày này à? – Nàng nhắc bàn chân lên, đôi giày bằng da mềm, nhẹ – Đau chân chết. Giày đâu có đế, anh!

- Ô kê – Hấn nói – Không đi nữa.

- Em đề nghị thế này – Nàng đưa tay chỉ nhà Nghệ thuật phía trước mặt – Mình vào đó nghe nhạc.

- Có là điên. Một ngày đẹp trời thế này lại rúc vào đó.

Hấn chột im lặng vì thấy nàng bỗng nhiên không cười nữa. Nàng nhìn sang phía bên kia nhà Nghệ thuật, nơi có cái tháp nhọn của đài truyền thanh KBRI vượt cao hẳn lên bầu trời.

- Mới đây em đã gặp bác sĩ trong nhà Hành chính – Giọng nàng nghèn nghẹn.

- Lần này thì khác chứ – Bỗng hấn đứng khựng.

- Có chuyện gì thế?

- Dorrie, em có lý đấy. Tại sao mình phải đợi đến bốn giờ kia chứ? Mình đến đó ngay bây giờ.

- Anh nói sao? Đi ngay bây giờ? – Nàng ngạc nhiên.

- ừ, ngay sau khi em đã thu xếp mọi việc. Em về cư xá chuẩn bị đi. Em có gì phản đối không?

- Ôi, em đồng ý cả hai tay. Em muốn đi ngay.

- Chốc nữa anh sẽ gọi em, nói cho em biết anh sẽ đón em tại đâu.

- Vâng, vâng – Nàng rướn người lên hôn hấn cuồng nhiệt – Em yêu anh, em yêu anh vô cùng – Nàng thì thào.

Hấn nheo mắt, nhìn nàng, cười.

Nàng vội vã ráo bước, quay đầu lại nhìn hắt, nụ cười vẫn giữ trên môi.

Hắt nhìn theo Dorothy, rồi đưa mắt nhìn về cái tháp sừng sững bên kia nhà Hành chính ở Blue River, tòa nhà mười bốn tầng cao nhất thành phố.

Chương mười một

Hắn đi đến nhà Nghệ thuật, vào phòng điện thoại ngay dưới dốc cầu thang. Gọi đến phòng chỉ dẫn, hắn xin số điện thoại của văn phòng kết hôn.

- Văn phòng kết hôn đây.

- Văn phòng mở cửa đến mấy giờ, thưa ông?

- Đến mười hai giờ trưa. Mở cửa lại lúc một giờ cho đến năm giờ ba mươi chiều.

- Từ mười hai giờ đến một giờ thì đóng cửa?

- Đúng thế.

- Cảm ơn ông – Hắn bỏ máy xuống, lấy đồng xu khác ấn vào điện thoại, quay số cư xá đại học. Khi tiếng u u vọng lên từ đầu dây bên kia, hắn không nghe tiếng trả lời. Bỏ ống nghe xuống, hắn lấy làm thắc mắc không hiểu tại sao giờ này Dorothy chưa về.

Đi như thế, lẽ ra con bé phải có mặt ở phòng rồi! Không còn tiền lẻ, hắn đi ra ngoài, sang phía bên kia khu đại học, vào một quán ăn nhỏ đổi lấy tiền lẻ rồi nhìn trân tráo cô gái đang đứng gọi điện thoại. Cô gái gọi xong, hắn bước vào căn phòng còn thoảng mùi nước hoa, đóng cửa. Lần này có tiếng Dorothy trả lời.

- Ai gọi đấy?

- Anh đây. Sao em lâu về thế. Cách đây vài phút anh có gọi cho em.

- Trên đường em dừng lại để mua một đôi găng tay – Giọng nàng tràn đầy hạnh phúc.

- Vậy à? Này em, bây giờ là mười giờ hai mươi lăm. Đến mười hai giờ em chuẩn bị xong chưa?

- Em định tắm...

- Vậy thì mười hai giờ mười lăm.

- Ô kê!

- Em không báo cho nhà trường biết em đi nghỉ cuối tuần?

- Phải báo anh à. Anh biết nội quy đấy.

- Nếu thế, em phải cho nhà trường biết nghỉ cuối tuần ở đâu, phải không?

- Đúng thế.

- Rồi sao nữa?

- Em phải ghi địa chỉ: New Washington House. Nếu bà giám đốc hỏi, em sẽ giải thích.

- Em này, đợi đến chiều rồi khai báo cũng được. Dẫu sao mình cũng phải quay về đây. Mình phải ghé lại khu nhà goòng. Mình phải đến đó.

- Sao vậy anh?

- Họ bảo chỉ được đăng ký sau khi làm lễ thành hôn.

- Em sợ về cư xá trễ không kịp lấy vali.

- Kịp chán. Làm xong mọi thủ tục, mình đến khách sạn ăn trưa. Từ nhà Hành chính đến đó cũng gần.

- Vậy báo cho nhà trường biết bây giờ luôn thể. Em thấy có gì khác đâu.

- Xem kìa, Dorrie. Anh nghĩ nhà trường đâu đến nỗi điên khùng để một sinh viên nội trú thoát đi lấy chồng. Bà giám đốc sẽ bằng mọi cách để làm chậm lại công chuyện của chúng ta, bà muốn rõ ba em đã hay biết chuyện này hay chưa. Bà ta sẽ lên lớp em đấy, sẽ tìm cách khuyên chò đến cuối học kỳ. Bà giám đốc nào cũng phải xử sự như thế.

- Thôi được. Sau hăng hay.

- Thế chứ. Mười hai giờ ba mươi, anh đợi em ở đại lộ Đại học.

- Sao lại đợi ở đó?

- Em đi ra bằng cửa hông của cư xá, phải không? Vớ va li và không xin phép?

- ừ nhỉ, em không nghĩ đến điều đó. Anh này, sao giống một cuộc đào tẩu thế?

- Y hệt như xinê.

Nàng cười như nắc vẻ.

- Mười hai giờ mười lăm nhé!

- Đúng hẹn. Mình sẽ xuống phố lúc mười hai giờ ba mươi.

- Chào chú rể.

- Chào cô dâu.

Hắn ăn mặc chải chuốt, bộ áo quần hải quân màu xanh nước biển, giày tất màu đen, áo sơ mi trắng, chiếc cà vạt kiểu Ý to bản có những hình hoa huệ óng ánh. Tuy nhiên lúc ngắm mình trong gương, hắn nhận thấy cà vạt quá sặc sỡ, sẽ khiến mọi người chú ý đến, nên hắn thay chiếc cà vạt màu ngọc nhạt hơn. Hắn soi gương một lần nữa khi đã khoác áo vét vào; hắn muốn tạo một nét mặt tự nhiên, không ai để ý. Có những khi đẹp trai quá cũng là một điều bất lợi. Vì đến chỗ đông người, hắn buộc lòng phải đội mũ rộng vành, bẻ cụp xuống che khuất một phần khuôn mặt. Hắn cẩn thận đội mũ lên để khỏi làm rối tóc.

Mười hai giờ lém năm phút, hắn đã có mặt tại chỗ hẹn. Phía bên kia là hông cư xá. Mặt trời ngay trên đỉnh đầu, không khí oi nồng, nóng bức. Trong bầu không khí chói chang, âm thanh những cánh chim vỗ cánh, những bước chân, những bánh xe ghiền trên mặt đường, nghe là lạ như thể những tiếng động đó vọng lại từ một bức tường bằng thủy tinh trong suốt. Hắn đứng nhìn cửa hàng bán vũ khí, quay lưng về phía cư xá.

Mười hai giờ mười lăm, qua kính phản chiếu của cửa hàng hắn thấy cửa bên hông cư xá mở và dáng dấp Dorothy hiện ra. Lần đầu tiên nàng đến đúng hẹn. Hắn quay người lại. Nàng đưa mắt

nhìn quanh, chưa nhận ra hắn. Một tay mang găng cầm ví, tay kia xách va li bọc vải màu đỏ. Hắn giơ tay lên vẫy, nàng nhìn sang, môi nở nụ cười. Nàng đợi cho dòng xe thưa lại mới băng qua làn vạch trắng đi về phía hắn.

Nàng thật đẹp. Bộ áo quần màu xanh lục, chiếc khăn quàng lụa lấp lánh quanh cổ, giải nơ cũng màu xanh lục lất phất trên mái tóc vàng. Hắn cười chào nàng, đưa tay xách va li khi nàng đến bên hắn.

- Cô dâu nào cũng xinh, nhất là em.

- Gracia, señor (Cám ơn ngài) – Trông nàng như muốn ôm choàng lấy hắn.

Một chiếc tắc xi chạy trời đến, giảm tốc độ khi chạy ngang qua chỗ hai người. Dorothy đưa mắt nhìn hắn, dò hỏi. Nhưng hắn lắc đầu.

- Nếu muốn tiết kiệm, mình phải tập dần ngay bây giờ.

Hắn nhìn về phía đại lộ Đại học. Trong ánh sáng nhấp nhóa, một chiếc xe buýt đang chạy đến gần.

Dorothy nhìn như muốn nuốt chửng cảnh vật quang nàng, như thể lâu nay nàng bị giam hãm trong nhà hàng thánng rồi vậy. Bầu trời xanh ngắt. Khu đại học trải dài dọc theo đại lộ, yên tĩnh, râm mát. Vài sinh viên đang bách bộ thung dung; một vài người nằm dài trên thảm cỏ xanh mượt.

- Ôi! – Dorothy bỗng thốt lên – Trưa nay khi quay về đây thì mình đã có gia đình!

Xe buýt phanh rít, dừng lại. Hắn và Dorothy bước lên, ngồi quay lưng với bác tài, nhìn về đằng sau. Hắn và nàng trao đổi đôi câu, rồi mỗi người chìm trong dòng tư tưởng của mình. Nếu ai đó tình cờ để ý, chẳng hiểu hai người đi chung với nhau hay là đi riêng rẽ.

Tầng thứ tám ở bên dưới đã giao lại cho văn phòng thành phố quận Rockwell, là cơ quan trung ương của Blue River. Sáu tầng còn lại cho các luật sư, bác sĩ, nha sĩ, giáo sư thuê và một ít cho tư nhân mở cửa hàng buôn bán. Cấu trúc của tòa nhà là sự lẫn lộn giữa lối kiến trúc mới và cũ, là sự đối chọi giữa xưa và nay, giữa hai tầng lớp thủ cựu và cấp tiến ở Iowa. Một giáo sư dạy trường đại học kiến trúc ở Stodard đã liên tưởng nó với một sự trụ thai trong kiến trúc. Sự so

sánh dí dỏm đó đã khiến các sinh viên cười một cách ý nhị.

Nhìn từ trên xuống, tòa nhà để lộ ra một ô vuông vắn, trống rỗng như thể đã bị một chiếc máy bay khổng lồ nào đó bổ nhào xuống khoét thủng đi. Nhìn từ bên ngoài, dãy nhà tầng thứ tám đến tầng mười hai chồng chất lên nhau khiến cho nhà như bị trùng thấp hẳn xuống. Đường nét của tòa nhà thô kệch, cứng cỏi; những khung cửa sổ vẫn còn ghi hằn lối kiến trúc nhạt nhẽo của Hy Lạp, cánh cửa bằng đồng gắn kính co rút lại giữa những thân cột khổng lồ với những đầu cột uốn cong hình nhánh lúa. Trông tòa nhà như một con quái vật, nhưng khi Dorothy quay đầu nhìn lên, thẳng tắp trước mũi xe, trông nó giống như một giáo đường cổ xưa.

Đúng mười hai giờ ba mươi, khi hắn và nàng băng qua, bước lên những bậc thềm, đẩy cửa bước vào hành lang nền lát đá hoa, tòa nhà đông nghẹt toàn người là người; người thì tranh thủ đi ăn trưa; người thì hối hả đến nơi hẹn; người thì đứng đợi chờ. Tiếng nói chuyện, tiếng đế giày kéo lê trên nền nhà, tất cả tạo nên một thứ âm thanh hỗn độn, nhức óc vang vang dưới vòm mái nhà cong.

Hắn đi sau nàng vài bước, đến văn phòng quản lý dọc bên hành lang.

- Xin lỗi, đây có phải văn phòng kết hôn không? – Dorothy hỏi, đưa mắt đọc cái biển treo trên cửa, vừa lúc hắn đến bên cạnh nàng. Hắn nhìn cái biển, đứng đưng như không biết nàng có mặt ở đó.

- Đây rồi – Dorothy reo lên mừng rỡ – Văn phòng kết hôn, số 604.

Hắn đi về phía thang máy trước mặt, đối diện với cửa chính quay tự động. Dorothy rảo bước theo hắn. Nàng đưa tay nắm bàn tay hắn đang xách chiếc va li của nàng. Hắn giả vờ như không nhận thấy cử chỉ ấy của nàng vì hắn vẫn không đổi va li sang tay kia.

Một trong bốn thang máy để cửa mở, một nửa số khách đang đứng đợi bên trong. Khi đến bên thang máy, hắn khẽ nhích lui một bước nhường Dorothy vào trước. Một người đàn bà đứng tuổi theo liền phía sau, hắn đợi bà ta vào xong rồi mới vào theo. Cử chỉ lịch sự của hắn khiến bà ta rất bằng lòng, vì trong cái giây phút vội vã này, đấy là một cử chỉ rất hiếm. Bà mỉm cười chào hắn nhưng thất vọng khi thấy hắn vẫn không lấy mũ xuống. Bà đứng chắn giữa hắn và Dorothy nên Dorothy phải nhón chân lên nhìn qua đầu bà ta để nhoẻn miệng cười với hắn. Hắn khẽ nhếch môi cười như cười với ai đó, chứ không phải với nàng.

Đến tầng sáu, hấn và Dorothy ra khỏi thang máy, cùng với hai người đàn ông khác, cũng đang xách va li và hấp tấp đi dọc theo hành lang.

- Anh, đợi em với chứ – Nàng gọi nhỏ, giọng vui vẻ khi cánh cửa thang máy vừa khép lại.

Nàng ra sau cùng, hấn ra trước. Hấn rẽ sang trái, đi cách nàng hai ba thước, như thể quanh hấn chẳng còn ai ngoài mình hấn. Nàng đuổi kịp, cầm tay hấn, liếc thoáng. Hấn quay đầu nhìn lui, vẻ mặt bối rối. Đưa mắt nhìn về phía sau nàng, hấn thấy hai người đàn ông kia đến cuối hành lang, rẽ bên trái và khuất bóng.

- Anh chạy đi đâu thế? – Giọng nàng giận dỗi.

- Xin lỗi em – Hấn nói – chú rể quá hồi hộp!

Hấn và nàng đi men theo hành lang, tay nắm tay, vòng theo phía trái. Dorothy nhắm đọc những chữ số trên cửa mỗi lần đi qua: 620, 618, 616,... Phải ngoặt sang trái một lần nữa mới đến phòng số 604, ở mãi phía sau ô vuông của tòa nhà, bên kia thang máy. Hấn thử mở cửa. Cửa khóa. Hấn và Dorothy đọc bảng ghi giờ làm việc trên kính cửa kính mờ đục. Dorothy càu nhàu, thất vọng.

- Khỉ thật – Hấn nói – Lẽ ra anh phải gọi điện thoại hỏi họ trước. – Dorothy cáu kỉnh – Xuống dưới kia đợi, anh.

- Đông người quá – Hấn làu bàu – Anh có ý kiến thế này.

- Anh nói đi.

- Ta lên sân thượng vậy. Hôm nay trời tuyệt đẹp. Anh cuộc với em ở trên đấy mình có thể nhìn xa hàng dặm.

- Họ có cho mình lên không đã chứ?

- Không ai ngăn cản thì mình cứ lên – Hấn xách va li – Nào, em hãy nhìn thế giới một lần cuối, cái nhìn của một người còn độc thân.

Nàng cười e ấp. Hấn và nàng vòng lại phía thang máy. Vài giây sau họ nhìn thấy trên cửa có ngọn đèn nhỏ chớp chớp sáng một mũi tên sơn màu trắng chỉ hướng lên phía trên.

Lần nữa, trong lúc ra khỏi thang, hắn và nàng bị tách xa nhau vì những người chen chúc vội vã kia. Đứng nơi hành lang, hắn và nàng đợi cho những người ấy hối hả rẽ ở khúc quanh hoặc hấp tấp bước vào các phòng, sau đấy Dorothy mới thúc giục hắn:

- Đi cho rồi, anh – Giọng nàng trầm thì như thế nàng như thế nàng đang âm mưu đồng lõa với hắn. Nàng đang dẫn mình vào một cuộc phiêu lưu, mạo hiểm.

Đi hết nửa vòng trong tòa nhà, hắn và nàng đến cạnh phòng số 1042 và nhìn thấy một cánh cửa có biển đề: Cầu thang. Họ đẩy cửa bước vào. Tiếng cửa khẽ rít lên phía sau lưng. Hắn và nàng đứng ở chỗ bệ thang, những nấc thang bằng kim loại đen đen dẫn lối lên, xuống. Tia nắng từ khung trời đâm hơi sương xuyên vào phòng. Họ leo lên. Tám bậc thang, rẽ lối, rồi tám bậc thang nữa. Cánh cửa bằng đồng đỏ sẫm chắn ngang mắt. Hắn thử nắm cửa.

- Cửa khóa thì phải?

- Không đâu.

Hắn kê vai vào cửa, đẩy.

- Coi chừng lăm bắn quần áo, anh – Cánh cửa cách rìa độ một tấc. Rìa cửa nhô ra khiến hắn khó có thăng bằng để lấy sức xô cửa ra.

- Xuống dưới kia đợi đi anh – Dorothy đề nghị – Cửa khóa ở bên trong rồi?

Hắn nghiêng chặt hàm răng. Chân trái tì mạnh nơi rìa cửa, hắn ra sức đẩy. Tiếng cửa nhẹ kêu, tiếng dây xích loảng xoảng. Mảnh da trời xanh ngắt đập vào mắt hắn, mắt hắn nhấp nhóa vì từ trong bóng tối chọt ra ngoài ánh sáng. Có tiếng đập cánh của chim câu.

Hắn nhấc va li lên, bước qua gờ cửa, lại để va li xuống, đẩy rộng cửa. Đứng sang bên, đưa tay mời Dorothy, tay kia chỉ ra mái nhà thênh thang, cử chỉ của hắn nom như cử chỉ của người hầu bàn chọn cho khách quý chỗ ngồi sang trọng nhất. Hắn hơi khom người, miệng điểm nụ cười tươi nhất của hắn:

- Xin cô nương nhẹ bước vào...

Nắm bàn tay hắn, nàng ung dung bước ngang qua gò cửa, đặt chân lên mái nhà rải đầy hắc ín.

Chương mười hai

Hắn đã bình tâm trở lại. Có một lúc hắn hầu như hốt hoảng vì không mở được cánh cửa, nhưng trong khoảnh khắc nó phải khuất phục trước sự quyết tâm, và sức mạnh đôi vai hắn. Giờ đây hắn đã vững tin. Mọi việc sẽ hoàn hảo. Không một sơ hở. Không một ai xen vào. Hắn biết rõ điều đó. Chưa bao giờ hắn cảm thấy thỏa mãn như thế kể từ khi – lạ Chúa – kể từ khi còn ở nhà trường đến nay.

Hắn sẽ mở cửa he hé, để phòng lúc rời khỏi nơi này, hắn sẽ không gặp một rắc rối nào. Tất nhiên lúc đó hắn phải gấp rút, nhanh nhẹn. Hắn khẽ cúi người xuống để có thể xô dịch va li sang một bên, đồng thời tay kia có thể đẩy cửa đóng lại. Hắn có cảm tưởng cái mũi bị lệch đi do cử chỉ vừa rồi của hắn. Hắn mũ xuống để trên va li. “Ôi, mình phải tính toán đủ thứ chuyện trên đời. Việc chẳng ra gì như cái mũ này đây cũng gây ra bao phiền toái – Cô gái bị xô ngã và một cơn gió thổi mạnh hay một sức mạnh vô tình nào đây khiến cái mũ rơi xuống cạnh thi hài cô gái. Thế là ai kia cũng phải lao mình theo cái mũ tai quái ấy thôi”. Nhưng với hắn, chuyện đó không thể xảy ra. Hắn đã tiên liệu, đã tính toán kỹ lưỡng. Chỉ có bàn tay Thượng đế hay một sức mạnh vô hình nào đấy – giả dụ vậy thôi – mới có thể phá hỏng kế hoạch của hắn. Hắn đã không bỏ sót một chi tiết nào – dù vụn vặt – trong chương trình hành động của hắn. Hắn vuốt mái tóc – “Giá lúc này mình có cái gương soi”.

- Lại đây xem cái này anh! – Dorothy gọi hắn. Hắn xoay người nhìn. Dorothy đứng cách hắn vài thước, lưng quay về phía hắn, ví kẹp dưới nách, hai tay để trên bao lơn ở mép mái nhà, thành cao đến thắt lưng. Hắn đến bên nàng.

- Cái gì đằng kia? – Nàng hỏi hắn.

Họ đang ở phía sau của tòa nhà, mặt hướng về phía nam. Thành phố trải dài trước mắt, rạng rỡ trong ánh nắng ban trưa.

- Nhìn kìa – Dorothy reo lên, tay chỉ một đốm xanh đằng xa tím.

- Khu đại học đó – Hấn để tay lên vai nàng. Bàn tay mang găng trắng với lên nắm lấy tay hấn.

Khi nàng đưa lên đây, hấn dự định phải hành động chớp nhoáng, không chần chừ một tích tắc nào hết. Nhưng bây giờ chẳng cần gì phải vội, hãy chậm rãi, ung dung, lúc thuận lợi sẽ ra tay. Suốt tuần này, đầu óc hấn lúc nào cũng bận rộn, không một giây ngơi nghỉ. Nhưng có phải chỉ một tuần này đâu – hàng năm trời đằng đẵng rồi. Khi còn ở trung học, hấn đã sống trong trạng thái căng thẳng, với những lo toan, với những mặc cảm. Bây giờ không có gì phải vội, không có gì phải hấp tấp. Hấn nhìn mái đầu đang tựa sát vào ngực hấn, làn tóc vàng óng ả đầy sức sống, hấn nhẹ nhàng thổi vào mái tóc, vài sợi tóc lất phất bay. Nàng ngoảnh đầu nhìn hấn, nụ cười tràn trề hạnh phúc.

Lúc nàng quay lại đưa mắt nhìn quang cảnh, hấn nhích người lên phía trên một chút, tay vẫn đặt trên vai nàng, nhào người ra ngoài nhìn xuống bên dưới. Dưới kia mái ngói cửa hàng đồ ăn, ban công giống như hình vỏ nghêu gác ngang qua tòa nhà. Đó là đỉnh mái nhà của dãy nhà sau của tầng lầu thứ mười hai. Từ trên nhìn xuống thấy hết bốn phía của nó. “ Không được rồi – hấn nghĩ thầm, lượng tính – Chỉ rơi xuống hai tầng thôi sao? Không bảo đảm”. Hấn đưa mắt quan sát mái nhà đang đứng.

Khoảng đất trên mái nhà rộng chừng một trăm năm mươi feet vuông (1), một bờ thành bằng đá trắng vây quanh hầm thông gió vuông vắn độ ba mươi feet ngay giữa mái nhà. Một hồ chứa nước bên trái. Phía bên phải, tháp KBRI cao chót vót như một cái tháp Eiffel nho nhỏ. Trước mặt hấn chếch qua bên trái là lối đi vào cầu thang có mái che nghiêng nghiêng phía trước.

Bên kia hầm thông gió, phía bắc của tòa nhà, coi lên một hình chữ nhật khá lớn, mái che hệ thống máy của thang máy. Khắp mái nhà những ống khói, những ống quạt gió trông như những đập ngăn nước lũ phủ đầy hắc ín.

Để Dorothy đứng đấy một mình, hấn đi sang phía bờ thành hầm thông gió. Hấn chồm người nhìn qua. Bốn thành tường tuột dài xuống mười bốn tầng ở phía dưới, nơi góc tường chất đầy thùng sắt và thùng gỗ. Hấn đảo mắt tìm kiếm một lúc trên nền mái nhà, rồi cúi gập người nhặt lấy một hộp diêm nhạt nhòa vì những trận mưa. Hấn ném hộp diêm ra khỏi bờ thành, nhìn nó rơi, rơi và chìm lỉm dưới tít mù bên dưới. Hấn nhìn bức tường quanh hầm thông gió. Ba phía có cửa sổ. Phía còn lại xây bít kín. Địa điểm thuận lợi cho công việc của hấn: phía nam hầm thông gió. Chỗ này gần ngay cầu thang. Hấn vỗ vỗ lên mặt thành, đôi môi mím lại, trầm ngâm. Bờ thành cao hơn dự đoán của hấn.

Dorothy đến phía sau ôm lấy cánh tay hắn.

- Nơi đây thật vắng vẻ, yên tĩnh, hả anh? – Nàng nói nhỏ.

Hắn lắng nghe. Thoạt tiên có cảm tưởng nơi đây im lặng nhưng sau đó mới nghe tiếng rì rầm ù ù trên mái nhà, tiếng động của những động cơ thang máy, tiếng cánh quạt rù rù, tiếng gió thổi vi vu trên những sợi dây cáp của tháp truyền thanh...

Hắn và nàng chậm chậm đi quanh hầm thông gió, đi qua mái che hệ thống thang máy. Trong khi đi, Dorothy lấy tay nhẹ phẩy chỗ bẩn trên vai áo của hắn do kê vai đẩy cửa lúc nãy. Ở phía rìa mép mái nhà hướng bắc, họ nhìn thấy con sông phản chiếu cả bầu trời cao v vời vợi trong dòng nước xanh thẫm như màu xanh trên những bản đồ vẽ hình sông biển.

- Anh có thuốc đấy không?

Hắn cho tay vào túi. Tay đụng bao thuốc, nhưng nghĩ sao hắn lại rút tay không ra khỏi túi.

- Chẳng có điều nào cả. Em có không?

- Để em xem. Hình như em bỏ đâu đây – Nàng sờ soạng trong ví, gạt hộp phấn, sắp sang bên – Có thuốc đấy anh – Nàng lấy mỗi người một điều. Hắn bật diêm châm thuốc cho nàng và hắn, nàng bỏ bao thuốc vào ví tay.

- Dorrie, anh muốn nói với em điều này... - Nàng đang ngửa mặt nhả khói lên không, lắng nghe – Về các viên thuốc...

Nét mặt nàng bỗng trắng nhợt, nhìn hắn, miệng nuốt nước bọt, hỏi:

- Cái gì hả anh?

- Anh mừng thuốc đã không công hiệu – Hắn tươi cười – Anh mừng thực sự.

Nàng nhìn hắn, chưa hiểu.

- Anh mừng à?

- Rất mừng. Khi gọi đây nói cho đêm qua, anh có ý định bảo em đừng uống thuốc nữa. Nhưng

em đã uống mất rồi. “Nào thú tội đi, con khốn kiếp – hấn chửi thầm – mày phải thổ lộ, phải nhận tội. Tao phải giết mày!”.

Giọng nàng run run như sợ hãi, như mừng vui.

- Cái gì khiến anh thay đổi ý định? Tại sao thế? Anh rất...

- Anh không rõ. Anh đã suy nghĩ kỹ. Anh cũng băn khoăn, nôn nóng trong việc cưới hỏi như em vậy – Hấn ngược mắt nhìn thấy đôi má nàng hồng hào lại, ánh mắt sáng ngời lên. – Hơn nữa, anh nghĩ hành động thế là có tội.

- Anh nghĩ vậy thật sao anh? – Giọng nàng như nghẹt thở – Anh mừng thật sao anh?

- Tất nhiên. Anh đã không nói nếu anh không nghĩ thế.

- Ôi lạy Chúa!

- Chuyện gì thế, Dorrie?

- Anh... em nói anh đừng... đừng giận nhé. Em... em không uống thuốc.

Hấn làm ra vẻ ngạc nhiên. “Đến giờ rồi đấy mày ạ – hấn nghĩ”.

- Anh có nói là anh sẽ làm việc vào ban đêm và em thấy rõ chúng ta có thể xoay sở cuộc sống một cách tốt đẹp. Do đó... Em biết làm thế là không đúng, là cãi lời anh – Nàng ngừng, đưa mắt nhìn hấn – Anh không giận em, phải không anh? – Giọng nàng trở nên khẩn khoản – Anh có hiểu em không?

- Hiểu, bé yêu của anh. Anh không hề giận. Anh đã nói với em anh vui mừng vì thuốc không hiệu nghiệm.

Nàng mỉm cười nhẹ nhõm:

- Em thấy bứt rứt trong người vì đã dối trá với anh. Em đã nghĩ không bao giờ nói cho anh nghe điều ấy được... Em thật không ngờ.

Hắn lấy khăn tay chậm nước mắt cho nàng, những giọt nước mắt hối hận và hạnh phúc.

- Dorrie, em đã làm gì với những viên thuốc?

- Em ném mất rồi – Nàng cười bẽn lẽn.

- ở đâu em? – Hắn hỏi như vô tình, vừa bỏ khăn tay vào túi trước ngực.

- Nhà vệ sinh.

Đây là điều hắn cần nghe. “Lý do nó còn sống là thế. Khốn kiếp”. Hắn ném mạnh điều thuốc, lấy chân dẫm nát. Dorothy hít hơi cuối cùng rồi cũng ném đi.

- Ôi – Nàng kêu lên sung sướng – Em hạnh phúc quá!

Hắn khẽ ôm nàng, nhẹ hôn phớt lên đôi môi ngọt lịm hạnh phúc kia.

- ừ, cuộc đời quả thật tuyệt diệu – Hắn đồng tình.

Hắn nhìn xuống hai điều thuốc trên sàn, đót thuốc của nàng còn dính son môi, của hắn thì không. Nhặt mẩu thuốc của mình lên, hắn lấy tay bẻ gãy để cho thuốc rơi ra, rồi vo tròn giấy thuốc ném qua bờ thành.

- Trong quân đội, bọn anh thường làm thế – Hắn phân trần. Nàng nhìn đồng hồ tay: một giờ kém mười.

- Đồng hồ của em hơi nhanh – Hắn nói, liếc nhìn đồng hồ nơi tay hắn – Còn đến mười lăm phút. Hắn nắm tay nàng, kéo nàng đi.

- Anh đã nói với bà chủ nhà chưa?

- Cái... à, à xong rồi – Họ đi qua cái mái che hệ thống thang máy – Thứ hai đến, em dọn đồ ở chỗ em về được rồi.

Dorothy nhoẻn miệng cười hơn hở.

- Bọn con gái ở cư xá sẽ ngạc nhiên lắm, anh nhỉ? – Hắn và nàng đi sang phía bờ thành hầm

thông gió – Anh xem liệu bà chủ nhà có đồng ý nói rộng thêm chỗ ở cho mình không?

- Anh nghĩ bà ta sẽ bằng lòng thôi.

- Em sẽ bỏ lại một ít đồ dùng không cần thiết lắm và những đồ dùng mùa đông, trên rầm thượng cư xá. Chẳng có đồ đạc gì nhiều lắm đâu.

Hắn và nàng đi đến cửa phía nam của hầm thông gió. Hắn dựa lưng vào bờ thành, đưa tay ra sau bầu vào thành, nhảy nhót lên ngồi, hai chân bám chặt vào thành tường.

- Đừng ngồi thế! Nàng kêu lên, giọng đầy sợ hãi.

- Sợ cái gì – Hắn nói, đưa mắt nhìn mặt thành – rộng đến ba tấc. Cũng như em ngồi trên ghế đá vậy thôi. – Hắn lấy tay vỗ vỗ chỗ ngồi bên phía trái hắn – Ngồi lên em.

- Không, em sợ lắm – Nàng lắc đầu từ chối.

- Nhất như thỏ.

Dorothy rờ mép thành.

- Quần áo em... - Nàng ngập ngừng. Hắn rút chiếc khăn tay ra, trải rộng trên mặt thành đá.

- Thế chứ – Hắn âu yếm choàng tay qua ôm eo nàng. Nàng quay đầu ra sau vai nhìn – Em đừng nhìn xuống, sẽ chóng mặt, em à.

Hắn để cái ví của nàng phía tay phải hắn. Cả hai ngồi nói năng gì. Tay nàng vẫn còn bám vào thành tường. Sau lưng phía cầu thang một đôi chim đang nhè nhẹ đi ra, nhìn hai người e dè, dấu chân của chúng mờ mờ in trên mặt hắc ín.

- Anh gọi điện thoại hay là viết thư cho mẹ anh?

- Anh chứ tính.

- Em sẽ viết thư cho chị Ellen và ba em. Chuyện này khó nói qua điện thoại lắm.

Tiếng cánh quạt kêu lạch cạch. Lát sau, hắn bỏ tay đang ôm eo nàng ra, rồi đặt trên bàn tay

đang bấu vào mép thành của nàng. Tay kia hắn cũng chống lên mặt tường và nhanh nhẹn nhảy xuống. Trước khi nàng có thể làm như hắn thì hắn đã vội quay phắt lại, đối diện với nàng, bụng hắn tựa vào hai đầu gối của nàng, hai tay cầm lấy hai tay nàng. Hắn cười nhìn nàng đăm đũa. Nàng cười lại. Hắn đưa mắt nhìn xuống bụng nàng:

- Bà mẹ nhỏ bé của anh!

Nàng cười e thẹn.

Bàn tay hắn lần đến đầu gối nàng, chụm lại nơi đấy, những ngón tay dưới chiếc váy mỏng man lãn da mát rượi của nàng.

- Mình đi xuống dưới, anh.

- Chốc nữa thôi, em yêu. Mình còn nhiều thì giờ lắm.

Aùnh mắt hắn chạm phải ánh mắt nàng. Hắn đăm đăm nhìn nàng trong khi hai tay của hắn chuyển dần dần xuống bắp chân nàng. Trong tầm nhìn, hắn vẫn thấy đôi bàn tay nàng bám vào thành tường.

- Ào em thật đẹp – Hắn tán tỉnh, nhìn cái nơ bằng lụa nơi cổ áo nàng – Ào mới hả em?

- Đâu có, cũ mèm rồi.

Hắn nhìn có vẻ dò xét.

- Cái nơ của em bị lệch sang một bên – Hắn thấy một bàn tay rời khỏi thành tường, đưa lên sửa thắt nơ – Không được. Em càng làm nó lệch hơn nữa – Hắn bảo nàng. Lại một bàn tay nữa rời khỏi mép tường.

Đôi bàn tay hắn nhẹ vuốt xuống cổ chân nàng, chân phải khẽ nhích ra sau, nhón chân, chuẩn bị... Hắn nín thở.

Hai tay nàng đang sửa lại thắt nơ.

- Được chưa...

Như con rắn hổ mang, hai tay hắt thoát nhanh nhẹn nắm lấy gót chân nàng, giật mạnh chân nàng ra, hất lên cao. Trong tích tắc kinh hoàng, bốn mắt chạm nhau, một tiếng kêu thét bậc ra khỏi cổ họng nàng. Lấy hết sức, hấn nắm hai chân tê dại của nàng đẩy mạnh, xô nàng qua khỏi bờ thành. Tiếng thét đau thương, hãi hùng của Dorothy dội lại nơi nhà thông gió tựa hồ như sợi dây điện rục rỡ lên. Hấn nhắm nghiền mắt. Tiếng thét nhỏ dần, nhỏ dần, lịm đi rồi tắt ngấm. Có tiếng loảng xoảng nhẹ vang, hấn chợt nhớ những thùng sắt, thùng gỗ chất đầy bên dưới.

Hấn mở choàng mắt ra, thấy chiếc khăn tay gió thổi cuộn bay nhẹ nhẹ trên mái nhà trát đầy hắc ín. Hấn vội đến nhặt lên, rồi chạy bổ về phía cầu thang, tay chộp lấy chiếc mũ và va li; tay xô mạnh cánh cửa, lấy khăn lau nắm cửa như hấn đã từng làm. Bước vào. Đóng cửa. Lau nắm cửa bên trong. Quay lưng vụt chạy.

Hấn trượt nhanh trên những nấc thang bằng kim loại màu đen, va li chạm vào chân, mu bàn tay cháy bỏng trên thành cầu thang. Tim hấn nhảy thình thịch như muốn bung ra khỏi lồng ngực vạm vỡ của hấn, những bức tường múa may khiến hấn chóng mặt. Cuối cùng hấn đã ở nơi sàn thang máy thứ bảy. Hấn ôm trụ cầu thang, hơi thở hỗn hển, dồn dập. Ý nghĩ “thư giãn sự căng thẳng của cơ thể” nhảy múa trong đầu hấn. Đây là lý do tại sao hấn phải chạy như thế – thư giãn sự căng thẳng của cơ thể, chứ không phải là hấn sợ hãi. Hấn không sợ! Hấn điều hòa hơi thở. Để va li xuống, hấn vuốt lại cái mũ đã nhàu nát trong tay lúc chạy. Hấn đội mũ lên, tay hơi run run. Hấn nhìn bàn tay, lòng bàn tay lấm bẩn vì gót chân giày... Lấy khăn lau tay rồi nhét vào túi, sửa lại áo quần ngay ngắn, rồi hấn xách va li, mở cửa bước vào hành lang.

Mọi cửa đều mở toang. Người người chạy ừa, đổ xô về các khung cửa sổ nhìn về phía hầm thông gió. Những người bán hàng, mặt mày hớt hải, những cô thư ký tay còn ôm chồng hồ sơ, những người đàn ông tay áo xoắn lên, mắt đeo kính, hàm răng ghiến chặt, mặt xanh như tàu lá. Hỗn loạn. Hấn tiến về phía thang máy, bước chân bình thản, đôi lúc đứng dừng lại khi người nào đấy đâm bổ về hấn, rồi hấn lại tiếp tục đi như một người nhàn tản, thờ ơ mọi chuyện. Ngang qua những va8n phòng, hấn đưa mắt nhìn vào bên trong, thấy những tấm lưng đang nhòai ra ngoài cửa sổ, tiếng nói rì rào, đầy xúc động.

Hấn đến phòng thang máy. Đợi. Một thang máy đang trời lên. Hấn đến bên cửa. Một vài người nhỏ to trao đổi tin tức cho nhau, cái giá lạnh nơi thang máy loảng ra vì những tấm lưng mạnh mẽ.

Nơi đây toát lên một vẻ bình thường dễ chịu. Hầu hết mọi người từ bên ngoài vào, không ai bận tâm đến sự huyền ảo quanh mình. Nhẹ vung vẩy va li, hắt băng ngang qua khu hành lang rộng lát đá hoa, bước vào cuộc sống, hòa mình vào sự náo nhiệt của một buổi trưa oi ả. Khi hắt theo những bậc thềm trước tòa nhà xuống đường, hai người cảnh sát băng băng đi lên. Hắt ngoái đầu lại nhìn, thấy hai bộ đồng phục khuất sau cánh cửa xoay. Xuống hết bậc thềm, hắt dừng lại, nhìn đôi tay lần nữa. Bàn tay chắc nịch. Không một chút run rẩy. Hắt bỗng muốn cười lên. Nhìn cánh cửa xoay, hắt tự hỏi có gì nguy hiểm không nếu hắt trà trộn vào đám đông hiếu kỳ để nhìn nàng... Nhưng hắt bỏ ý định đó.

Một chiếc xe buýt chạy trên tuyến đường Đại học đang trờ đến. Hắt sai hai bước đến góc đường, nơi xe buýt dừng lại khi đèn đỏ. Vung người nhảy lên thềm xe ngoài cửa, bước lên, bỏ tiền vào hộp. Qua cửa sổ, hắt đứng nhìn đường phố. Một xe cứu thương ụ còi inh ỏi vụt lướt qua. Chiếc xe màu trắng nhỏ dần, cắt ngang đường, đậu trước thềm nhà Hành chính. Hắt không thấy gì nữa.

Chương mười ba

Buổi cổ động tranh giải bóng rổ bắt đầu lúc chín giờ tối hôm đó tại một khu đất trống cạnh sân vận động trường, nhưng cái tin một sinh viên nội trú tự tử (như báo Clarion đã tường thuật: nạn nhân rơi từ trên tầng cao xuống) đã khiến cho buổi cổ động trầm hẳn lại. Trong ánh lửa chập choạng, các sinh viên, đặc biệt là nữ sinh viên, trải thảm lên nền đất, tụm lại bàn tán xôn xao. Người dìu dắt đội bóng và các thành viên trong ban cổ động không làm cách nào cho buổi vận động sôi nổi hào hứng lên được. Họ đốc thúc các nam sinh viên đổ thêm dầu, ném thùng gỗ, bìa thêm vào; ngọn lửa bốc cao tưởng chừng như đóng củi bổ nhào xuống nhưng rất may không có chuyện gì xảy ra. Tiếng reo hò chìm lắng lại khi tên các vận động viên của đội bóng nhà trường được xướng lên.

Chưa lần nào tham dự các cuộc cổ động trước đây, nhưng lần này hẳn hăm hở tham gia. Hẳn đi trên con đường tối đen trên tay ôm một thùng bìa lớn.

Trưa nay hẳn đã dọn sạch chiếc va li của Dorothy, giấu áo quần của nàng dưới tấm nệm giường trong phòng hẳn. Dù hôm nay thời tiết ấm áp, hẳn cũng khoác lên người áo măng tô sau khi đã nhét trong túi áo nào là chai lọ, nào là đồ trang điểm. Hẳn ra khỏi phòng với chiếc va li mà hẳn đã xé bỏ cái nhãn ghi địa chỉ của Dorothy ở New York và ở Blue River. Hẳn xuống phố và ký gửi tại kho hàng ở trạm xe buýt cuối cùng. Từ đấy hẳn đi bộ đến cây cầu trên đường Morton. Ở đó hẳn ném chìa khóa, và số chai lọ xuống dòng nước đục ngầu. Hẳn mở nút chai ra để nước tràn vào, để chúng khỏi nổi lênh bênh trên mặt nước. Trên đường về nhà, hẳn tạt vào một cửa hàng bán tạo hóa chọn mua một thùng bìa không, đã bạc màu, gập bằng lại.

Hẳn ôm thùng bìa, đến nơi tụ tập cổ động viên và chen lấn vào giữa những khuôn mặt chập chờn trong ánh lửa lung linh trong màn đêm... Hẳn len qua những cái chắn, những đôi chân mặc quần jean, đến khoảng đất trống nơi đồng lửa đang bập bùng cháy.

Hơi nóng và ngọn lửa hùng hực trong khu đất hắt ra. Hẳn đứng nhìn đăm đăm ngọn lửa một chốc. Bỗng người dìu dắt đội bóng và người lãnh đạo việc cổ động từ bên kia khu đất chạy

sang.

- Đây, chính cậu này – Họ gào to lên rồi giật mạnh tấm bìa trên tay hắn.

- A – Người dẫn dắt đội bóng la lớn, đưa cao thùng bìa được ép bằng phía trên – không phải thùng không!

- Sách... sách cũ.

- A, tuyệt cú mèo – Người hướng dẫn đội bóng nhìn những người đang vây quanh – Coi chừng! Coi chừng đấy! Đốt sách nhé! – Một số sinh viên bỏ dở câu chuyện, nhìn người dìu dắt đội bóng và một người khác đang cầm hai đầu thùng đang đưa qua lại hướng về đồng lửa đang ngùn ngụt cháy.

- Ném lên trên chớp nhé – Người kia hét to – Nào... Đừng lo anh bạn. Không trật đâu. Đốt sách là một biến cố quan trọng đấy nhé. Một! Hai! A lê hấp!... - thùng bìa vụt bay lên, rơi bịch ngay trên chớp, những đốm lửa bắn tung tóe. Mọi người vỗ tay reo hò, tán thưởng.

- A, thằng Ali đến kia rồi, có mang theo kiện hàng nữa chứ – Người kia lại la lên, mừng rỡ, tuôn chạy sang phía bên kia, người dìu dắt đội bóng chạy liền sau.

Hắn nhìn thùng bìa cháy đen, lửa đã liếm khắp các phía. Bất chợt đồng lửa chao đảo làm những tàn lửa bắn vung vãi. Một tàn lửa rơi cạnh hắn, hắn nháy bật ra đằng sau. Những đốm lửa bám vào ống quần của hắn, hắn lấy tay phủi liên hồi, bàn tay vung vẩy trong ánh lửa hừng cháy.

Khi phủi xong, hắn ngược mắt nhìn xem thùng bìa còn trên đó không. Vẫn còn nguyên. Lửa đang liếm lên phía trên. “Giờ thì những thứ đựng trong ấy đã cháy ra tro” – Hắn nghĩ.

Trong thùng bìa hắn bỏ sách bào chế, sách của công ty Kingship Copper, giấy tờ và đồ dùng của Dorothy trong va li: một ít đồ dùng chuẩn bị đi hưởng tuần trăng mật, chiếc áo dài mặc đi dự tiệc, khăn tay, đôi giày vải, áo ngủ còn thoảng mùi nước hoa của nàng... Vĩnh biệt!

Chương mười bốn

CLARION – LEDGE, BLUE RIVER, thứ sáu 28-4-19...

MỘT SINH VIÊN NỘI TRÚ TỪ LẦU RƠI XUỐNG CHẾT. CÁI CHẾT THẢM KHỐC CỦA CON GÁI TRÙM TƯ BẢN ĐỒNG TẠI TÒA HÀNH CHÍNH.

Dorothy Kingship, mười chín tuổi, sinh viên năm thứ hai trường đại học Stoddard, đã chết ngày hôm nay vì ngã hoặc nhảy từ tầng lầu thứ mười bốn của tòa nhà Hành chính. Nạn nhân là một cô gái tóc vàng xinh đẹp, gia đình ở New York, con gái út của Leo Kingship, chủ tịch công ty King ship Copper.

Vào lúc mười hai giờ năm mươi tám phút trưa nay, công nhân trong tòa nhà bỗng nghe một tiếng thét rùng rợn và một sự va chạm dữ dội. Tiếng thét phát xuất từ hầm thông gió trên tầng mười bốn. Họ liền đổ xô chạy đến bên bên cửa sổ và nhìn thấy khuôn mặt nhẵn nhúm méo mó của một thiếu nữ. Bác sĩ Harvey C. Hess, ở số 57 khu Woodbridge, lúc ấy cũng có mặt trong hành lang đã đến nơi xảy ra tai nạn ngay sau đó. Bác sĩ xác nhận nạn nhân đã chết.

Cảnh sát đã đến và đã tìm thấy cái vì màu hồng trên mặt thành tường cao khoảng một thước. Trong ví có một tờ giấy khai sinh, một thẻ ghi danh ở đại học Stoddard – nhờ thế mới truy ra được tông tích nạn nhân. Cảnh sát còn tìm thấy một mẫu thuốc mới hút còn dính sáp môi của nạn nhân, do đó cảnh sát đã đến kết luận là nạn nhân đã ở trên mái nhà vài phút trước khi nhảy xuống kết liễu cuộc đời.

Rex Cargill, người phụ trách thang máy, nói với cảnh sát rằng ngay trước khi xảy ra thảm kịch, anh đã đưa cô gái đến tầng sáu hay bảy gì đấy anh không nhớ chính xác lắm. Một người phụ trách khác – Andrew Vecchi, cho biết anh đã đưa một thiếu nữ ăn mặc giống như nạn nhân lên

tầng 14 nhưng không rõ là cô gái vào thang máy từ tầng lầu thứ mấy.

Viện trưởng đại học Stoddard – Clack D. Welch – cho biết cô Kingship là một sinh viên khá xuất sắc. Các nữ sinh viên cư xá còn đang bàng hoàng vì cũng không biết rõ nguyên nhân nào đã dẫn đến cái chết của bạn mình – “Chẳng ai biết rõ chị ấy lắm” – Một nữ sinh viên tuyên bố.

CLARION – LEDGE, BLUE RIVER, thứ bảy 29-4-19...

CÁI CHẾT CỦA NỮ SINH VIÊN NỘI TRÚ LÀ VỤ TỰ TỬ – NGƯỜI CHỊ CỦA CÔ GÁI NHẬN ĐƯỢC BỨC THƯ

Cái chết của Dorothy Kingship, sinh viên đại học Stoddard, đã rơi từ mái nhà của tòa Hành chính vào trưa hôm qua là một vụ tự tử. Cảnh sát trưởng Eldon Chesser đêm qua đã khẳng định với các nhà báo như thế. Một lá thư viết tay không có chữ ký được xác nhận là của nạn nhân đã gửi đến người chị – cô Ellen Kingship, sinh viên đại học Caldwell, Wisconsin. Mặc dù nội dung lá thư không được công bố, cảnh sát trưởng Chesser vẫn kết luận đó là một trường hợp tự tử có chủ ý. Lá thư đã được gửi đi từ thành phố này, dấu bưu điện ghi lúc 6 giờ 30 sáng hôm qua.

Vừa nhận được thư, Ellen Kingship đã thử liên lạc với em bằng điện thoại. Sau đó điện thoại đã chuyển sang cho ông viện trưởng đại học Stoddard. Ông đã báo tin buồn cho cô. Ellen tức tốc đến Blue River ngay đêm qua. Leo Kingship, cha của nạn nhân, cũng sẽ đến đây nay mai bởi vì máy bay của ông bắt buộc phải đáp xuống Chicago, do thời tiết xấu.

NGƯỜI CUỐI SÙNG NÓI CHUYỆN VỚI NẠN NHÂN: NẠN NHÂN TRONG TRẠNG THÁI KHỦNG HOẢNG THẦN KINH.

Tường thuật của LAVERN BREEN

“Chị ấy cười mãi khi ở trong phòng của tôi. Tôi nghĩ chị ấy đang hạnh phúc vì một chuyện gì đó, nhưng bây giờ tôi mới hiểu đó là triệu chứng khủng hoảng thần kinh của chị. Lúc đó lẽ ra tôi phải nhận ra mới phải vì tôi rất sành khoa tâm lý.

Đây là lời tường thuật của cô Anndbelle Koch, sinh viên năm thứ hai đại học Stoddard, về thái độ của Dorothy Kingship hai giờ trước khi chết.

Cô Koch, sinh ở Boston, là một cô gái nhỏ nhắn, xinh đẹp. Hôm qua cô phải ở lại phòng vì cảm sốt. “Dorothy gõ cửa phòng tôi vào lúc mười một giờ kém mười lăm. Tôi đang nằm trên giường thì chị ấy vào, tôi hơi ngạc nhiên bởi vì chúng tôi không thân lắm. Như tôi đã nói, chị ấy cười hoài và đi quanh trong phòng. Chị ấy mặc áo choàng tắm. Chị ấy muốn hỏi mượn tôi cái thắt lưng của bộ quần áo xanh lục. Tôi cũng xin nói là hai chúng tôi có hai bộ áo màu xanh lục giống nhau. Tôi mua ở Boston, chị ấy mua ở New York, nhưng hai bộ giống nhau như khuôn đúc. Đêm thứ bảy vừa qua, vô tình hai chúng tôi cùng mặc đi ăn tối. Hai chúng tôi đều thấy ngượng ngượng thế nào ấy. Chị ấy ngại ngần hỏi mượn thắt lưng của tôi vì theo chị ấy nói thắt lưng của chị ấy đã bị hỏng. Thoạt tiên tôi do dự vì đây là bộ áo mới mua để mặc vào mùa xuân. Nhưng sau thấy chị ấy tha thiết muốn mượn nên tôi phải chỉ ngăn kéo cho chị ấy. Chị cảm ơn rồi rút và ra khỏi phòng” – Nói đến đây cô Koch ngừng, sửa cặp kính mắt – “Và đây mới là điều lạ lùng. Sau này khi cảnh sát đến phòng chị ấy để tìm lá thư gì đó, họ tìm thấy cái thắt lưng của tôi trên bàn học của chị. Tôi nhận ra thắt lưng đó vì cái khuy màu vàng ở cuối bị chột. Tôi đã lấy làm tiếc vì đây là bộ áo quần đắt tiền nhất của tôi. Hiện nay cảnh sát vẫn còn giữ chiếc thắt lưng ấy. Tôi rất băn khoăn về hành động của Dorothy. Chị ấy giả vờ đến mượn thắt lưng vì chị đâu có dùng nó. Chị ấy đã mặc bộ áo quần anh lục của chị... khi sự việc xảy ra. Cảnh sát đã xem xét chiếc thắt lưng, khóa nịt của chị và thấy không hư hỏng gì. Hình như đó là một điều bí ẩn.

Sau này tôi mới vỡ lẽ, chị hỏi mượn thắt lưng chỉ là một cái cớ, cái cớ để trò chuyện với tôi. Có thể khi trải bộ áo mới của mình ra, chị ấy chợt nhớ đến tôi vì ai cũng biết tôi đang nằm liệt giường vì cảm sốt, nên làm như vào mượn thắt lưng. Giá lúc đó, tôi thông minh nhận ra việc đó thì chắc chắn tôi có thể gợi cho chị thổ lộ tâm sự và hẳn đã không xảy ra có sự...”

Chương mười lăm

Hắn thấy sáu tuần cuối cùng của năm học thật tẻ ngắt, vô vị. Hắn đã chờ đợi sự xôn xao trong khu đại học sẽ kéo dài do cái chết của Dorothy như làn chớp sáng của tên lửa trong không gian nhưng sự kiện đó lắng xuống quá nhanh. Hắn dự đoán sẽ còn nhiều chuyện xoay quanh cái chết đó trong sinh hoạt ở đại học, trên báo chí và rất đỗi tự hào là người am tường hơn ai hết về cái chết đó nhưng thay vào đấy – chẳng có gì xảy ra nữa. Mọi người hầu như quên ngay câu chuyện của Dorothy. Ba ngày sau cái chết của nàng, câu chuyện bỗng hướng về việc phát hiện hàng tá thuốc cần sa ở một cư xá nào đấy. Báo chỉ loan một tin rất ngắn việc Leo Kingship đến Blue River và đó là lần cuối cùng tên ông ta xuất hiện trên báo chí ở đây – trên tờ Clarion – Ledge. Không một dòng đá động đến việc xét nghiệm tử thi, không một chữ đung đến việc Dorothy có thai, mặc dù khi một cô gái chưa chồng tự tử và chưa tìm ra nguyên nhân thì công việc đầu tiên cảnh sát phải làm là tiến hành một cuộc điều tra. Hắn Leo Kingship đã tốn không ít tiền để bịt miệng báo chí.

Hắn cũng lấy làm mừng. Nếu có sự điều tra nào, dứt khoát hắn sẽ bị cảnh sát gọi đến thẩm vấn. Nhưng không. Thẩm vấn cũng không thấy đâu. Nghi ngờ cũng không có. Nghĩa là sự việc đã cho trôi qua, đã cho vào quên lãng. Ngoại trừ cái thắt lưng mà cô Koch nào đó đã đề cập đến. Hắn thắc mắc vô cùng. Tại sao Dorothy lại mượn cái thắt lưng kia? Có thể Dorothy muốn tâm sự với ai về chuyện đám cưới chẳng? Có thể Dorothy suy nghĩ thế nào đấy nên thôi chẳng? Lạy Chúa! Hoặc cái thắt lưng của nàng hư thật nhưng đã cho sửa lại rồi cũng nên? Tuy nhiên gì đi nữa, vấn đề cũng không quan trọng. Câu chuyện của cô gái tên Koch chỉ tô vẽ thêm, củng cố thêm kế hoạch hoàn hảo, tuyệt vời của hắn. Hắn nghĩ giờ đây hắn có quyền thông dong đi trong cuộc đời, mỉm cười với thiên hạ, có quyền tự thưởng cho hắn một chai rượu Champagne. Nhưng trái lại, thay vào đó là nỗi cánh chường, buồn thảm, tuyệt vọng. Hắn cũng không rõ lý do tại sao thế?

Tâm trạng rã rời ấy lại trở nên trầm trọng hơn khi hắn về lại Menasset vào đầu tháng sáu. Hắn lại về nơi đây, nơi mà mùa hè nào cô gái kia đã tàn nhẫn báo tin người tình của cô đã hồi hương, nơi mà mới đây hắn đã lẩn trốn chia tay với người tình góa bụa đó. Cái chết của

Dorothy là phương sách tự vệ của hắn. Toàn bộ kế hoạch của hắn cũng không mang lại cho hắn một chút sự thanh thản nào trong tâm hồn.

Với mẹ hắn, hắn cũng thấy không còn chịu đựng được nữa. Thư từ qua lại với trường học chỉ còn giới hạn bằng những bưu ảnh hàng tuần. Mẹ hắn cứ quấy rầy hắn mãi bằng những câu hỏi: “Con có chụp hình với các cô gái con quen biết không? (Với hy vọng đấy là những cô gái đẹp nhất hắn theo đuổi). Con có tham gia câu lạc bộ này, con có sinh hoạt câu lạc bộ kia không? (Với hy vọng hắn là chủ tịch của một câu lạc bộ). Con xếp hạng thứ mấy trong môn triết, môn tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha? (Với hy vọng hắn dẫn đầu các môn học đó)”. Một ngày kia hắn không sao giữ được bình tĩnh nữa.

- Mẹ phải biết con đâu phải là ông vua trên cõi đời này chứ! – Từ căn phòng hắn đã hét lên giận dữ.

Hắn nhận làm việc trong dịp hè; một phần hắn cần tiền, một phần ở nhà suốt ngày với bà mẹ khiến hắn đâm ra bức bối. Tuy vậy công việc cũng không giúp hắn rũ bỏ những ưu phiền, chán nản trong hắn. Hắn làm việc tại cửa hàng bán kim chỉ, đồ dùng ở đó thiết kế hiện đại, tối tân. Quầy hàng bằng kính gắn chặt với những miếng đồng bóng nhoáng.

Vào trung tuần tháng bảy, hắn bắt đầu trút bỏ được tâm trạng chán chường kia. Hắn vẫn còn giữ những mẫu báo viết về cái chết của Dorothy, cất trong một hộp sắt được khóa cẩn thận để trong phòng ngủ của hắn. Có một lần hắn đem ra đọc lại, buồn cười về lời khẳng định của viên cảnh sát trưởng khù khờ Chesser, về sự dài dòng của cái cô có tên là Koch ấy.

Hắn bới tìm phiếu mượn sách ở thư viện và xin cấp cái gì mới. Hắn đọc ngẫu nhiên quyển Nghiên cứu các vụ giết người của Pearson; Giết vì tư lợi của Bolitho; bộ sách Những vụ giết người ở địa phương. Hắn đọc Landru, Smith, Pritchard, Crippen. Những người đã từng thất bại trong lĩnh vực mà hắn đã thành công. Dĩ nhiên đó là những thất bại trong sách vở. Thượng đế phải biết còn có biết bao nhiêu là sự thành công trên đời chứ. Tuy thế vẫn còn có những thất bại ê chề.

Đến bây giờ hắn vẫn còn nghĩ đến những gì đã xảy ra ở tòa nhà Hành chính: Cái chết của Dorothy! Nhưng giờ hắn đang nghĩ đến “Kẻ đã giết Dorothy”.

Đôi lúc hắn nằm trên giường đọc đôi bài tường thuật trên báo chí, trong sách, những phỏng đoán kéo đến xâm chiếm cả đầu óc hắn. Hắn thường thức dậy, ngắm mình trong gương. Hắn

nghĩ: “Thôi đừng bận tâm đến “Tên sát nhân” nữa”. Có một lần hấn la lớn: “Mày hãy quên cái thằng giết người đó đi”. Nói cho cùng ta vẫn chưa giàu có. Ồ, ta mới hai mươi bốn tuổi, còn trẻ chán!

Phần hai - ELLEN

Chương một

Thư của Annabelle Koch gửi cho Leo Kingship

Cư xá nữ sinh viên

Đại học Stoddard, Blue River Iowa

Ngày 5 tháng 3 năm 19...

Kính thưa bác Kingship,

Cháu nghĩ bác sẽ thắc mắc không hiểu cháu là ai, trừ phi bác nhớ đã đọc thấy tên cháu trên báo chí. Cháu là cô gái cho Dorothy, con gái bác, mượn thắt lưng. Cháu là người cuối cùng chuyện trò với Dorothy. Cháu thật tâm không muốn gọi lại nỗi đau khổ này nơi bác nhưng cháu có câu chuyện cần phải thưa với bác.

Như bác biết, Dorothy và cháu có bộ áo quần màu xanh lục rất giống nhau. Chị ấy đến phòng cháu mượn cái thắt lưng. Cháu đã cho chị ấy mượn; về sau cảnh sát đã tìm thấy (hoặc cháu nghĩ là như thế) thắt lưng đó ngay trong phòng Dorothy. Cảnh sát giữ cái thắt lưng hơn một tháng rồi mới hoàn trả lại cho cháu. Thời gian đó quá trễ nên mùa vừa qua cháu không mặc bộ đồ ấy.

Mùa xuân đang trở lại, hôm qua cháu đem bộ đồ ra mặc thử. Thật vừa vặn, thưa bác. Nhưng khi mang thắt lưng vào, cháu rất đỗi ngạc nhiên vì đây là cái thắt lưng của Dorothy. Bác biết không, thắt lưng nói rộng đến hai khuỷu, cháu không sao mang vừa được. Dorothy mảnh khảnh, cháu càng mảnh khảnh hơn. Thú thật, cháu rất gầy. Tuy nhiên chắc chắn là cháu không sút cân vì cháu mặc bộ áo rất vừa vặn như đã thưa với bác ở trên. Thắt lưng của Dorothy, bác ạ. Khi cảnh sát giao lại cho cháu, thoát tiên cháu nghĩ đó là thắt lưng của cháu bởi vì khóa nịt bị tróc sơn như cái của cháu. Sự trùng hợp đó cháu nghĩ chắc là vì cả hai cùng do một nơi sản xuất ra.

Vì một lý do nào đấy Dorothy không thể mang cái thắt lưng của mình nên phải mượn của cháu, dù thắt lưng của chị ấy không hư hỏng tí nào. Cháu thật không hiểu nổi. Lâu nay cháu cứ cho là Dorothy muốn nói chuyện với cháu nên viện cớ như vậy.

Bây giờ đã biết đó là thắt lưng của Dorothy thì cháu không thể nào mang được. Không phải cháu tin dị đoan đâu, thưa bác; nhưng nói cho cùng nó không phai của cháu, nó thuộc về Dorothy đáng thương. Cháu đã định ném đi nhưng thấy làm thế là không phải. Cháu xin gửi lại cho bác trong gói hàng riêng và bác giữ hoặc sử dụng thế nào đó tùy bác.

Bộ áo quần xanh lục kia cháu vẫn mặc vì năm nay ở đây các cô gái đều mang thắt lưng to bản làm bằng da cá.

Cháu xin kính chào bác.

Thư của Leo Kingship gửi cho Ellen Kingship

Ngày 8 tháng 3 năm 19...

Ellen con,

Ba mới nhận được thư của con. Ba xin lỗi không trả lời cho con sớm hơn được vì công việc ở công ty quá bề bộn.

Hôm qua là thứ tư, Marion đến đây ăn cơm tối với ba. Trông chị con không được khỏe lắm. Ba đưa thư của Koch cho chị con xem và Marion đề nghị gửi thư này cho con. Con hãy đọc thư này trước, sau đó đọc thư của ba.

Marion nói với ba rằng con lúc nào cũng bị dày vò lẫn vặt kể từ khi Dorothy qua đời đến nay vì con nghĩ chính sự lơ đãng của con là nguyên nhân gây ra cái chết của Dorothy. Câu chuyện kể của Koch, cũng theo Marion, khiến con tưởng lầm rằng con là người Dorothy tha thiết muốn tâm sự và nếu như con không xô đuổi thì em con đã không đến nỗi hành động dại khờ như thế.

Ba tin Marion đúng bởi vì những gì chị con nói có thể giải thích được thái độ và nỗi lòng sâu kín của con.

Trong những ngày tháng tư vừa qua, con vẫn bướng bỉnh không chịu chấp nhận cái chết của Dorothy là một trường hợp tự tử, dù bức thư là một bằng chứng hiển nhiên không sao chối cãi được. Con có cảm tưởng con phải gánh lấy một phần trách nhiệm nếu em con quyết sinh nên những tuần trước đây con đành phải chấp nhận sự thật như vậy và con cũng đành chấp nhận những dẫn vật tư tưởng của con.

Bức thư của Koth đã làm vấn đề trở nên rõ ràng. Dorothy, với lý do gì đấy không biết, đến gặp Koch và mượn thất lưng. Dorothy không sống trong một tâm trạng tuyệt vọng đến nỗi phải cần có một người tâm sự, nhưng em con đã quyết tâm thực hiện điều mà em con muốn làm. Chẳng có lý do gì để con tin rằng nếu hai chị em con không hục hặc nhau vào mùa Giáng sinh thì con là người Dorothy muốn gặp trước hết. (Con cũng đừng quên Dorothy là người gây sự với con trước và em con đang mang tâm trạng u uẩn buồn rầu). Về thái độ nhạt nhẽo bất cần của Dorothy thì ba nhắc con nhớ chính ba đã đồng ý để Dorothy đến đại học Stoddard hơn là đại học Caldwell, vì không muốn em con sống dựa vào con quá đáng. Vẫn biết nếu Dorothy theo con lên đại học Caldwell, có thể tấm thảm kịch đã không xảy ra. Nhưng chữ “Nếu” là chữ lớn nhất trên đời, Ellen con ạ. Hình phạt đó đối với Dorothy có thể quá nghiêm khắc, nhưng chính Dorothy đã muốn chọn hình phạt như vậy. Ba không có trách nhiệm, con cũng không có trách nhiệm gì cả. Không ai chịu trách nhiệm hết trừ em con ra.

Ba mong rằng việc hiểu lầm về thái độ ban đầu của Dorothy mà Koch cho biết sẽ rũ bỏ được nơi con mặc cảm tội lỗi và con sẽ không tự buộc tội mình nữa.

Ba của con.

Tái bút: Ba viết tay hơi khó đọc. Thư riêng nên ba không thể đọc cho thư ký viết.

Thư của Ellen Kingship gửi cho Bud Corliss

Ngày 12 tháng 3 năm 19...

(tám giờ sáng)

Anh Bud yêu mến,

Hiện em đang ngồi trong toa xe với lon Côca côla (vào giờ này – thật kinh khủng!), với cây bút và giấy, cố gắng viết đừng run tay vì con tàu lắc lư và cố gắng diễn đạt cho thật rõ ràng nếu không nói là cho thật bình tĩnh – như giáo sư Mulholland thường nói – lý do nào đã thúc đẩy em đi Blue River.

Em rất tiếc trận đấu bóng rổ tối nay, nhưng em tin Connie và Jane sẽ sẵn sàng thay thế chỗ em và anh có thể tưởng tượng là em vẫn có mặt trong hai hiệp đấu ấy.

Bây giờ trước hết, cuộc hành trình này hoàn toàn không phải là do bốc đồng đâu anh nhé! Suốt đêm qua, em đã suy nghĩ nát óc. Anh sẽ nghĩ là em đang tìm cách trốn chạy qua Cairo, thủ đô của Ai Cập. Thứ hai: Em sẽ không mất bài vở bởi vì đã có anh đi ghi bài đầy đủ cho em rồi, và dẫu sao em cũng không đi lâu quá một tuần. Hơn nữa, có khi nào người ta đánh hỏng sinh viên cuối cấp thi ra trường chỉ vì lý do cúp cua không? Thứ ba: Em sẽ không lãng phí một giây phút nào vì em biết em phải làm gì và khi biết như thế thì nhất định em sẽ không chậm trễ được.

Vậy chẳng có gì để phản đối cả phải không anh? Anh hãy để em giải thích vì sao em ra đi như thế này. Trước hết, em nói những điều em biết cho anh nghe.

Sáng thứ bảy, em nhận được thư của ba em. Anh biết đấy, đầu tiên Dorothy rất muốn đến đại học Caldwell nhưng em phản đối và kể từ đó em luôn luôn giữ vững ý kiến của em. Sau khi Dorothy chết, em cứ tự tra vấn em xử sự như thế có phải vì vô tư hay không. Cuộc sống ở gia đình rất tù túng, một phần do tính quá nghiêm khắc của ba em, một phần thì Dorothy bám víu vào em quá đáng, dù lúc đó em chưa nhận ra điều ấy. Cho nên khi vào đại học Caldwell, em thực sự đã sống buông thả. Ba năm đầu tiên ở đó, em là một cô gái kinh khủng lắm. Anh sẽ không nhận ra em được đâu. Như em đã nói, em không rõ là khi em ngăn chặn Dorothy theo em lên đại học Caldwell là cốt để cho Dorothy tập sống tự lập hay là để cho bản thân em được rảnh tay rảnh chân sống tự do thoải mái, vì ai cũng biết Caldwell là nơi ai muốn làm gì thì làm.

Việc phân tích của ba em (có thể với sự góp ý của chị Marion) về thái độ của em trước cái chết của Dorothy là chính xác. Em không muốn chấp nhận đó là một trường hợp tự tử bởi vì như thế có nghĩa là em phải gánh chịu một phần trách nhiệm. Tuy nhiên ngoài những lý do tình cảm trên, em có những lý do để nghi ngờ về cái chết của Dorothy. Chẳng hạn lá thư Dorothy gửi cho em. Đúng là nét chữ của em ấy – em không phủ nhận điều này – nhưng xem ra không phải là giọng điệu của Dorothy. Nghe nó kịch cỡm rỗng tuếch thế nào: - “Chị yêu quý của em” – trong

khi trước kia Dorothy thường viết cho em: “Chị Ellen thân mến”. Em có nêu lên chi tiết này với cảnh sát nhưng họ cho đó là điều tất nhiên vì Dorothy viết thư với tâm trạng căng thẳng và khủng hoảng, không thể có giọng điệu bình thường như mọi lần được. Sự kiện Dorothy đem giấy khai sinh theo cũng khiến em thắc mắc nhưng cảnh sát vẫn giữ lập luận như trên: Người tự tử thường bận tâm về việc làm thế nào để người ta nhận diện mình được. Cần gì phải thế vì lúc nào Dorothy cũng có thẻ sinh viên đại học Stoddard kia mà. Nhưng cảnh sát chẳng mấy may xem xét đến ý kiến của em.

Em đành chịu. Cuối cùng phải chấp nhận Dorothy đã tự tử chết và tự trách mình. Câu chuyện của Annabelle Koch là một lý lẽ danh thép. Mô típ của cái chết ấy càng khiến cho em cảm thấy có trách nhiệm thêm vì một cô gái có một chút hiểu biết sẽ không khi nào tự hủy mình khi đang có thai nghén, không bao giờ, em nghĩ thế, trừ phi các cô gái đó không còn một nơi nào để nương tựa. Sự việc Dorothy có thai chứng tỏ nàng đã bị một kẻ nào đó phụ bạc – chính hắn! Em rất biết rõ Dorothy, nàng rất coi trọng vấn đề luyện ái và không phải là một cô gái dễ sa đoạ. Sự kiện Dorothy có thai cho thấy nàng vô cùng yêu hắn và đã có ý định kết hôn với hắn.

Đầu tháng mười hai, trước khi chết, Dorothy viết thư cho em kể rằng nàng có một người bạn trai cùng học lớp tiếng Anh với nhau. Nàng thường đi chơi với hắn. Đó là một sự thật. Dorothy hứa sẽ nói hết cho em nghe vào dịp nghỉ Giáng sinh đó... Nhưng suốt những ngày nghỉ, bọn em gây gổ nhau. Cho nên bọn em không có dịp để tâm sự. Khi quay về lại trường, những bức thư bọn em gửi cho nhau chỉ là những bức thư thăm hỏi chiếu lệ. Vì thế em không biết được tên hắn. Những gì em biết về hắn chỉ thu gọn trong lá thư kia, rằng hắn cùng học một lớp tiếng Anh, rằng hắn khá đẹp trai, hơi giống Len Vernon – là chồng của người chị họ – điều ấy có nghĩa là người yêu của Dorothy cao lớn, tóc nâu, mắt màu xanh...

Em có nói với ba em về hắn, hối thúc ba em tìm xem hắn là ai và phải trừng trị hắn. Ba em không đồng ý với lý do chẳng lấy gì làm bằng chứng chính hắn đã xuống tay hạ thủ Dorothy rồi lẩn trốn. Dorothy tự tử là vì những tội lỗi do chính nàng gây ra. Thế rồi ba em im luôn.

Mãi đến thứ bảy vừa rồi, em nhận được thư của ba em kèm theo lá thư của Koch. Nhưng lá thư đó chẳng có tác dụng gì như ba em mong đợi, bởi vì như em nói, câu chuyện kể của Koch không dấn dáp, liên hệ gì đến những nỗi buồn của em. Tuy nhiên em bắt đầu đặt những câu hỏi: nếu thất lưng còn tốt, tại sao Dorothy lại đi nói dối để mượn thất lưng của Koch? Tại sao Dorothy không dùng cái thất lưng của mình? Ba em không thắc mắc chuyện đó: nó có những lý do riêng

của nó. Nhưng em lại muốn biết những lý do gì? Dorothy đã gợi nơi em ba vấn đề cần phải tìm hiểu. Chúng cứ lẫn lộn trong đầu óc của em. Thế này:

1. Vào lúc mười giờ mười lăm sáng hôm đó, Dorothy đã mua một đôi găng tay màu trắng đắt tiền trong cửa hàng phía bên kia đường cư xá. (Chủ tiệm đã báo cáo việc này cho cảnh sát khi nhìn thấy ảnh Dorothy trên báo). Trước tiên Dorothy hỏi mua một đôi tất nhưng chúng quá lớn nàng mang không vừa nên mới mua găng tay và đã trả một đô la năm mươi xu. Khi chết Dorothy còn mang chúng. Tuy nhiên trong ngăn kéo của bàn học trong phòng Dorothy lại có một đôi găng tay bằng vải rất đẹp mà chị Marion đã tặng vào dịp Giáng sinh. Tại sao Dorothy không dùng đôi găng tay đó?

2. Dorothy là một cô gái rất kén chọn trong việc ăn mặc. Khi chết, nàng mặc bộ áo quần màu xanh lục, bên ngoài lại khoác áo choàng bằng lụa trắng có nơ hình con bướm cũ kỹ, xấu xí không hợp với bộ áo xanh lục kia. Hơn nữa nơi tủ áo lại có áo khoác bằng lụa còn mới toanh rất hợp thời, tại sao Dorothy không mặc chiếc áo này?

3. Dorothy mặc bộ áo quần màu xanh lục, trong lại mặc quần lót màu trắng và nâu. Chiếc khăn tay thì lại sặc sỡ, màu sắc chẳng hài hòa tí nào cả. Còn ít ra mười chiếc khăn tay khác, cái nào cũng trông hợp với cái áo màu xanh lục, tại sao Dorothy không chọn những khăn tay đó?

Ngay lúc Dorothy chết, em đưa vấn đề này với cảnh sát. Họ bác bỏ toàn bộ những gì em đề cập đến. Nạn nhân bị quẩn trí! Thật là buồn cười khi đòi hỏi nạn nhân phải ăn mặc như mọi ngày. Em có nói sự trùng hợp này là điều khó thấy nơi Dorothy. “Đó là điều tất nhiên – họ nói – vì nạn nhân đang sống trong tình trạng không được bình thường lắm. Họ kết luận – cô không có kinh nghiệm về những sự việc như thế này đâu!”.

Lá thư của Koch lại là bằng cứ thứ tư. Thất lung của Dorothy còn tốt, tại sao nàng lại đi mượn thất lung của Koch kia chứ? Tại sao? Em phải tìm cho ra lẽ. Có một sự tương phản kỳ lạ trong cách ăn mặc của Dorothy. Nguyên nhân nào?

Cả đêm thứ bảy, em trằn trọc mãi vì những câu hỏi này. Anh đừng hỏi rằng em muốn chứng minh cái gì đây. Em có cảm tưởng các sự việc kia có một mối ràng buộc chặt chẽ với nhau. Em cần phải tìm hiểu trạng thái tinh thần của Dorothy những ngày đó ra sao. Em giống như một người bệnh đang đau răng cứ thích lấy đầu lưỡi ấn mạnh vào cái răng đau ấy.

Em phải viết cho anh hàng chục lá thư mới kể hết được những diễn tiến quá trình suy nghĩ của

em, lý luận của em trong việc tìm kiếm mối liên hệ giữa các sự kiện đã bị bác bỏ kia. Em phải đánh giá lại toàn bộ dữ kiện, xét lại mọi kết luận, dù đó là kết luận của ai chẳng nữa. Thậm chí em còn lấy những mảnh giấy rồi ghi lên đó nào là khăn tay, găng tay, áo choàng, thắt lưng và ghi chú những hiểu biết của em về mỗi vật, tìm hiểu ý nghĩa của từng vật. Nhìn bên ngoài, chúng không mang một ý nghĩa nào hết. Kích thước, tuổi tác, quyền sở hữu, giá cả, màu sắc, phẩm chất, nơi mua sắm – không một ý nghĩa nào xuất hiện trên bốn vật của bản danh sách đó cả. Em xé bỏ rồi đi ngủ. Không thể cho đó là một vụ quyền sinh được.

Một giờ sau đó, bỗng một ý nghĩ bất ngờ đến trong đầu em. Em sững sờ ngồi bật dậy, nghe lạnh toát cả người. Chiếc áo lỗi thời đôi găng tay mua sáng hôm đó, cái thắt lưng của Koch, khăn tay... Cái thì cũ, cái thì mới, cái màu xanh, cái thì mượn...

Em muốn tin đây là một sự tình cờ, ngẫu nhiên thôi. Nhưng tự thâm tâm em không sao tin như thế.

Dorothy đến nhà Hành chính, không phải vì đó là tòa nhà cao nhất ở Blue River mà đến đây với mục đích làm lễ thành hôn. Dorothy mặc cái thì mới, cái thì cũ, cái mượn, cái thì màu xanh, cái thì màu trắng... Ôi đứa em gái lãng mạn đáng thương của em!

Đem theo giấy khai sinh, Dorothy muốn chứng minh là nàng đã trên mười tám tuổi. Và không ai đi đến đây một mình bao giờ. Dorothy chỉ có thể đi với một người – tác giả của cái bào thai đó, người nàng đã gắn bó từ lâu, người Dorothy đã yêu tha thiết – cái gã tóc nâu, mắt xanh, đẹp trai cùng học trong lớp tiếng Anh với nàng. Hắn đã đưa Dorothy lên tận mái nhà. Em quả quyết sự việc là vậy.

Về phần bức thư kia thì sao? Chỉ viết thế này – “Em mong chị tha thứ nỗi buồn phiền em đã gây ra. Em không thể làm gì khác được” – Đây là ý định tự tử chứ? Dorothy chỉ muốn nói đến việc kết hôn của nàng! Dorothy biết ba em không bao giờ chấp nhận hành động hấp tấp nông nổi đó. Nhưng Dorothy không thể làm gì khác hơn được nữa vì đã có thai. Cảnh sát rất đúng khi cho rằng giọng điệu lừng khừng ấy là triệu chứng tâm trạng của một người đã manh nha ý muốn tự vẫn.

Cái thì mới, cái thì cũ... cũng đủ lý do để em bắt tay tiến hành điều tra nhưng những chứng cứ đó chưa đủ vững mạnh để thuyết phục cảnh sát mở lại hồ sơ của vụ án, nhất là họ vẫn còn thành kiến với em – một cô gái quái gở đã làm cho họ bức mình trong năm vừa qua. Anh biết không đó là sự thật. Cho nên em phải truy lùng hắn và sẽ hành động như thám tử Sherlock

Homes của Conan Doyle. Khi nào em phát hiện ra một việc gì đấy để hỗ trợ cho những nghi ngờ của em, một chứng cứ hùng hồn nào đó để cảnh sát phải lưu ý đến thì em hứa rằng em sẽ đi thẳng đến họ ngay. Em đã xem nhiều phim trong đấy vị nữ anh hùng đã kết tội tên sát nhân trong chính căn phòng cách âm của hắn và tên sát nhân nói rằng: “Đúng, tao đã làm việc đó nhưng mày sẽ không còn sống để kể câu chuyện ấy đâu”. Anh đừng lo cho em, đừng có nôn nóng và cũng đừng viết thư cho ba em vì ba em sẽ rùm beng lên. Có thể em thật ngu ngốc và bốc đồng khi dấn thân vào câu chuyện theo cách này nhưng làm sao em có thể ngồi khoanh tay chờ đợi trong khi em biết phải làm gì và biết chẳng còn ai khác làm việc đó ngoài em ra.

Tàu đang vào địa phận của Blue River, từ cửa sổ em có thể nhìn thấy nhà Hành chính.

Trong nội ngày hôm nay em sẽ gửi thư này, em sẽ cho anh biết em ở đâu và làm những gì. Cho dù Stoddard có lớn hơn gấp mười lần Caldwell chẳng nữa, em cũng biết em sẽ bắt đầu từ đâu. Hãy cầu chúc cho em được may mắn nghe anh...

Chương hai

Viện trưởng Welch là một người to phúc phịch, đôi mắt màu xám tro tròn như hai hạt cúc áo gắn trên khuôn mặt hồng hào láng lẩy. Ông thích mặc áo quần bằng vải phò lamơn màu đen. Văn phòng của ông mờ mờ tối, trông giống như một tu viện, tường gỗ màu đen; ngay chính giữa phòng là một cái bàn lớn với kệ sách được trình bày một cách tỉ mỉ.

Sau khi tắt máy dùng để liên lạc với các văn phòng khác, viện trưởng đứng lên, nhìn về phía cánh cửa lớn. Ông phải tạo một vẻ mặt trịnh trọng cho thích hợp với hoàn cảnh vì người khách của ông đang chịu một cái tang đau đớn – cái chết của sinh viên nội trú trường đại học của ông. Những tiếng chuông đúng Ngọ nghe nghèn nghẹn từ xa tí tắng vào phòng. Cửa mở và Ellen bước vào.

Khi Ellen khép cửa, đến gần bàn giấy, viện trưởng, với vẻ tự mãn của một người thương xuyên tiếp xúc với giới trẻ, đã đánh giá và nhận xét về nàng. Nàng rất gọn gàng, ông thích thế. Khá đẹp, mái tóc hung hung cùng với màu mắt, nụ cười tự tin phảng phất một quá khứ đau thương và cái nhìn cương quyết. Có thể không thông minh lắm, nhưng cần cù... chịu khó. Àu ào khoác ngoài và áo dài cùng màu xanh đậm, một sự trái ngược dễ chịu, tương phản với vẻ lòe loẹt sặc sỡ của hầu hết sinh viên ở đây. Bên ngoài trông Ellen có vẻ căng thẳng nhưng bên trong có thể không phải là thế.

- Chào cô Kingship – Ông nói nhỏ, gạt đầu ra hiệu chỉ ghế mời khách.

Cả hai ngồi xuống. Hai bàn tay nung núc chập vào nhau, viện trưởng nhìn Ellen và nói:

- Ông cụ vẫn thường chứ?

- Cám ơn thầy, ba em vẫn thường – Giọng nói của nàng trầm trầm đượm vẻ mệt mỏi.

- Tôi đã hân hạnh được gặp ông cụ... năm trước đây. – Ông dừng lại một chốc – Tôi có thể giúp gì được cho cô?

Nàng khẽ nhích người ra sau ghế.

- Gia đình em – ba em và em – muốn nhận diện một người, một sinh viên học ở đây. – Viện trưởng nhíu mày tỏ vẻ quan tâm một cách kín đáo – Cậu ta đã cho Dorothy mượn một số tiền khá lớn cách vài tuần trước khi cô ấy chết. Dorothy có viết thư nói cho em biết việc này. Tình cờ bắt gặp tập ngân phiếu của Dorothy, vào tuần trước đây, em chợt nhớ lại sự việc đã xảy ra. Qua tập ngân phiếu đó, chẳng thích gì về việc thanh toán món nợ mà Dorothy đã vay mượn người sinh viên kia. Gia đình em nghĩ cậu ta hẳn là rất khó xử nên không tiện khai báo.

Viện trưởng gật đầu tỏ vẻ hiểu biết.

- Có điều là... - Ellen ngập ngừng – em không nhớ tên cậu ta. Nhưng Dorothy cho biết cậu ta cùng học lớp tiếng Anh vào mùa thu và là một thanh niên tóc vàng. Gia đình em nghĩ thầy có thể giúp gia đình tìm ra cậu sinh viên đó. Số tiền quá lớn... - Ellen hít mạnh vào.

- Tôi hiểu – Viện trưởng nói, hai tay bóp chặt vào nhau như thể xem đôi bàn tay mình to lớn đến đâu, môi nở nụ cười, nhìn Ellen – Có thể giúp cô được đấy – Ông nói với tác phong nhanh nhẩu của một người quen sống trong quân đội. Ông làm ra vẻ trịnh trọng, mở máy gọi cô thư ký – Cô Platt!

Một người đàn bà xanh xao mở cửa bước vào phòng. Ông gật đầu chào cô rồi ngả người ra sau ghế, nhìn thẳng vào bức tường phía sau đầu Ellen như thể ông đang thảo ra một chiến lược gì vậy.

- Cô hãy lấy hồ sơ của Dorothy Kingship, học kỳ mùa thu năm 19... Xem thử cô ấy học khóa Anh văn nào và có danh sách sinh viên ghi danh khóa học đó không. Cô mang hết hồ sơ của nam sinh viên có tên trong danh sách đó – Ông nhìn sang cô thư ký – Cô nghe rõ chứ?

- Vâng, thưa ông viện trưởng.

Ông bắt cô thư ký lặp lại những dặn dò của ông.

- Tốt.

Cô thư ký đi ra.

- Nhanh lên nhé – Viện trưởng nói với theo khi cánh cửa đã khép lại. Quay sang Ellen, ông mỉm

cười tự mãn. Ellen mỉm cười đáp lại.

Dần dần cử chỉ của một quân nhân mất đi, ông trả lại con người bình thường như mọi khi. Ông hơi chồm người về phía trước, những ngón tay khẽ nhịp lên mặt bàn.

- Chắc chắn cô không đến Blue River chỉ vì việc này chứ?

- Vâng đúng thế. Em đến thăm một người bạn.

- Thế chứ.

Ellen mở xách tay.

- Em xin phép được hút thuốc?

- Cô cứ tự nhiên. – Ông đẩy cái gạt tàn bằng thủy tinh sang phía nàng – Tôi cũng hút đấy chứ – Viện trưởng vui vẻ nói. Ellen đưa thuốc mời nhưng ông từ chối. Nàng lấy hộp diêm màu trắng có in dòng chữ mạ đồng Ellen Kingship rồi châm thuốc hút. Viện trưởng nhìn hộp diêm, dáng trầm ngâm.

- Thái độ hiểu biết về vấn đề tiền bạc của cô thật đáng khen – Ông vừa nói vừa cười – Nếu như tất cả những người chúng tôi tiếp xúc đều hiểu biết như thế thì quý hóa biết bao – Ông nhìn vào cái mở thư bằng đồng – Hiện nay chúng tôi đang bắt đầu cho xây dựng một phòng tập thể dục và một nhà chơi. Một vài người hứa giúp đỡ nhưng đã không giữ lời.

Ellen lắc đầu có vẻ thông cảm.

- Có lẽ ông cụ sẽ vui lòng góp phần – Viện trưởng cân nhắc – Như một hành động để tưởng nhớ người em gái của cô.

- Em rất được hân hạnh được đề nghị với ba em.

- Thế thì tốt quá. Chắc chắn chúng tôi sẽ không quên lòng hảo tâm đó – Ông đặt cái mở thư về chỗ cũ – Những đóng góp như vậy thường được giảm thuế, theo tôi hiểu – Ông nói thêm.

Vài phút sau, cô thư ký bước vào ôm theo chồng hồ sơ rồi để chúng trước mắt ông viện trưởng.

- Năm mươi một sinh viên học tiếng Anh – Cô báo cáo – Khóa sáu có mười bảy nam sinh viên.

- Tốt.

Khi cô thư ký rời khỏi phòng, viện trưởng sửa ghế ngồi lại, tay xoa xoa vào nhau, lại trở về phong cách một quân nhân. Ông mở tập hồ sơ, rút giấy tờ ra cho đến khi nhìn thấy mẫu đơn ghi danh có dán ảnh ở trên góc.

- Tóc màu đen – Ông nói rồi để tập hồ sơ bên phía trái của ông.

Khi ông xem xong thì có hai chồng hồ sơ không đều nhau ở trên bàn trước mặt ông.

- Mười hai người tóc màu đen và năm người tóc nhạt – Viện trưởng nhận xét.

Ellen chồm người về đằng trước.

- Một lần Dorothy nói với em là cậu ta rất đẹp trai...

Viện trưởng lấy chồng hồ sơ có năm cái tất cả, rồi mở hồ sơ nằm trên cùng.

- George Speiser – Ông nói ra chiều nghĩ ngợi – Nếu cô cho cậu Speiser này là đẹp trai... - Ông đưa hồ sơ qua cho Ellen. Khuôn mặt trong ảnh cảm lép, đôi mắt sắc sảo. Nàng lắc đầu ý nói không phải cậu ta. Aùnh thứ hai là một sinh viên mặt mày hốc hác, mang đôi kính dày cộm. Người thứ ba, ba mươi lăm tuổi, tóc không phải màu nâu. Đôi tay nàng đặt trên ví thấđ đầy mồ hôi. Viện trưởng mở hồ sơ thứ tư – Gordon Gant. Cái tên đó cô nghe có quen không? – Ông trao lá đơn xin ghi danh cho Ellen. Người này tóc nâu, khá đẹp trai, đôi mắt sâu lộ vẻ thông minh nằm dưới đôi lông mày rậm đen, quai hàm chắc nịch, nụ cười tự tin.

- Em nghĩ chính là cậu này – Ellen nói.

- Hoặc cũng có thể là Dwight Powell? – Viện trưởng hỏi, tay bên kia cầm hồ sơ thứ năm. Người thanh niên trong ảnh này cảm vuông, ánh mắt nghiêm nghị, màu mắt xanh.

- Thế nào? Ai đây? – Ông hỏi lần cuối cùng.

Ellen bước ra khỏi khu học chính, một tay cầm ví, tay kia cầm mảnh giấy ông viện trưởng đưa, đứng tần ngần ở bậc thêm trên cùng, nhìn làng đại học u ám dưới bầu trời ủ ê.

Hai người... Điều này sẽ làm công việc của nàng chậm lại một chút, thế thôi. Chỉ có việc xem trong hai người đó ai là hắc... rồi sau đấy theo dõi... thậm chí nếu cần phải giáp mặt với hắc – dĩ nhiên mình phải giả danh là một người khác chứ không thể xưng tên Ellen Kingship được. Phải coi chừng ánh mắt sắc như dao và những câu trả lời rào đón của hắc. Àn mạng thì phải có dấu vết. (Chắc chắn đó là một vụ sát nhân, không thể trật được!).

Mình phải dẫn thân vào hang cọp. Nàng nhìn mảnh giấy nơi tay: Gordon Gant, 1312, đường 26 khu tây và Dwight Powell, 1520 đường 35 khu tây.

Chương ba

Ellen ăn trưa trong một quán ăn nhỏ ở phía bên kia đường Đại học. Thật ra nàng chẳng còn bụng dạ nào để ăn uống vì đầu óc đang bận tính toán tìm phương kế hành động. Bắt đầu như thế nào đây? Đi dò hỏi những người biết hẳn? Nhưng bắt đầu từ đâu? Theo dõi hẳn, tìm hiểu hẳn qua bạn bè của hẳn? Đi gặp những người năm vừa qua đã quen biết hẳn? Mình cần phải có thời gian. Mình phải ở lại Blue River một thời gian khá lâu. Tuy nhiên mình có nên gọi đây nói cho bố biết không? Những ngón tay nàng gõ gõ lên bàn một cách bút rút. Ai là người biết rõ về Gordon Gant và Dwight Powell? Gia đình của họ chẳng? Hoặc họ từ đâu đến thì bà chủ nhà hay bạn bè của họ có thể biết? Phải mạnh dạn đi thẳng vào trọng tâm của vấn đề, đến gặp thẳng bạn bè của họ.

Nhưng dẫu sao cũng không được lãng phí thì giờ, mình phải nhớ rõ điều đó. Nàng cắn môi dưới, tay vẫn tiếp tục gõ nhịp trên mặt bàn.

Một lúc sau, nàng đặt ly cà phê còn một nửa lên bàn, đứng dậy và đi về phía phòng điện thoại. Nàng ngần ngừ một chốc rồi lật từng trang nơi quyển điện thoại niên giám. Không có số điện thoại của Gant, cũng không có địa chỉ của Powell ở đường 35. Điều đó chứng tỏ cả hai không có điện thoại, đoán vậy thôi, hoặc là cả hai đang sống chung với gia đình.

Nàng gọi Phòng chỉ dẫn và biết được số điện thoại của số nhà 1312 đường 26 khu tây – số điện thoại 2 – 2014.

- Alô, ai gọi đó? – Một giọng nói khô đặc của người miền tây vang lên trong máy.

- Thưa có anh Gordon Gant ở đấy không ạ? – Giọng nói của Ellen lú lút. Đầu dây bên kia bỗng im lặng.

- Bà con gì với cậu Gant hả?

- Dạ không. Bạn anh ấy thôi. Anh ấy có ở nhà không thưa bà?

- Không! – Câu trả lời cụt ngắn, lạnh lùng.

- Thừa, bà là ai?

- Chủ nhà.

- Khi nào anh ấy về?

- Cậu ấy về khuya lắm – Giọng bà ta nhanh nhẩu tỏ vẻ khó chịu. Ellen nghe tiếng máy đầu kia dần mạnh xuống. Nàng nhìn ống nghe câm lặng, rồi lặng lẽ gác máy. Khi nàng quay lại chỗ ngồi thì ly cà phê đã nguội lạnh.

Hắn đi suốt ngày. Mình có nên đến đó không? Câu chuyện ngắn ngủn vừa qua với bà chủ nhà cho thấy Gant có thể là người yêu của Dorothy. Hoặc nếu loại trừ khả năng đó thì chính là Powell. Mình phải đến gặp bà chủ nhà... nhưng với lý do gì đây?

Úi chà, bất cứ lý do gì, miễn sao bà chủ nhà đừng nghi ngờ mình. Hành động liều lĩnh đó sẽ gây ra những nguy hiểm gì? Tất nhiên Gant sẽ nhận ra ngay sự giả mạo ấy khi bà chủ nhà thuật lại câu chuyện cho hắn nghe. Nếu Gant không phải là tên sát nhân, trong trường hợp này hãy để cho hắn thắc mắc về người lạ mặt đã mạo danh là bạn hay người thân thích của hắn. Nếu Gant là người yêu của Dorothy thì cứ để cho hắn băn khoăn về người lạ đi điều tra về hắn. Nếu hắn đã giết Dorothy thì hắn sẽ cảm thấy bị đe dọa vì sự xuất hiện của cô gái kia. Tuy nhiên sự lo sợ của hắn chẳng ảnh hưởng gì đến kế hoạch của mình, vì sau đó mình đích thân đến làm quen với hắn, hắn sẽ không ngờ mình chính là cô gái đã đi điều tra bà chủ nhà. Nỗi bất an từ phía hắn thậm chí sẽ có lợi nữa là khác vì sống trong trạng thái căng thẳng như vậy, hắn có khả năng để lộ bộ mặt tội ác của hắn ra. Ồ hắn cũng có thể trốn khỏi thành phố khi hắn thấy không còn lối thoát nữa – sự việc này sẽ giúp mình thuyết phục được cảnh sát nhận ra những nghi ngờ mình nêu lên là đúng. Họ sẽ điều tra và tìm ra bằng chứng...

Mình phải đi thẳng vào trọng tâm của công việc. Làm như thế có mạo hiểm lắm không? Suy nghĩ kỹ, mình thấy hành động như thế là quá hợp lý.

Ellen nhìn đồng hồ tay: một giờ năm phút. Mình không thể đến ngay lúc này bởi vì mình vừa mới gọi điện thoại. Bà chủ nhà có thể liên kết hai sự việc lại với nhau và sẽ nghi ngờ mình tức khắc. Nghĩ thế, Ellen đành ngồi lại. Bắt gặp cái nhìn của cô hầu bàn, nàng gọi thêm một ly cà phê nữa.

Lúc hai giờ kém năm, Ellen vào dãy nhà số 1300 ở đường 26 khu tây. Đường vắng lặng, tẻ ngắt với những ngôi nhà hai tầng quét vôi màu vàng, phía trước là những bãi cỏ cháy úa. Một vài chiếc xe hiệu Ford và Chevvie đậu dọc theo khúc quanh, chiếc thì theo thời gian thì cũ đi, chiếc thì sơn lại nguệch ngoạc vụng về cho có vẻ mới hơn. Không một chiếc nào ra hồn cả, Ellen cố gắng đi chậm lại, làm như không có gì phải vội lắm. Bước chân nhẹ vang lên trong bầu không khí tĩnh mịch hiu quạnh đó.

Gordon Gant ở nhà số 1312, ngôi nhà thứ ba kể từ góc đường vào. Nhìn căn nhà sơn màu mỡ gà một lát, Ellen theo con đường lát đá chạy ngang qua bãi cỏ đến thẳng cổng chính. Nơi đây nàng đọc tấm biển gắn trên hòm thư treo ở cột trước nhà: Bà Mina Arguette. Nàng đế cửa hình cánh quạt, hít mạnh hơi, thu hết can đảm bấm chuông. Bên trong tiếng chuông reo vang. Nàng hồi hộp chờ đợi. Có tiếng bước chân, rồi cửa mở và một người đàn bà cao lớn, gầy, mái tóc bạc lòa xòa trên trán xuất hiện. Đôi mắt đỏ và trợn ướn. Chiếc áo xuềnh xoàng mặc ở nhà rộng thùng thình trên đôi vai gầy guộc. Bà ta đưa mắt nhìn Ellen từ đầu đến chân.

- Cô hỏi gì? – Giọng nói khô khốc của người miền trung tây trong điện thoại lúc này.

- Thưa, bà là bà Arquette? – Ellen rụt rè hỏi.

- Phải – Bà ta bỗng nhoẻn miệng cười, để lộ hàm răng không đều đặn.

Ellen cười đáp lễ.

- Cháu là em họ của Gordon gant.

Đôi lông mày mỏng dính khẽ nhíu lại.

- Em họ của cậu ấy ạ? – Bà hỏi với vẻ ngạc nhiên.

- Vậy ra anh ấy không nói cho bà biết là hôm nay cháu có mặt ở đây?

- ồ không. Cậu ấy có bao giờ nói chuyện đó đâu.

- Lạ nhỉ. Cháu có viết thư báo tin là cháu sẽ đi ngang qua đây. Cháu đang trên đường đến Chicago và chú ý đi đường này để thăm anh. Chắc anh ấy quên...

- Cô gửi thư cho cậu ấy khi nào?

- Hôm kia, vào ngày thứ bảy – Ellen ngập ngừng nói.

- Thế à! – Nụ cười lại thoáng hiện ra trên môi bà ta – Cậu Gordon rời nhà từ tảng sáng và thư đến sớm nhất cũng phải mười giờ hơn. Có lẽ thư của cô còn ở trong phòng của cậu ấy.

- Ồ...

- Hiện giờ cậu ấy đi vắng...

- Cháu có thể vào đợi một chốc được không ạ? – Ellen vội cắt ngang câu nói của bà – Từ nhà ga cháu đã đón xe nhằm. Cháu phải đi bộ qua mười dãy nhà, thưa bà.

Bà Arquette khẽ lui vào trong một bước.

- Cô cứ tự nhiên. Mời cô vào.

- Cảm ơn bà – Ellen bước qua ngưỡng cửa, vào một hành lang thoảng mùi ẩm mốc khó chịu, rồi đến cánh cửa đóng kín, đèn mờ mờ sáng. Có một cầu thang ở phía bên phải. Phía bên trái một lối dẫn vào phòng khách hình như ít được sử dụng đến.

- Bà Arquette! – Một tiếng gọi lớn từ phòng sau vang lên.

- Tôi đến ngay đây – Bà Arquette trả lời, quay sang Ellen – Cô vui lòng ngồi dưới nhà bếp nhé?

- Dạ có sao đâu – Ellen vui vẻ nói. Hàm răng không đều đặn của bà Arquette lại hé lộ ra. Nàng theo thân hình đồ sộ kia xuống nhà bếp, thắc mắc tại sao một người vui tính thế này lại có giọng điệu cau kỉnh khi nói điện thoại như vậy.

Nhà bếp cũng được sơn màu vàng sẫm như ở phía ngoài của ngôi nhà. ở giữa phòng có kê một cái bàn bằng đá cẩm thạch màu trắng ngà, một người đàn ông đứng tuổi ngồi đó, đang rót rượu vào một cái ly cũ kỹ.

- Giới thiệu coi cô, ông Fishback ở cạnh nhà tôi – Bà Arquette nói – Chúng tôi đang chơi cờ chữ (anagrams).

- Ráp chữ đấy – Ông Fishback nói thêm vào, ngược đôi mắt mang kính lên nhìn Ellen.

- Đây là cô... - Bà Arquette bỏ lửng.

- Gant ạ – Ellen vội nói tên mình.

- Cô Gant, em họ của cậu Gordon.

- Chào cô – Ông Fishback mỉm cười – Cậu Gordon rất dễ mến. Này, bà Arquette. Đến phiên của bà đây.

Bà Arquette ngồi xuống đối diện với ông.

- Mời cô ngồi – Bà nói và chỉ chiếc ghế còn trống - Cô nghe nhạc không?

- Dạ không, xin cảm ơn bà – Ellen nói, ngồi xuống. Nàng cởi áo khoác ngoài và vắt trên thành ghế.

Bà Arquette nhìn một lô chữ cái đang lật ngửa trong chiếc hộp gỗ vuông màu đen.

- Cô từ đâu đến – Bà hỏi Ellen.

- Dạ, từ California.

- Tôi chẳng hề biết là cậu Gordon lại có gia đình ở miền tây.

- Dạ đúng thế. Cháu chỉ đến California để thăm bạn bè. Cháu ở miền đông.

- Aø ra thế! – Bà Arquette nhìn ông Fishback – Bác tiếp tục đi đi. Tôi chịu. Không có nguyên âm thì chịu chết thôi.

- Phiên tôi, phải không? – Ông hỏi, bà gật đầu. Với nụ cười đắc thắng, ông chộp lại những chữ cái đang lật ngửa ra đó – Bà thua rồi, bà Arquette ạ – Ông reo lên hớn hở – C-R-Y-P-T:Crypt. Hần mộ. Ông đẩy các chữ cái lại với nhau và thêm từ đó vào những từ đã được xếp trước mặt ông.

- Không công bằng – Bà Arquette phản đối – Bác đã có thời gian suy nghĩ khi tôi bận ra ngoài.

- Thắng là thắng – Ông Fishback la toáng lên. Ông lật ngửa hai chữ cái nữa rồi đặt chúng vào thẳng hàng với những chữ kia.

- Ôi thua rồi – Bà Arquette lâu bầu, bức dọc, ngã người ra sau ghế dựa.
- Anh Gordon mấy hôm nay thế nào, thưa bà? – Ellen bắt đầu gạ gẫm.
- Khoẻ như trâu – Bà Arquette trả lời – Bận như con vục. Nào là công chuyện ở trường, nào là lo chuẩn bị chương trình.
- Chương trình gì thế, thưa bà?
- Cô không biết cậu ấy phụ trách chương trình gì sao?
- Lâu nay cháu không nhận được tin gì của anh cả.
- Cậu ấy phụ trách chương trình đã ba tháng nay rồi – Bà ngồi thẳng người dậy, vẻ mặt tự hào – Cậu ấy giới thiệu và phê bình âm nhạc. Cậu ấy gọi là Người Quảng Cáo Nghệ thuật. Đêm nào cũng thế, trừ ngày thứ bảy, từ lúc 8 giờ cho đến 10 giờ qua đài KBRI.
- ồ tuyệt quá! – Ellen thốt lên thán phục.
- Vâng, cậu ấy nổi tiếng như cồn – Bà tiếp tục nói và lật ngửa một chữ cái khi ông Fishback hất đầu ra hiệu với bà – Cách đây hai tuần người ta đã phỏng vấn cậu ấy trên báo. Các nhà báo tới rần rật và đủ mọi thứ trên đời. Các cô gái – thậm chí cậu ấy chẳng hề quen biết – liên tục gọi điện thoại tới. Toàn là sinh viên trường đại học Stoddard cả. Các cô bằng mọi cách tìm ra điện thoại, rồi gọi đến cốt chỉ nghe giọng nói của thần tượng của mấy cô thôi. Cậu ấy chẳng thích dây dưa gì với các cô khỉ gió đó. Vì thế tôi lại là người phải đứng ra trả lời những cú điện thoại xuẩn ngốc đó. Khổ thân tôi, muốn điên lên được – Bà Arquette cau mày nhìn bàn cờ – Bác tiếp tục đi, bác Fishback.

Ellen đưa tay nhẹ vuốt cạnh bàn.

- Anh Gordon có còn đi chơi với cô bạn gái mà anh đã kể cho cháu nghe hồi năm ngoái nữa không, bà Arquette?
- Cô nào mới được chứ?
- Cô gái tóc vàng, thấp và xinh lắm. Trong một vài lá thư, anh Gordon có nhắc đến cô ta nữa.

- Tôi sẽ kể cô nghe – Bà Arquette nói – tôi không thích chỗ mũi vào đời tư của cậu ấy, cậu ấy đi với cô nào tôi cũng chẳng bận tâm. Trước khi Gordon phụ trách chương trình, mỗi tuần chỉ ba hoặc bốn, năm lần cậu ấy ra ngoài, nhưng tuyệt nhiên cậu không bao giờ đưa các cô về đây. Không phải tại vì tôi yêu cầu như thế. Tôi chỉ là chủ nhà. Cậu cũng không bao giờ đá động gì đến các cô hết. Những cậu khác trước kia ở đây thì thường hay kể tôi nghe về các bạn gái của họ, vì các cậu thời đó trẻ hơn. Các cậu bây giờ chẳng chắc hơn nhiều và theo tôi họ cũng khá lớn tuổi, họ không ba hoa như mấy cậu kia. Cậu Gordon thì ít khi lắm. Không phải tôi muốn soi mói nhưng tôi thường nhận xét về mọi người. – Bà lật thêm một chữ cái khác – Cô gái đó tên gì? Cô nói tên tôi nghe thử, may ra tôi biết cậu ấy còn liên hệ với cô ta không, bởi vì thỉnh thoảng cậu ấy dùng điện thoại cạnh cầu thang kia, tôi ở trong phòng khách nên buộc lòng phải nghe cậu ấy chuyện trò.

- Cháu không nhớ tên cô ta. Nhưng năm vừa rồi, anh Gordon thường đi chơi với cô ta. Bà thử nói vài tên Gordon hay nhắc đến, xem cháu có nhận ra được không.

- ừ, để thử xem – Bà Arquette vừa cố nhớ lại, vừa sắp xếp các chữ một cách máy móc – Một cô tên Louella, tôi nhớ tên này vì nó trùng với tên em dâu tôi. Cô khác tên là... - Đôi mắt ươn ướt của bà nhắm lại, tập trung... Barbara. Không phải, đó là năm trước, năm cậu ấy học năm thứ nhất. Xem nào, Louella... - Bà lắc đầu, thất vọng – Còn nhiều nữa, tôi không sao nhớ hết nổi.

Trận cờ vẫn âm thầm tiếp diễn. Cuối cùng Ellen nói thẳng – Cô ta tên là Dorothy thì phải?

Bà Arquette hất đầu về phía ông Fishback.

- Dorothy... - Mắt bà nhú lại – Không phải, nếu là tên Dorothy thì hiện giờ cậu ấy không còn liên hệ nữa. Không nghe Gordon nói đến tên này lần nào, tôi bảo đảm với cô như vậy. Dĩ nhiên cậu ấy thỉnh thoảng gọi dây nói ra ngoài tỉnh và những lúc ấy cậu đến cuối góc phòng kia để nói.

- Nhưng năm vừa rồi Gordon vẫn đi với Dorothy?

Bà Arquette nhìn lên trần nhà.

- Tôi không rõ lắm... tôi không nhớ ai tên là Dorothy, mà cũng không cần phải nhớ một ai khác, nếu cô hiểu tôi muốn nói gì rồi, phải không?

- Dottiem thừa bà? – Ellen cố thử một lần nữa.

Bà Arquette dẫn đo một chốc, rồi nhún vai không nói gì cả.

- Đến phiên bà đấy! – Fishback bực mình nhắc.

Tiếng con cờ di động nhẹ nhàng khi bà xô dịch chúng.

- Cháu nghĩ anh đã cắt đứt liên hệ với cô ta vào tháng tư năm vừa qua vì thời gian này anh không hề nói gì đến cô ta nữa. Khoảng cuối tháng tư, anh cháu có vẻ bị khủng hoảng, lo lắng, căng thẳng... - Ellen nhìn bà Arquette thăm dò.

- Không có đâu. Tháng đó cậu Gordon đau một trận kịch liệt, nằm mãi trên giường rên hừ hừ suốt. Tôi đã trêu chọc cậu vì chuyện ấy đấy. – Ông Fishback hớp một ngụm rồi nhìn cờ – Bà lại thua nữa – Ông nói lớn và xếp chữ F-A-N-E: Fane.

- Bác nói cái gì đấy? Fane à? Làm gì có chữ đó. – Bà Arquette quay sang Ellen hỏi – Cô có bao giờ nghe chữ Fane này không?

- Tốt hơn bà đừng cãi lẽ với tôi – Ông Fishback lắc nhai. – Tôi không biết nghĩa nhưng tôi biết chắc là có chữ đó. Tôi đã gặp một lần rồi – Quay sang Ellen, ông nói – Mỗi tuần tôi ngẫu nhiên ba quyển sách, đọc đều đặn như cái đồng hồ, cô ạ.

- Fane! – Bà Arquette khịt khịt mũi.

- Thế thì bà tra từ điển đi.

- Tự điển bỏ túi làm gì có từ đó. Mỗi lần tôi bắt bẻ bác một từ nào là bác lại bảo tra từ điển.

Ellen nhìn chữ đó.

- Anh Gordon hẳn có tự điển – Ellen thốt lên và đứng dậy khỏi ghế – Cháu xon đi lấy tự điển, nếu bà cho cháu biết phòng của anh Gordon.

- Đúng, đúng – Giọng bà Arquette dứt khoát – Chắc chắn cậu Gordon có tự điển. Cô ngồi xuống, tôi đi lấy cũng được.

- Bà cho phép cháu đi với. Cháu muốn xem căn phòng anh ra sao. Anh nói căn phòng xinh lắm.

- Mời cô theo tôi – Bà Arquette nói, rồi xăng xái đi ra khỏi nhà bếp. Ellen vội vã nổi gót theo chân bà.

Giọng ông Fishback nói với theo:

- Bà sẽ thấy. Tôi biết nhiều từ hơn bà, dù bà có sống lâu đến trăm năm đi nữa.

Hai người bước lên cầu thang bằng gỗ màu đen, bà Arquette đi trước, miệng lầm rầm cầu kinh. Ellen theo bà bước qua cửa ngay bên trên cầu thang.

Các bức tường trong phòng được trang trí bằng những giấy in hoa sáng sủa. Giường bọc nệm màu xanh, tủ áo quần, ghế dựa, bàn viết... Sau khi lấy quyển từ điển, bà Arquette đến đứng bên kia cửa sổ lật từng trang tìm kiếm. Ellen đến trước tủ, đọc các tên sách để trên đầu tủ. “Biết đâu mình sẽ bắt gặp một quyển sổ tay hay nhật ký gì đó” – Ellen nghĩ thầm. An outline of history, Radio Announcement’s handbook of Pronunciation, A History of American Jazz, Three Murder Novels...

- À đây rồi – Bà Arquette reo lên, lấy ngón tay trở chặn lên trang giấy của quyển tự điển đang mở – Fane có nghĩa là cái tháp nhà thơ – Bà giận dữ gấp tự điển lại – Lão học được chữ này ở đâu thế?

Ellen khẽ chồm người qua bàn trên đó có ba cái thư. Bà Arquette để từ điển vào chỗ cũ, đưa mắt nhìn Ellen.

- Cái thư không ghi địa chỉ của người gởi hử là của cô đấy? – Bà nhận xét.

- Vâng, đúng thế. Hai thư kia có ghi địa chỉ, một của New Week, một của đài tiếng nói Quốc gia.

Bà Arquette đã đứng nơi cửa.

- Đi xuống chứ? – Bà giục.

- Vâng.

Họ xuống thang gác và chậm rãi vào nhà bếp. Ông Fishback đang ngồi đợi. Vừa chợt thấy vẻ

nhân nhượng của bà Arquette, ông bật cười khần khặt. Bà ném cái nhìn đầy tức tối về phía ông.

- Chữ đó có nghĩa là nhà thờ – Bà nói và ngồi phịch xuống ghế. Ông Fishback cười khà khà mãi.

- Thôi, cười mãi thế. Tiếp tục lại cho rồi – Bà xẵng giọng cay cú. Ông Fishback lật ngửa hai chữ mới.

Ellen lấy chiếc ví trên ghế nàng ngồi lúc nãy.

- Cháu xin phép về. Nét mặt nàng lộ vẻ thất vọng.

Bà Arquette nhìn lên, đôi lông mày mỏng dính nheo lại.

- Cô đi à?

Ellen gật đầu.

- Cô không đợi cậu Gordon nữa sao?

Ellen bỗng thấy lạnh. Bà đưa mắt nhìn đồng hồ ở trên tủ lạnh bên cạnh cửa.

- Hai mươi giờ – Bà nói – tiết cuối cùng hết vào lúc hai giờ. Trong chốc lát cậu ấy sẽ có mặt ở đây.

Ellen không biết nói sao. Hình ảnh khuôn mặt của bà Arquette hắt lên khiến nàng cảm thấy gai gai cả người.

- Bà... bà nói với cháu là anh ấy mãi đến khuya mới về kia mà... - Cuối cùng nàng nói có vẻ ảm ức.

Bà Arquette cảm thấy như bị xúc phạm.

- Tôi... có nói với cô như vậy đâu. Trời đất, nếu không đợi cậu ấy, sao cô lại ngồi đây này giờ?

- Điện thoại...

Bà chủ nhà há miệng, ngạc nhiên.

- Thế ra là cô đấy à? Cô gọi vào khoảng một giờ phải không?

Ellen gật đầu một cách thảm hại.

- Sao cô không nói cho tôi biết chính là cô chứ? Tôi cứ ngỡ là một cô sinh viên ngu ngốc nào đấy. Bất cứ ai gọi mà không xưng tên thì bao giờ tôi cũng trả lời là cậu ấy đi vắng. Thậm chí ngay lúc đó có cậu ấy ở nhà chẳng nữa. Cậu ấy nhờ tôi trả lời như thế. Vẻ niềm nở trên khuôn mặt bà biến mất. Đôi mắt vô hồn, đôi môi mỏng dính mím lại cau có, nghi ngờ – Nếu cô biết cậu ấy đi suốt ngày, có sao cô lại đến đây? – Giọng bà hỏi chậm rãi, dò chừng.

- Cháu... muốn gặp anh. Anh nói nhiều chuyện...

- Thế sao cô còn hỏi tôi về những thứ chuyện kia? – Bà đứng lên.

Ellen với tay lấy áo khoác ngoài. Thoắt một cái, bà Arquette chop lấy cánh tay của Ellen, những ngón tay bầu chặt vào da thịt khiến nàng đau nhói.

- Bà bỏ tay cháu ra...

- Tại sao cô lại rình mò trong phòng Gordon hả?

Khuôn mặt bành bạch nhìn sát vào mặt Ellen, đôi mắt tròn tròn nhìn nàng ánh lên nét giận dữ, làn da mặt xù xì đỏ bừng lên.

- Cô muốn lấy cái gì ở trong phòng? Cô lấy cái gì trong lúc tôi xoay lưng lại hả?

Phía sau nàng có tiếng sột soạt, giọng của ông Fishback đầy vẻ kinh ngạc:

- Tại sao cô ta lại muốn ăn cắp đồ của anh cô ta?

- Ai bảo cô ta là em họ của cậu ấy chứ? – Bà Arquette bắt bẻ.

Ellen đang tìm cách dứt ra khỏi bàn tay của bà.

- Bà bóp tay cháu đau quá.

Đôi mắt lơ lơ nhú lại.

- Tôi không xếp cô vào bọn con gái khốn kiếp kia muốn tìm kiếm một vật kỉ niệm hay gì đấy của cậu Gordon. Nhưng tại sao cô đặt nhiều câu hỏi như thế?

- Cháu là em họ của Gordon. Cháu nói thật mà – Ellen cố nói với giọng bình tĩnh – Bây giờ cháu muốn đi. Bà không có quyền giữ cháu ở lại đây. Cháu sẽ gặp anh ấy sau.

- Có phải gặp cậu Gordon ngay bây giờ. Cô phải ở đây đến khi cậu ấy về – Bà đưa mắt nhìn qua vai Ellen – Bác Fishback, hãy chặn cửa sau lại. – Bà nhìn ông đi về phía đó rồi bỏ tay Ellen ra. Bà nhanh nhẹn đến khóa cánh cửa, đứng khoanh tay trước ngực, gằn giọng:

- Tôi phải tìm cho ra lẽ mới hả giận.

Ellen lấy tay xoa chỗ bà Arquette bấu lúc nãy. Nàng nhìn người đàn ông và người đàn bà đang đứng án ngữ ở hai đầu nhà bếp – Ông Fishback với đôi mắt mang kính nhấp nháy một cách bứt rứt, bà Arquette nét mặt nhăn nhó, giận dữ, lạnh lùng.

- Các người không có quyền làm thế? – Ellen nhặt cái ví rơi trên sàn nhà lên, lấy áo choàng vắt qua tay – Hãy để cháu đi.

Giọng nói của nàng cương quyết nhưng cả hai người vẫn đứng yên. Họ nghe có tiếng cửa đóng và tiếng bước chân lên cầu thang.

- Cậu Gordon – Bà Arquette lớn tiếng gọi – Cậu Gordon.

Tiếng chân dừng lại.

- Chuyện gì thế, bác Arquette?

Bà chủ xoay người chạy về phía phòng khách. Ellen đưa mắt nhìn ông Fishback. Nàng khấn khoản:

- Bác để cháu đi. Cháu có làm gì trái quấy đâu.

Ông khẽ lắc đầu từ chối.

Nàng đứng bất động, nghe giọng nói hỗn hển đầy vẻ kích động của bà Arquette vọng lại ở phía sau lưng nàng. Những tiếng bước chân tiến đến gần cửa, giọng nói lớn dần.

- Cô ta hỏi mãi về cậu, về những cô gái cậu đã quen năm vừa qua. Cô đánh lừa tôi để đưa cô ta vào phòng của cậu. Cô ta đứng nhìn sách và thư từ ở trên bàn... - Giọng nói của bà oang oang dội khắp nhà bếp – Đấy, cô ta đấy.

Ellen quay người về đằng sau. Bà Arquette đứng bên trái cạnh bàn, tay chỉ về nàng kết tội. Gant đứng dựa vào khung cửa, người cao lớn, vững chắc trong chiếc áo màu lục đậm cổ cao, sách cầm trong tay. Hăn nhìn nàng một hồi lâu, môi mỉm cười, đôi lông mày hơi nhíu lại. Hăn rời khung cửa, bước vào nhà bếp, để sách trên tủ lạnh, mắt vẫn không rời Ellen.

- À cô em họ Hester. – Hăn bỗng nói, đôi mắt nhấp nháy như dò xét, đánh giá – Cô lớn nhanh quá, trông lạ hăn.

Rồi đi vòng quanh bàn, hăn đến bên cạnh đặt tay lên vai nàng, mừng rỡ nhẹ hôn lên má nàng.

Chương bốn

- Sao... cậu... cô ta em cậu thật à? – Bà Arquette trố mắt, ngạc nhiên.

- Bác Arquette thân mến – Hấn đi vòng qua bên trái Ellen – bọn cháu cùng một cội rễ đấy – Hấn vỗ nhẹ lên vai Ellen – Phải không, Hester?

Nàng nhìn hấn với đôi mắt ngó ngẩn, miệng há hốc, lạ lùng rồi nhìn bà Arquette đứng bên trái bàn, nhìn về phía phòng khách, nhìn cái áo khoác ngoài, ví cầm nơi tay...

Bỗng nhiên nàng bỏ người về phía tay phải, vòng qua bàn, chạy ra cửa theo lối dẫn vào phòng khách, nghe sau lưng tiếng bà Arquette ới ới thất thanh.

- Cô ta trốn chạy – và tiếng chân của Gant chạy thình thịch phía sau.

- Em cháu bị đau bệnh thần kinh, bác Arquette à.

Ellen đẩy tung cánh cửa, chạy như bay ra khỏi ngôi nhà, cảm thấy những ngón chân nhói đau trên con đường trải đá. Đến lề đường, nàng rẽ qua phía phải, cố bươn bả đi, chiếc áo ngoài vung văng trên cánh tay – Lạy Chúa, mọi việc thế là hỏng bét – Răng ghiến chặt, nước mắt lăn trên má nóng hổi. Gant đuổi theo kịp nàng, sải chân ung dung đi bên cạnh. Nàng ném cái nhìn giận dữ vào cái mặt nhăn nhó cười đáng ghét kia, rồi nhìn thẳng về đằng trước. Nàng thấy giận mình và giận hấn một cách vô cớ.

- Không nói một lời tâm tình nào cả sao? – Hấn nói – Cô không có nhiệm vụ phải nhét vào tai tôi một lời hẹn hò hay một điều gì khác à? Hay là vì một tên đàn ông mặc áo quần ấm mùa đông màu đen nào đó săn đuổi suốt ngày nên cô phải vào nhà gần nhất để lẩn tránh?

Nàng vẫn đi nhanh, lạnh lùng không người nói năng gì.

- Cô đã đọc truyện của Saint chưa? Tôi đọc thường xuyên. Lão Simon Templar lúc nào cũng gặp

những giai nhân có thái độ thật quái gở. Một hôm, một trong những giai nhân ấy nửa đêm bơi đến thuyền của lão ta, và nói rằng cô ta là một tay đua bỏ cuộc. Lão đành phải giao cho điều tra viên của hãng bảo hiểm. Đây cô em họ Hester, anh thật tình muốn biết... - Hấn bắt chợt chớp lấy cánh tay Ellen.

Nàng vùng ra. Họ đến một đại lộ náo nhiệt, xe tắc xi chạy lên xuống như mắc cửi. Nàng giơ tay vẫy, một chiếc xe vòng lại theo hình chữ U, trờ tở.

- Tôi chỉ cốt đùa chơi – Ellen nói lí nhí – Xin lỗi, tôi làm thế vì đánh cuộc đấy.

- Chà chà, giống như cổ gái trên chiếc du thuyền Saint đã kể – Nét mặt của hấn bỗng nghiêm trang lại – Cứ cho là đùa cũng được, nhưng tại sao hỏi về đời tư bẩn thỉu của tôi như thế?

Chiếc tắc xi dừng lại. Ellen cố sức mở cửa nhưng hấn đã lấy tay chặn cửa.

- Xem kìa, cô em họ của tôi, đừng để bị lừa phỉnh bởi cái nghề phê bình âm nhạc của tôi. Tôi không có ý định...

- Xin anh... - Nàng hớn hển kéo mạnh cửa.

Người tài xế tắc xi lò đầu ra, nhìn hai người, đánh giá tình hình.

- Đây ông... - Người tài xế nói, giọng có vẻ đe dọa.

Gant đành thở dài, bỏ tay ra. Ellen mở cửa, chui vào rồi đóng mạnh cửa. Nàng ngồi thu mình trong góc trên ghế nệm bọc da mềm mại. Đứng bên ngoài, Gant khom người nhìn qua cửa kính như thể muốn ghi khắc những đặc điểm khuôn mặt nàng. Ellen quay mặt nhìn hướng khác.

Đợi đến khi xe rời khỏi khúc quanh, nàng nói cho tài xế nơi nàng đến.

Mười phút sau Ellen đã có mặt ở New Washington House nơi nàng đã đăng ký trước khi gọi điện thoại cho viện trưởng Welch. Ngồi trên xe trở về khách sạn, môi cắn chặt, hút vợi một điếu thuốc và cay đắng thầm trách mình, Ellen cố thư giãn sự căng thẳng vẫn còn lửng lơ đến bây giờ, sự căng thẳng kéo dài kể từ khi Gant chưa xuất hiện cho đến khi hấn về với thái độ bông đùa, chót nhả. “Cô em họ Hester”. Ôi, mình đã làm hỏng việc! Mình đã mất đi một nửa vốn liếng nhưng bù lại chẳng nhận được gì. Vẫn chưa biết một tí ti gì về hấn. Hấn có phải là tên đã ám hại Dorothy không? Nếu bây giờ mình truy lùng Powell và biết rằng Powell không phải là

thủ phạm thì rõ ràng thủ phạm chính là Gant. Mình không nên quay về Caldwell bởi vì – lần nữa vẫn là một chữ NẾU to tướng – nếu Gant đã giết Dorothy thì hẳn đã đề phòng cảnh giác, đã biết mặt mình, đã biết mình là ai qua những gì mình hỏi bà chủ nhà. Hẳn sẽ sẵn sàng ra tay lần thứ hai. Mình không thể liều lĩnh chơi trò đùa đó nữa. Tốt hơn là mình nên sống trong sự nghi ngờ hơn là chết trong sự xác tín.

Lối thoát thứ hai là mình đi thẳng đến cảnh sát nhưng mình nói gì với họ đây ngoài những điều mình đã trình bày trước kia. Chắc chắn họ sẽ trịnh trọng và lịch sự mời khéo mình ra khỏi cơ quan.

Ôi, bước khởi đầu của mình quá đẹp!

Căn phòng - với những bức tường màu nâu nhạt, đồ đạc cùng một màu như thế, sạch sẽ thoáng mát – trông giống như một bánh xà phòng bọc giấy đang để trong phòng tắm bên cạnh. Cái nổi bật trong không gian này là chiếc va li lung lảng tấm thẻ ghi địa chỉ ở Caldwell để ở dưới cái giường đôi.

Treo áo ngoài vào tủ, Ellen ngồi xuống bên cạnh bàn gần cửa sổ. Nàng lấy trong ví ra cây bút và lá thư đang viết dở cho Bud. Nhìn sững địa chỉ trên phong bì chưa dán lại, Ellen tự hỏi có nên kể cho Bud nghe về sự thất bại của nàng vừa qua và về sự gặp gỡ với viện trưởng Welch không. Không... không nên..., nếu Powell quả thật là tên sát nhân thì câu chuyện liên quan Gant chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Không hiểu tại sao mình tin chính là Powell, chứ không phải là Gant. Không phải vì thái độ cởi mở của Gant mà mình nghĩ thế. Hẳn đã nói gì nhỉ? “Đừng để tôi bị lừa gạt bởi cái nghề phê bình âm nhạc của tôi. Tôi không có ý định chơi trò...”.

Bỗng có tiếng gõ cửa, Ellen vội đứng lên.

- Ai đó?

- Tôi mang khăn mặt đến – Giọng nói của một người đàn bà vọng vào.

Ellen đi ngang qua phòng nắm lấy quả nắm cửa.

- Xin lỗi tôi không mặc áo quần. Hãy để ngoài đó cho tôi.

- Vâng.

Nàng đứng đợi một chốc, nghe tiếng bước chân bất chợt đi ngang qua và tiếng rầm rầm của thang máy xuống phòng khách. Bàn tay cầm nắm cửa ướm dẫm. Cuối cùng nàng cười thầm chế nhạo sự hốt hoảng của mình, rồi từ từ mở cửa.

Gant đứng đó, vai tựa vào khung cửa, một tay đặt lên mái tóc hoe vàng.

- Chào cô em họ Hester – Hấn cười – Tôi đã nói rồi, tôi cực kỳ tò mò.

Ellen vội đóng cửa lại nhưng bàn chân chắc nịch của hấn đã chặn dưới đấy.

Hấn nheo mắt ranh mãnh.

- Vui thật. Tôi đã bám riết theo xe – Hấn đưa tay vẽ một vòng ngoằn ngoèo rtong không – giống y hệt một động tác trong chuyện phim của hãng Warner Brothers. Anh tài xế bị một đòn bất ngờ hơi đau nhưng anh ta khó lòng từ chối món tiền thưởng kia, cô em họ à. Tôi nói với anh ta rằng cô bỏ gia đình chạy trốn.

- Cút đi – Ellen giận dữ – Tôi sẽ gọi ông quản lý.

- Nào, Hester – Hấn không cười nữa – Tôi có thể bắt giữ cô vì tội xâm nhập gia cư bất hợp pháp hoặc đã mạo danh họ hàng hoặc đại để cái gì giống như thế. Sao cô không mời tôi vào chuyện gẫu một chốc? Nếu sợ mấy nhân viên trực khách sạn dị nghị thì cứ mở toang cánh cửa ra – Hấn khê đẩy cửa, buộc Ellen phải lui một bước – Thế chứ – Hấn nói và ung dung bước vào phòng. Hấn nhìn người nàng, lộ vẻ thất vọng – “tôi không mặc áo quần”, cô nói thế, lẽ ra tôi phải biết cô là chúa nói láo – Hấn đến ngồi lên thành giường – Có gì đâu mà cô run lên dữ vậy. Tôi sẽ không ăn thịt cô đâu mà sợ

- Anh muốn gì?

- Một lời giải thích.

Nàng mở tung cánh cửa ra vào và vẫn đứng nguyên trên lối đi như thể đây là căn phòng của hấn còn nàng là khách.

- Việc đó... việc đó đơn giản thôi. Tôi thường theo dõi chương trình của anh...

Hắn nhìn va li.

- Nghe ở Wisconsin à?

- Chỉ cách một trăm dặm. Chúng tôi nghe đài KBRI. Thật đấy.

- Hãy nói tiếp.

- Tôi nghe chương trình của anh và rất thích... Tôi đến Blue River, nhân tiện tìm gặp anh...

- Và khi gặp tôi thì cô bỏ chạy?

- Thế anh đã hành động như thế nào? Không phải vô cớ mà tôi xử sự theo cách ấy? Tôi đóng vai cô em họ của anh bởi vì tôi... tôi muốn có một vài thông tin về anh. Anh ưa loại gái nào...

Tay xoay cầm có vẻ nghi hoặc, hắn đứng lên.

- Làm cách nào cô lại có số điện thoại của tôi?

- Trong cuốn niên giám sinh viên.

Hắn đi đến chân giường, sờ chiếc va li.

- Nếu cô học ở Caldwell, làm thế nào cô có quyển niên giám của đại học Stoddard?

- Một người bạn gái đưa cho tôi?

- Ai?

- Annabelle. Chị ấy là bạn tôi.

- Annabelle... - Hắn đã nhận ra cái tên này.

Hắn đảo mắt nhìn Ellen nghi ngờ.

- Này, cô nói thật đấy chứ!

- Thật chứ sao không thật? – Ellen nhìn xuống hai bàn tay của nàng – Tôi biết hành động như

thế thật là lố bịch, nhưng vì quá thích chương trình của anh... - Khi nàng ngược mắt nhìn lên thì hẳn đã đứng bên cạnh cửa sổ.

- Một trong những điều xuẩn ngốc nhất là...

Bỗng nhiên hẳn nhìn đăm đăm về phía hành lang ở bên kia nàng, đôi mắt hẳn nhấp nháy. Nàng quay ngoắt lại. Chẳng có gì đáng nhìn cả. Nàng quay lại thì hẳn đang nhìn về phía cửa sổ, lưng quay về phía nàng.

- Hester – Hẳn nói – Những điều cô nói là lời giải thích cho qua chuyện thôi. – Hẳn xoay người lại, bỏ tay ra khỏi túi áo khoác – Một lời giải thích tôi sẽ nhớ mãi.

Hẳn liếc mắt nhìn cửa phòng tắm đang mở.

- Cô cho phép tôi sử dụng phòng tắm một lát nhé? – Ellen chưa kịp trả lời thì hẳn đã xồng xộc đi vào phòng tắm, khép cửa lại. Tiếng khóa bật tách lên.

Nàng đứng ngây ra nhìn cánh cửa, thắc mắc không biết hẳn có tin nàng không. Hai đầu gối nàng run run. Hít một hơi thật mạnh, nàng đi ngang qua phòng đến bàn lấy điều thuốc ở ví ra. Nàng đánh hai que diêm mới châm được điều thuốc, rồi nhìn ra ngoài cửa sổ, tay lăn lăn cây bút ở trên cái bàn trống, chỉ có cái ví của nàng trên đó. Bàn trống... lá thư... lá thư gửi cho Bud! Lúc nãy Gant đứng gần bàn và tìm cách đánh lừa nàng quay nhìn hành lang, sau đấy hẳn nhìn về phía cửa sổ, rồi khi quay lại thì bỏ tay ra khỏi túi áo...

Giận dữ, nàng đấm cửa phòng tắm thành thịch.

- Hãy đưa lá thư đây! Hãy trả lại lá thư cho tôi!

Vài phút trôi qua, giọng nói trầm trầm của Gant dội ra.

- Sự hiếu kỳ của tôi vẫn chưa được thỏa mãn, nhất là khi nó lại do những người mạo danh là bà con của tôi và do những câu chuyện có vẻ xinê quá gây nên.

Ellen đứng trong ô cửa, một tay chống vào khung cửa, một tay cầm áo khoác, nhìn cánh cửa nhà tắm vẫn đóng im ỉm, rồi lại nhìn hành lang, mỉm cười một cách ngó ngẩn với những người khác tình cờ đi ngang qua. Nhân viên trực khách sạn hỏi nàng có cần gì không, nàng lắc đầu.

Sau cùng Gant bước ra. Hắn gấp lá thư cẩn thận bỏ vào lại bì thư và để lên bàn.

Thấy vẻ mặt như sắp chạy trốn của Ellen, hắn cười một cách lúng túng.

- Như bà nội tôi nói, mỗi khi ai gọi Lana Turner (1) thì nữ tài tử này trả lời – “Xin lỗi, ông nhầm số điện thoại”.

Ellen không nhúc nhích.

- Tôi chẳng hề quen biết Dorothy – Hắn thú nhận – Tôi có chào nàng một hai lần gì đó. Trong lớp còn có những cậu trai tóc vàng khác. Tôi thậm chí chẳng biết tên em cô mãi cho đến khi ảnh nàng đăng trên báo. Giáo viên chỉ điểm danh bằng cách nhìn số ghi trên ghế chỗ ngồi, chẳng bao giờ gọi tên. Tôi không biết tên nàng.

Ellen vẫn bất động.

Chỉ cần hai sải chân, hắn đến cạnh bàn cầm quyển Thánh kinh lên. Hắn đặt tay phải lên cuốn sách.

- Tôi xin thề trên quyển Thánh kinh này rằng tôi chưa từng đi chơi với em gái của cô hoặc nói một lời nào đó với nàng... hoặc bất cứ điều gì... - Hắn đặt quyển sách lại chỗ cũ – Thế nào?

- Nếu Dorothy đã bị giết – Ellen nghẹn ngào – tên đó, tên đã giết nàng, sẽ thề trên hàng chục quyển Thánh kinh. Và nếu nàng ngỡ là nó yêu nàng thì quả thật tên đó là một kịch sĩ đại tài.

Gant ngược mắt nhìn lên trời và hai tay chéo vào nhau đưa ra trước mặt.

- Thôi được – Hắn buồn rầu – Tôi sẽ lặng lẽ ra về.

- Tôi mừng thấy anh biết đó là trò đùa.

Hạ tay xuống, hắn nói một cách thành khẩn.

- Tôi xin lỗi, nhưng thật khó xử cho tôi, để cô tin tôi rằng...

- Anh chẳng cần phải làm thế – Ellen nói – Anh có thể đi đi.

- Còn có những cậu trai tóc vàng khác trong lớp – Hấn nhấn mạnh. Hấn búng tay cái tách như thể phát hiện ra điều gì mới lạ – Có một gã thường đi chơi với Dorothy. Cầm giống như Cary Grant (2), cao lớn.

- Dwight Powell phải không?

- Đúng, đúng! – Hấn bỏ lửng câu nói – Hấn có tên trong danh sách của cô?

Ellen ngần ngừ một chốc rồi nhè nhẹ gật đầu.

- Thôi, chính là hấn rồi – Gant quả quyết.

Nàng nhìn hấn nghi hoặc. Hấn vung tay.

- Xong. Tôi đầu hàng. Cô sẽ thấy. Chính là Powell. Hấn đi về phía cửa, Ellen bước lui về phía hành lang. – Tôi chỉ có ý định ra về như lời cô đề nghị. – Gant cao giọng nói và bước vào hành lang.

- - Cô nên cho tôi biết tên thật của cô nếu cô không muốn tôi vẫn tiếp tục gọi cô là Hester.

- Ellen.

Gant hình như miễn cưỡng phải ra về.

- Cô định sẽ làm gì bây giờ?

Nàng nhìn hấn, một lúc sau nàng mới lên tiếng.

- Tôi cũng chưa biết.

- Nếu cô muốn đột nhập vào nhà Powell, cô đừng chơi trò như trưa nay nữa nhé. Hấn không phải loại người dễ đùa giỡn đâu!

Ellen gật đầu. Gant nhìn nàng từ đầu đến chân.

- Đúng là nữ thám tử – Hấn dăm chiêu – Không biết tôi có còn sống để thấy cô đạt được ý nguyện không.

Hắn định ra về nhưng rồi quay lại.

- Cô không cần ai giúp đỡ, phải không?

- Không, cảm ơn anh – Đứng trong lối đi, Ellen nói – Tôi xin lỗi nhưng...

Gant nhún vai, mỉm cười.

- Tôi nghĩ tôi chưa xứng đáng để cô tin. Chúc may mắn.

Hắn quay lại đi dọc hành lang xuống lầu. Ellen bước lại vào phòng, chậm chậm khép cửa.

...Bây giờ là bảy giờ ba mươi, anh Bud, em đang thư thả ngồi trong một căn phòng rất xinh xắn tại khách sạn New Washington House – em vừa ăn cơm tối xong và chuẩn bị đi tắm rồi ngủ sau một ngày khá bận rộn...

Em đã ở gần trọn một buổi trưa trong phòng đợi của ông viện trưởng. Cuối cùng em đến gặp ông và bịa ra câu chuyện Dorothy thiếu nợ của một thanh niên tóc vàng cùng học một lớp Anh văn với nàng. Sau khi lục tìm hồ sơ và xem xét những tấm ảnh trên đơn ghi danh, cuối cùng em đã hướng sự chú ý vào một người – Dwight Powell, ở 1520 đường 35 khu tây. Em sẽ truy nã hắn vào sáng mai.

Anh nhĩ sao về bước đầu tiên và hiệu quả như thế? Đừng bao giờ đánh giá sai khả năng của phụ nữ?

Yêu anh,

Ellen

Lúc tám giờ, Ellen thay áo quần, rồi mở đài KBRI. Một giọng nói trầm trầm êm ái vọng ra, giọng nói của Gant dội khắp căn phòng – “... Một chương trình ca nhạc của Gordon Gant như thường lệ. Bản nhạc đầu tiên hôm nay là một bản nhạc cũ, xin gửi đến cô Hester Homels ở Wisconsin...”.

Từ radio, khúc nhạc mở đầu xa vắng vang ra, dần dần nhỏ lại rồi một giọng ca nữ ngọt ngào:

Hãy gài áo lại

Khi trời lộng gió

Và cẩn thận nhé em

Em của riêng anh...

Mỉm cười, Ellen đi vào buồng tắm. Những bức tường lát đá ô vuông dội lại tiếng róc rách chảy trong bồn tắm. Nàng cởi bỏ quần lót và treo áo ngủ lên móc bên cạnh cửa. Trong thoáng im lặng bất chợt đó, từ phòng bên thoảng sang giọng hát khàn đục.

Em chớ đùa với rắn, ooh, ooh, ooh

Em chớ đùa với rắn, ooh, ooh, ooh

Em chớ đùa với cạp, ooh, ooh, ooh.

(1) Lana Turner: nữ tài tử Mỹ nổi tiếng những năm 1950.

(2) Cary Grant: nam tài tử nổi tiếng của Mỹ.

Chương năm

- Alô – Giọng một người đàn bà.
- Alô – Ellen nói – Dwight Powell có ở nhà không ạ?
- Không.
- Khi nào anh ấy về?
- Tôi không rõ lắm. Tôi biết cậu ấy làm việc tại cửa hàng Folger giữa các buổi học, nhưng không biết làm vào giờ nào.
- Bà là chủ nhà?
- Không, tôi là con dâu, đến lau dọn nhà. Bà Honig, mẹ tôi, đang ở bang Iowa, bà bị xây xát ở chân tuần vừa rồi và giờ bị nhiễm trùng. Chồng tôi phải đưa bà đi Iowa.
- Ồ, xin chia buồn...
- Cô muốn nhắn gì, tôi sẽ nói lại với cậu ấy.
- Dạ thôi, xin cảm ơn chị. Chốc nữa có giờ học, tôi sẽ gặp anh ấy sau. Chẳng có việc gì quan trọng lắm.
- Chào cô.
- Chào chị.

Ellen gác máy.

Thật ra mình không có ý định nói chuyện với bà chủ nhà. Mình tin Powell chính là người

thường đi chơi với Dorothy, điều tra bà chủ nhà chỉ là hình thức, mình sẽ lấy tin tức từ bạn bè của hắn thì dễ dàng hơn là trực tiếp bắt chuyện với hắn...

Không biết hắn làm việc gì, ở đâu? Tiệm Folger. Có thể gần làng đại học, vì hắn đến làm vào những giờ rảnh rỗi giữa những buổi học. Nếu là một cửa hàng gì đó thì hắn sẽ làm công việc phục vụ khách hàng.

Nàng cầm quyển niên giám điện thoại lên, lật đến trang chữ F, lướt mắt đọc:

Folger Drugs 1448 UNIV ... 2-3800

Khoảng giữa đường 28 và 29 bên kia đại lộ Đại học có một ngôi nhà xây bằng gạch ở trong khoảnh đất công cộng, treo tấm biển màu xanh Cửa hàng Folger, và một dòng chữ nhỏ hơn bên dưới Chế thuốc theo đơn bác sĩ, và một dòng chữ nhỏ hơn nữa Phục vụ giải khát. Nàng đứng ngoài cửa kính, lấy tay vuốt lại những sợi tóc lòa xòa trước trán. Đứng thẳng người lên như sắp bước lên sân khấu, Ellen đẩy cửa bước vào.

Quầy giải khát ở phía bên trái, một dãy ghế chân cao bọc nệm da bọc đỏ xếp dọc theo quầy. Chưa đến giờ nghỉ trưa nên còn thưa khách.

Dwight đứng sau quầy, mặc áo choàng phục vụ màu trắng, đầu đội chiếc mũ vải cũng màu trắng, lật phất vài sợi tóc vàng hoe. Khuôn mặt chữ điền, hàng râu mép được cắt tỉa gọn gàng ánh lên mỗi khi ánh đèn hắt vào. Có lẽ hắn mới để râu vì tấm ảnh viện trưởng đưa cho nàng xem không có những đặc điểm ấy. Một nét u buồn trên khóe môi cho thấy là hắn không thích nghề nghiệp hắn làm.

Ellen đi về phía cuối quầy. Khi đi ngang qua Powell đang đặt ly kem trước mặt một người khách, nàng có cảm giác hắn đang nhìn nàng. Nàng vẫn đi, mắt nhìn thẳng, đếm một chỗ ngồi còn trống. Nàng cởi bỏ áo ngoài, xếp lại rồi để áo và ví trên ghế, sau đó ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh. Tay đặt trên mặt bàn bằng đá cẩm thạch mát lạnh, nàng nhìn ảnh nàng phản chiếu trong chiếc gương treo trên tường phía trong quầy. Bỏ tay xuống, nàng kéo sát áo ấm lại.

Powell men theo quầy hàng đến gần nàng. Gắn để ly nước lọc và giấy lau trước mặt nàng. Đôi mắt hắn màu xanh, sâu thẳm.

- Cô dùng gì? – Giọng hắn trầm trầm. Tia mắt hắn chạm tia mắt nàng, rồi hắn nhìn xuống ngay.

Những chiếc bánh xăngduych đội ngược lại trong gương. Lò nướng bánh chiếu thẳng vào mắt nàng.

- Bánh thịt và cà phê? – Hấn cười nhưng nụ cười bỗng tắt ngay như thể cơ mặt hấn không quen với cử chỉ đó.

Hấn quay người vào phía trong, mở hộc cuối cùng của lò nướng bánh, lấy ra một gói thịt chả bọc trong một miếng giấy gương đục để lên lò nướng. Đưa chân đá hộc dưới đóng lại. Ellen nhìn khuôn mặt hấn hiện ra trong gương. Hấn thoáng ngược mắt nhìn lên, cười. Nàng mỉm cười lại. Nàng làm như quan tâm đến hấn. Hấn lấy bánh thịt để trước mặt nàng.

- Uống cà phê bây giờ hay chốc nữa? – Hấn hỏi.

- Bây giờ.

Hấn bỏ tay luôn dưới quầy lấy ly và đĩa xếp lên bàn, rồi đi đến cuối quầy mang bình cà phê lại. Hấn rót từ từ vào ly của nàng.

- Cô học ở Stoddard?

- Không!

Hấn để bình cà phê trên mặt bàn đá cẩm thạch, đưa tay xuống dưới quầy lấy một chiếc bánh kem.

- Anh học ở đâu? – Nàng hỏi.

Cuối quầy có tiếng gõ vào ly cốc cốc. Powell quay lại gật đầu, đôi môi mím lại buồn rầu.

Một phút sau hấn trở lại, tay cầm con dao lưỡi dẹt trở bánh trên lò nướng. Hấn lại mở hộc lấy thêm một miếng phomat mỏng để lên bánh thịt. Hấn và Ellen nhìn nhau qua gương trong lúc hấn cuốn bánh thịt bỏ vào đĩa.

- Hình như cô chưa bao giờ đến đây?

- Chưa. Tôi chỉ đến Blue River vài ba ngày nay.

- Thế à. ở lại hay chỉ ghé ngang qua? – Hấn nói chậm rãi như người đi săn đang rình mồi.

- ở lại. Nếu tìm được việc làm.

- Chẳng hạn nghề gì?

- Thư ký.

Hấn nhìn quanh, một tay cầm con dao lưỡi dẹt, một tay cầm đĩa.

- Điều đó cũng dễ thôi.

- Thật à?

Im lặng.

- Cô từ đâu đến? – Hấn hiếu kỳ.

- Des Moines.

- ở đó tìm việc dễ hơn Blue River.

Ellen lắc đầu.

- Phần đông các cô gái từ Des Moines tỏa đi tìm việc khắp nơi.

Hấn lại quay vào phía trong, lấy dao lật bánh lên.

- Cô có bà con ở vùng này không?

Nàng lắc đầu, nói nhỏ:

- Tôi chẳng quen một ai trong thành phố, trừ một bà làm ở phòng xin việc.

ở cuối quầy lại có tiếng muổng gõ vào thành ly.

- Con khỉ – Hấn lau bầu bực mình – Cô thích công việc của tôi không?

Hắn bỏ đi. Vài phút sau trở lại. Hắn lấy dao nạo nạo trên mặt lò nướng.

- Bánh thịt thế nào?

- Ngon lắm.

- Cô dùng gì nữa không? Uống thêm cà phê nhé?

- Thôi, cảm ơn anh.

Mặt lò đã sạch nhẵn nhưng hắn vẫn tiếp tục vừa cạo vừa nhìn Ellen trong gương. Nàng cầm giấy lau chặm nhẹ lên môi.

- Anh tính tiền dùm?

Hắn xoay người lại, lấy bút chì và một tập giấy màu xanh từ thắt lưng.

- Nay cô – Hắn nói, mắt vẫn không ngược nhìn lên – Có bộ phim rất hay chiếu tại rạp Paramount tối nay. Phim Chân trời đã mất. Cô thích đi xem không?

- Tôi...

- Cô bảo không quen ai ở thành phố này mà!

Nàng làm ra vẻ đắn đo.

- Thôi được – Cuối cùng nàng đồng ý.

Hắn nhìn lên mỉm cười, lần này nụ cười thoải mái hơn.

- Hay quá. Tôi đón cô ở đâu?

- Tại New Washington house, ở hành lang.

- Lúc tám giờ được không? – Tôi là Dwight – Hắn cười – Giống như Tổng thống Eisenhower. Dwight Powell.

Hắn nhìn nàng, chờ đợi.

- Tôi là Evelyn Kittredge.

- Hề, hề – Hắn cười thích chí. Nàng vui vẻ cười lại. Có một cái gì đấy thoáng nhanh trên mặt của hắn: Ngạc nhiên?... Nhớ lại?

- Chuyện gì thế? – Ellen bất chợt hỏi – Sao anh nhìn như vậy?

- Nụ cười của cô – Hắn lúng túng – Nụ cười trông giống như một cô gái tôi đã quen...

Hắn bỏ lửng câu nói. Ellen nói một cách quả quyết.

- Joan Bacon hay Bascomb, gì gì đó. Mới ở thành phố hai ngày, đã có hai người nói với tôi rằng tôi giống như Joan...

- Không phải. Cô gái ấy tên là Dorothy – Hắn cuốn tập hóa đơn lại – Để tôi thanh toán tiền cơm trưa.

Hắn khoát tay để người thủ quỹ chú ý đến hắn. Hắn ngẩng cổ lên, chỉ hóa đơn thu tiền, chỉ vào Ellen rồi chỉ vào hắn, sau đó nhét hóa đơn vào túi quần.

- Mọi việc xong – Hắn nói.

Ellen đang đứng mặc áo ngoài vào.

- Đúng tám giờ tại hàng lang New Washington House – Hắn nhắc nhở – Cô đang ở đó?

- Vâng – Nàng cười, nàng có thể đọc được ý nghĩ trong đầu óc hắn “người đâu mà dễ làm quen thế, một người lạ đến Blue River, ở khách sạn...”.

- Cảm ơn anh về bữa trưa nhé – Nàng nói.

- Có gì đâu.

Ellen cầm ví.

- Hẹn tối nay, Evelyn – Hắn lặp lại lần nữa.

- Tám giờ, đúng hẹn. – Nàng nói và quay người đi về phía cửa. Nàng đi chậm rãi, có cảm giác đôi

mắt hắn đang dính trên con người nàng. Đến cửa, nàng xoay người lại. Hắn vẫy tay, cười. Nàng vẫy tay cười lại.

Ra phía ngoài, nàng nhận ra hai đầu gối nàng đang run.

Chương sáu

Bảy giờ hai mươi, Ellen đã có mặt tại hành lang để Powell không có cơ hội nhờ người thư ký gọi lên phòng “cô Kittredge”. Tám giờ kém năm hấn đến, hàng ria mép nhếch lên cười... “Người đâu mà quen quá dễ... một người lạ trong thành phố...”.

Hấn nói phim “Chân trời đã mất” sẽ bắt đầu vào lúc tám giờ sáu phút. Do đó mặc dù rạp chỉ cách khách sạn năm dãy phố, hấn đề nghị đi tắc xi. Trên đường đến rạp, một tay hấn choàng ôm qua người nàng, một tay đặt trên vai nàng. Nàng nhìn bàn tay – bàn tay ấy đã từng vuốt ve thân hình Dorothy, đã xô đẩy... có thể...

Tòa nhà Hành chính cách rạp ba dãy phố và cách khách sạn hai dãy phố. Khi trên đường trở về khách sạn, nàng và hấn đi ngang qua nhà Hành chính. Phía bên kia đường, trên những tầng nhà cao, phía mặt tiền mờ mờ, những cửa sổ thấp đèn sáng bên trong.

- Tòa nhà cao nhất thành phố, phải không? – Ellen hỏi và nhìn Powell.

- Ừ.

Hấn trả lời nhưng ánh mắt nhìn đăm đăm về đằng trước.

- Cao bao nhiêu?

- Mười bốn tầng – Hấn nói, hướng nhìn vẫn không thay đổi. Ellen nghĩ thầm: “khi ta hỏi người nào đó về chiều cao của một vật ở trước mặt họ, theo bản năng họ sẽ quay nhìn vật đó ngay dù họ đã biết sẵn câu trả lời, trừ phi vì một lý do nào đó họ không muốn nhìn”.

Nàng và hấn về đến khách sạn, ngồi uống rượu urytkey sôđa trong một phòng nhỏ tường dán giấy màu xanh. Có tiếng dương cầm vang lên nhẹ nhẹ. Câu chuyện giữa nàng và hấn thỉnh thoảng đứt đoạn, và Ellen cố đẩy đưa câu chuyện để phá vỡ sự thận trọng của Powell. Vẻ vui nhộn của hấn lúc ban đầu bỗng mất đi khi đi ngang qua tòa Hành chính, rồi hấn vui vẻ trở lại

lúc bước vào khách sạn, nhưng dần dần tắt lịm từ lúc ngồi trong phòng giải khát.

Nàng và hắn đề cập đến việc làm. Hắn làm nghề này đã hơn hai tháng và có ý định sẽ bỏ nơi đó khi tìm được một nghề khác khấm khá hơn. Hắn đang dành dụm một số tiền để mùa hè đến sẽ du lịch sang châu Âu học hỏi thêm.

Hắn đang học gì? Môn giỏi nhất của hắn là tiếng Anh. Hắn dự định làm nghề gì với môn học đó? Hắn cũng chưa biết. Hắn có thể nhận làm nghề quảng cáo hoặc là nghề phát hành sách. Dự định cho tương lai của hắn thật khiêm tốn. Rồi nàng và hắn nói về các cô gái.

- Tôi chán ngấy mấy cô sinh viên – Hắn lên giọng trịch thượng – Mặt mũi non choẹt... mà nói gì cũng nghiêm túc quá đáng.

Ellen nghĩ đã đến lúc hắn bắt đầu nói đến điều nàng đang mong đợi. “Cô quá quan trọng hóa vấn đề tình dục. Bao giờ người ta thích nhau thì cứ leo lên giường với nhau, có gì ghê gớm lắm đâu”. Nhưng hình như đấy không phải là điều hắn đang suy nghĩ. Có cái gì đang làm hắn bối rối. Hắn cân nhắc từng lời trong khi những ngón tay vẫn mãi ly cợt.

- Cô cũng đại loại giống như mấy cô sinh viên đó – Hắn tiếp lời, đôi mắt xanh biếc tối sầm lại – Và cô khó bỏ cái tính ấy – Hắn nhìn đôi bàn tay hắn – rồi sẽ gây ra những rắc rối thôi.

Ellen nhắm mắt, bàn tay trên bàn rít rít mồ hôi.

- Cô không thể nào không thương hại những người như thế – Hắn nói xa vắng – nhưng cô phải nghĩ đến bản thân mình trước đã.

- Họ giống cái gì chứ? – Nàng hỏi, đôi mắt vẫn nhắm nghiền.

- Những người tự buông thả mình theo những người khác...

Có tiếng bàn tay đập mạnh trên bàn, Ellen mở mắt ra. Hắn đang lấy thuốc trong bao để trên đó. Bàn tay cầm diêm châm thuốc run run.

- Bây giờ hãy nói về cô, Evelyn.

Ellen bịa ra câu chuyện đã học tại một trường đào tạo thư ký ở Des Moines do một người Pháp đứng tuổi quản lý, ông ta thường chơi trò tung hứng với những cô gái học viên khi không ai

nhìn thấy họ. Câu chuyện chấm dứt. Powell nói:

- Chúng ta hãy đi khỏi đây.

- Anh định đi chỗ khác? – Ellen nhướn mắt hỏi.

- Nếu cô thích – Hấn nói không nhiệt tình lắm.

Ellen vội lấy tay áo:

- Xin lỗi anh, ta về thôi. Sáng nay tôi dậy quá sớm.

- Ta về vậy – Hấn đồng ý – Tôi đưa cô về phòng. Nụ cười gượng gạo ban chiều của hấn lại hiện ra trên khuôn mặt hấn.

Nàng đứng dựa lưng vào cánh cửa phòng nàng, chiếc chìa khóa bằng đồng cầm nơi tay.

- Cám ơn anh nhiều. Thật là một buổi tối thú vị.

Hấn choàng hai cánh tay vắt vẻo cái áo khoác qua ôm lấy lưng Ellen. môi hấn kề sát môi nàng, nàng quay mặt đi nên nụ hôn chỉ phớt qua trên má.

- Đừng trẻ con nữa – Hấn thẳng thừng nói, xoay cầm Ellen lại, hôn lên môi nàng dữ dội.

- Mình vào trong một chút... - Hấn đề nghị – hút điếu thuốc cuối cùng.

Nàng lắc đầu.

- Em... - Hấn đặt tay lên vai Ellen.

Nàng lắc đầu lần nữa.

- Nói thật đấy, em mệt chết đi được.

Đó là lời từ chối nhưng giọng nói uốn éo của nàng ngụ ý hứa hẹn mọi chuyện sẽ khác đi vào đêm sau.

Hấn lại hôn nàng cuồng nhiệt. Nàng hất bàn tay trên vai nàng ra.

- Anh... người ta...

Vẫn còn ôm nàng trong đôi tay, hắn nhích lui một chút nhìn nàng, mỉm cười. Nàng cười lại, cố tạo nụ cười thật tươi như ở quán giải khát.

Quả nhiên... như có một luồng điện chạm vào thần kinh, một bóng đen thoáng lướt nhanh trên khuôn mặt hắn. Hắn kéo sát nàng vào hơn nữa, hai tay ghì siết lấy nàng như thể tránh nhìn nụ cười của nàng.

- Em làm anh nhớ lại cô gái gì ấy phải không? – Nàng hỏi, lộ vẻ ghen tức. Sau đó nàng giáng thêm một đòn nữa – Em cuộc là anh chỉ đi chơi cô ta một lần thôi.

- Không – hắn nói – Anh đi chơi với cô ta nhiều lần – Hắn bỗng giật lùi – Và với em cũng thế, ai dám nói là anh đi với em chỉ một lần thôi? Tối mai em làm gì?

- Không làm gì cả.

- Vậy cũng giờ này, tại chỗ này nhé.

- Nếu anh thích.

Hắn hôn má nàng, kéo sát nàng lại.

- Chuyện gì đã xảy ra thế anh?

- Em muốn nói gì? – Giọng hắn run run bên thái dương nàng.

- Em muốn hỏi chuyện gì đã xảy ra cho cô gái đó? Tại sao anh cắt đứt với cô ta? – Nàng hỏi như tình cờ – Biết đâu nhờ sự sai lầm của cô ta mà em học hỏi được nhiều điều.

- ồ – Hắn khẽ thốt lên rồi im lặng.

Nàng nhìn ve áo của hắn thấy từng sợi chỉ màu xanh được dệt tỉ mỉ.

- Như anh đã nói lúc ở dưới kia... chúng ta không nên bận tâm quá đến điều đó. Bỏ đi, đừng nhắc đến nữa – Nàng nghe hắn thở mạnh – Cô ta còn non dại – Hắn nói thêm.

Một lúc sau, nàng cô nhẹ hẫng ra.

- Em nghĩ tốt hơn hết...

Hẫng lại ôm nàng hôn, lần này hôn thật lâu. Nàng nhắm mắt, lợm giọng. Rồi khỏi vòng tay hẫng, nàng xoay người tra khóa vào cửa không nhìn hẫng.

- Tối mai tám giờ nhé – Hẫng nhắc.

Nàng quay lui cầm lấy áo ngoài hẫng đang cầm giúp nàng, hai ánh mắt gặp nhau.

- Chúc Evvie ngủ ngon – Giọng hẫng thoáng luyến tiếc.

Nàng mở cửa phía sau lưng, đi lùi vào, miệng cố nở nụ cười.

- Tạm biệt – Ellen khép cửa lại.

Năm phút sau, khi chuông điện thoại reo vang, nàng vẫn còn ngồi bất động trên giường, áo vẫn còn cầm trên tay, Gant gọi nàng.

- Về trễ quá – Giọng trầm trầm của Gant vang lên trong máy.

Nàng thở dài.

- Có thư thả để nói chuyện với anh không đấy?

- Aø, Gant!

- A – Gant ồ lên kinh ngạc, giọng nói kéo dài – Á à, người ta đã tin mình vô tội rồi.

- Đúng thế. Chính Powell đã đi chơi với Dorothy. Tôi có lý khi nghĩ đó không phải là một vụ tự sát. Tôi biết tôi đúng. Hẫng nói mãi về những cô gái đã sống buông thả theo người khác và bị lôi cuốn vào những sự việc nghiêm trọng, rồi bị liên lụy, hoặc một việc gì giống như thế. Những câu nói tuôn chảy không giữ gìn, không còn thận trọng rào đón nữa.

- Tài thật. Kết quả đó khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Xin có lời khen. Cô moi được nguồn tin ấy từ đâu?

- Chính hẳn thổ lộ.

- Cô nói gì thế?

- Tôi đến gặp hẳn tại cửa hàng hẳn đang làm. Tôi tự giới thiệu là Evelyn Kittredge, một thư ký đang thất nghiệp ở Des Moines, bang Iowa. Tôi đeo dính hẳn suốt từ chiều đến giờ.

Đầu dây nói của Gant bỗng im bất rất lâu. Cuối cùng giọng Gant lại vang lên yếu ớt.

- Kể hết đi. Cô dự định đến lúc nào thì bắt hẳn viết lời thú tội?

Nàng thuật lại cho Gant nghe tâm trạng bất chợt thất vọng của Powell khi đi ngang qua tòa nhà Hành chính, cố gắng lặp lại một cách chính xác những nhận xét, phê bình của Powell trong khi hẳn ở trong một trạng thái buồn rầu, bức xúc do men rượu gây nên.

Khi bắt chuyện trở lại, Gant tỏ ra nghiêm trang hơn.

- Ellen hãy nghe anh. Việc này không phải dễ đùa giỡn đâu!

- Sao thế? Hẳn vẫn nghĩ em là Evelyn Kittredge.

- Em đừng coi thường hẳn. Giả như Dorothy đã đưa ảnh của em cho hẳn xem?

- Dorothy chỉ có một tấm ảnh duy nhất, ảnh rất mờ và mặt em bị tối. Nếu hẳn có thấy đi nữa thì cũng đã một năm rồi. Hẳn khó có thể nhận ra em được. Ngoài ra, nếu hẳn đã có ý nghi ngờ em, sao hẳn lại nói những điều như thế?

- Có lý, cũng có thể là như vậy – Gant miễn cưỡng chấp nhận – Giờ em định làm gì?

- Trưa nay em xuống thư viện, đọc lại toàn bộ những bài báo tường thuật về cái chết của Dorothy. Có một vài chi tiết đã không được nhắc đến, những việc rất nhỏ nhặt chẳng hạn như màu sắc cái mũ của Dorothy, sự kiện nàng mang găng tay... Tối mai em có hẹn với hẳn. Nếu có thể khiến hẳn mở miệng nói về cái chết của Dorothy thì có thể hẳn sẽ nói ra những điều mà chỉ trong trường hợp có mặt bên cạnh Dorothy lúc nàng chết thì hẳn mới biết được.

- Đó không phải là bằng chứng để kết luận được – Gant phủ nhận - Hẳn có thể biện bạch là hẳn có mặt trong tòa nhà lúc ấy và chỉ thấy Dorothy sau khi...

- Em không tìm chứng cứ để kết luận. Tất cả những điều em muốn là có sự kiện gì đó để cảnh sát không còn nghĩ rằng em là một con người kỳ khôi, có đầu óc tưởng tượng thái quá. Nếu em có thể chứng minh hẳn có mặt bất cứ chỗ nào gần nơi Dorothy chết lúc đó thì cũng đủ để cảnh sát khởi sự quật lại vụ án.

- Em hãy trình bày cho anh nghe, làm cách nào em buộc hẳn huých toẹt với em mọi chi tiết như thế mà không gây ra sự nghi ngờ ở hẳn? Hẳn đâu phải là một kẻ ngu ngốc, phải không?

- Em phải thử liệu thôi – Nàng nói – Còn cách nào khác nữa đâu anh?

Gant im lặng suy nghĩ.

- Anh có cái búa nhọn đầu, mình bổ lên đầu hẳn, lòi đến nơi xảy ra thảm kịch, tra khảo, bắt hẳn khai.

- Anh biết đấy – Giọng nàng chừng chắc – Chẳng còn cách nào khác để... - Giọng nàng lạc hẳn đi...

- Ellen?

- Em vẫn còn đây – Nàng vội trả lời.

- Chuyện gì thế? Anh ngỡ chúng ta bị quấy rầy.

- Em đang suy nghĩ.

- Thế à? Ellen, anh nói nghiêm túc nhé, em liệu giữ mình đấy. Vào ngày mai, bất cứ lúc nào, em nhớ gọi điện thoại cho anh để anh có thể biết em ở đâu và công việc diễn biến như thế nào.

- Vì sao? – Ellen thắc mắc.

- Để bảo đảm an toàn sinh mạng của em.

- Hẳn sẽ nghĩ em là Evelyn Kittredge thôi.

- Dẫu sao em cũng phải gọi điện cho anh. Đừng tự ái. Hơn nữa, tóc anh dễ bạc trắng lắm, Ellen à.

- Vâng, em sẽ gọi.
- Chúc em ngủ ngon, Ellen.
- Tạm biệt anh Gordon.

Nàng gác máy và vẫn ngồi nguyên ở trên giường, cắn môi dưới, nhịp nhịp ngón tay như mỗi khi có điều gì khiến nàng lo ngại

Chương bảy

Vội cầm lấy cái ví, Ellen nhìn lên mỉm cười chào Powell đang bên kia hành lang tiến tới gần. Hắn mặc áo măngtô màu xám, bộ áo quần màu xanh hải quân, miệng nở nụ cười giống như đêm hôm qua.

- Hề, hề – Hắn ngồi phịch xuống bên cạnh Ellen trên ghế nệm da – Chắc chắn em không bao giờ để bạn trai của em phải chờ đợi.

- Thỉnh thoảng em cũng cho một vài cu cậu nóng ruột.

Hắn toét miệng cười.

- Đi tìm việc thế nào?

- Đáng mừng - Nàng cười – Một chỗ tạm được, văn phòng luật sư.

- Hay quá. Vậy là em sẽ ở lại Blue River.

- Chắc phải thế.

- Tốt... - Hắn kéo dài tiếng đó tỏ vẻ đồng tình. Rồi nhấp nháy mắt nhìn đồng hồ tay – Ta nên đi cho rồi. Khi đi qua tiệm nhảy Clo-Ray, anh thấy người đông lắm.

- Thôi rồi – Ellen thì thầm.

- Gì thế?

Nét mặt lộ vẻ ân hận, nàng nói:

- Trước hết em phải đi lo công việc vật vãnh này đã. Chuyện cái ông luật sư đó. Em phải mang thư đến cho ông ta... giấy chứng nhận – Nàng vỗ vỗ vào ví tay.

- Thư ký thì cần quái gì thứ giấy tờ ấy. Họ chỉ cần kiểm tra khả năng tốc ký của em hoặc gì đó thôi.

- Đúng thế, nhưng em nói em có lá thư của người chủ cũ giới thiệu và ông ta đã xem. Ông ta có mặt ở văn phòng lúc 8 giờ 30 – Nàng thở dài – Em xin lỗi vậy.

- Biết làm sao được.

Ellen cầm tay hắn.

- Ta đừng đi nhảy nữa – Nàng thủ thỉ – Mình đi uống gì cũng được.

- Ô kê – Hắn nói, có vẻ hớn hờ hơn nàng nữa. Cả hai người đứng dậy.

- Ông luật sư ở đâu? – Hắn đứng sau lưng nàng, hỏi, tay cầm áo ngoài của Ellen.

- Gần đây. Trong tòa Hành chính.

Lên đến bậc thềm trên cùng tòa nhà Hành chính, Powell dừng lại, Ellen đang đứng trong một ngăn cửa xoay tự động, tay chặn cửa, nhìn hắn. Mặt hắn trông tái xanh – có thể do ánh đèn mờ mờ từ hành lang hắt ra.

- Anh đợi em ở dưới này – Giọng nói của hắn u uất, hai hàm răng nghiến chặt lại.

- Em muốn anh đi với em – Nàng nũng nịu – Lẽ ra em có thể mang thư đến trước tám giờ, nhưng quái lạ, lão ấy lại nói nên đến vào buổi tối. Trông lão ta có vẻ dè dặt lắm – Nàng cười khúc khích – Anh phải hộ tống em mới được.

- Úi chà – Hắn nhăn mặt thốt lên.

Ellen đẩy cánh cửa xoay tròn, liền sau đó Powell đi theo. Nàng quay người lại nhìn khi hắn vừa vào bên trong cửa. Hắn đang thở bằng miệng, nét mặt đanh lại.

Trong thang máy, người thợ máy da đen mặc áo quần nâu sẫm đang đọc tạp chí LOCK. Anh ta kẹp tờ tạp chí dưới nách, lấy chân ấn nút dưới sàn để cánh cửa kim loại mở ra, rồi đẩy cửa có chấn song sang một bên.

- Tầng thứ mấy? – Anh ta hỏi cộc lốc.

- Mười bốn – Ellen trả lời.

Họ đứng lặng lẽ, nhìn những dãy số trong hộp đèn lần lượt bước qua phía bên ngoài cửa 7... 8... 9... Powell đưa tay quẹt ngang bộ ria mép.

Khi đèn nhảy từ số 13 đến 14 thì thang máy đứng dừng lại. Người thợ máy mở cửa. Ellen bước vào một hành lang trống vắng, hắt đi sau nàng. Tiếng cửa thang máy khép lại kêu rít lên nghe đến lạnh người.

- Đi lối này – Ellen chỉ dẫn – Hướng bên phải. Phòng 1405.

Hai người đi theo con đường vòng trong hành lang rồi rẽ về phía phải. Không một tiếng động nào ngoài tiếng bước chân vang lên trên nền nhà bằng cao su sạch sẽ, Ellen cố gọi chuyện...

- Không mất thì giờ lắm. Em chỉ ghé đưa lá thư.

- Theo em, ông ta có thu nhận em không?

- Sao lại không. Nội dung thư rất tốt.

Hai người đến cuối hành lang, lại rẽ phải. Một cửa phòng có ánh đèn ở đầu tường bên trái, Powell định đi đến hòng đó.

- Không, không phải – Ellen nói và đi về phía cánh cửa không có đèn bên phải. Tấm biển ghi: Frederic H.Clausen, luật sư. Hắn đến đứng sau lưng nàng trong lúc nàng thử nắm cửa, rồi nhìn đồng hồ tay.

- Anh tính sao? – Nàng lộ vẻ thất vọng – Thậm chí chưa tới tám giờ mười lăm, vậy mà lão ta nói với em sẽ đợi ở đây đến tám giờ ba mươi. (Cô thư ký qua điện thoại cho biết: Văn phòng đóng cửa lúc năm giờ).

- Bây giờ sao đây? – Hắn làu bàu.

- Em nghĩ là nên để lại cái lá thư dưới cửa – Ellen vừa nói vừa mở ví, lấy ra một bì thư lớn màu trắng và cây bút máy. Mở nắp bút, nàng kê bì thư trên giấy và viết.

- Thế là bỏ mất một đêm khiêu vũ, thật lãng nhách – Ellen bực mình.

- Để dịp khác vậy – Powell xoa dịu – anh nhảy xoàng lắm.

Giờ đây hơi thở của hắn đã điều hòa trở lại, trông hắn giống như một người mới học lái máy bay cảm thấy nhẹ nhõm khi nhìn những sợi dây cáp to lớn và biết nơi đáp xuống an toàn.

- Em nghĩ thế này – Ellen nói, ngược mắt ầu yếm nhìn hắn – nếu để thư lại thì sáng mai em cũng phải tới lại đây. Vậy để mai đem đến luôn thế.

Nàng đập nắp viết, bỏ vào ví. Cầm bì thư rọi vào đèn thấy mực còn ướt, nàng vẩy vẩy cái thư cho mực mau khô. Ành mắt nàng hướng ra bên kia hành lang, đọc cái biển trên cửa: Cầu thang. Mắt nàng ngời sáng lên.

- Anh biết em muốn gì không? – Ellen bất chợt hỏi.

- Cái gì?

- ... trước khi ta quay về đi uống...

- Nhưng thích cái gì chứ? – Hắn cười đợi chờ.

Nàng lại cười, vẩy vẩy cái thư.

- Ta lên mái nhà chơi.

Hắn hơi khựng lại, chậm rãi hỏi.

- Em muốn lên đấy để làm gì?

- Anh không thấy trăng đó sao? Và những vì sao kia nữa? Một quang cảnh thơ mộng và hùng vĩ biết bao!

- Anh nghĩ mình vẫn còn thời giờ để đến tiệm nhảy Clo-Ray.

- Đừng anh, giờ đến đó thì thật là ngốc – Nàng bỏ cái thư vào ví – Đi theo em – Nàng nói nhí nhảnh, rồi băng qua phía bên kia hành lang – Cái vẻ lãng mạn đêm qua của anh tại khách sạn

mất đầu rồi hả anh? – Ellen bông đùa.

Hắn đưa tay níu nàng lại, nhưng chỉ vói vào khoảng không. Nàng đẩy cửa, quay lại, chờ đợi Powell.

- Evvie, anh... độ cao khiến anh chóng mặt – Hắn cố gượng cười.

- Thế thì anh đừng nhìn xuống – Nàng nói giọng cay đắng – Cũng đừng đứng cạnh bờ tường.

- Có lẽ người ta đã khóa cửa...

- Em nghĩ người ta không bao giờ khóa cửa thông lên mái nhà đâu. Luật phòng cháy quy định thế – Nàng nhịu mày lộ vẻ khó chịu – Anh thật lạ, em có yêu cầu anh vượt thác Niagara (1) hay làm việc gì dễ sợ lắm đâu.

Nàng bước qua ngưỡng cửa, để cửa mở, mỉm cười.

Hắn bước đi trong trạng thái hôn mê như thể chỉ có một phần hồn của hắn miễn cưỡng theo nàng. Khi hắn đã đứng trên bậc cửa, nàng thả cánh cửa đóng lại. tiếng cửa rít lên nhẹ nhẹ, che khuất ánh sáng ngoài hành lang, chỉ còn lại ngọn đèn 10 oát lò mờ chiếu sáng trên cầu thang.

Hai người trèo lên tám bậc thang, rẽ sang trái, rồi bước lên tám bậc thang nữa. Trên cánh cửa sơn đen có một dòng chữ viết trên đó: “Nghiêm cấm vào lối này trừ trường hợp khẩn cấp”. Powell đọc lớn, nhấn mạnh “Nghiêm cấm”.

- Chỉ là bảng hiệu thôi – Ellen nói, vẻ coi thường. Nàng thử nắm cửa.

- Chắc chắn là cửa khóa – Powell nói.

Ellen đưa tay chỉ tấm biển, nói:

- Nếu cửa khóa thì người ta đã không ghi chú thế. Anh thử xem nào.

Hắn cầm nắm cửa, đẩy.

- Chịu.

- Anh thử hết sức lần nữa xem.

- Ô kê – Hấn nói - Ô kê, ô kê – Giọng nói tỏ vẻ bất cần. Hấn lấy đà rồi dùng vai đẩy mạnh vào cánh cửa. Cửa bật mở, hấn suýt ngã nhào theo. Hấn gượng cười đứng lại trên bậc cửa.

- Thỏa mãn chưa, Evvie? – Hấn nói, giọng hơi xằng. Và hấn đứng thẳng người lên, mở rộng cửa
– Hãy bước ra mà nhìn ông trăng lộng lẫy của em.

- Người đầu mà bằng tính – Ellen nói, giọng nhỏ nhẹ như hờn trách thái độ mỉa mai của Powell. Bỏ vùng bóng tối trong cầu thang, nàng bước qua ngưỡng cửa, vượt qua Powell bước vào cái giá lạnh ở bên ngoài. Ellen làm như không quan tâm đến cái lạnh lẽo đó. Nàng nghe có tiếng cửa đóng lại ở sau lưng nàng và Powell đi đến phía bên trái nàng.

- Anh xin lỗi – Hấn nói – Anh cứ tưởng vai bị gãy khi xô mạnh vào cánh cửa, thế thôi – Hấn cố nở nụ cười giải hòa.

Trước mặt họ, tháp KBRI sừng sững, đen sì trong bầu trời lấp lánh những ánh sao, trên đỉnh tháp là ngọn đèn đỏ trông giống như một đóa hoa hồng chơi vơi trong không. Ành trăng lưỡi liềm mờ ảo tỏa sáng đó đây trên mái nhà.

Ellen liếc nhìn khuôn mặt nghiêng nghiêng của Powell, thoát đầu tái xanh, rồi ửng đỏ, sau cùng trắng bợt ra. Phía bên kia hấn là bức tường gạch của nhà thông gió, những phiến đá trắng nổi bật lên trong màn đêm. Nàng chợt nhớ lại biểu đồ trên những tờ báo, nơi đánh dấu chữ X, ở phía nam mái nhà hình vuông, phía gần họ nhất. Bỗng nhiên một ý muốn lạ lùng đến với Ellen, nàng thích đến nhìn chỗ Dorothy đã... Một cơn buồn nôn dợn lên. Hướng nhìn của nàng là một đường thẳng với khuôn mặt nghiêng nghiêng của Powell, nàng miễn cưỡng quay mặt sang phía khác.

- Mình cảm thấy an toàn – Nàng thầm nghĩ – Rất an toàn, an toàn còn hơn khi mình ở trong phòng đầy đũa câu chuyện. Mình không có gì để sợ hãi. Mình là Evelyn Kittredge.

Thấp Ellen trầm ngâm nhìn, hấn hỏi:

- Em muốn ngắm bầu trời phải không?

Mắt hắn sụp xuống. Nàng ngẩng đầu lên, cử chỉ bất chợt ấy làm nàng cảm thấy chóng mặt. Những vì sao xẹt ngả nghiêng, nhảy múa...

Nàng vội quay người đi về phía tay phải, đến sát bên bờ tường. Tay bám vào mặt tường lạnh buốt, nàng hít một hơi thật mạnh vào lồng ngực... “Chính nơi đây hắn đã giết Dorothy, phải buộc hắn tự thú, phải buộc hắn đến Sở cảnh sát. Mình an toàn...”. Cuối cùng đầu óc nàng sáng suốt trở lại. nàng nhìn khung cảnh phía bên dưới, những ánh đèn nhấp nháy trong màn đêm.

- Anh Dwight, đến đây mà xem.

Hắn đi đến bờ tường, nhưng đứng lại cách đó vài bước.

- Đẹp quá phải không anh? – Nàng hỏi, không quay nhìn lại đằng sau.

- Đẹp lắm – Hắn đáp – Đẹp lắm!

Hắn nhìn một chốc, lắng nghe những luồng gió nhẹ thoảng qua dây cáp của cái tháp, rồi chậm chậm quay người đi về phía khác đến khi giáp mặt với nhà thông gió. Hắn nhìn chăm chăm vào bờ tường. Rồi chân phải đưa ra phía trước, hắn lại rảo bước. Hắn đi như thể một người say, không làm chủ được đôi chân. Đến bên bờ tường thông gió, hắn đưa hai tay lên, rồi từ từ đặt lên mặt tường giá lạnh. Hắn nhoài người nhìn xuống phía dưới.

Ellen cảm thấy sự vắng mặt của hắn. Nàng xoay người lại, thấy một vùng bóng tối mờ mờ với những tia sáng nhọn nhọt của ánh trăng rải xuống. Ngọn đèn trên đỉnh tháp bật đỏ, nhìn thấy bóng hắn in trên bờ tường của nhà thông gió, nàng tưởng như trái tim mình muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Ngọn đèn trên tháp tắt. Nhưng đã định được chỗ hắn đứng, nên nàng có thể nhìn thấy bóng hắn mờ mờ trong ánh trăng. Nàng tiến về phía hắn, bước chân nhẹ vang lên trên mái nhà đầy hắc ín.

Hắn nhìn xuống. Những ánh đèn nhấp nháy như những đốm lửa xa tít tận dưới kia.

- Độ cao khiến anh chóng mặt phải không? – Nàng hỏi.

Hắn quay lại, những giọt mồ hôi lấm tấm trên lông mày và bộ ria mép của hắn. Nụ cười lúng túng trên môi.

- Đúng thế – Hắn nói – Nhưng anh lại thích nhìn xuống mới lạ chứ. Một nỗi dằn vặt... - Nụ cười

biến mất – Đó là một điểm yếu của anh – Hấn thở mạnh – Em sắp đi chưa?

- Ta lại đằng kia – Nàng nhẹ nhàng phản đối rồi quay người đi về phía đông của mái nhà, bước ngang qua những ống thông hơi. Powell miễn cưỡng theo sau nàng. Đến bìa tường, Ellen dựa lưng vào thành, nhìn lên đỉnh tháp, ngọn đèn đỏ nhấp nháy trên cao.

- Trên kia đẹp quá anh nhỉ? – Nàng nói.

Powell nhìn về phía bên kia thành phố, tay đặt lên mặt tường, không nói gì cả.

- Anh đã ở đây ban đêm lần nào chưa?

- Chưa – Hấn nói – Anh chưa từng lên đây.

Nàng xoay lại, chồm người qua thành tường, nhìn xuống mặt sau của dãy nhà ở phía dưới. Nàng nhíu mày, nghĩ ngợi.

- Năm vừa rồi – Ellen nói chậm rãi – Báo có đăng tin một cô gái đã rơi từ trên này xuống...

Tiếng dây cáp rít lên.

- Đúng – Powell nói, giọng đặc quánh – Đó là một vụ tự tử. Không phải cô ta ngã đâu.

- Chúa ơi! Thật thế à? – Ellen vẫn nhìn xuống phía dưới – Em nghĩ làm sao nàng chết được, rơi xuống có hai tầng thế này.

Hấn chỉ tay ra sau lưng.

- Đằng kia kìa... ở nhà thông gió.

- Aø, đúng rồi – Nàng đứng thẳng người lên – Giờ đây em mới nhớ. Báo chí ở Des Moines viết rùm beng về chuyện này.

Nàng để cái ví trên mặt tường, hai tay nắm chặt rà rà trên ấy như thể đang xem xét độ nhám của nó.

- Cô gái là sinh viên đại học Stoddard phải không anh?

- Đúng – Hấn đáp, rồi đưa tay chỉ về phía xa xa tận chân trời – Em có thấy tòa nhà mái cong cong kia không, chỗ đèn sáng đó. Đài thiên văn của đại học Stoddard. Anh lên đó chỉ có một lần. Họ có...

- Anh quen nàng?

Aùnh đèn đỏ hắt lên khuôn mặt hấn.

- Tại sao em lại hỏi thế? – Hấn thắc mắc.

- Em nghĩ nhất định là anh có quen cô sinh viên ấy. Điều đó dễ hiểu thôi, vì cả hai đều học ở Stoddard.

- Quả vậy – Giọng hấn sắc nhọn – Anh quen nàng vì đó là một cô gái khá dễ thương. Mình nói chuyện khác đi, Evelyn.

- Lý do độc nhất để câu chuyện khắc sâu vào ký ức của em là vì cái mũ.

Powell thở dài bực dọc. Hấn hỏi một cách mệt mỏi:

- Cái mũ nào?

- Nàng đội mũ đỏ buộc nơ ở trên và em đã mua một cái mũ đỏ giống như thế đúng vào ngày xảy ra cái chết của nàng.

- Ai bảo với em là nàng đội mũ đỏ?

- Không đúng sao? Báo chí ở Des Moines viết... Hãy nói cho em biết là báo đưa tin sai, cái mũ màu xanh lục, chứ không phải... - Giọng nàng khẩn khoản.

Một khoảnh khắc im lặng.

- Tờ Clarion không dả động gì đến chiếc mũ đỏ – Powell nói – Anh đọc các bài báo rất kỹ. Anh biết nàng...

- Không thể vì báo chí ở Blue River không đề cập đến cái mũ mà anh lại cho nói sai – Ellen phản đối.

Hắn không nói gì. Nàng thấy hắn xem đồng hồ.

- Evvie – Cuối cùng hắn lên tiếng – Tám giờ hai mươi lăm phút, ngắm cảnh đẹp thế là vừa rồi.

Nói xong hắn bỏ đi về phía cầu thang. Ellen vội vã theo hắn.

- Khoan về đã anh – Nàng níu cánh tay hắn lại.

- Sao thế? – Hắn ngạc nhiên.

Đầu óc nàng căng thẳng tính toán trong khi nàng vẫn tươi cười nói:

- Em muốn hút một điếu thuốc.

- Vậy mà... - Bàn tay hắn thọc nhanh vào túi quần nhưng nửa chừng dừng lại – Anh không có điếu thuốc nào cả. Hãy xuống dưới kia mua.

- Em có mang theo đây – Nàng nói nhanh và giơ ví lên.

“Mình phải quay lại nơi đó, nơi hắn đã xô ngã Dorothy”. Trong đầu nàng bỗng hiện lên cái biểu đồ có vạch dấu chữ X. Nghĩ thế, nàng vội đi về hướng ấy, vừa mở ví, vừa nhìn hắn, cười.

- Hút thuốc trên này mới thú vị – Bờ tường khẽ chạm vào đùi nàng – Anh hút không?

Hắn tiến về phía Ellen một cách nhẫn nhục, môi mím lại giận dữ. Nàng lắc lắc bao thuốc theo dòng suy nghĩ, “chỉ có đêm nay... chẳng còn đêm nào khác”.

- Thuốc đây anh.

Hắn lấy thuốc với vẻ mặt nhăn nhó.

Ngón tay nàng lần lấy một điếu khác trong khi lướt mắt nhìn nhà thông gió, rồi chậm chậm đi đến đó. Nàng quay lại nhìn hắn.

- Đây có phải là chỗ...

Hắn nheo mắt lại, quai hàm nghiến chặt, lộ vẻ không còn sức chịu đựng được nữa.

- Này, Evvie, anh đã nói với em là đừng nhắc đến chuyện đó nữa. Em hãy ban cho anh một đặc ân được không? Được không nào – nghiền chặt đều thuốc giữa hai hàm răng, giọng hẩn rít lên.

Nàng nhìn thẳng vào mặt hẩn, lấy thuốc ra khỏi bao, chậm rãi gắn lên môi, rồi bỏ bao thuốc vào ví.

- Em xin lỗi – Nàng lạnh lùng nói, kẹp ví dưới nách – Em không ngờ anh lại xúc động đến thế.

- Em không hiểu à? Anh quen nàng kia mà!

Nàng quẹt diêm, đưa lên châm thuốc, ánh lửa màu da cam rọi lên khuôn mặt hẩn. Đôi mắt xanh sâu thẳm như muốn nổ tung vì quá sức chịu đựng, những thớ thịt trên mặt hẩn căng cứng ra. “Thêm một đòn nữa, chỉ thêm một đòn nữa...”. Nàng đưa que diêm đang cháy soi vào mặt hẩn.

- Họ không nói lý do vì sao nàng đã hành động như thế cả, phải không?

Hẩn nhắm mắt, lộ vẻ đau đớn.

- Em cuộc với anh là cô gái ấy có thai – Ellen nói.

Khuôn mặt màu da cam của hẩn như chảy dài ra, nhưng que diêm tắt và ngọn đèn trên đỉnh tháp bật sáng, da mặt hẩn lại đỏ ửng lên. Những đường gân mặt căng như những sợi dây sắp đứt bung ra và đôi tròng mắt xoe tròn như sắp nổ tung. “Nào, xem nào – Ellen thầm nghĩ – Mày thua rồi. Thú tội đi hơi tên sát nhân kia”.

- Thôi được – Hẩn nhượng bộ – Thôi được. Em có biết tại sao anh không thích nhắc lại câu chuyện đó không? Em biết tại sao anh không muốn lên đây một chút nào không? Thậm chí anh cũng chẳng muốn đặt chân vào tòa nhà khốn kiếp này – Hẩn ném mạnh mẩu thuốc – Bởi vì cô gái tự tử chính là cô gái anh đã nói cho em nghe đêm qua. Cô gái mà em có nụ cười giống hệt...

Hẩn ném cái nhìn lên khuôn mặt nàng. Nàng thấy ánh mắt hẩn lộ vẻ kinh hoàng. Ngọn đèn trên tháp đã tắt, nàng chỉ thấy khuôn mặt lơ mờ của hẩn. Bất thành linh hẩn vươn tay chộp lấy khuỷu tay trái nàng, bóp mạnh. Nàng kêu thét lên đau đớn, điều thuốc rời khỏi môi. Những ngón tay hẩn bấu chặt vào tay nàng. Cái ví tuột khỏi tay, rơi xuống chân nàng. Nàng vụt đưa tay phải lên tóm lấy tóc hẩn. Hẩn cầm tay nàng cố gỡ ra... Bỏ nàng đứng đấy, hẩn bước lui, bóng hẩn mờ mờ trước mặt nàng.

- Anh làm cái trò gì thế? – Ellen kêu lên – Anh lấy cái gì?

Thờ thần, nàng co người lại, nhặt ví lên. Nàng buông thõng tay trái, dần dần bình tĩnh nhớ lại vật lúc nãy nàng cầm.

Một ánh lửa lóe sáng, nàng nhìn ánh lửa lập lòe trong lòng bàn tay hắt như thể hắt đang xem xét một vật dì đó trong bóng đêm. Hộp diêm! Dòng chữ mạ đồng lấp lánh rõ nét: “Ellen Kingship”. Lạnh toát cả người, nàng nhắm mắt, quặn người lại, dạ dày nhói đau. Nàng xoay người đụng phải bờ tường.

Chương tám

- Chị của cô gái – Hấn thì ào – Chị của cô gái...

Ellen mở mắt. Hấn đang chăm chú nhìn hộp diêm, xúc động và ngạc nhiên. Hấn ngược mắt nhìn nàng.

- Cái gì thế này? – Hấn buồn rầu hỏi. Bất ngờ hấn ném mạnh hộp diêm xuống dưới chân Ellen, giọng hấn run run – Cô muốn gì ở tôi?

- Chẳng muốn gì, chẳng muốn gì cả – Nàng nói nhanh – Không muốn gì hết.

Aùnh mắt nàng thẳng thốt. Hấn đứng giữa nàng và lối vào cầu thang. Nàng chỉ cần đảo người vòng qua một bên hấn... Nàng đang lần lần từng bước về phía trái, lưng dựa vào thành tường.

Hấn đưa tay xoa trán.

- Cô... cô đến gặp chuyện với tôi... hỏi tôi về nàng... lừa tôi lên đây... - Giọng nói của hấn giờ đây như van xin – Cô cần gì ở tôi?

- Không cần gì cả, không cần gì cả – Nàng lập cập, từng bước, sợ hãi.

- Tại sao cô làm thế? – Thân hình hấn di động về phía nàng.

- Đứng lại – Nàng la lớn.

Chân hấn khựng lại, tê cóng.

- Bất cứ điều gì xảy ra cho tôi... - Nàng nói, cố gắng nói hết sức chậm rãi, gãy gọn – Đã có người biết rất rõ về anh. Người đó biết tôi đi với anh đêm nay, biết tất cả, cho nên việc gì xảy đến với tôi, dù nhỏ nhoi chẳng nữa.

- Nếu việc gì... - Đôi mày hăn nhíu lại – Cô đang nói đến chuyện gì vậy?

- Anh biết tôi muốn ám chỉ đến điều gì rồi? Nếu tôi ngã...

- Sao cô... - Giọng hăn thiếu tự tin – Cô nghi tôi đã... - Hăn chỉ tay một cách thiếu não về phía bờ tường – Lạy Chúa! – Hăn thì thào – Cô làm nghề gì, hả cô ngu xuẩn kia?

Nàng cách hăn khoảng một thước. Nàng bắt đầu rời khỏi bờ tường, cắt ngang một đường thẳng, đi về hướng cầu thang ở phía sau lưng hăn. Hăn chậm chậm đảo người lại, theo dõi nàng.

- Biết rất rõ về tôi, nghĩa là gì chứ? – Hăn gằn giọng – Biết cái gì?

- Mọi việc – Nàng trả lời – Biết mọi việc. Người ấy đang đợi tôi dưới chân cầu thang. Nếu tôi xuống chậm năm phút, người ấy sẽ gọi cảnh sát.

Hăn uể oải vỗ vào trán.

- Tôi chịu thua – Hăn rên rỉ – Cô muốn xuống lâu? Cô muốn đi? Được, cô đi đi.

Hăn trở lại bờ tường nhà thông gió, chỗ nàng đã đứng lúc nãy, bỏ ngổ lỏi vào cầu thang. Hăn dựa lưng vào tường, chống hai khuỷu tay lên mặt đá mát lạnh.

- Cô đi đi.

Nàng từ từ đi về hướng cửa, lòng nghi hoặc vì biết rằng hăn vẫn còn có thể hạ thủ nàng ở đây, chặt nàng ra từng mảnh. Hăn không nhúc nhích.

- Ví như tôi có bị bắt giữ đi chẳng nữa – Hăn nói – Tôi chỉ muốn hiểu rõ vì lý do gì? Hỏi thế có nhiều lắm không?

Nàng không trả lời cho đến khi cánh cửa ở trong tầm tay nàng. Lúc đó nàng mới lên tiếng:

- Tôi nghĩ anh là một kịch sĩ kiệt xuất. Anh chính là một kịch sĩ đại tài nên Dorothy mới tin rằng anh sắp cưới nàng.

- Cô nói cái gì? – Lần này vẻ ngạc nhiên và đau đớn của hăn lộ hẳn ra mặt – Cô hãy nghe tôi nói,

tôi chưa bao giờ nói điều gì để Dorothy tin là tôi sẽ cưới nàng. Đó là nàng nghĩ thế, chính nàng muốn như thế.

- Đồ giả dối! – Ellen nghiêng rặng, giọng căm thù – Mà là một thằng nói láo bản thủ.

Nàng lui nhanh vào cửa xuống cầu thang.

- Hãy đợi đã! – Hấn thét to khi thấy nàng sắp bỏ chạy.

Hấn vội rời khỏi bờ tường, theo lối nàng đi vừa rồi. Hấn dừng lại trước ô cửa một thước. Đứng bên trong, Ellen nhìn hấn, một tay đặt trên nắm cửa, sẵn sàng đóng lại.

- Lạy Chúa – Hấn nói một cách khẩn khoản – Cô vui lòng nói cho tôi nghe hết mọi việc. Hãy thương tôi, Evvie!

- Anh tưởng tôi nói gạt anh? Anh tưởng tôi không biết gì à?

- Trời ơi! – Hấn thều thào, tỏ vẻ giận dữ.

- Thôi được – Ellen trừng trừng nhìn hấn – Tôi sẽ kể anh nghe từng sự việc. Một là: Dorothy có thai. Hai là: Anh không muốn...

- Nàng có thai? – Hấn như va phải một tảng đá, choáng váng, sững sờ – Dorothy có thai? Vì thế mà nàng tự tử? Có phải vậy không?

- Dorothy không tự tử – Ellen hét lên – Mà đã giết em tao. Mà đã giết Dorothy.

Nàng đóng sầm cửa lại, quay người bỏ chạy.

Nàng hốt hải chạy xuống những bậc thang, bám chặt vào tay vịn, đu người quanh vòng mỗi khi rẽ. Trước khi chạy vòng hết hai cầu thang, nàng nghe tiếng bước chân của hấn chạy thành thịch ở phía sau, cất tiếng réo gọi tên nàng “Evvie, Ellen, hãy đợi một chút”. “Mình không thể đi thang máy vì khi mình chạy hết con đường quanh hành lang đến đó thì hấn sẽ đợi mình ở đấy rồi. Chẳng còn kịp nữa, thôi cứ tiếp tục vắt giò lên cổ mà chạy”. Tim nhảy liên hồi muốn vỡ cả lồng ngực. Bàn chân nàng đau ê ẩm vì chạy từ tầng thứ mười bốn xuống đến tầng dưới cùng, quanh co đến hai mươi tám cầu thang xoắn ốc. Nàng chạy vụt ra cánh cửa xoay, thẳng xuống đại lộ Washington vào con đường vắng vẻ tối đen; ngoái cổ nhìn, nàng thấy hấn đang chạy bằng

xuống những bậc thềm đá hoa, vẫy tay, réo gọi “Ellen, Ellen, hãy đợi một chút!”. Nàng vẫn cầm đầu chạy, chẳng để ý có cặp trai gái đang đứng lại, đưa mắt nhìn theo nàng và chẳng để ý tiếng mời mọc của các bác tài: “Đi xe chứ?”. Nàng thấy chỉ còn một dãy phố nữa là đến khách sạn, ngọn đèn chiếu sáng như vẫy gọi, mời mọc: khách sạn gần đây! Hấn chạy bèn gót sau lưng nàng. Ellen vẫn chạy, không quay lại nhìn. Cuối cùng, nàng đến khách sạn, đến cửa, một người nào đó mở cửa cho nàng. “Xin cảm ơn”. Nàng đã ở trong hành lang. Ôi hành lang ấm cúng, an toàn biết bao, có nhân viên trực, có người thơ thẩn đi dạo, có người đang đọc báo.

Nàng mệt ngất, muốn ngã người lên ghế nệm ngay, nhưng không được. Nàng phải gọi điện thoại cho Gant, vì cần có Gant cùng đi với nàng đến Sở cảnh sát (Gant vốn là người có tiếng tăm ở địa phương) thì cảnh sát sẽ chịu khó lắng nghe nàng trình bày, sẽ tin nàng và mở cuộc điều tra.

Thở hổn hển, nàng cầm quyển danh bạ điện thoại và lật đến trang vần K – từ lúc năm giờ đến chín giờ Gant ở tại phòng ghi âm. Nàng giở từng trang, cố điều hòa hơi thở. Đây rồi, KBRI, 5-1000. Nàng mở ví, tìm những đồng lẻ. 5-1000, 5-1000! Nàng nhìn lên, Powell đứng sừng sững trước mặt nàng, mặt hấn đỏ gay, há miệng thở, mái tóc nâu rối bù. Nàng chẳng thấy sợ nữa. Tại đây, đèn sáng choang và người đông đúc. Nỗi căm thù bùng lên khiến hơi thở của nàng trở nên dồn dập.

- Lẽ ra anh nên xéo đi đường khác dù cũng chẳng thay đổi được gì. Nếu là anh thì tôi đã trốn chạy rồi!

Hấn nhìn nàng, cái nhìn thất thần của một con chó bệnh hoạn, ánh mắt van xin cầu khẩn, đến nỗi trông hấn có vẻ gì dối trá. Hấn nói nhỏ, giọng đau khổ:

- Ellen, tôi yêu Dorothy.

- Cút đi! – Nàng nói – Tôi phải gọi điện thoại.

- Tôi cần nói chuyện với cô – Hấn nài nỉ – Có thực Dorothy có thai không?

- Tôi phải gọi điện thoại.

- Có phải Dorothy có thai không? – Hấn lặp lại.

- Anh biết rõ điều đó!

- Báo chí không viết gì cả. Không đả động gì đến... - Bỗng nhiên đôi lông mày hăn cau lại, giọng nói trùng xuống, căng thẳng – Nàng có thai vào tháng nào?

- Cút đi!...

- Tháng nào, hả Ellen? – Giọng hăn the thé.

- Tháng hai.

- Lạy Chúa – Hăn thở phào nhẹ nhõm, như trút được gánh nặng.

- Giờ thì mời anh xéo đi cho.

- Sau khi cô đã giải thích cặn kẽ. Cô Evelyn Kittredge xử sự... - Ành mắt nàng lạnh lùng. Hăn thì ào bối rối – Cô nghĩ tôi đã giết Dorothy? – Thấy ánh mắt nàng vẫn căm thù, không một chút thay đổi, hăn nói tiếp:

- Thời gian đó tôi ở New York – Hăn phản đối – Tôi cũng có thể dẫn chứng việc này. Cả mùa xuân vừa qua tôi cũng ở New York!

Ellen hơi xiêu lòng nhưng chỉ một thoáng thôi. Sau đó nàng nói:

- Anh có thể bằng mọi cách khẳng định là anh đã ở Cairo, thủ đô Ai Cập hay ở bất cứ nơi nào anh muốn.

- Trời! – Hăn chum môi huýt lên một tiếng nho nhỏ lộ vẻ tuyệt vọng – Xin cô vui lòng cho tôi được nói chuyện với cô năm phút thôi. Chỉ năm phút! – Hăn đưa mắt nhìn quanh, thoáng thấy một người nào đó vừa đưa tờ báo lên che mặt – Có người nghe lén – Hăn nói nhỏ – Mời cô vào phòng giải khát. Tôi chỉ xin cô năm phút, không có gì nguy hiểm cả. ở đây tôi không làm được gì cô nếu quả thật cô lo sợ.

- Chẳng giải quyết được gì. Nếu anh ở New York và đã không giết Dorothy, thế tại sao đêm qua anh không dám nhìn tòa nhà Hành chính khi tôi và anh đi ngang qua đó? Tại sao đêm nay anh không muốn lên trên mái nhà của tòa nhà ấy? Và tại sao anh cứ chăm chăm nhìn nhà thông gió mãi?

Hắn nhìn nàng, đau khổ và lúng túng.

- Tôi có thể giải thích được điều này – Hắn ngập ngừng – Chỉ vì tôi không biết là cô đã biết rõ câu chuyện. Thú thật, tôi cảm thấy... - Hắn nói lắp bắp – Tôi cảm thấy có trách nhiệm trước cái chết của Dorothy.

Hầu hết các phòng giải khát ở khách sạn đều vắng khách. Chỉ còn tiếng ly kêu loảng xoảng và một điệu nhạc nhẹ nhàng của đàn dương cầm vang vang. Hai người ngồi lại chỗเดิม qua họ đã cùng ngồi. Với vẻ mặt nghiêm nghị, Ellen ngồi dựa lưng vào ghế nệm như thể ngấm ngà, từ chối mọi sự thân tình. Khi người hầu bàn đến, họ gọi rượu Whisky sôđa. Mãi đến khi thức uống đã đặt trên bàn, khi đã nhấm nháp ly của hắn một chút và thấy Ellen vẫn giữ thái độ im lặng, không bình phẩm gì, Powell mới bắt đầu nói.

- Năm vừa qua, hai ba tuần sau khi lớp bắt đầu, tôi đã gặp Dorothy. Tôi muốn nói là năm học vừa rồi, thời gian đó vào khoảng tháng chín. Trước kia tôi có thấy Dorothy. Nàng học chung với tôi hai giờ và ở năm nhất, chỉ học chung một giờ thôi, nhưng tôi không bao giờ bắt chuyện với nàng, mãi cho đến cái ngày đáng ghi nhớ ấy, bởi vì tôi thường ngồi ở dãy bàn đầu hoặc ở dãy bàn thứ hai, còn Dorothy luôn luôn ngồi ở phía sau trong góc. Vào cái đêm tôi làm quen nàng, tôi và mấy thằng bạn trò chuyện với nhau. Một thằng bạn của tôi đưa ra nhận xét là mấy cô gái rím rím mới là kinh khủng... - Hắn bỏ lửng câu nói, những ngón tay vờn cái ly xoay vòng và nhìn vào đáy ly – Với những cô gái ấy, yêu mãi đã. Do đó, ngày hôm sau khi nhìn thấy Dorothy, nàng vẫn ngồi ở chỗ mọi khi, tôi bỗng nhớ lại lời bình phẩm của thằng bạn. Tôi khởi sự làm quen nàng bằng cách là khi giờ học đã xong, lúc ra khỏi lớp, tôi đến gặp và nói với nàng rằng tôi đã quên ghi chép bài tập ở nhà và nàng có thể cho tôi mượn vở được không. Nàng vui vẻ cho tôi mượn. Tôi cứ nghĩ Dorothy đã biết đó chỉ là một cái cớ để làm quen mà thôi nhưng Dorothy rất nhiệt tình... Nói thật, tôi ngạc nhiên lắm. Thường thường các cô gái đẹp hay kênh kiệu, coi thường những việc như thế và sẵn sàng trả đũa bằng những câu nói xỏ xiên, nhức óc. Nhưng Dorothy thì trái lại... ngây thơ, hồn nhiên. Điều đó khiến tôi cảm thấy hổ thẹn vì ý đồ đen tối của mình. Dẫu sao thứ bảy ấy, chúng tôi cũng đi chơi với nhau, đi xem phim và cùng nhau... Tôi không có ý định cù rử, lừa gạt hay gì gì đó. Một đêm tuyệt đẹp! Và những thứ bảy sau đều như vậy cho đến khi tôi và Dorothy bỏ nhau. Kể từ ngày gặp tôi, Dorothy trở nên quá vui vẻ, không giống như lúc ở trong lớp. Nàng hạnh phúc! Tôi thấy mến nàng.

Vào đầu tháng mười một, những gì thằng bạn tôi nói về các cô gái rím rím đó thật là đúng. Dẫu

thế nào cũng đụng chạm đến Dorothy – Hắn liếc nhìn Ellen, ánh mắt của hắn chạm phải tia nhìn xoi mói của nàng – Cô hiểu tôi muốn nói gì rồi, phải không?

- Hiểu – Nàng trả lời, giọng lạnh lùng, dửng dưng như một quan tòa.

- Thật khó chịu khi phải nói điều này với người chị của cô gái mình quen.

- Nói tiếp đi!

- Dorothy quả là một cô gái tuyệt vời – Hắn nói, vẫn nhìn thẳng vào mắt Ellen – Dorothy như một người... đói tình yêu. Nàng không thèm khát sinh lý, nàng thèm yêu – Ành mắt hắn sụp xuống – Nàng kể tôi nghe những việc trong gia đình, về mẹ, về việc nàng mong muốn được cùng học một trường với cô như thế nào...

Ellen cảm thấy toàn thân run lên bần bật, nàng nghĩ có lẽ do nàng có cảm giác là một người nào đó ở trong phòng đang ngồi xuống sau lưng nàng.

- Mọi việc vẫn tiếp diễn một cách bình thường khá lâu – Powell nói tiếp, bây giờ thì nhanh hơn, nổi bút rút bỗng trở nên sôi nổi vì được dịp thổ lộ, được thú tội – Thực sự lúc ấy Dorothy đang yêu, lúc nào cũng bám vào tay tôi và mỉm cười với tôi mãi. Có một hôm tôi nói tôi thích đôi tất màu lá mạ, nàng đã đan một lúc ba đôi tặng tôi – Ngón tay hắn gõ gõ lên mặt bàn – Tôi cũng yêu Dorothy nhưng không sôi nổi bằng. Tôi thấy thương hại nàng. Nàng quá tốt đối với tôi. Giữa tháng mười hai, nàng bắt đầu đề cập đến việc cưới hỏi, nhưng nàng chỉ nói một cách gián tiếp. Đó là thời gian trước khi nghỉ lễ Giáng sinh và tôi vẫn còn ở Blue River. Tôi không có gia đình, những người thân của tôi ở Chicago vốn vụn chỉ có hai người chị họ, một số bạn bè ở trường và bạn bè hải quân. Vì thế Dorothy muốn tôi về New York với nàng, tiện thể gặp gia đình nàng. Tôi từ chối, nhưng nàng cứ nằng nặc nói hoài, nói mãi, cuối cùng phải đổ vỡ.

Tôi nói với Dorothy tôi chưa chuẩn bị lập gia đình, nàng bảo là có biết bao nhiêu người đã hứa hôn, thậm chí đã lập gia đình lúc mới hai mươi tuổi. Còn vấn đề tương lai, nàng nói tôi chớ bận tâm vì bố nàng sẽ dành cho tôi một chỗ xứng đáng. Uy vậy tôi cũng không thích việc đó. Tôi có tham vọng của tôi. Một ngày nào đó tôi sẽ nói cho cô nghe. Tôi có dự định làm một cuộc cách mạng hóa trong ngành quảng cáo ở Mỹ. Dẫu sao, Dorothy cũng nói với tôi rằng, cả hai chúng tôi đều có công ăn việc làm nghiêm chỉnh sau khi tốt nghiệp. Tôi nói Dorothy không thể kham nổi nếp sống đó vì cả đời nàng sống trong nhung lụa. Nàng nói tôi không yêu nàng tha thiết như nàng đã yêu tôi. Tôi nói rằng nàng nói đúng, hẳn nhiên chẳng còn lý do nào khác để nói.

Cảnh xảy ra thật đáng ngại. Nàng gào thét, khóc la nói rằng tôi sẽ ân hận cho xem. Nàng chỉ nói bấy nhiêu. Sau một thời gian, Dorothy bỗng nhiên thay đổi thái độ, nói là sai lầm, đề nghị chúng tôi cứ đợi và tiếp tục sống như trước. Tuy nhiên vì có mặc cảm là mình có lỗi, dối trá, tôi nghĩ rằng chúng tôi đã cắt đứt được nửa mối dây liên hệ rồi, thôi thì dứt luôn cho xong. Và phải rời xa nhau trước kỳ nghỉ hè là hay hơn hết. Tôi mới nói với Dorothy rằng mọi việc xem như đã xong. Thế là nàng vật vã khóc than còn hơn lần trước kia nữa. “Anh sẽ hối tiếc!”. Thế là tan vỡ! Vài ngày sau nàng đi New York.

Ellen ngậm ngùi:

- Suốt cả mùa hè đó, Dorothy cúi kính, bực bội, tìm cách gây gổ mãi.

Powell xoay xoay chiếc ly trên bàn tạo thành những vòng tròn ẩm nước.

- Sau mùa hè – Hấn nói tiếp – Tình thế thật tồi tệ. Chúng tôi vẫn có hai tiết học chung với nhau. Tôi vẫn ngồi ở dãy trước, nhưng không dám quay lui nhìn nàng lấy một lần. Chúng tôi chạm mặt nhau mãi ở khu đại học. Do đó, tôi quyết định ở Stoddard thế là đủ, nên xin chuyển về một trường đại học ở New York – Hấn nhìn thấy nét mặt của Ellen bỗng sa sầm lại – Có chuyện gì thế? Cô không tin tôi? Tôi có thể chứng minh với cô việc này. Tôi có giấy chuyển trường và vẫn còn giữ lá thư của Dorothy viết cho tôi khi nàng gửi trả lại sợi dây chuyền tôi đã tặng nàng.

- Tôi tin anh – Ellen nói với giọng buồn rầu – Tôi rất tin anh.

- Trước khi tôi đi, vào khoảng tháng giêng, Dorothy bắt đầu đi với một thanh niên khác. Tôi thấy...

- Với một người khác? – Ellen chồm người về phía trước hỏi.

- Tôi thấy họ đi chơi với nhau một hai lần. Nói cho cùng, đối với nàng thì chẳng có gì là quá đáng cả, tôi nghĩ thế. Tôi ra đi và cảm thấy lương tâm mình yên ổn, nói thật với cô là tôi còn cảm thấy mình cao thượng nữa chứ.

- Hấn là ai? – Ellen nóng nảy hỏi.

- Ai?

- Gã đó!

- Tôi không biết. Một gã đàn ông nào đó. Tôi nghĩ là hắn có giờ học chung với tôi. Cô hãy để tôi nói hết. Tôi đọc tin trên báo, biết nàng tự tử vào ngày một tháng năm, chỉ mấy dòng ngắn ngủi trên báo chí New York. Tôi bèn đi lùng các sạp báo và mua được tờ Clarion Ledge ở sạp chuyên bán báo ngoài tỉnh. Tuần đó ngày nào tôi cũng mua tờ Clarion, chờ xem người ta có đã động gì đến lá thư nàng gửi cho tôi không. Không thấy gì. Họ chẳng nói nguyên nhân nào đã thúc đẩy nàng đi đến hành động kia. Cô có thể tưởng tượng tôi đã nghĩ thế nào không? Tôi nghĩ nàng làm thế không phải chỉ vì tôi, nhưng đó là một hành động chán chường chung của tuổi trẻ mà tôi là một trong những nguyên nhân. Sau khi việc đó xảy ra, việc học của tôi sa sút hẳn. Tôi lo bấn cả lên. Tôi nghĩ tôi sẽ phải nhận những điểm số rất thấp để bù vào những gì tôi đã gây ra cho Dorothy. Trước mỗi kỳ thi, mồ hôi ra ướt đầm cả người tôi. Điểm số của tôi tệ hại không sao lường được. Tôi tự an ủi rằng có lẽ vì lý do chuyển trường. ở đại học New York, tôi phải theo những khóa học mà ở đại học Stoddard không bao giờ đòi hỏi. Ngoài ra tôi còn nợ nần nữa. Vì vậy tôi quyết định trở lại Stoddard vào tháng chín để ổn định cuộc sống – Hắn cười thiếu não – Tuy nhiên cũng là để tự thuyết phục rằng tôi không có tội đối với Dorothy. Dù sao đó cũng là một sự lầm lỡ. Mỗi khi nhìn thấy một trong những chỗ chúng tôi thường đi chơi với nhau, hoặc thấy tòa Hành chính – Hắn nhú mày – Tôi cứ tự nhủ đấy là lỗi tại nàng, bất cứ cô gái nhẹ dạ nào rồi cũng sẽ hành động như thế. Tuy nghĩ vậy, nhưng tâm hồn tôi không sao thanh thản được. Mỗi khi đi ngang qua nhà Hành chính, tôi cảm thấy như bị hẫng chân, mất tự chủ, cũng như tối nay nhìn nhà thông gió, tôi cứ tưởng tượng là Dorothy...

- Tôi hiểu – Ellen thông cảm – Bản thân tôi cũng muốn nhìn. Đó là phản ứng tự nhiên.

- Không phải – Powell nói – Cô không hiểu thế nào là trách nhiệm liên đới... - Hắn bỏ lửng câu nói, nhìn thấy nụ cười buồn buồn của Ellen – Cô cười cái gì thế?

- Cười gì đâu!

- Thế mà... toàn bộ câu chuyện là vậy. Giờ cô cho biết Dorothy hành động như thế bởi vì có thai... hai tháng. Dĩ nhiên chuyện xảy ra thật đau xót nhưng thú thật nó khiến tôi cảm thấy nhẹ nhõm cả người. Tôi nghĩ Dorothy sẽ không chết nếu tôi đừng phụ rẫy nàng. Tuy nhiên có ai dám chắc điều ấy sẽ không xảy ra. Tôi muốn nói có một giới hạn nào đó trong trách nhiệm. Nếu ta cứ tiếp tục lùi mãi thì ta sẽ dẫm đạp lên người khác, trách cứ người khác – Hắn uống hết chỗ rượu còn lại trong ly – Tôi mừng thấy cô không gọi cảnh sát nữa. Tôi không hiểu cô dựa vào đâu mà cho rằng tôi đã giết Dorothy.

- Chắc phải có người giết Dorothy – Ellen quả quyết.

Powell nhìn nàng không nói gì. Tiếng đàn dương cầm im bật; trong khoảnh khắc im lặng đó, Ellen thoáng nghe tiếng quần áo của một người nào sột soạt trong phòng, phía sau lưng nàng.

Nhòai người về phía trước, Ellen bắt đầu nói cho Powell biết về lá thư với những dòng chữ mơ hồ, về giấy khai sinh, về các loại đồ vật, thứ thì cũ, thứ thì mới, cái thì mượn, cái thì mua, cái màu xanh...

Powell ngồi lắng nghe chăm chú cho đến khi Ellen chấm dứt câu chuyện. Lúc sau, Powell nói:

- Không thể nào cho đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên được.

Powell cũng sôi nổi như Ellen đã sôi nổi khi chứng minh không phải em mình đã tự tử.

- Chính tên ấy, người anh đã thấy đi chơi với Dorothy. Anh không rõ hắn là ai?

- Tôi đoán hắn học một lớp với tôi học kỳ đó. Nhưng hai lần tôi thấy họ sánh vai đi với nhau là khoảng cuối tháng giêng, đấy là thời gian thi cử và chúng tôi không còn đến lớp nữa, vì thế tôi không dám chắc là biết tên hắn. Sau đó tôi đi New York.

- Anh không gặp lại hắn?

- Không biết – Powell ngập ngừng – Tôi không chắc lắm, Stoddard là một trường đại học rộng lớn.

- Anh không biết tên hắn thật à?

- Hiện giờ thì không biết – Powell nói – Tuy nhiên khoảng một giờ nữa, tôi có khả năng tìm ra – Hắn mỉm cười – Cô biết đó, tôi có địa chỉ của hắn.

Chương chín

- Tôi đã nói với cô, tôi gặp họ một hai lần – Powell nói – Lần thứ hai tôi gặp họ trong một quán ăn nhỏ bên kia trường đại học. Không bao giờ tôi nghĩ là sẽ gặp Dorothy tại đây, vì đó không phải là một nơi nổi tiếng. Tôi đến quán này cũng vì thế. Tôi đã ngồi ở quầy hàng trước khi trông thấy họ. Tôi không muốn đứng lên bỏ đi vì Dorothy đã nhìn thấy tôi trong gương. Tôi ngồi ở cuối quầy, hai cô gái bước vào, rồi đến Dorothy và hấn. Hai người uống rượu mật. Ngay giây phút nhìn thấy tôi, Dorothy liền rối rít chuyện trò với hấn, và cầm tay hấn mãi. Cô biết đấy, nàng muốn tôi thấy là nàng có người yêu mới. Điều ấy làm tôi khó chịu, nàng cố tình làm như thế mà. Tôi cảm thấy áy náy cho Dorothy. Chốc sau, lúc họ sắp rời quán ăn, nàng gật đầu chào hai cô gái đang ngồi giữa chúng tôi, rồi quay sang hấn, nàng cố ý nói lớn giọng “Đi anh, em bỏ sách vở ở nhà anh” để cho tôi thấy hấn và nàng khăng khít nhau ghê lắm. Tôi đoán chừng thế. Họ vừa ra khỏi quán, một trong hai cô gái nói với bạn mình rằng hấn đẹp trai thật. Cô kia đồng ý nhưng nói đại để là “năm ngoái anh chàng lãng nhăng lắm. Hình như anh ta chỉ chú ý đến mấy cô con gái nhà giàu thôi”.

Tôi nghĩ Dorothy sống buông thả là vì muốn trả thù, muốn phản ứng lại tôi, nên tôi không muốn nàng bị quyến rũ bởi một tên đào mỏ. Do đó tôi ra khỏi quán và đi theo sau họ.

Họ đến một ngôi nhà ở phía bắc khu đại học cách đại học vài ba dãy nhà. Hấn bấm chuông hai lần rồi lấy chìa khóa trong túi quần ra, mở cửa đi vào. Tôi đi phía bên kia đường, ghi địa chỉ của hấn vào sổ tay. Tôi có ý định lát nữa quay trở lại, tìm ai đấy, hỏi tên hấn. Tôi có ý định sẽ đi bắt chuyện với một vài cô sinh viên trong trường để tìm hiểu về hấn.

Tuy thế tôi đã không thực hiện được ý định kia, vì trên đường trở về khu đại học, suy nghĩ lại câu chuyện trên, tôi bỗng ngần ngại. Tôi muốn nói, tôi lấy cơ sở đâu để hỏi về hấn khi chỉ dựa vào những lời bình phẩm của một cô gái, mà biết đâu cô ta vì ngậm đắng nuốt cay rồi bịa chuyện thì sao? Hấn đối xử với Dorothy chắc chắn không đến nỗi tệ bạc hơn tôi. Chỉ là một phản ứng của lòng ghen tức. Làm thế nào tôi biết họ không tốt lành với nhau chứ?

- Nhưng anh vẫn còn giữ địa chỉ của hắn? – Ellen bồn chồn hỏi.
- Dĩ nhiên tôi còn giữ. Tất cả giấy tờ cũ tôi để trong vali trong phòng của tôi. Chúng ta có thể về đây tìm, nếu cô muốn.
- Thế thì hay quá – Ellen nhanh nhẩu nói – Điều chúng ta cần làm là tìm ra tên của hắn, xem hắn là ai.
- Chưa nhất thiết chính là hắn – Powell nói và rút ví ra.
- Hắn chứ không ai khác. Chưa có ai Dorothy gắn bó lâu đến thế – Ellen đứng lên – Trước khi đi, tôi cần gọi điện thoại một chút.
- Gọi người phụ tá của cô? Anh chàng đứng đợi cô dưới cầu thang và sẵn sàng gọi cảnh sát nếu cô xuất hiện chậm năm phút?
- Đúng thế – Ellen xác nhận, mỉm cười – Người ấy không đợi ở dưới lầu nhưng người ấy có thật.

Nàng đi ra phía sau căn phòng mờ mờ sáng, nơi có phòng điện thoại sơn màu đen đứng sát tường trông như một chiếc quan tài dựng đứng. Ellen quay số 5-1000.

- Đài KBRI đây, xin chào – Giọng nói của một phụ nữ ríu ríu qua máy.
- Chào cô. Xin cô vui lòng cho tôi nói chuyện với Gordon Gant.
- Rất tiếc. Chương trình của Gordon Gant đang phát. Cô gọi lại vào lúc 10 giờ. Hy vọng liên lạc được với Gant trước khi anh ấy về.
- Không thể nói chuyện với anh trong khi chương trình đang phát sao?
- Rất tiếc. Không thể gọi thẳng đến phòng ghi âm là nơi chương trình đang được truyền đi.
- Cô nhắn giúp được không?
- Rất sung sướng được giúp cô – Giọng nói của người phụ trách lú lo, nhiệt tình.

Ellen nói tên nàng và nhắn rằng nàng đi với powell về nhà hắn, ở đây đến 10 giờ, Gant có thể

gọi đến đó và tin cho Gant rõ Powell không phải là “người ấy”.

- Số điện thoại?

- ừ nhỉ – Ellen nói, mở ví để trên đùi – Tôi không có số điện thoại nhưng có địa chỉ – Nàng cố lật tìm trang giấy mà không làm rơi ví xuống đất – 1520 khu tây, đường 35.

Giọng nói đầu dây bên kia đọc lại cho Ellen nghe.

- Chắc chắn anh ấy nhận được chứ? – Ellen hỏi.

- Cô yên tâm, tôi sẽ giao tận tay cho Gant – Giọng người phụ nữ cả quyết.

- Cảm ơn cô nhiều.

Khi Ellen trở lại phòng giải khát, Powell đang bỏ tiền vào khay bạc người hầu bàn. Nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt anh ta, miệng anh ta lí nhí lời cảm ơn.

- Mọi việc xong – Ellen nói. Nàng vói tay lấy áo choàng bên cạnh chỗ ngồi – Này anh Powell, hửn như thế nào, cái gã đó? Ngoài cái mã đẹp trai của hửn như cô gái đã bình phẩm?

- Tóc nâu, cao lớn... - Powell nói và nhét ví tiền vào túi quần.

- Lại tóc nâu nữa – Ellen thở dài.

- Dorothy giao mình cho những anh chàng Bắc Âu – Powell nhẹ nhàng đùa.

Ellen cười, khoác áo choàng vào.

- Bố chúng tôi cũng tóc màu nâu – dĩ nhiên bây giờ thì bạc trắng cả rồi. Cả ba chị em tôi... xin lỗi – Nàng ngừng nói và liếc mắt nhìn qua vai Powell thấy phòng bên cạnh trống, có một ly cocktail và tờ đô la ở trên bàn, tờ giấy lau miệng được xé thành hình mạng nhện trông rất có kỹ xảo và đầy tính nghệ thuật.

- Xong chưa? – Hửn nói và mặc áo vào.

- Xong – Ellen trả lời.

Khi tắc xi dừng lại trước nhà Powell, lúc đó đã chín giờ năm mươi phút. Con đường 35 vắng vẻ. Những ngọn đèn đường lù mù, loang loáng chiếu qua những cành cây. Hai dãy nhà với những cửa sổ màu vàng ở hai bên đường trông giống như đoàn quân giương ngọn cờ qua một vùng đất không người ở.

Khi tiếng nổ của động cơ xe tắc xi nhỏ dần, Powell và Ellen bước lên bậc thềm lát đá đen nhám. Sau một lúc loay hoay tra khóa, Powell mở rộng cửa ra. Hắn bước sang một bên, rồi theo Ellen đi vào. Một tay đẩy cửa đóng lại, một tay hắn với bậc công tắc đèn.

Họ đang ở trong một căn phòng trông vui mắt với những đồ đạc sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng.

- Tốt hơn hết là cô ở dưới này – Powell đề nghị, và đi về cầu thang bên trái căn phòng. – ở trên gác đồ đạc lung tung lắm. Bà chủ nhà của tôi đang nằm bệnh viện nên tôi chẳng biết nhờ ai – Hắn đứng ở bậc thang thứ nhất – có lẽ tôi mất độ vài phút để tìm quyển sổ. Dưới bếp có cà phê, nếu cô muốn uống. Bếp ở phía sau đấy. Cô cần gì không?

- Được rồi – Nàng nói và cởi áo choàng.

Powell đi nhanh lên cầu thang, rẽ vòng lên. Cánh cửa phòng của Powell ngay sát cạnh cầu thang. Hắn đi vào, bật đèn, cởi áo choàng. Một chiếc giường phía bên phải kê sát cửa sổ, trên đó bừa bãi những áo bẩn, áo quần ngủ, khăn... Hắn để áo trên đầu tủ, định kéo chiếc va li dưới giường ra, nhưng bỗng khẽ búng tay, hắn đứng thẳng người lên, quay lại đi về bàn học đặt ở giữa cánh cửa và tủ áo. Hắn mở ngăn kéo trên cùng và xốc giấy tờ, đẩy các giấy tờ, khăn choàng, những hộp quẹt bị vỡ sang bên. Hắn tìm thấy tờ giấy hắn cần nằm ở dưới đáy ngăn kéo. Mừng rỡ lôi tờ giấy, hắn chạy ra ngoài, chồm người qua cầu thang gọi:

- Ellen, Ellen!

Trong nhà bếp, Ellen đang điều chỉnh ngọn lửa bếp ga.

- Tôi đến ngay – Ellen đáp lại. nàng vội vã vào phòng khách – Anh tìm thấy rồi à? – Nàng hỏi và đi đến cầu thang nhìn lên.

Powell đang chúi nửa người xuống trên cầu thang.

- Chưa. Nhưng tôi nghĩ là cô muốn xem cái này – Hắn thả tờ giấy bay là là xuống – nếu cô vẫn

còn nghi hoặc, thì đây!

Tờ giấy rơi xuống trước mặt nàng. Nhặt lên, nàng thấy đó là bảng ghi điểm của đại học New York, có đóng hàng chữ: bản sao của sinh viên.

- Nếu tôi nghi ngờ thì tôi đã không có mặt ở đây – Ellen nhỏ nhẹ đáp.

- Đúng thế! Đúng thế! – Powell nói rồi biến mất khỏi cầu thang một lần nữa.

Ellen đưa mắt nhìn bảng ghi điểm và nhận thấy điểm số thấp thật. Để tờ giấy trên bàn, nàng qua phòng ăn vào lại nhà bếp. Đó là một căn phòng chật chội, những đồ dùng quá cũ kỹ và những bức tường ám khói phía sau bếp lò. Một luồng gió nhẹ từ phía sau thổi vào mát rượi. Nàng lấy tách, đĩa và hộp cà phê Nestlé trong những tủ chén khác nhau, và trong lúc rót cà phê vào tách, nàng thấy chiếc radio trên quầy cạnh lò bếp. Nàng bật máy, chậm rãi tìm đài KBRI. Nàng gần như vụng quá đài ấy vì giọng nhừa nhựa của Gant quá nhỏ nghe không rõ. “Mục điểm tình hình chính trị trên thế giới đến đây chấm dứt. Các bạn hãy thưởng thức chương trình âm nhạc. Xin giới thiệu một ca khúc mới nhất, do ca sĩ quá cố Buddy Clark trình bày, đó là bài IF THIS ISN’T LOVE (Nếu đây không phải là tình yêu)”.

Sau khi đã thả rơi bảng ghi điểm xuống cho Ellen, Powell quay lui trở vào phòng. Hắn ngồi xổm trước giường, luồn tay xuống dưới đó, ngón tay đụng phải va li, đau nhói; chiếc va li này trước kia để sát cạnh tường, nhưng con dâu bà chủ nhà khi quét dọn đã kéo ra. Powell vừa thối thối những ngón tay đau vừa bực bội lầm rầm về con gái bà chủ nhà “người gì mà hay tò mò, thóc mách”.

Powell luồn tay xuống dưới giường, lần này cẩn thận hơn, rồi ra sức lôi chiếc va li nặng trình trịch ra khỏi gầm giường. Hắn lấy xâu chìa khóa trong túi quần chọn chiếc chìa khóa mở va li, mở hai ống khóa hai bên. Bỏ khóa vào túi quần, hắn mở nắp va li. Trong đó đầy ắp cả sách vở, vợt đánh quần vợt, giày chơi thể thao... Hắn lấy ra hết những đồ cồng kềnh bỏ trên sàn nhà để có thể lấy những quyển vở ở tận dưới đáy dễ dàng hơn.

Có tất cả chín quyển, những quyển màu xanh dương, những quyển có bìa xén tròn ở các góc. Hắn xếp các quyển vở chồng lên nhau, xong ôm đứng dậy, bắt đầu xem từng quyển, nhìn kỹ bìa vở, ném từng quyển vào lại vali.

Đây rồi, quyển vở thứ bảy, bìa màu đen. Địa chỉ viết bằng bút chì đã phai nhạt, lem luốc, nhưng

vẫn còn đọc được. Vội ném những quyển còn lại vào vali, với nỗi vui mừng không sao tả xiết, hắn xoay người chu miệng định gọi tên Ellen thì tiếng kêu bị tắc nghẹn trong cổ họng. Một nỗi kinh hoàng hiện trên khuôn mặt hắn và đọng lại ở đấy, y hết một cảnh phim đứng yên, và tan dần giống như lớp băng tuyết dày từ mái nhà nghiêng nghiêng tan chảy ra.

Cửa tủ đang mở toang, một người trong chiếc áo đi mưa đứng sừng sững ở đó. Hắn cao to, tóc nâu, khẩu súng lộ lộ trên tay phải có mang găng.

Chương mười

Hắn đứng đấy mà mồ hôi toát ra đầm đề, không phải vì run sợ mà vì hắn đã đứng trong tú áo kín bung, nóng bức, chật chội và lại mặc chiếc áo đi mưa quá lớn. Bàn tay hắn cũng đầm mồ hôi. Đôi găng tay bằng da nâu viền lông xù càng nóng hơn nữa đến mức lông xù kia cũng nhão nhoẹt đi. Nhưng khẩu súng tự động (suốt cả tối nay nằm nặng trĩu trong túi quần, giờ đây nhẹ tơn như con người hắn) là không nhúc nhích; đường viên đạn đi trong không gian không sao lệch được, như một đường thẳng băng trên biểu đồ. Điểm A: họng súng cố định. Điểm B: trái tim ở ngay dưới nhãn hiệu gắn nơi tú áo. Hắn nhìn xuống khẩu súng colt 45 như thể kiểm tra lại xem nó còn đó không bởi vì khẩu súng sao nhẹ quá đỗi; rồi hắn bước ra khỏi chỗ ẩn núp, thu ngắn đường đi của viên đạn.

“Nào nói đi chú mày – hắn nghĩ thầm và khoái trá nhìn về mặt ngó gần dần độn hắn trên mặt của cái-ông-có-tên-là-Dwight-Powell. Bắt đầu nói được rồi đấy chú mày. Bắt đầu lay lục đi chú mày. Có thể chú mày sợ té đái không sao mở miệng được. Hay là chú mày đã tuôn ra hết khi còn đang ngồi ở phòng giải khát tại khách sạn và giờ đây không còn gì để nói nữa. Nói hay lắm, chú mày ạ”.

- Tao cuộc là mày không hiểu Logorrhea nghĩa là gì – Hắn mở miệng, đứng uy nghi với khẩu súng trên tay – Có nghĩa là mày đã bị đi chảy, đi chảy bằng lỗ miệng. Miệng mày tuôn toàn chữ là chữ. Tao tưởng lỗ tai của tao đã rớt đi đâu rồi khi ở trong phòng giải khát đó – Hắn cười, nhìn đôi mắt của Powell lồi ra như muốn rớt khỏi tròng – “Tôi có trách nhiệm đối với cái chết của Dorothy” – Hắn nhại lại câu nói của Powell – Đáng thương, thật đáng thương – Hắn bước đến gần hơn – Quyển sổ, thưa ngài lão mép! – Hắn chìa tay ra – Và đừng hòng giở trò gì đấy nhé!

Từ dưới lầu vọng lên tiếng hát nhè nhẹ.

Nếu đây không phải là tình yêu

Thì mùa đông chính là mùa hạ.

Hắn cầm lấy quyển sổ Powell đưa, bước lui một bước, ép quyển sổ cạnh sườn, cuộn lại, bẻ gãy bìa, nhưng mắt và khẩu súng vẫn không hề rời Powell một giây.

- Tao rất lấy làm tiếc là mày đã tìm thấy quyển sổ. Tao đứng trong đó cầu mong là mày đừng tìm ra – Hắn nhét quyển sổ bị gấp lại ấy vào trong túi áo đi mưa.

- Đúng là mày đã giết Dorothy – Powell nói.

- Mày nói nhỏ nhỏ, nghe chưa? – Hắn rung rung khẩu súng răn đe – Tao với mày chẳng khoái gì làm phiền cô gái thám tử dưới kia, phải không nào? – Hắn thấy cái vẻ ngang ngang của Powell. “Có thể thằng này ngốc quá không nhận biết được...” – Có thể mày không lường tính được tình huống, nhưng tao nói cho mày rõ. Đây là khẩu súng thật, nạp đạn hẳn hoi, nghiêm chỉnh. Mày đừng...

Powell không nói gì, mắt vẫn tiếp tục nhìn khẩu súng nhưng bây giờ không còn nhìn trừng trừng nó nữa, mà nhìn với vẻ kinh tởm, như thể đó là con bọ hung hôi thối nhất trên đời.

- Này, tao sắp giết mày đấy – Hắn đe dọa.

Powell không nói gì.

- Mày quả thật là một con người vĩ đại, hãy tự phân tích, mổ xẻ con người của mày. Mày hãy nói tao nghe hiện giờ mày có cảm giác gì? Tao cuộc với mày là hai đầu gối mày đang run bần bật, phải không? Mồ hôi ướt đầm cả người mày?

- Nàng tưởng đến đấy để làm lễ kết hôn... - Powell thì thào.

- Mày hãy quên con bé ấy đi. Hãy lo cho bản thân của mày kìa! (Tại sao thằng chó này không run? Nó hông còn đầu óc để...).

- Tại sao mày giết nàng? – Ành mắt của Powell cuối cùng rời khỏi khẩu súng – Nếu không muốn cưới nàng, mày có thể bỏ rơi nàng cũng được mà. Thà mày bỏ rơi nàng. Sao mày đang tâm giết nàng?

- Đừng đả động gì đến con bé đó nữa! Có liên quan gì đến mày đâu? Mày tưởng tao nói đùa

phòng? Phải thế không? Mà ý tưởng...

Powell lao về phía trước.

Trước khi anh kịp lao người đi thì một tiếng nổ chát chúa vang lên, đường thẳng AB vẫn cố định và viên đạn chỉ càng làm cho nó thêm chính xác.

Ellen đang đứng trong nhà bếp, hướng về khung cửa sổ đóng kín và lắng nghe chương trình của Gordon Gant, bỗng nàng chợt nhận ra: cửa sổ đóng kín như thế kia thì ngọn gió mát từ đâu thổi vào được?

Một hốc tường tối đen trong rìa góc phòng. Nàng đến đấy và thấy cửa sau, một ô kính gần năm cửa đã bị vỡ và mảnh gương vung vãi trên sàn nhà. Nàng thắc mắc không hiểu Powell có biết việc này hay không. Lẽ ra anh ấy phải quét dọn...

Ngay lúc đó Ellen nghe tiếng súng nổ. Tiếng nổ chát chúa vang khắp cả nhà và khi tiếng vang ngừng bật, ngọn đèn trên trần nhà rung rung như thể có cái gì trên lầu đổ nhào xuống. Sau đấy im phăng phắc!

Từ máy radio vọng ra: “Bây giờ là 10 giờ, theo giờ trung ương”, và tiếng chuông vang lên trong máy nghe giòn giã.

- Anh Dwight? – Ellen gọi lớn.

Không có tiếng trả lời. Nàng đi vào phòng ăn. Ellen gọi to:

- Anh Dwight!

Nàng vào phòng khách và ngần ngừ bước đến cầu thang. ở trên không có một tiếng động nào cả. Lần này nàng kêu lên, lộ vẻ hoảng sợ:

- Anh Dwight! Có chuyện gì thế?

Không một tiếng động, rồi bỗng một giọng nói vọng xuống:

- Có gì đâu. Ellen, hãy lên trên này.

Nàng hấp tấp trèo lên cầu thang, tim đập liên hồi.

- Trong này – Tiếng nói từ bên phải dội ra. Nàng vòng theo cầu thang, chạy bổ về phía cửa có ánh đèn.

Vật nàng thấy đầu tiên là Powell nằm ngửa sóng suốt giữa phòng, hai chân dang rộng. Chiếc áo vét tông văng ra cạnh đó. Trên chiếc áo sơ mi trắng, ngay nơi ngực một dòng máu đang chảy ra.

Nàng đứng chết lặng trên đôi chân muốn khuỵu xuống. Sau đó nàng đưa mắt nhìn người đang đứng bên kia xác Powell, khẩu súng trên tay hắn.

Hai con người của nàng như thể muốn lòi ra khỏi tròng mắt, khuôn mặt nàng co rúm lại, câu hỏi chết cứng trên môi.

Hắn quay khẩu súng vào lòng bàn tay đeo găng.

- Anh ở trong tủ áo – Hắn nói, nhìn thẳng vào mắt Ellen, trả lời những câu mà nàng định hỏi – Hắn mở vali và lòi ra khẩu súng. Hắn định giết em. Anh nhảy chồm lên người hắn. Súng nổ...

- Không... không... trời! – Nàng dụi trán, choáng váng – nhưng làm thế nào... làm thế nào anh...

Hắn dứt khẩu súng vào áo đi mưa.

- Anh đã ở trong phòng giải khát – Hắn nói – Ngay sau lưng em. Anh nghe hắn mời em về đây. Anh rời phòng khi em còn ở trong phòng điện thoại.

- Hắn nói với em là...

- Anh đã nghe hết những gì hắn nói. Hắn nói láo giỏi thật.

- Lạy Chúa! Vậy mà em đã tin hắn... em đã tin hắn...

- Tự em chuốc lấy tai họa – Hắn nói với nụ cười độ lượng – Ai em lại không tin.

- Chúc ời... - Ellen rùng mình.

Hắn tiến về phía nàng, bước qua đôi chân của Powell sóng soài trên sàn nhà.

- Nhưng em vẫn chưa hiểu... Làn sao anh ở đó, trong phòng giải khát... - Ellen thắc mắc.

- Anh đợi em trong hành lang. Anh mất dấu khi em đi với hắn. Anh đến quá trễ. Anh giận mình lắm. Anh chỉ còn biết chờ. Làm gì khác hơn được nữa.

- Nhưng làm thế nào mà... làm thế nào...

Hắn đứng trước mặt Ellen, hai tay dang rộng như người lính hồi hương.

- Nào, vị nữ anh hùng lại còn bắt bẻ, gạn hỏi người đã cứu mình thoát chết trong gang tấc nữa sao? Em nên vui mừng vì đã cho anh biết địa chỉ của hắn. Anh đã nghĩ em là một người xuẩn ngốc và anh chẳng có dịp nào để giúp em sáng mắt ra.

Nàng ngã vào vòng tay hắn, khóc sụt sùi cho vơi đi nỗi buồn phiền và sợ hãi. Đôi tay mang găng da vỗ vỗ vào lưng nàng, an ủi.

- Thế là xong, Ellen. Mọi việc đều tốt đẹp – Giọng hắn nhỏ nhẹ.

Nàng dụi đầu vào vai hắn.

- Ồ, anh Bud của em – Nàng thổn thức – Cảm ơn anh. Lạy Chúa!

Chương mười một

Chuông điện thoại dưới lầu reo inh ỏi.

- Đừng trả lời – Hấn nói, khi thấy Ellen định đi. Giọng nói của nàng thất thần.

- Em biết ai gọi rồi.

- Không. Đừng trả lời. Hãy nghe anh – Bàn tay rắn chắc của hấn nắm lấy vai nàng – Chắc chắn có người nghe tiếng súng nổ. Trong vài phút nữa cảnh sát sẽ đến đây. Cả bọn nhà báo nữa – Hấn để cho câu nói lắng lại – Có lẽ em không muốn báo chí làm rùm beng vì chuyện này, phải không? Họ sẽ bới móc lại chuyện về Dorothy, những hình ảnh của em...

- Làm sao ngăn cản báo chí được?

- Sao lại không được. Anh có xe ở dưới. Anh đưa em về khách sạn, rồi sau đó trở lại đây ngay – Hấn tắt đèn – Nếu cảnh sát chưa xuất hiện, anh sẽ gọi họ. Em sẽ không có mặt ở đây để bọn nhà báo khỏi cấu xé em. Anh sẽ không trả lời cho đến khi nào chỉ còn lại anh và họ. Cảnh sát sẽ thẩm vấn em sau, nhưng báo chí sẽ không biết em có dính trong vụ này.

Hấn đưa nàng ra hành lang rồi nói tiếp:

- Khi em gọi điện thoại cho bố em hay sự việc xảy ra, ông có đủ uy tín để buộc nhà báo buông trôi mọi việc dính líu đến em và Dorothy. Báo chí sẽ viết rằng Powell đang say và có ý định bắn anh, hay một việc như thế.

Chuông điện thoại không còn reo nữa.

- Em cảm thấy ra đi như thế này chẳng phải chút nào... - Ellen nói khi nàng và hấn đi xuống lầu.

- Tại sao không đúng? Anh là người đã làm chuyện đó, chứ đâu phải là em. Cho dù anh có che

dấu vết em có mặt ở đây chẳng nữa, anh vẫn cần đến em để em thuật lại câu chuyện này. Tất cả điều anh mong muốn là bịt miệng bọn nhà báo trong những ngày sắp tới – Hấn quay sang nhìn nàng – Hãy tin anh, Ellen! – Hấn cầm lấy tay nàng.

Nàng thở dài như muốn trút hết bao nhiêu nỗi âu lo, trách nhiệm ám ảnh nàng.

- Vâng – Ellen nói – Anh đừng đưa em về, em đón xe cũng được.

Như đọc được ý nghĩ của nàng, hấn nói ngay:

- Lúc này không phải là lúc gọi điện thoại, anh biết xe buýt đã ngừng chạy vào lúc mười giờ.

Hấn cầm lấy áo khoác của nàng.

- Xe đâu mà anh có vậy? – Nàng hỏi, giọng buồn rầu.

- Anh mượn – Hấn trả ví lại cho nàng – của một người bạn.

Tắt đèn, hấn mở cửa ra cổng chính.

- Đi nhanh em – Hấn hối thúc – Ta không còn nhiều thì giờ lắm đâu. Đừng để mất thời gian vô ích.

Xe đậu bên kia đường, cách cổng khoảng ba thước. Một chiếc xe màu đen cũ kỹ. Hấn mở cửa cho Ellen vào, rồi đi vòng qua phía kia, mở cửa ngồi vào tay lái, mở công tắc xe. Ellen ngồi im lặng, tay để trên đùi.

- Em khỏe chứ? – Hấn hỏi.

- Khỏe lại rồi – Giọng nói của Ellen yếu ớt, mệt mỏi – Đúng là hấn định giết em – Nàng thở dài – Ít ra, về trường hợp Dorothy, em đã xét đúng. Em biết Dorothy không bao giờ tự tử như vậy – Nàng nhếch môi cười, lộ vẻ trách móc – Anh lại ngăn không cho em đi!

Hấn cho máy nổ.

- Em đúng lắm! – Hấn nói. Nàng ngồi im lặng một chốc – Dẫu sao đi nữa, chuyện này thế mà lại hay.

- Hay cái gì, hả em? – Hấn hỏi và gài số cho xe vọt về đằng trước.

- Anh đã cứu em – Ellen nói – Anh đã thực sự cứu em. Nhờ việc này, ba em sẽ không còn phản đối chuyện của chúng ta nữa. Vậy anh hãy đến gặp ba em và trình bày chuyện của hai đứa.

Xe đã chạy trên đại lộ Washington vài phút, Ellen bắt đầu ngồi sát vào hấn hơn, ngại ngừng ôm lấy cánh tay hấn, sợ làm cản trở tay lái của hấn. Cảm thấy một vật cứng khế đụng vào đùi, nàng biết đấy là khẩu súng nhưng vẫn không dịch lui.

- Ellen này, việc này sẽ gây nhiều tai tiếng lắm nghe em!

- Anh nói sao?

- Anh sẽ bị giam giữ vì tội giết người.

- Nhưng anh đâu có ý định giết hấn! Anh chỉ tìm cách đoạt súng của hấn – Ellen thắc mắc.

- Anh biết là như thế nhưng người ta vẫn giam giữ anh... Bằng mọi cách người ta sẽ buộc tội anh – Hấn liếc nhìn khuôn mặt chán chường bên cạnh hấn, rồi quay lại nhìn thẳng trước đầu xe. – Ellen à, khi mình đến khách sạn, em sẽ chạy nhanh vào nhặt nhanh tất cả đồ đạc và trả phòng ngay. Trong vài tiếng đồng hồ nữa, mình sẽ có mặt ở Caldwell.

- Anh Bud! – Giọng nàng thảng thốt đầy vẻ ngạc nhiên lẫn trách móc – Mình không thể làm như thế được.

- Sao không được? Hấn giết Dorothy của em, phải không? Hấn phải trả giá những gì hấn đã gây ra. Tại sao mình lại dây vào đó làm gì chứ?

- Không thể được. Mình không thể xử sự như thế – Ellen phản đối – Dẹp qua một bên việc làm sai trái ấy đi, giả dụ bằng cách nào đó người ta phát hiện ra là anh... anh giết hấn. Sau đó họ thấy không phải, với điều kiện anh đừng chạy trốn.

- Anh thấy là họ không có cách nào biết anh đã giết hấn được – Hấn nói giọng tự tin – Anh mang găng tay, không để lại dấu vân tay đâu. Chẳng ai thấy anh ở đấy cả, trừ em và hấn.

- Nhưng giả dụ họ tìm ra thì sao? Hoặc là họ sẽ kết tội một ai khác thì sao? Anh sẽ thấy thế nào?

- Hấn im lặng – Một khi ba em nghe được câu chuyện, em biết ông sẽ lo luật sư và mọi việc sẽ

êm đẹp. Em nghĩ đó sẽ là một việc khủng khiếp vô cùng. Nhưng chạy trốn...

- Một đề xuất ngu xuẩn – Hấn nói, vẽ bực mình – Anh thấy không có hy vọng gì thuyết phục em được.

- Đúng vậy, anh Bud. Anh không muốn xử sự như thế chứ?

- Anh chỉ cố gắng tìm một phương sách cuối cùng thôi – Hấn nói và bất chợt bẻ tay lái về bên trái một vòng, bỏ đại lộ Washington sáng rực, chạy về phía con đường ngoại ô tối đen.

- Sao anh không chạy theo đại lộ Washington nữa? – Nàng hỏi.

- Lối này nhanh hơn. Dễ tránh xe.

- Có điều em vẫn chưa hiểu – Ellen nói, gõ gõ điều thuốc trên mép cái gạt tàn – Tại sao hấn không làm gì em cả khi em và hấn ở đó, trên mái nhà?

Nàng ngồi thoải mái, nghiêng người sang dựa vào hấn, tréo hai chân vào nhau và phả hơi khói ấm áp trong xe.

- Chắc chắn là mọi người thấy em đến đó vào lúc tối – Hấn nói – Có thể hấn sợ người điều khiển thang máy hay ai đó sẽ nhớ mặt hấn.

- Đúng, cho là thế đi, nhưng không nguy hiểm bằng khi hấn đưa em về nhà... và thanh toán em tại đây.

- Có khả năng là hấn không có ý định giết em tại nhà hấn. Có thể hấn sẽ buộc em lên một chiếc xe nào đó rồi chở em về miền quê hẻo lánh hay đến một nơi nào đó thuận tiện hơn.

- Hấn làm gì có xe!

- Thì hấn ăn cắp, khó gì chuyện ấy – Ành đèn đường hắt lên khuôn mặt trắng nhợt của hấn rồi khuôn mặt hấn lại chìm trong bóng tối.

- Hấn bịa ra đủ chuyện, nào là “tôi yêu Dorothy”, nào là “tôi ở New York...”, “tôi cảm thấy có trách nhiệm...”. Lay Chúa!

Ellen ngao ngán lắc đầu, dập tắt điều thuốc trong cái gạt tàn. Hắn ném cái nhìn sang nàng.

- Chuyện gì thế? – Hắn hỏi.

Giọng nói của Ellen giống như của một người mới ốm dậy.

- Hắn đưa cho em xem giấy chuyển trường của đại học New York. Hắn ở New York...

- Giấy giả mạo đấy. Hắn là hắn quen ai đó trong phòng giáo vụ. Họ làm cho hắn một tờ giấy giả, thế thôi.

- Nhưng nếu không phải... Nếu hắn nói sự thật thì sao?

- Hắn sẽ đi theo em với khẩu súng. Điều đó chưa đủ bằng cứ cho thấy là hắn nói dối à?

- Anh tin thế à, anh Bud? Anh chắc chắn hắn không... Biết đâu hắn lấy súng ra vì một chuyện gì khác? Còn quyển sổ tay của hắn?

- Hắn đang đi đến cửa khẩu súng.

- Ôi, nếu hắn không giết Dorothy... - Ellen im lặng – cảnh sát sẽ điều tra – Nàng nói một cách dứt khoát – Họ sẽ chứng minh là hắn ở Blue River? Họ sẽ thấy chính hắn là kẻ đã giết Dorothy.

- Đúng như vậy – Hắn đồng ý.

Loay hoay, nàng duỗi chân ra. Nàng nheo mắt nhìn đồng hồ tay: 10 giờ 25.

- Lẽ ra mình đã tới nơi rồi.

Hắn không trả lời.

Nàng nhìn ra cửa xe. Không một ngọn đèn đường, không một ngôi nhà ở hai vệ đường. Chỉ có một màn đêm mịt mù dưới bầu trời cao thăm thẳm với những vì sao treo lơ lửng xa tít mù trên kia.

- Anh Bud! Đâu phải đường vào thành phố?

Hắn không trả lời.

Trước mũi xe, vết trắng của con lộ nhỏ hẹp vun vút lướt qua ánh đèn xe.

- Anh Bud! Đây phải đường này.

Chương mười hai

- Cậu cần gì ở tôi? – Giọng cảnh sát trưởng Eldon Chesser lè nhè hơi men. Ông ta đang nằm ngửa, hai chân dài lòng thòng gác lên thành ghế tựa bọc nệm hoa hòe, hai tay khoang lại trước ngực trên chiếc áo sơ mi màu đỏ chói, đôi mắt đen sâu thẳm mơ màng nhìn lên trần nhà.

Gant đang đứng giữa phòng nhìn cảnh sát trưởng, nói:

- Đuổi theo chiếc xe đó. Tôi chỉ cần chừng đó thôi.

- Ha! Ha! – Cảnh sát trưởng cười hô hố – Một chiếc xe màu đen. Người bên cạnh nhà chỉ biết chừng ấy. Sau khi nghe súng nổ, ông ta thấy một người đàn ông và một người đàn bà ra khỏi nhà và leo lên một chiếc xe màu đen. Trời, cậu biết có bao nhiêu xe màu đen trong thành phố trên đó có một người đàn ông và một phụ nữ không? Chúng tôi cũng hoàn toàn không biết một nét cụ thể nào về hình dáng của cô gái mãi đến khi cậu đến. Lúc đó thì bọn chúng đã ở tận chân trời góc biển nào rồi. Ngay cả khi chúng đỗ xe ở một gara nào đó cách đây hai dãy nhà cũng không biết được nữa là bây giờ.

Gant đi đi lại lại một cách nóng nảy.

- Thế chúng ta phải làm gì?

- Đợi. Thế thôi. Tớ đã báo cho lính của tớ trên xa lộ biết rồi. Có thể đấy là một băng đêm. Sao cậu không ngồi xuống một chốc?

- Nhất định phải ngồi rồi – Gant xẵng giọng – Nàng có khả năng bị hấn thủ tiêu – Chesser im lặng – Năm ngoái em gái của nàng, giờ đến lượt nàng...

- Đấy, ta lại bàn về vấn đề ấy nữa. Em gái của nàng tự tử! – Ông ta kéo giọng ra – Chính mắt tớ đã thấy bức thư kia. Một chuyên viên về chữ viết... - Gant gây một tiếng động – Ai giết nàng? – Chesser hỏi – Cậu nói Powell có thể là kẻ đó, nhưng giờ thì không phải, bởi ví cô gái đã để lại

cho cậu một lời nhắn là Powell đứng đắn và cậu đã tìm thấy tờ giấy của trường đại học New York cho thấy trong mùa xuân vừa qua hắn không có mặt ở Blue River. Như thế người mà chúng ta nghi ngờ đã không thể làm việc ấy, vậy thì ai? Câu trả lời: Không ai cả!

- Ellen nhấn lại là Powell biết rõ tên đó là ai. Tên sát nhân chắc chắn biết là Powell... - Giọng nói của Gant căng thẳng.

- Không có tên giết người nào cả cho đến đêm nay – Chesser nói thẳng thừng – Cô em gái đã tự tử! – Đôi mắt ông ta mở to, nhìn lên trần nhà. Gant trừng trừng nhìn ông ta, rồi bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

Lát sau, Chesser nói:

- Thôi được, bây giờ để tớ diễn lại quá trình câu chuyện cho cậu nghe.

- Cậu tưởng tớ nằm thế này là lười phổng. Phải nằm vắt chân lên cao mới suy nghĩ được, làm thế máu sẽ dồn về óc. Cung cách làm việc của tớ như vậy đấy – Ông ta hắng giọng – Vào khoảng mười giờ kém mười lăm, hắn đã đập cửa để vào nhà. Ông hàng xóm có nghe tiếng gương bể loảng xoảng nhưng không hề nghĩ đến việc ấy. Không có một dấu hiệu nào khác cho thấy các phòng kia bị phá vỡ. Như vậy Powell là người hắn nhắm vào. Vài phút sau Powell và cô gái về. Hắn đã ẩn mình trên lầu. Hắn núp trong tủ áo quần của Powell vì áo quần bị xô dạt qua một bên. Powell và cô gái vào nhà bếp. Cô ta bắt đầu chế cà phê, mở radio. Powell lên lầu để treo áo, hoặc là vì Powell nghe tiếng động trên lầu. Hắn xuất hiện. Trước đó hắn đã cố mở vali – chúng tớ đã tìm thấy dấu găng tay trên đó. Hắn buộc Powell mở vali và lục soạn. Đồ đạc ném lung tung giữa nhà. Có thể hắn tìm kiếm cái gì đó hoặc kiếm tiền. Powell nhảy xổ vào hắn, thế là hắn bắn ngay. Có thể vì hoảng sợ, chứ hắn không có ý định giết Powell – bọn chúng không bao giờ làm thế, chúng mang theo súng chỉ cốt dọa người ta. Nhưng luôn luôn kết thúc bằng cách là giết. Đạn cỡ 45, loại súng colt 45 của nhà binh. Hiện có hàng triệu khẩu đang được dùng trong thành phố đấy cậu ạ.

Tiếp sau đó là cô gái chạy lên lầu – dấu tay trên khung cửa y hệt dấu tay trên các chén đĩa, đồ dùng trong nhà bếp. Hắn sợ hãi, không có thì giờ để... Hắn bèn dùng vũ lực ép nàng theo hắn.

- Tại sao? Tại sao hắn không giết nàng luôn ở đó như đã giết Powell?

- Đừng có hỏi tớ. Có thể hắn không có gan làm việc ấy. Cũng có thể hắn nảy ra một ý định nào

đó. Thường khi mang súng, chúng hay nổi hứng bất tử, nhất là khi chúng gặp gái.

- Cảm ơn anh – Gant nói – Câu chuyện khiến tôi yên tâm một phần nào. cảm ơn anh nhiều.

- Thì cậu hãy ngồi xuống đã nào – Chesser thở dài – Chúng ta chẳng biết làm gì hơn là chờ đợi.

Gant ngồi xuống. Anh bắt đầu lấy tay xoa trán. Cuối cùng Chesser thôi không nhìn trần nhà nữa, ông ta chăm chú theo dõi Gant đang ngồi phía bên kia.

- Cô gái là gì của cậu? Bỏ cậu à?

- Không - Gant nói, anh nhớ lại lá thư mà anh đã đọc ở trong phòng Ellen tại khách sạn. – Không, người yêu của nàng ở Wisconsin.

Chương mười ba

Chiếc xe như mũi tên lao vun vút trên mặt đường trải nhựa thẳng tắp, tiếng bánh xe rít lên đều đều nghe đến lạnh người. Cây kim dạ quang nơi đồng hồ cây số chỉ con số 80. Bàn chân nhấn ga không nhúc nhích, trông như bàn chân của một tượng đá.

Hắn lái xe bằng tay trái, thỉnh thoảng cho xe lượn qua phải, qua trái để tránh cơn buồn ngủ do sự yên tĩnh của con đường trường ban đêm gây ra. Ellen ngồi thu người sát cửa, toàn thân bất động, mắt mở trừng trừng nhìn bàn tay đang nắm chặt chiếc khăn tay để ở trên đùi. Giữa chỗ ngồi của hắn và nàng, bàn tay phải mang găng của hắn trông như con rắn đang dí họng súng vào bụng nàng.

Nàng đã thét lên, kêu gào, than khóc, những tiếng ục ục trong cổ họng nàng tưởng chừng như tiếng ùng ục của một con vật đang bị cắt tiết, nghe đau thương còn hơn nhìn thấy những dòng nước mắt đầm đìa trên mặt nàng.

Hắn đã kể cho Ellen nghe mọi chuyện một giọng cay đắng. Thỉnh thoảng hắn lại ném cái nhìn độc ác lên khuôn mặt xám xịt của cô gái yếu đuối đang run rẩy kia. Hắn có do dự khi kể chuyện nhưng là cái do dự của một tên lính được về nhà, đang kể lại cho những người dân hiền hòa trong thành phố nghe những chiến tích của hắn. Làm thế nào hắn có được huân chương, làm thế nào hắn đâm được lưỡi lê nhọn hoắt vào bụng, vào ngực kẻ thù. Đôi lúc hắn có cái vẻ khinh khỉnh đối với đám người đang nghe hắn kể chuyện, vì chưa bao giờ họ biết ngoáy lưỡi lê vào bụng ai như hắn đã từng làm. Người ta hỏi và hắn kể huyền thuyên. Như thế đấy! Hắn đã kể cho Ellen nghe nào là những viên thuốc, nào là mái nhà cao ngất, nào là tại sao hắn phải giết Dorothy, hắn phải sắp xếp một chương trình tỉ mỉ để chuyển về Caldwell rồi theo đuổi Ellen, người mà qua các lần trò chuyện với Dorothy, đã biết Ellen thích cái gì, không thích cái gì và làm cách nào để trở thành mẫu người đàn ông Ellen đang mong đợi. Nghĩ cũng thật buồn cười. Hắn đã dùng mọi mảnh khước, thủ đoạn để chiếm cho bằng được cô con gái nhà giàu. Nhưng giờ đây... Hắn kể với thái độ hận thù, căm ghét. Ellen lấy hai tay bịt miệng, kinh hoàng tưởng chừng nàng đang nằm trên một tảng băng giá buốt, trôi bồng bênh giữa đại dương. Nàng không biết

rằng lâu nay nàng đang nằm trong miệng ác thú. Toàn thân nàng tê dại như thể phần trên đã chết từ lúc nào, không phải chết vì viên đạn mà chết vì cái chất thép lạnh lẽo của họng súng vô hồn.

Nàng nghe, nàng khóc, nàng kêu gào. Nàng không hiểu cái gì đã gây nên nỗi đau đớn bàng hoàng cho nàng. Tiếng kêu thét của nàng là tiếng rú, tiếng tru thê thảm của con vật bị cắt cổ, nghe xót xa, đau thót con tim. Nàng ngồi bó người sát cửa xe, nhìn bàn tay bấu chặt chiếc khăn tay đặt trên đùi.

- Anh đã bảo là đừng đi! – Hấn nói, giọng the thé, giận dữ – Anh đã van xin, lạy lục em hãy ở lại Caldwell, phải không? – Hấn liếc mắt nhìn như để thấy nàng xác nhận – Nhưng không, em dứt khoát không chịu. Em phải là nữ thám tử mới được! “Đừng coi thường khả năng phụ nữ” – Hấn nhại lại lời Ellen viết trong thư – ừ, giờ đây là những gì nữ thám tử phải gánh chịu – Mắt hấn nhìn thẳng trước mũi xe – Nếu em biết anh đã sống như thế nào kể từ thứ hai vừa rồi! – Hấn nghiêng chặt hàm răng. Hấn nhớ lại thế giới đã sụp đổ dưới chân hấn ra sao khi Ellen gọi điện thoại cho hấn vào sáng thứ hai: “Dorothy không tự tử! Em sẽ đi Blue River.” Và hấn đã bỏ nhào một cách tuyệt vọng xuống nhà ga để mong lôi kéo nàng ở lại, cố nài nàng ở lại, nhưng nàng đã bước lên tàu. “Em sẽ viết thư cho anh. Em sẽ giải thích mọi chuyện”. Nàng đi, để hấn đứng đây. Nhìn nàng đi, người hấn đầm mồ hôi, bàng hoàng, sợ hãi. Cứ nghĩ đến là đã thấy khiếp sợ.

Ellen lăm bầm.

- Em nói gì?

- Họ sẽ bắt anh!

Hấn im lặng, một lúc sau hấn nói:

- Em biết có bao nhiêu người họ chưa tóm được không? Năm mươi phần trăm. Nhiều quá phải không? Còn hơn thế nữa em à! – Hấn lại im lặng – Hừ, bọn chúng làm thế nào bắt được anh? Dấu tay? – Không. Nhân chứng? – Không. Bằng chứng? – Bọn chúng chẳng có bằng chứng đêch nào cả! Thậm chí bọn chúng chẳng hề nghĩ đến kẻ đó lại là anh. Còn khẩu súng? Em biết không, anh phải lặn lội qua tận Mississippi mang về Caldwell. Thế là bọn chúng bó tay nhé! Chiếc xe ư? Có gì khó đâu, hai ba giờ sáng anh đem vớt nó cách ba dặm nhà nơi anh đánh cắp xe. Bọn chúng sẽ nghĩ là mấy thằng sinh viên điên khùng nào đó lấy cắp thôi. “Bọn thanh thiếu niên hư hỏng chứ còn ai!” – Hấn cười – Cũng như đêm qua, anh ngồi cách em và Powell hai dãy ghế ở trong

rạp; ở phía cuối hành lang anh nhìn thấy thằng chó đó hôn từ biệt em – Hấn liếc nhìn xem phản ứng của Ellen. nàng không nhúc nhích. Hấn quay lại nhìn con đường. Nét mặt hấn bỗng sa sầm lại – Bức thư đó của em, khi nhìn thấy bức thư, anh sợ chết khiếp cả người. Mới đọc tưởng không có gì, vì em đang tìm thằng đó trong lớp tiếng Anh với Dorothy ở học kỳ mùa thu. Trong lúc mãi đến tháng giêng anh mới học với Dorothy ở lớp triết kia. Nhưng tên em đang tìm quả là thằng bồ cũ của Dorothy – Anh gọi hấn là thằng bồ mang bút tắt màu lá mạ. Hấn với anh cùng học một lớp toán. Hấn gặp anh và Dorothy vài ba lần. Anh nghĩ là hấn biết tên anh. Và hấn bắt buộc hấn phải khai tên anh ra để em tin là hấn không giết Dorothy.

Thình lình hấn đạp thắng xe, chiếc xe trườn tới và đứng lại. hấn bẻ tay lái sang bên trái, gài số. Hấn nhấn ga, chiếc xe chầm chậm lùi lại. Phía bên phải, có một căn nhà nằm trong bóng tối. Hấn cho xe chạy vòng đến căn nhà đó. Để máy nổ, hấn bóp một hồi còi thật dài. Tiếng còi xe vang inh ỏi trong đêm. Đợi một chốc hấn lại bóp thêm một hồi còi nữa. Vẫn yên lặng. Các cửa sổ vẫn đóng im ỉm, không một ngọn đèn bật sáng. “Nhà không có người” – Hấn nghĩ. Hấn liền tắt đèn xe, gài số. Trong bóng đêm, chiếc xe chồm về phía trước, rẽ trái, chạy ra phía sau căn nhà đó, rồi hấn lái xe chạy đến cuối bãi đất trống. Hấn gài số an toàn, vẫn để máy nổ.

- Đừng anh, đừng anh... - Giọng Ellen thảng thốt.

- Em tưởng anh thích làm thế này lắm sao? – Hấn nói – Em tưởng anh khoái chí với ý định này lắm à? Ta gần hứa hôn với nhau rồi mà! – Hấn mở cửa xe bên trái – Em phải thông minh... - Hấn bước ra khỏi xe, đặt chân lên mặt đường đầy hắc ín, súng vẫn chĩa thẳng vào người Ellen. Khuôn mặt nàng co rúm đến khủng khiếp – Đến đây! – Hấn ra lệnh – Bước ra phía này!

- Anh, van anh...

- Em bảo anh phải làm gì bây giờ hả Ellen. Anh không thể để em thoát được, phải không? Anh đã nói em hãy quay về Caldwell và đừng nói gì cả, phải không? – Hấn lấy khẩu súng một cách giận dữ – Bước ra!

Nàng trườn người ra khỏi cửa xe, tay ôm chặt cái ví, run rẩy đặt chân xuống lòng đường.

Hấn lấy khẩu súng ra hiệu Ellen đi nửa vòng, đến khi nàng đứng lại, phía sau lưng nàng là bóng tối dày đặc. Họng súng vô hồn vẫn chĩa vào người nàng.

- Đừng, đừng...

Ellen lấy ví đưa lên che mặt.

Chương mười bốn

Clarion Ledge ra ngày thứ năm 15-3-19...

HAI XÁC CHẾT

Cảnh sát lùng bắt tên mang súng bí mật

Đêm qua, trong vòng hai tiếng đồng hồ, một kẻ lạ mặt đã dùng súng giết người một cách dã man. Nạn nhân là Ellen Kingship, hai mươi mốt tuổi, ở thành phố New York và Dwight Powell, hai mươi ba tuổi, ở Chicago, sinh viên năm thứ ba đại học Stoddard.

Powell đã bị giết vào khoảng mười giờ tối, tại căn nhà của bà Elizabeth Honig, số 1520 đường 35 khu tây, nơi Powell ở trọ. Theo cảnh sát cho biết, Powell về nhà, lúc chín giờ mười phút cùng đi có cô Kingship. Nạn nhân lên phòng ở tầng hai và chạm mặt với tên trộm vũ khí. Tên trộm đã lên vào nhà trước khi họ về bằng cửa sau.

Theo kết quả xét nghiệm của các bác sĩ thì cô Kingship bị giết vào khoảng nửa đêm. Tuy nhiên mãi đến bảy giờ hai mươi sáng mới phát hiện ra thi thể của nàng, khi ông Willis Herne ở gần khu vực xảy ra thảm kịch, đi ngang qua để đến cơ quan.

Do nguồn tin của Gordon Gant, nhân viên của đài KBRI, cảnh sát đã được biết nạn nhân chính là chị của cô gái đã nhảy lầu tự tử vào tháng tư năm vừa qua tại tòa Hành chính.

Leo Kingship, chủ tịch công ty Kingship Copper, cha của cô gái bị giết, sẽ đến Blue River trưa nay, cùng đi với cô con gái đầu là Maroin Kingship.

Báo Clarion Ledge thứ năm tháng 4-19...

GORDON GANT Bị SA THẢI

Trong việc sa thải Gordon Gant khỏi nhiệm sở, ban Giám đốc đài KBRI cho biết: mặc dầu đã nhiều lần được nhắc nhở, cảnh cáo, Gordon Gant vẫn cứ dùng điện đài của cơ quan để quấy nhiễu và phát biểu có tính cách phỉ báng Sở cảnh sát. Sự kiện trên hình như có liên quan đến cái chết Ellen và Powell cách đây một tháng, việc mà Gant rất quan tâm.

Việc chỉ trích công khai của Gant là thiếu thận trọng, nhưng quả thật, nói cho cùng, Sở cảnh sát vẫn dậm chân tại chỗ và chưa có một nỗ lực nào trong việc điều tra vụ án. Chúng tôi gần như bắt buộc phải chấp nhận luận cứ của Gant là đúng.

Chương mười lăm

Cuối năm học, hấn quay về Menasset. Hấn quanh quẩn mãi trong nhà với thái độ chần chừ. Mẹ hấn cố gắng tìm cách dẹp bỏ vẻ ủ rũ của hấn và sau đó bà trách mắng hấn. Hai mẹ con tranh cãi nhau một trận dữ dội. Để dứt ra khỏi nhà, hấn nhận việc tại cửa hàng bán đồ lót đàn ông. Từ chín giờ sáng đến năm giờ ba mươi chiều, hấn đứng sau cửa kính quầy hàng mà không một lần nhìn đến những sợi dây đồng viền quanh quầy.

Vào một ngày tháng bảy, hấn lấy từ trong tủ áo quần ra một chiếc hộp bằng sắt. Hấn để trên bàn rồi mở hộp lấy ra những mẫu báo viết về vụ Dorothy tự tử, xé nhỏ thành những mảnh vụn và vất vào sọt rác. Hấn vớt luôn những bài viết về Ellen và Powell. Sau đấy hấn lôi quyển sách nói về công ty Kingship mà hấn đã viết thư xin lần thứ hai khi hấn bắt đầu quen Ellen. Tay vừa xé quyển sách, hấn chợt nghĩ đến Dorothy và Ellen, môi mím nụ cười buồn thảm.

Hình như hấn vừa nghĩ đến những tờ Trung thành Hy vọng và một tờ vừa mới nảy sinh trong đầu hấn: Nhân đạo, cho cân xứng với ba tên: Dorothy, Ellen... Marion.

Hấn cười thầm và định xé mấy quyển sách kia. Nhưng bỗng nhận ra là không nên làm như thế, hấn chậm chậm để mấy quyển sách nhỏ lên bàn, đưa tay vuốt thẳng những nếp gấp một cách máy móc.

Hấn đẩy cái hộp và những quyển sách vào trong hộc bàn, ngồi xuống và lấy một mảnh giấy, ghi ở trên đó chữ “Marion”, rồi vạch một đường chia làm hai cột, một cột đề chữ “thuận”, cột kia chữ “chống”.

Hấn ghi dày đặc ở cột “thuận”: những lần nói chuyện với Dorothy, với Ellen, những vấn đề liên quan đến Marion, sở thích của Marion, những điều nàng không ưa thích, quan điểm, quá khứ của Marion. Hấn biết Marion thích đọc loại sách nào mặc dù chưa từng gặp nàng. Hấn biết cả sự cô độc, nổi cay đắng, cách sống tách biệt của nàng... Cột này được ghi khác đầy đủ và hoàn hảo.

Tình cảm của hắn cũng ghi ở cột “thuận”.

“Thử thời vận một lần nữa xem sao – Hắn nghĩ – Hai lần trước xôi hỏng bỏng không. Lần thứ ba là con số may mắn...”.

Lần thứ ba may mắn, trong chuyện cổ tích thời thơ ấu đầy rẫy sự thử thách lần thứ ba, lời ước thứ ba, người cầu hôn thứ ba...

Hắn nhận thấy chẳng có vấn đề gì để ghi ở cột “chống” cả. Đêm đó hắn xé bỏ mảnh giấy ghi “thuận-chống” và làm lại một bảng khác ghi những đặc tính của Marion, những quan niệm, những sở thích và những điều không ưa thích của nàng. Hắn luôn ghi chú thêm vào và trong những tuần kế tiếp hắn cứ đều đặn thêm vào những chi tiết mới về Marion.

Vào những giây phút rảnh rỗi, hắn lại thả hồn lần về những buổi nói chuyện với Dorothy và Ellen trong những buổi ăn trưa, giữa các tiết học, trong những lúc đi dạo, khiêu vũ, lần mò từng từ, từng nhóm từ, từng câu trong ký ức của hắn. Đôi khi hắn dành trọn một buổi dài để nằm dài ra miên man suy nghĩ, nhớ lại những chi tiết nhỏ nhất nhất liên quan đến Marion.

Khi bản kê khai đã dày đặc, người hắn phấn chấn hẳn lên. Đôi lúc hắn mở chiếc hộp sắt, lấy bản ghi ấy ra nhìn để tự thán phục mình: sự tinh vi, kế hoạch chặt chẽ, giống như những gì hắn đã tính toán, đã hành động đối với Dorothy và Ellen.

- Mày là một thằng điên – Một ngày kia hắn bỗng thốt lên như thế khi nhìn bản ghi kia – Mày là một thằng gàn dở – Hắn nói lộ vẻ thích thú. Thực ra không bao giờ hắn tự gán cho mình là một thằng điên cả. Hắn nghĩ hắn là một người thông minh, gan dạ, anh hùng và liều lĩnh.

- Con sẽ không đi học nữa – Một ngày vào tháng tám, hắn nói với mẹ hắn như vậy.

- Cái gì? – Bà mẹ dáng người nhỏ, ốm yếu, đứng ở cửa phòng hắn, tay vuốt mái tóc bạc, hỏi lại.

- Vài tuần nữa con sẽ lên New York.

- Con chưa tốt nghiệp kia mà! – Bà than vãn. Hắn im lặng – Con sẽ làm gì, làm cái nghề ngỗng gì ở đó chứ?

- Con không biết, nhưng con sẽ có nghề. Con có ý định tiếp tục làm việc. Đó là dự định, đại loại là như thế ạ.

- Nhưng con phải tốt nghiệp, Bud! – Bà do dự nói.

- Con không có phải gì hết – Hấn xẵng giọng. Im lặng – Nếu ý định của con lần này bị thất bại, điều đó con không nghĩ đến đâu, thì con có thể thi tốt nghiệp vào năm đến.

Bà mẹ lấy mép áo lau trán, vẻ căng thẳng, phiền muộn.

- Nhưng con đã trên hai mươi lăm tuổi rồi còn gì. Con phải... phải tốt nghiệp và tạo cho mình một chỗ đứng. Con không thể cứ mãi...

- Xem kìa! Mẹ phải cho con sống cuộc đời của con chứ.

Bà mẹ trừng mắt nhìn hấn:

- Cha mày cũng thường nói với tao như thế!

Bà im lặng bỏ đi.

Hấn đứng cạnh bàn học một lúc, nghe tiếng lầm rầm giận dữ vang lên trong nhà bếp. Hấn lấy báo đọc, làm như không quan tâm đến những gì xảy ra.

Vài phút sau hấn đi vào nhà bếp. Mẹ hấn đang đứng trước chậu rửa chén, lưng xoay về phía hấn.

- Mạ à – Hấn năn nỉ – Mẹ biết là con cũng lo lắng như mẹ. Con cũng muốn có một chỗ đứng nào đấy – Bà mẹ cũng không quay lại – Mẹ nên hiểu là con sẽ không bỏ học nếu ý định này không quan trọng như thế – Hấn đi đến gần bàn, ngồi xuống ngay sau lưng mẹ hấn – Nếu công việc không thành, năm tới con sẽ thi tốt nghiệp, con xin hứa với mẹ như vậy.

Bất đắc dĩ bà quay lại.

- Dự định gì thế? – Bà chậm rãi hỏi – Một phát minh chẳng?

- Không phải. Con không thể nói cho mẹ nghe được – Hấn nói một cách ân hận – Chỉ là... mới phác họa thôi mẹ ạ. Con xin lỗi...

Bà mẹ thở dài, lấy khăn lau tay.

- Con thử đợi đến năm tới rồi thực hiện không được hay sao? Đến lúc nào con mới đỗ đạt?

- Chậm nhất là sang năm, mẹ à.

Bà bỏ khăn xuống.

- Mẹ mong con nói cho mẹ biết mọi chuyện.

- Không được, mẹ ạ. Con cũng muốn nói cho mẹ nghe lắm. Nhưng thú thật, việc này con không sao giải thích với mẹ được.

Bà xoay hẳn người lại, đặt tay lên vai hăn. Bà đứng như thế rất lâu, nhìn xuống gương mặt lo âu của hăn đang ngẩng lên nhìn bà.

- Thôi được – Bà nói – Mẹ mong đó là một ý định tốt!

Hăn nhìn mẹ, mỉm cười sung sướng.

Phần 3 - MARION

Chương một

Khi Marion tốt nghiệp đại học, ông bố vội vàng đề nghị ông giám đốc phụ trách phòng quảng cáo cho công ty Kingship Copper lưu ý đến trường hợp của nàng. Do đó người ta định giao cho nàng công việc viết quảng cáo. Mặc dù rất thích công việc này, nhưng Marion từ chối lời đề nghị trên. Cuối cùng nàng tự xoay sở tìm cho mình một chỗ làm ở một chi nhánh không lớn lắm. ở đó người ta cho phép nàng viết quảng cáo cho những cơ sở nhỏ với điều kiện việc ấy không ảnh hưởng đến công việc hành ngày của nàng.

Một năm sau, khi Dorothy theo Ellen làm cổ động viên cho những trận đấu bóng và bắt đầu có những buổi hẹn hò, trao đổi những nụ hôn với bạn trai, Marion vẫn sống thui thủi trong tòa nhà rộng lớn với ông bố. Nhưng hai cha con sống như hình với bóng, thăm lặng đi bên nhau. Dù ông bố phản đối quyết liệt, Marion vẫn quyết định ra ở riêng.

Nàng đến thuê một căn nhà có hai phòng ở tầng trên của một gia đình khá giả ở khu đông. Nàng sửa soạn, trang trí căn phòng rất cẩn thận. Bởi vì hai phòng quá nhỏ, không rộng lớn như nhà ông bố, nàng không thể mang hết đồ dùng đi theo. Do đó Marion phải cân nhắc, chọn lựa kỹ lưỡng những vật gì nàng thích nhất, có ý nghĩa với nàng nhất. Việc này phải làm một cách chính xác mới được. Nhưng khi treo những bức tranh lên, khi sắp xếp sách lên giá sách, nàng mới thấy nàng trình bày không phải cho cảm quan của mình mà cho thị hiếu, ý thích của bất cứ ai tình cờ đến viếng thăm nàng, dù người khách đó là nam hay nữ. Mỗi đồ vật đều phản ánh tâm tư, tình cảm của nàng, từ cái gạt tàn thuốc đến tranh ảnh, đĩa nhạc, sách, mỗi đồ dùng đều được nàng chọn lựa tỉ mỉ. Với nàng, sách là một vật phản ánh rõ nét nhất bản chất của người đọc, do đó nàng đã đầu tư nhiều thời gian trong việc chọn sách. Có thể nói căn phòng của nàng là một thư viện thu nhỏ lại, một phòng triển lãm bỏ túi. Tranh của Charles Demuth, nhạc của Brahms, Grieg, Rachmanioff, và Stravinski..., sách của Proust... (*) Tuy nhiên, nhìn chung sự bày biện ấy càng cho thấy nổi lẻ loi cô độc của nàng. Nếu là một họa sĩ, hẳn Marion có thể phác họa chân dung của mình một cách chính xác. Vì qua sự trình bày trong phòng, một ngày nào đó sẽ có một người khách đọc được, đoán được những tâm tư tình cảm thầm kín của nàng, phát hiện ra con người sâu lắng của nàng và sẽ thấy thật khó giao cảm với nàng.

Những công việc quan trọng trong tuần của nàng là vào tối thứ tư nàng dùng cơm tối với ông bố, ngày thứ bảy dọn dẹp, lau chùi căn phòng. Việc đầu tiên là vì bốn phận, việc thứ hai là vì yêu thích lao động. Nàng đánh bóng và chùi sạch kính, phủ bụi, xếp đặt lại đồ dùng một cách cẩn thận đến ngạc nhiên.

Nàng vẫn có khách đầy chú. Đó là hai cô em gái, Ellen và Dorothy, mỗi dịp nghỉ hè đều về thăm nàng và đôi lúc cả hai người đều thấy ganh tị với chị, vì quả thật Marion là một phụ nữ khéo léo, đảm đang. Ông bố cũng đến thăm và khi lên hết cầu thang thì ông mệt lử, ngao ngán nhìn căn phòng ngủ tù túng và cái bếp chật hẹp. Thỉnh thoảng một vài cô bạn gái ở cơ quan đến chơi, đánh bài, khiến cho căn phòng ồn ào náo nhiệt cả lên, ta có cảm tưởng nơi đây đạo và đời đang diễn ra một cách gay gắt. Một lần có chàng thanh niên thông minh, đẹp trai, học ngành tư pháp đến thăm nàng, nhưng đôi mắt anh ta cứ chăm chăm nhìn chiếc divăng trong phòng.

Khi Dorothy tự tử, Marion về ở với bố được hai tuần. Khi Ellen chết, nàng về ở hơn một tháng. Nhưng không vì thế mà hai bố con gần gũi nhau thêm dù cả hai người đã cố tìm cách. Đến cuối tháng, ông bố, chưa bao giờ cảm thấy lúng túng và khó khăn đến thế, đề nghị Marion dọn về ở với ông. Marion từ chối. Ý nghĩ phải rời khỏi căn nhà đang thuê là điều nàng không hề nghĩ đến, như thể nàng đã tự nhốt kín mình ở nơi đó vậy. Tuy nhiên sau thời gian ấy, nàng thường về ăn tối với ông bố mỗi tuần và lần thay vì một lần như trước kia.

Cứ vào những ngày thứ bảy, nàng chùi nhà, và mỗi tháng một lần nàng lại mở tất cả các quyển sách ra để bìa khỏi rít lại.

Vào khoảng tháng chín, một buổi sáng thứ bảy, chuông điện thoại vang lên. Marion lúc đó đang quì gối khom người chùi mặt dưới chiếc bàn lót kính, ngược nhìn về phía điện thoại hy vọng người ta gọi nhầm số. Chuông điện thoại lại reo. Miễn cưỡng, Marion đứng dậy đi về phía điện thoại, tay vẫn cầm giẻ lau nhà.

- Alô. Ai gọi đó? – Giọng nàng hỏi hột.

- Có phải cô Kingship không ạ? – Giọng xa lạ của một người đàn ông,

- Vâng, chính tôi.

- Cô không biết tôi. Tôi là bạn của Ellen – Bỗng nhiên nàng cảm thấy lúng túng – “Bạn Ellen, một người đẹp trai, ăn nói hoạt bát... nhưng bên trong là một người trầm buồn, âu sầu...” – Marion

nhớ lại những gì Ellen đã kể cho nàng nghe. Tuy nhiên Marion chẳng bận tâm đến. Nàng trở lại bình thường...

- Tôi là... - Giọng người đó tiếp tục – Burton Corliss... Bud Corliss.

- Ồ, vâng vâng, tôi có nghe Ellen nói về anh... - “Em rất yêu anh ấy”, Ellen nhắc mãi đến điều đó khi đến thăm Marion lần cuối cùng, “Anh ấy cũng yêu em lắm”. Marion mừng cho em, nhưng đêm về, lòng nàng thấy buồn buồn thế nào ấy.

- Tôi có thể gặp cô được không? – Hấn nói – Tôi có một vài vật Ellen để lại. Trong số đó có quyển sách Ellen đã cho tôi mượn trước khi nàng đi Blue River. Tôi nghĩ là cô muốn lấy lại quyển sách đó.

“Thứ sách ba ba xu chứ gì?” Marion nghĩ thầm nhưng rồi tự trách tính nhỏ nhặt ấy của mình, nàng vội nói:

- Ồ cảm ơn. Thế thì tốt quá.

Đầu dây bên kia im lặng một chốc, rồi giọng người ấy lại vang lên.

- Tôi sẽ đem lại ngay. Tôi ở cùng ven đô gần đây.

- Ồ không không, tôi phải đi bây giờ! – Nàng nói nhanh.

- Thôi mai vậy.

- Ngày mai tôi cũng không có ở nhà đâu – Nàng thấy hổ thẹn vì đã nói dối, vì chẳng muốn hấn có mặt trong căn phòng này. “Có thể hấn không đến nổi nào”, Marion nghĩ – Hấn đã yêu Ellen và giờ đây Ellen đã chết, hấn muốn trả lại những gì của Ellen. Chẳng có gì phải ngại, nghĩ thế nên nàng nói:

- Chiều nay ta gặp nhau ở đâu đấy cũng được.

- Vậy thì hay quá – Hấn đáp.

- Tôi sẽ đến đại lộ Năm.

- Ta sẽ gặp nhau trước tượng đồng ngay trung tâm Pockefeller, chỗ mà ngày xưa Atlas đã dựng lên thế giới.

- Vâng, tôi sẽ đến đó.

- Vào lúc ba giờ được không?

- Được. Cảm ơn anh đã gọi điện.

- Có gì đâu – Hẳn nói – Chào Marion nhé! – Im lặng – Tôi gọi thế được chứ? Ellen hay kể về Marion lắm.

- Cũng chẳng sao – Marion lại bối rối, không biết nên gọi hẳn là Bud hay là cậu Corliss – Xin chào.

- Chào Marion – Hẳn đáp lại.

Nàng gác máy, đứng nhìn máy điện thoại một lúc, rồi quay lại bàn tiếp tục lau chùi. Chưa bao giờ nàng nôn nóng đến thế bởi vì trọn buổi chiều nay xem như không làm gì được rồi.

(*) Johannes Brahms: (1833 – 1897) nhạc sĩ người Đức.

Edw ard Grieg: (1843 – 1907) nhạc sĩ người Na Uy.

Rachmaninoff: (1873 – 1943) nhạc sĩ người Nga.

Proust: (1871 – 1922) nhà văn người Pháp (ND).

Stranvinski: nhạc sĩ người Nga.

Chương hai

Hắn, trong bộ quần áo trắng tinh, tay cắp một gói hàng được bao giấy cẩn thận, đang đứng trong bóng che của bức tượng đồng, quay mặt ra đại lộ Năm. Người qua lại đông đúc. Những dòng xe buýt, xe tắc xi nối đuôi nhau chạy như mắc cửi trên đường. Hắn chăm chú nhìn các bà, các cô áo quần hợp thời trang, khăn quàng cổ đủ màu sắc, đầu ngẩng cao như thể các ông phó nhòm đã đứng sẵn đâu dưới kia vậy. Hắn vừa đưa mắt nhìn, vừa nhớ lại tấm hình Dorothy đã đưa cho hắn xem trước kia. “Chị Marion khá đẹp, chỉ vì chị rẽ tóc kiểu này...”. Hắn cười, nhớ nét cau mày của Dorothy lúc nàng hất ngược mái tóc ra sau khi nói thế. Hắn mân mê tờ giấy bao phía ngoài, mơ màng.

Marion từ phía bắc đang đi đến. Hắn nhận ra nàng khi nàng còn cách hắn một trăm thước. Nàng cao lớn, hơi gầy, trang phục giống như các phụ nữ khác quanh nàng. Bộ áo quần nâu, khăn quàng cổ màu vàng, vai đeo xách tay lủng lẳng, trông nàng có vẻ ngượng nghịu như thể có ai đang ngắm nghía, đánh giá nàng. Tóc nâu, đôi mắt to cũng màu nâu giống như đôi mắt của Dorothy, nhưng khôn mặt lớn, gò má hơi cao nên trông nàng đẹp hơn hai cô em gái. Khi đến gần, nàng mới nhìn thấy hắn. Nàng tiến lại, miệng mỉm cười ngại ngùng như thăm hỏi và cảm thấy lúng túng trước cái nhìn soi mói của hắn. Hắn để ý thấy sáp môi của nàng màu hồng nhạt, hắn vẫn nghĩ đó là biểu hiện bản chất e thẹn của tuổi mới trưởng thành.

- Marion?

- Vâng – Nàng ngại ngùng đưa tay ra – Chào anh- Nàng nói, mỉm cười nhìn xuống. Bàn tay có những ngón tay thon dài, lạnh lạnh.

- Chào Marion – Hắn nói – Mong được gặp cô quá.

Nàng và hắn vào một quán giải khát gần góc đại lộ.

- Tôi không thể ở lâu được – Marion nói, ngồi thẳng người nơi mép ghế, hai tay nắm chặt ly

nước ngọt.

- Những người đàn bà đẹp luôn luôn chạy đi đâu vậy? – Hấn cười gạn hỏi, nhưng ngay tức khắc hấn nhận thấy thân mật như thế là sai lầm. Nàng cười, vẻ khó chịu. Hấn bắn khoăn nhìn Marion, đợi cho câu nói của hấn lắng xuống, rồi hỏi – Cô làm ở chi nhánh quảng cáo phải không?

- Vâng – Nàng trả lời – Anh vẫn theo học ở Caldwell?

- Không.

- Sao Ellen nói anh còn một năm nữa?

- Đúng thế nhưng tôi phải thôi học. – Hấn uống một hớp rượu ngọt – Bố tôi mất. Tôi không muốn mẹ tôi phải làm lụng nữa.

- Ồ xin lỗi anh...

- Có lẽ năm đến tôi mới thi ra trường. Hoặc đi học lớp đêm. Cô học đại học nào?

- Đại học Columbia. Anh ở New York đến?

- Không, ở Massachusetts.

Cứ mỗi lần hấn cố bắt chuyện về đời tư nàng thì nàng lại hướng câu chuyện về chính hấn, về thời tiết, hoặc về điều gì đấy.

Cuối cùng nàng hỏi:

- Quyển sách đâu?

- Có đây, Dinner at Antoine's (Bữa cơm tối tại gia đình Antoine), Ellen muốn đọc quyển này. Nàng có ghi chú cảm nghĩ của mình nơi tờ giấy rời, tôi nghĩ là Marion sẽ thích thú lắm. – Hấn trao cái gói cho Marion – Riêng tôi – Hấn nói tiếp – quyển sách đó không có ý nghĩa gì lắm.

Marion đứng lên.

- Tôi phải đi đây. Xin lỗi anh.

- Nhưng cô chưa uống hết ly nước kia mà.

- Rất tiếc – Nàng nói nhanh, nhìn xuống cái gói đang cầm ở tay – Tôi có hẹn về công việc. Không thể trễ được.

- Tuy nhiên... - Hấn đứng dậy.

- Xin lỗi – Nàng nhìn hấn, lúng túng.

Hấn để tiền lên bàn. Họ đi trở lại đại lộ. Đến góc đường, nàng đưa tay ra bắt. Bàn tay vẫn lạnh ngắt.

- Rất hân hạnh được gặp anh. Cảm ơn anh đã đãi tôi uống và cảm ơn về quyển sách. Thành thật... - Nàng quay đi, nhập vào đám đông.

Lạc lõng, hấn đứng đó một chốc, rồi mím môi rảo bước đi theo, cách nàng một khoảng khá xa. Nàng đi ngược lên đường 49, băng qua đại lộ, thẳng hướng về phía đông. Hấn biết nàng đi đâu rồi. Hấn nhớ lại địa chỉ ghi trên cuốn danh bạ. Marion băng qua công viên, bước vào ngôi nhà nàng ở. Hấn đứng ở góc đường, nhìn theo cho đến khi nàng bước hấn vào trong nhà.

“Hẹn công việc” – Hấn lẩm bẩm. Hấn đứng đợi một lúc. Hấn cũng chẳng hiểu hấn đợi cái gì nữa, rồi chậm chậm quay trở lại đại lộ Năm.

Chương ba

Trưa chủ nhật, Marion đến viện Bảo tàng Nghệ thuật. Trên tầng chín vẫn còn trưng bày chiếc xe trước đây nàng đã thấy và chẳng còn lưu tâm đến nữa. Tầng hai không đông người như mọi khi. Nàng đến cầu thang lên tầng ba, đi thơ thẩn giữa những bức tranh và những tác phẩm điêu khắc quen thuộc, vui mắt: những đường nét mềm mại của bức “GIRL WASHING HER HAIR”, và chất thơ lai láng nơi tác phẩm “BIRD IN SPACE...” (1).

Có hai người đang ngắm những tác phẩm điêu khắc của Lehmbruck nhưng khi Marion bước vào, họ đi ngay để một mình nàng với hình khối lạnh lùng của hai bức tượng, một nam một nữ, tượng nam đứng, tượng nữ quỳ gối, thân hình đôi nam nữ thon dài toát ra một vẻ đẹp man mác buồn. Cái nét mong manh đó khiến cho bức tượng như thoát khỏi cuộc sống, mông lung trông giống như một tác phẩm tôn giáo đến nỗi Marion có thể nhín ngắm mãi mà không một ý nghĩ xấu xa nào gợn lên trong tâm hồn như những lần nàng ngắm nhìn những bức tranh, bức tượng khỏa thân khác. Nàng đi quanh tượng điêu khắc người trai trẻ trung ấy.

- Xin chào! – Một giọng nói đầy vẻ ngạc nhiên và thích thú vang lên phía sau lưng nàng.

“Ai chào mình thế – Nàng nghĩ – Vì có ai ở đây ngoài mình ra đâu”. Nàng quay người lại.

Bud Corliss đang đứng ở cửa ra vào.

- Chào anh – Marion cười bối rối.

- Thế giới nhỏ thật – Hắn nói rồi đến gần nàng – Tôi đi ngay sau lưng cô ở tầng dưới, nhưng không dám chắc là cô. Mạnh khỏe chứ?

- Cám ơn anh, rất khỏe – Một thoáng im lặng ngượng ngùng – Còn anh thế nào? – Nàng hỏi.

- Mạnh như trâu, cám ơn Marion.

Cà hai quay lại bức tượng. “Tại sao trông mình có vẻ lố bịch, lúng túng thế? Có phải vì hấn đẹp trai? Vì hấn là người yêu của Ellen, đã từng đi xem bóng đá, hôn nhau và làm tình?”.

- Cô thường đến đây chứ? – Hấn hỏi.

- Vâng.

- Tôi cũng thường đến đây.

Bức tượng bây giờ khiến nàng ngượng ngượng vì có Bud Corliss đứng bên cạnh. Nàng đi về phía người nữ đang quỳ. Hấn theo sát bên nàng.

- Hôm đó cô đến đúng hẹn chứ?

- Vâng, đúng hẹn – Nàng trả lời. “Cái gì đưa đẩy hấn đến đây? Người ta có thể nghĩ hấn đang dong chơi với Ellen ngày nào đó trong công viên”.

Cả hai nhìn bức tượng. Lát sau hấn nói:

- Thú thật, khi ở dưới lầu, tôi không ngờ lại là cô.

- Tại sao?

- Ellen không phải là người yêu thích chốn này.

- Có phải chị em thì phải luôn luôn giống nhau đâu!

- Đúng, tôi cũng nghĩ thế – Hấn bắt đầu đi vòng quanh bức tượng – Phòng Nghệ thuật ở Caldwell là một viện bảo tàng rất nhỏ – Hấn nói – Hầu hết là những tác phẩm được phục chế lại và những bản mô phỏng. Đôi ba lần, tôi có kéo Ellen đến đấy. Tôi có ý muốn Ellen cảm thụ thêm về Nghệ thuật – Hấn lắc đầu tỏ vẻ bất lực – Nhưng không gặp may lắm!

- Ellen không để tâm đến nghệ thuật lắm.

- Vâng, quả thế. Thật buồn cười khi ta muốn người khác cũng có cùng sở thích như ta.

Marion nhìn hấn đứng phía bên kia bức tượng.

- Có một lần tôi đưa Ellen và Dorothy đến đây, Dorothy là em út của tôi...

- Tôi biết...

- Tôi đưa chúng đến đây khi chúng mới lên mười. Trông hai đứa có vẻ không thích thú lắm. Tôi nghĩ có lẽ chúng còn nhỏ quá, chưa biết thưởng thức.

- Tôi không rõ – Hấn nói, rồi vòng đến bên nàng – Vào tuổi đó, gái như ở thành phố tôi sống cũng có một viện bảo tàng như thế này... Cô đến đây lúc mười hai hay mười ba tuổi?

- Vào độ tuổi ấy.

- Lúc đó cô hiểu chứ? – Hấn nói, nụ cười của hấn như muốn nói rằng trong nhóm người hấn quen biết không thể nào có tên Dorothy và Ellen được.

Đôi vợ chồng nào đó và hai đứa con đang cười như nắc nẻ đi vào phòng.

- Ta đi thôi – Hấn đề nghị, vẫn đứng sát bên Marion.

- Tôi...

- Hôm nay chủ nhật – Hấn nói – Chẳng có hẹn hò công việc gì cả, phải không Marion? – Hấn nhìn nàng, cười, nụ cười thật duyên dáng, hiền lành, thoải mái – Tôi lẻ loi, cô cũng một thân một mình. – Hấn nhẹ nắm lấy khuỷu tay nàng – Nào ta đi – Hấn nói, nụ cười đầy vẻ thuyết phục.

Cả hai đi hết tầng ba, xuống nửa tầng hai, vừa đi vừa phê bình, nhận xét những tác phẩm. Họ cùng xuống tầng dưới, đi ngang qua những chiếc xe cũ kỹ lỗi thời ở giữa phòng và ra cửa kính đi vào ngôi vườn phía sau viện bảo tàng. Họ đi chậm chậm từ tượng này sang khác, dừng lại trước mỗi bức tượng. Họ đến bức tượng người đàn bà của Maillol, bức tượng toàn thân, mạnh bạo. – Người cuối cùng của loài có vú – Hấn nói, Marion cười:

- Tôi có thể nói với anh điều này. Tôi luôn thấy ngượng ngùng khi nhìn bức tượng như thế này.

- Nó cũng làm tôi ngượng chín cả người đấy – Hấn mỉm cười – Không phải khỏa thân, nhưng lố lồ.

Cả hai bật cười lớn.

Sau khi đã xem xong những bức tượng, họ ngồi xuống chiếc ghế ở sau vườn và châm thuốc hút.

- Anh và Ellen gắn bó với nhau lắm phải không?

- Chưa đúng lắm.

- Tôi nghĩ...

- Chưa chính thức, tôi muốn nói thế. Dẫu sao gắn bó ở trường cũng khác gắn bó ở ngoài đời.

Marion hút thuốc, không nói gì,

- Chúng tôi có nhiều cái chung với nhau nhưng đó chỉ là bề ngoài: học cùng lớp, cùng quen một số bạn bè, cùng quan tâm đến những gì liên quan đến đại học Caldwell. Tuy đã một thời tôi và Ellen sống với nhau ở trường đại học, nhưng tôi không nghĩ là... chúng tôi sẽ cưới nhau – Hấn nhìn chăm chăm điều thuốc trên tay hấn – Tôi rất thích Ellen. Tôi mến nàng hơn bất cứ cô gái nào tôi đã từng quen biết. Tôi vô cùng khổ tâm khi Ellen chết. Nhưng... tôi không biết... nàng không phải là người sâu sắc – Hấn ngừng – Tôi mong sẽ không làm cô phật lòng.

Marion lắc đầu, nhìn hấn.

- Mọi chuyện giống như câu chuyện về viện bảo tàng vậy. Tôi nghĩ ít ra cũng có thể khiến Ellen quan tâm đến những nghệ sĩ bình thường, chẳng hạn như Hopper hay Wood. Nhưng không thành công! Ellen chẳng bận tâm đến cái gì cả. Đến sách, chính trị cũng thế. Bất cứ điều gì có vẻ nghiêm túc nàng đều không thích. Nàng luôn luôn muốn làm một điều gì đó.

- Ellen có một cuộc sống riêng biệt trong gia đình. Có lẽ Ellen muốn xây dựng cuộc sống như thế.

- Đúng. Hơn nữa nàng nhỏ hơn tôi đến bốn tuổi – Hấn dập tắt điều thuốc – Dẫu sao Ellen vẫn là cô gái tuyệt vời nhất mà tôi biết được.

Không gian trầm xuống, không một tiếng động.

- Ta không bao giờ tìm thấy những gì mà ta đã bỏ công sức ra làm – Hấn nói một cách bi quan.

- Đâu phải dễ dàng...

Họ ngồi, không nói năng gì với nhau một lúc. Sau đó họ lại tiếp tục chuyện trò về những việc lý thú để làm ở New York, về viện bảo tàng, về cuộc triển lãm của Matiss (2) sắp đến.

- Cô biết tôi thích nghệ sĩ nào không? – Hẳn hỏi.

- Ai thế?

- Tôi không biết cô có quen thuộc những tác phẩm của ông ta không. Đó là nghệ sĩ Chales Demuth.

(1) Girl Washing Her Hair: điêu khắc của Maillol (1861- 1944). Bird in space: điêu khắc của Brancusi (ND).

(2) Matiss(1869 – 1954) Họa sĩ người Mỹ.

Chương bốn

Leo Kingship đang ngồi chống khuỷu tay lên bàn, những ngón tay đan vào nhau quanh ly sữa đá, ông chăm chăm nhìn một ly rượu màu vui mắt.

- Con thường gặp cậu ta phải không? – Ông hỏi làm như không có gì quan trọng lắm.

Cẩn thận, Marion đặt ly cà phê xuống cái đĩa màu xanh kẻ vàng, nhìn bố, nhìn khuôn mặt đỏ au hiền lành và đôi mắt nhấp nhóa vì ánh đèn phản chiếu sau kính mắt của ông.

- Gặp Bud, hả ba? – Nàng hỏi, dù biết bố muốn hỏi đến hấn. Leo Kingship gật đầu.

- Vâng, con hay gặp anh ấy – Nàng nói thẳng thắn và ngừng lại một thoáng rồi nói tiếp – Tối nay anh ấy đến thăm con, khoảng mười lăm phút nữa...

Nàng nhìn xem bố có phản ứng gì không, vừa hy vọng sẽ không có cuộc tranh luận nào xảy ra, bởi vì nó sẽ làm vẩn đục cả buổi tối nay, nhưng cũng hy vọng sẽ có một cuộc tranh luận như thế, để xem sức mạnh ở Bud có thể thuyết phục được bố không.

- Nghề nghiệp của cậu ta? – Ông bố bỏ ly sữa xuống, hỏi – Hướng đi ra sao?

Sau một giây im lặng, Marion trả lời:

- Anh ấy đang học ở trường bồi dưỡng nghiệp vụ – Nàng ngừng lại – Vài tháng nữa anh ấy sẽ ở trong ban giám đốc. Ba hỏi làm gì vậy? – Nàng khẽ mỉm cười.

Leo Kingship xoay xoay cái ly. Ành mắt ông lúng túng nhìn khuôn mặt lạnh lùng của Marion.

- Con đã dẫn cậu ta đến ăn cơm tối, một việc chưa bao giờ con làm như thế trước đây, phải không Marion? Ba không có quyền hỏi như vậy à?

- Anh ấy đang ở trọ. Khi không ăn cơm tối với con thì anh ấy ăn một mình. Do đó, một tối kia con đã mời anh ấy đi ăn.

- Những tối con không ăn ở đây, con đi ăn với cậu ta?

- Dạ, hầu như thế. Tại sao hai đứa con cứ phải thui thủi ăn một mình mãi, trong khi cơ quan tụi con cách nhau có năm dãy nhà – Nàng tự hỏi tại sao mình có vẻ lẩn trốn như thế khi có gì sai quấy đâu – Tụi con ăn chung với nhau vì thấy ăn như thế thật vui – Nàng nói dứt khoát – Tụi con yêu nhau.

- Vậy thì ba có quyền đặt câu hỏi phải không? – Ông nói, giọng trầm tĩnh.

- Anh ấy là người con yêu, không phải là người xin vào làm việc cho công ty Kingship Copper.

- Marion...

Nàng lấy điều thuốc trong hộp bằng bạc và châm thuốc hút.

- Ba không thích anh ấy, phải không ba?

- Ba không nói thế!

- Bởi vì anh ấy nghèo – Giọng nàng chua cay.

- Không phải vậy, con à. Con biết rõ điều ấy.

Một thoáng im lặng.

- Thôi được – Ông nói – Cậu ta nghèo. Cậu ta đã đau khổ phải nói điều đó đến ba lần và cậu ta lải nhải mãi về người đàn bà – mẹ cậu ta – phải may vá thuê.

- Có gì là xấu, nếu mẹ anh ấy phải đi may vá thuê hả ba?

- Không, không có gì xấu cả. Cậu ta nói điều đó một cách bình thường thôi. Con có biết cậu ta làm ba liên tưởng đến ai không? Đến một người ở câu lạc bộ, chân bị tật, đi hơi khập khiễng. Mỗi khi bọn ba đánh “gôn”, ông ta thường hay nói: “Các vị đi trước lão đi, lạo thọt đi sau vậy”. Thế là mọi người đi hết sức chậm và nếu muốn đánh bại ông ta thì mọi người đều ao ước tại

sao ông ta không có thêm cái gót chân vào.

- Con nghĩ sự so sánh ấy chẳng đúng chút nào – Marion nói, rồi đứng lên khỏi bàn, đi về phía phòng khách, mặc cho bố vuốt mái tóc bạc một cách thất vọng.

Cửa sổ phòng khách nhìn ra con sông phía đông. Marion đứng ở cửa sổ, một tay nắm bức màn cửa. Nàng nghe tiếng chân người bố đi vào phòng phía sau lưng nàng.

- Marion à, con hãy tin ba. Ba chỉ mong con được hạnh phúc – Ông nói một cách khó nhọc – Ba biết chưa lúc nào ba lại quan tâm đến như thế, mặc dù sau cái chết của Dorothy và Ellen, ba vẫn chưa làm gì tốt hơn cả.

- Con biết – Marion miễn cưỡng chấp nhận. Ngón tay nàng nhịp nhịp trên bức màn cửa sổ – Nhưng thực tế con đã gần hai mươi lăm tuổi rồi... một phụ nữ đang trưởng thành. Ba không thể đối xử với con như vậy...

- Ba chỉ mong con chóng hấp tấp quyết định một việc gì đấy thôi, Marion à.

- Ba đừng lo – Nàng ôn tồn nói.

- Ba chỉ mong có thế.

Marion nhìn trừng trừng ra ngoài cửa sổ.

- Tại sao ba không ưa anh ấy?

- Ba không thích cậu ta. Ba cũng chẳng rõ, ba...

- Có phải ba sợ con sẽ bỏ ba một mình? – Nàng hỏi một cách chậm rãi như thể ý tưởng đó vừa mới hiện ra trong đầu nàng.

- Con luôn luôn sống cách xa ba, phải không? Vì con sống ở căn nhà kia!

Nàng quay lưng lại cửa sổ, nhìn bố đang đứng phía bên kia.

- Ba biết đấy, con rất mang ơn Bud. Con sẽ kể cho ba nghe. Con chẳng muốn đưa anh ấy về đây ăn cơm đâu. Khi con gợi ý đó, con đã ân hận. Nhưng Bud nằng nặc hối thúc con mãi: “Đó là bố

của em, chứ ai xa lạ đâu” – Anh ấy nói thế, “Em phải nghĩ đến tình cảm của bố chứ”. Ba thấy đó, tình cảm gia đình trong anh rất mạnh, con đâu được thế. Vì vậy ba phải biết ơn Bud, chứ không nên thù địch anh ấy. Bởi vì Bud có làm gì chẳng nữa cũng là để bố con mình gần gũi nhau thêm, ba à – Nàng quay lại nhìn ra cửa sổ.

- Thôi được – Leo Kingship nói – Có thể cậu ta là một người tuyệt vời. Ba chỉ muốn xem con có lầm lẫn gì không?

- Ba nói gì thế? – Nàng quay phắt lại nhìn bố, toàn thân như tê dại.

- Ba không muốn con lầm lẫn, thế thôi – Ông ngần ngừ nói.

- Ba còn hỏi gì về anh ấy nữa không? Hay sẽ hỏi những người khác? Ba đã cho ai đi điều tra về anh ấy chưa?

- Không.

- Giống như ba đã xử sự với Ellen?

- Lúc đó Ellen mới mười bảy tuổi. Và ba đúng phải không? Chẳng đó có gì tốt không?

- Con bây giờ đã hai mươi tuổi và con biết con muốn gì. Nếu cho người đi điều tra Bud...

- Ba không hề có ý nghĩa đó!

Aùnh mắt Marion nhìn sững người bố.

- Con yêu Bud – Nàng nói, giọng chắc nịch – Con yêu anh ấy vô cùng. Ba có biết điều ấy có ý nghĩa như thế nào không? Cuối cùng, con đã tìm được người yêu thương...

- Marion, ba...

- Nếu ba làm bất cứ điều gì, bất kể chuyện gì, để anh ấy thấy là mình bị bạc đãi, bị khinh rẻ, để anh ấy cảm thấy không xứng đáng với con... thì con sẽ không nhân nhượng ba nữa. Con thề với trời đất là sẽ không bao giờ nói chuyện với ba cho đến khi con chết mới thôi.

Marion lại quay lưng, nhìn ra cửa sổ.

- Ba chưa bao giờ có ý tưởng đó, Marion à. Ba thề...

Ông lén nhìn tấm lưng bất động của con gái rồi thở dài, ngồi xuống, dựa lưng vào ghế nệm.

Vài phút sau, chuông ở cửa trước reo vang. Marion rời cửa sổ, băng qua phòng đi về cánh cửa lớn dẫn ra phòng ngoài.

- Marion... - Người bố đứng lên.

Nàng đứng lại, quay lui nhìn ông. Từ phòng ngoài có tiếng mở cửa và tiếng nói chuyện thì thầm.

- Mời cậu ta ở lại một chốc... uống trà với ba – Kingship nói.

Một phút trôi qua.

- Vâng – Nàng trả lời. Đến ngưỡng cửa, nàng do dự một giây – Con xin lỗi vì đã nói với ba như thế. – Nàng đi ra.

Ông bố nhìn theo đứa con, rồi quay nhìn lò sưởi. Ông nhích lui một bước, ngấm mình trong gương. Ông nhìn người đàn ông béo tốt trong bộ áo quần đắt tiền, ba trăm bốn chục đô la, đang ở trong ngôi nhà mà tiền trả thuế mỗi tháng là bảy trăm đô la.

Sau đó ông đứng thẳng người lên, cố tạo một nụ cười trên môi, xoay người đi về phía cửa, đưa tay ra:

- Chào cậu Bud – ông nói.

Chương năm

Sinh nhật của Maron nhằm vào ngày thứ bảy tháng mười một. Sáng sớm nàng đã lo lau chùi nhà cửa. Lúc một giờ, nàng đến một quán ăn nhỏ trong một khu yên tĩnh ở đại lộ gần công viên, trên cánh cửa ngói nhà có gắn một miếng kim loại cho biết nhà đã có người ở. Bên trong cánh cửa sơn màu trắng, Leo Kingship, ngồi chễm chệ trong chiếc ghế bọc nệm thời vua Louis XV, đang đọc tạp chí Gourmet. Ông đặt tờ báo xuống, đứng lên, hôn lên má Marion, chúc mừng sinh nhật nàng. Người chủ tiệm hai tay xoa xoa vào nhau, hướng dẫn họ đến bàn ăn đã dành trước cách biệt với những bàn ăn khác. Với thái độ xun xoe hiếm thấy nơi ông, ông chủ quán mời hai người ngồi vào bàn trên đó có một bình hoa hồng. Trước mặt Marion có một chiếc hộp nhỏ bọc giấy màu trắng buộc dây nơ kim tuyến màu vàng. Leo Kingship làm như không để ý đến chiếc hộp đó. Trong lúc ông xem bản thực đơn, ghi tên các loại rượu và thức ăn (- Thưa ngài, ngài nên uống...) thì Marion mở gói quà, đôi má nàng ửng hồng, ánh mắt ngời sáng. Giữa lớp bông gòn là một sợi dây chuyền vàng gắn những hạt ngọc nhỏ bé lấp lánh. Marion khẽ kêu lên, kinh ngạc, mừng rỡ và khi chủ quán rời khỏi bàn, Marion vội rít cảm ơn bố, siết nhẹ bàn tay của ông như thể bàn tay ấy tình cờ để cạnh tay nàng.

Sợi dây chuyền chưa hẳn hợp với sở thích của nàng vì không phải do nàng tự chọn mua nhưng nỗi vui mừng của nàng thật chính đáng, thành thật, không phải vì giá trị của món quà nhưng cách tặng của ông bố đã thực sự làm nàng hạnh phúc. Những lần trước, nhân sinh nhật của các con ông Leo Kingship thường tặng họ một tấm ngân phiếu một trăm đô la ký gửi ở ngân hàng trên đại lộ Năm và mọi thủ tục do người thư ký của ông chu toàn.

Khi chia tay với ông bố, Marion đến thăm mỹ viện, sau đó về nhà trọ. Xế chiều, có tiếng chuông reo. Nàng bấm nút cho cửa dưới lầu mở ra. Vài giây sau, một người đưa tin xuất hiện trước cửa phòng nàng, thở hổn hển như thể đang xách một vật gì nặng lắm. Tiền trà nước đã giúp anh ta điều hòa trở lại.

Trong hộp, dưới lớp giấy sếp màu xanh lục, một nhánh hoa phong lan trắng với tấm danh thiếp vôn vện một chữ "Bud". Đứng trước gương, Marion thử ướm đóa hoa trên mái tóc, trên khuỷu

tay, trên vai. Rồi nàng đi vào nhà bếp, đặt đóa hoa vào lại trong hộp và để nó vào tầng trên của tủ lạnh, trước đó nàng đã nhỏ vài giọt nước lên cánh cửa.

Hắn đến vào khoảng sáu giờ, bấm chuông hai lần, đứng đợi trong lối đi ẩm thấp, cởi găng tay để lấy sợi vải dính trên ve áo khoác hải quân. Lát sau có tiếng bước chân vang nhẹ trên cầu thang. Cánh cửa có màn che mở ra và Marion xuất hiện, rực rỡ, cành hoa phong lan trắng nổi bật trên chiếc áo ngoài màu đen của nàng. Họ bắt tay nhau. Hắn chúc nàng một ngày sinh nhật hạnh phúc và hôn đôi má nàng tô son đậm hơn ngày đầu tiên hắn gặp nàng.

Hai người đến một quán trên đường 52 và ăn món cá nướng. Giá tiền trên thực đơn đối với Marion chẳng có gì là quá đáng so với những buổi ăn của nàng, nhưng lần này đọc trong ánh mắt hắn, nàng thấy hình như giá tiền quá cao. Nàng đề nghị Bud tự chọn thức ăn. Họ ăn súp hành cá nướng và dùng rượu Champagne – Mừng sinh nhật Marion. Cuối bữa ăn, lúc đặt mười tám đô la trên khay của người hầu bàn, bắt gặp cái nhíu mày của Marion, hắn mỉm cười, vui vẻ.

- Ồ, hôm nay là sinh nhật của em, phải không?

Từ quán ăn, họ đi tắc xi đến rạp hát xem vở kịch Saint Joan. Họ ngồi trong phòng nhạc, hàng thứ sáu ngay ở giữa. Trong lúc giải lao, Marion trở nên nhí nhảnh khác mọi khi, mắt nàng long lanh khi nói về Shaw (1), về nghệ thuật diễn kịch, về một người nổi tiếng đang ngồi ở dãy phía trước họ. Suốt buổi diễn, tay nắm tay, họ ngây ngất trong hạnh phúc.

Sau đó nàng đề nghị về nhà nàng, bởi vì nàng nghĩ tối nay Bud đã tiêu quá nhiều tiền rồi.

- Anh thích như một người đi hành hương, cuối cùng được phép vào nơi thánh địa – Hắn nói và tra khóa vào cửa. Hắn vặn khóa đồng thời vặn nắm cửa luôn.

- Anh nói gì nghe mà khiếp thế – Marion nói, giọng nàng liến thoắng – Thật đấy anh ạ. Nhà thì hẹp, bếp thì chật chội.

Hắn đẩy cửa, rút chìa khóa trao lại cho Marion. Nàng bước vào, đưa tay bấm công tắc đèn trên tường cạnh cửa lớn. Ành sáng chan hòa cả căn phòng. Hắn bước theo vào, đóng cửa sau lưng. Marion quay lại nhìn hắn. Hắn lướt mắt nhìn các bức tường sẫm màu, những màn cửa kẻ sọc trắng và xanh, các đồ dùng bằng gỗ sồi. Hắn thì thầm đánh giá.

- Chật quá phải không anh ?

- Nhưng rất xinh xắn. Đẹp !

- Cám ơn anh đã khen – Nàng quay đi, gỡ hoa phong lan ra khỏi áo, bỗng nhiên nàng thấy gương ngệu như lần đầu mới gặp nhau. Nàng để nhánh hoa trên tủ trà, cởi áo choàng. Hấn đưa tay đỡ áo cho Marion.

- Trình bày khéo thật – Hấn nói qua vai nàng.

Nàng treo áo vào tủ một cách máy móc, rồi soi mình trong gương. Những ngón tay nàng lỏng ngóng gắn hoa lên vai áo màu rượu chát, nhìn ảnh nàng chồng lên hình ảnh Bud trong gương. Hấn đi đến giữa phòng.

Đứng trước cái bàn nhỏ, hấn cầm cái đĩa hình vuông bằng đồng lên xem. Nhìn nghiêng, mặt hấn không hề đổi sắc, chẳng biết là hấn thích hay không thích cái đĩa đó. Marion cảm thấy toàn thân nàng cũng bất động.

- À, à – Cuối cùng hấn nói – Anh cuộc đây là quà của bố em.

- Không phải – Marion nói, nhìn trong gương – Ellen tặng em đấy.

- ồ thế à – Hấn nhìn cái đĩa một lúc rồi bỏ xuống.

Tay mân mê cổ áo, nàng quay lại nhìn hấn vừa lúc hấn đi ngang qua phòng một cách ung dung thoải mái. Hấn đứng trước kệ sách không cao lắm, nhìn bức tranh treo trên tường phía trên kệ. Marion dõi mắt nhìn theo.

- Tác phẩm lâu đời của Demuth – Hấn nói, liếc mắt nhìn nàng, mỉm cười. Nàng cười lại. Hấn ngắm bức tranh một lần nữa. Lúc sau, Marion đi đến bên hấn.

- Anh không hiểu và không nghĩ ra vì sao ông ta gọi bức tranh này là: “Máy hút lúa” là “My Egypt” (*) – Bud nói.

- Em cũng chịu thôi.

- Tuy nhiên đây là bức tranh đẹp – Hấn quay lại nhìn Marion – Chuyện gì thế? Mũi anh bị bắn hay có gì mới lạ nơi anh, hả em?

- Em không hiểu.

- Em đang nhìn...

- Ồ, có gì đâu. Anh uống gì chứ?

- À ha.

- Không có gì cả ngoài rượu.

- Tuyệt!

Marion đi về phía nhà bếp.

- Trước khi em đi... - Hắn lấy trong túi ra một chiếc hộp nhỏ – Anh mừng sinh nhật em.

- Ồ, anh Bud, anh khách sáo quá!

Hắn nhại lại nàng:

- Anh khách sáo quá! Nhưng em có thích anh tặng em như thế không?

Quà tặng là một đôi bông tai bằng bạc, ba cánh sáng ngời, trông thật đơn giản.

- Ôi cảm ơn anh. Xinh quá, anh à – Marion thốt lên một cách thích thú và ôm hôn hắn.

Nàng vội đến trước gương, đeo vào thử. Hắn đến sau lưng, nhìn nàng trong gương. Khi nàng đeo xong, hắn xoay người nàng lại.

- Đúng là đẹp thật.

Khi đôi môi rời nhau, hắn nói:

- Nào, rượu mời anh đâu?

Marion từ trong nhà bếp đi ra, hai tay cầm cái khay trên đó có chai rượu Bardolino và hai cái ly. Bud đã cởi bỏ áo vét, đang ngồi xếp bằng trên sàn nhà trước kệ sách, một quyển sách mở ra ở trên đùi hắn.

- Anh không biết em lại thích proust đến thế – Hấn nói.

- Thích lắm anh à! – Nàng để khay trên bàn.

- Để khay chỗ này em – Hấn nói, lấy tay chỉ kệ sách. Marion chuyển cái khay từ bàn qua. Nàng rót đầy hai ly và đưa mời hấn. Một tay cầm ly, tay kia tháo giày, nàng ngồi xuống cạnh hấn. hấn lật từng trang sách rồi nói:

- Anh sẽ chỉ cho em xem chương mà anh thích muốn điền lên được – Hấn nói.

Hấn ấn nút. Cánh tay hấn vung vẩy chậm rãi theo điệu nhạc giống như cái đầu rắn đang lắc lư ngẩng lên cao. Đây nắp máy hát, hấn trở lại chỗ, ngồi xuống cạnh Marion trên tấm thảm màu xanh. Những nốt nhạc trầm bổng của đàn dương cầm vang lên. Bài giao hưởng thứ hai của Rachmanioff.

- Đúng là đĩa nhạc đó – Marion nói.

Dựa lưng vào tường, Bud lạng tính căn phòng trong ánh sáng dịu dịu của những ngọn đèn mờ ảo.

- Nơi đây mọi vật thật tuyệt vời. Sao trước đây em không mời anh về nhỉ? – Hấn nói nho nhỏ.

Tay mân mê hàng nút áo, Marion khẽ nói:

- Em không biết... em tưởng anh không thích thế...

- Anh mà không thích ư?

Những ngón tay hấn bắt đầu chạy trên hàng nút áo của nàng. Bàn tay nàng nóng bỏng úp trên bàn tay hấn, giữa đôi vú nàng.

- Anh Bud, em chưa bao giờ... trước đây em chưa bao giờ. Bud! Bud!

- Anh biết, em yêu. Em đừng nói với anh điều ấy.

- Trước đây, em chưa bao giờ yêu một ai.

- Anh cũng vậy. Chưa bao giờ yêu ai. Mãi đến khi gặp em.

- Anh muốn nói chuyện đó phải không? Phải không anh?

- Chỉ yêu em, một mình em!

- Ngay cả Ellen, anh cũng không yêu?

- Chỉ có em thôi, anh thề.

Hắn lại hôn nàng. Nàng bỏ tay hắn ra, đưa hai tay ôm lấy đôi má hắn.

(1) Bernard Shaw (1856 – 1950) nhà viết kịch, người Aùì Nhĩ Lan.

(2) My Egypt: Ai Cập của tôi (ND).

Chương sáu

New York Times, thứ hai ngày 24 tháng 12 năm 19... Marion J. Kingship làm Lễ Thành hôn vào ngày thứ bảy.

Cô Marion Joyce Kingship, trưởng nữ của ông Leo Kingship ở Manhattan và người vợ quá cố, bà Phyllis Hatcher, sẽ làm lễ thành hôn với cậu Burton Corliss, trưởng nam của bà Joseph Corliss ở Menasset, Mass, và người chồng quá cố, ông Corliss, vào trưa thứ bảy, 29 tháng 12 tại nhà riêng của thân sinh cô.

Cô Kingship tốt nghiệp trường trung học Spence ở New York và nguyên là sinh viên đại học Columbia. Hiện nay là nhân viên của chi nhánh quảng cáo Camdens và Galbraith.

Chú rể tương lai, đã phục vụ trong quân đội vào thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ hai. Đã theo học đại học Caldwell ở Caldwell, Wis, là nhân viên mới tuyển dụng của công ty Kingship Copper.

Chương bảy

Ngồi ở bàn làm việc, Richardson duỗi thẳng cánh tay phải trong một bộ điệu rất duyên dáng; liếc nhìn chiếc vòng vàng ôm khít cổ tay tròn trịa của mình. Đeo chiếc vòng trông quá trẻ, không hợp với mẹ được. “Mình phải tìm chiếc khác cho mẹ thôi – Nàng nghĩ – và giữ chiếc này lại cho mình”.

Cánh tay nàng bỗng nổi bật lên trên một cái nền xanh thẫm với những đường sọc trắng. Nàng vội ngược mắt nhìn, định mỉm cười nhưng lại thôi khi nhìn thấy anh chàng quấy rối đó.

- Chào cô – Anh nói vui vẻ.

Richardson mở ngăn kéo, làm ra vẻ bận rộn với giấy tờ phải đánh máy.

- Ông Kingship vẫn còn ăn cơm trưa – Nàng nói một cách hờ hững.

- Thưa cô kính mến, ông ấy đã dùng cơm từ lúc mười hai giờ trưa, bây giờ là ba giờ chiều. Ông ấy là cái gì thế, con tê giác chắc?

- Nếu anh muốn hẹn gặp tuần đến...

- Tôi muốn là con chiên độc nhất của đức giáo hoàng trưa nay thôi, cô thân mến ạ.

Richardson đóng ngăn kéo lại, lộ vẻ bực mình.

- Ngày mai lễ Giáng sinh – Nàng nói – Ông Kingship sẽ nghỉ bốn ngày, kể từ hôm nay. Trừ phi quá bề bộn công việc thì ông mới không nghỉ. Ông đã ra lệnh cho tôi là không được quấy rầy ông, dù cho có việc gì đi nữa.

- Vậy thì đâu phải là ông ấy đang dùng cơm trưa.

- Ông đã nghiêm khắc ra lệnh cho tôi...

Người đàn ông thở dài. Vắt chiếc áo khoát, đã được gấp lại, lên vai, anh rút một tờ giấy trong tập giấy cạnh máy điện thoại trên bàn của Richardson.

- Xin phép cô nhé – Anh nói khi đã rút tờ giấy ra. Kê giấy lên quyển sách màu xanh nãy giờ kẹp dưới nách, anh lấy cây bút trong hộp đựng bút và bắt đầu viết.

- Tôi sẽ không chuyển thư đâu. Đừng hòng – Richardson nói lớn – Tôi nói thật đấy, không đùa đâu.

Viết xong, anh để bút vào lại chỗ cũ, rồi thổi thổi tờ giấy. Anh xếp tờ giấy làm tư một cách cẩn thận, đưa cho Richardson:

- Cô hãy trao thư này cho ông Kingship, luồn vào dưới cửa cũng được, nếu cần phải làm thế.

Cô thư ký trừng trừng nhìn anh, mở thư ra đọc. Cô nhìn lên bối rối:

- Dorothy và Ellen?...

Mặt anh không đổi sắc. Richardson cựa quậy nơi ghế.

- Ông chủ bảo là không được quấy rầy ông, cho dù có việc gì đi nữa. Nàng lặp lại câu ấy một cách nhỏ nhẹ như thể chờ đợi Gant mách nước cho nàng xử thế nào đây cho phải – Anh tên gì?

- Cô chỉ có việc đưa lá thư như thể cô là một thiên sứ xuống đưa tin.

- Thì anh hãy...

Anh nhìn cô thư ký với vẻ trách móc dù giọng nói của anh vẫn ôn tồn, định xông thẳng vào, Richardson khẽ nhú mào, liếc nhìn lá thư lần nữa, rồi gấp lại như cũ. Nàng đứng dậy, đi về phía cánh cửa đang đóng kín.

- Thôi được – Nàng nói với vẻ bức tức – Rồi anh sẽ thấy. Ông ấy đã dặn tôi.

Nàng nhẹ gõ cửa. Cửa mở. Nàng lướt vào, lá thư trên tay.

Mấy phút sau nàng đi ra, về mặt đầu hàng.

- Anh vào đi – Nàng nói giọng hờn dỗi.

Anh nhanh nhẹn đi qua mặt nàng, áo vắt trên vai, sách kẹp dưới nách. Tiếng cửa khép lại nhẹ nhẹ. Leo Kingship ngược mắt nhìn lên, mảnh giấy còn trên tay. Ông đứng sau bàn làm việc, tay áo xắn lên cao, chiếc áo vét vắt ngang qua phía sau ghế. Kéo đôi kính lên trán, ông bắn khoăn nhìn người đàn ông đang tiến về phía ông.

- À – Khi người đàn ông đến gần, bóng che khuất nắng mặt trời, ông đã nhận ra khuôn mặt đó – Thì ra là cậu.

Ông nhìn xuống mảnh giấy và vò nát, vẻ lo âu biến mất, nhường cho sự bức mình khó chịu.

- Kính chào bác Kingship – Anh nói, đưa tay ra. Ông bắt tay người thanh niên đó không niềm nở lắm.

- Cậu không nói tên cho Richardson cũng phải.

Vừa mỉm cười, anh ngồi xuống ghế, để áo choàng vá sách trên đùi.

- Gant? Không biết có đúng tên cậu không? – Ông hỏi.

- Vâng, Gant – Anh rung rung đôi chân đang vắt chéo, nét mặt thỏa mãn – Gordon Gant, thưa bác.

Leo Kingship vẫn đứng.

- Tôi rất bận, cậu Gant à – Ông nói giọng dứt khoát, tay chỉ chồng giấy để trên bàn – Nếu là những nguồn tin về Dorothy và Ellen... - Ông đưa mảnh giấy vò nát trong tay lên – như những giả thuyết cậu đã đưa ra ở Blue River...

- Chỉ một phần thôi, thưa bác – Gant nói.

- Xin lỗi, tôi chẳng muốn nghe đâu.

- Cháu biết bác không thích nghe vì cháu không phải là ca sĩ số một hiện nay.

- Cậu muốn nói là tôi không thích cậu chứ gì? Không phải thế đâu. Chẳng hề có chuyện đó. Tôi chấp nhận những chứng cứ cậu ra đều hay, cậu rất giống con Ellen nhà tôi, cậu có sự nhiệt tình của tuổi trẻ... nhưng không đúng hướng, đi lệch đường, cách cậu xử sự khiến tôi đau đớn thêm. Xâm nhập vào khách sạn gặp tôi sau khi Ellen chết... Lúc ấy cậu còn nhắc lại làm gì chuyện quá khứ nữa chứ... - Cậu tưởng tôi muốn tin rằng Dorothy thực sự không tự tử chẳng?

- Dorothy không tự tử!

- Thế còn lá thư? – Ông nhấn mạnh – Lá thư kia thì sao?

- Một vài câu viết mơ hồ cần phải đối chiếu, tham khảo với hàng chục dữ kiện khác bên cạnh việc tự tử. Biết đâu nàng đánh lừa để rồi viết như thế – Gant chồm người về phía trước – Dorothy đến tòa Hành chính để làm lễ thành hôn. Lý luận của Ellen rất chính xác. Sự kiện Ellen bị giết đã chứng minh điều đó.

- Không thể có việc như thế – Leo Kingship bắt bẻ – Hai sự việc chẳng liên hệ gì đến nhau cả. Cậu có nghe cảnh sát nói...

- Tên phá cửa vào nhà?

- Chớ còn ai khác nữa! Tại sao lại không phải là tên đó chứ?

- Bởi vì cháu không tin vào những sự trùng hợp kỳ dị ấy. Ngữ đó không phải...

- Một dấu hiệu thiếu chín chắn cậu Gant ạ!

Gant im lặng, sau đấy anh nói:

- Cả hai lần đều là tên đó!

Kingship mệt mỏi chống tay lên bàn, nhìn xuống mảnh giấy.

- Tại sao cậu muốn làm sống lại toàn bộ câu chuyện này? – Ông thở dài – Xen vào công việc của người khác làm gì hả cậu Gant? Cậu nghĩ tôi sẽ có cảm tưởng như thế nào... - Ông đẩy kính xuống sống mũi, ngón tay vuốt thẳng mảnh giấy – Cậu hãy đi đi...

Gant chẳng tỏ vẻ gì là muốn đi cả. Anh vẫn ngồi thế.

- Cháu về quê nghỉ hè. Quê cháu ở White Plains. Không phải cháu đến đây để hâm nóng lại những gì mà người ta đã nói trong tháng ba vừa qua...

- Thế thì chuyện gì? – Leo Kingship nói lớn.

- Một bài viết trên báo TIMES phát hành buổi sáng, ở trang xã hội.

- Chuyện về con gái tôi?

Gant gật đầu. Anh lấy gói thuốc trong túi ra.

- Bác biết gì về Bud Corliss? – Anh thành linh đặt câu hỏi.

Kingship im lặng, đưa mắt nhìn Gant, rồi chậm rãi nói:

- Biết gì về cậu ta à? Cậu ấy sắp là con rể của tôi. Anh ám chỉ gì khi hỏi tôi biết gì về Bud Corliss?

- Bác hẳn đã rõ hẳn và Ellen có một thời yêu nhau?

- Biết chứ! – Leo Kingship đứng thẳng người lên – Cậu đang định lái qua chuyện gì vậy?

- Chuyện dài lắm, thưa bác – Gant nói, đôi mắt màu xanh dưới đôi lông mày rậm ánh lên vẻ sắc sảo và cương quyết. Anh làm một cử chỉ hướng về chiếc ghế của Leo Kingship – Sự trình bày của cháu chắc chắn sẽ gây trở ngại, nếu bác cứ đứng trước mặt cháu như thế này.

Ông ngồi xuống, nhưng bàn tay vẫn đặt nơi mép bàn trước mặt như thể ông sẵn sàng đứng dậy bất cứ lúc nào. Gant châm thuốc hút. Anh ngồi im lặng một lúc, mắt nhìn điệu thuốc ra chiều nghĩ ngợi, răng cắn môi dưới như đang chờ một hiệu lệnh. Sau đó anh nói một cách thông suốt và tự nhiên.

- Khi rời khỏi Caldwell, Ellen có viết một lá thư cho Bud Corliss. Tình cờ cháu đọc được lá thư đó ngay sau khi Ellen đến Blue River. Bức thư ấy đã gây cho cháu một ấn tượng sâu sắc, vì đã mô tả hình dáng tên bị tình nghi giết người gần như là ám chỉ vào cháu vậy – Anh cười – Cháu đọc bức thư đến hai lần, đọc rất cẩn thận, bác có thể hình dung ra được việc ấy. Vào đêm Ellen bị giết, Eldon Chesser, cái lão cảnh sát trưởng lười suy nghĩ kia hỏi cháu: “Ellen có phải là

người yêu của cậu không?”. Có lẽ đó là lần suy nghĩ duy nhất trong suốt cuộc đời thám tử của lão. Nhưng điều đó khiến cháu nghĩ đến Bud Corliss. Một phần vì cháu lo lắng cho Ellen, vì không biết nàng đang ở đâu với tên mang vũ khí đó – Chỉ có trời mới biết được – một phần vì cháu yêu Ellen và muốn biết người yêu của Ellen thuộc hạng người nào, nên cháu chợt nghĩ đến lá thư mà lời lẽ vẫn còn in rành rành trong đầu óc cháu, và đó là nguồn tin tức độc đáo nhất cho biết về “tình địch” của cháu: Bud Corliss.

Gant ngừng lại một lúc rồi nói tiếp:

- Một là: Hình như lá thư không chứa đựng điều gì cả ngoài cái tên: “Anh Bud thân mến”. Rồi địa chỉ trên bì thư “Bud Corliss, đường Roosevelt hay đường gì đó, Caldwell bang Wisconsin”. Không một đầu mối nào khác. Nhưng suy nghĩ kỹ, cháu phát hiện được một vài điều qua lá thư của Ellen, và cháu kết hợp thành một lượng thông tin khá lớn về Bud. Tuy nhiên cũng chưa có ý nghĩa gì lắm, chỉ là một số dữ kiện bề ngoài, chứ chưa cho thấy những đặc điểm về con người của hắn, điều mà cháu quyết tâm tìm cho bằng được. Và dữ kiện vẫn còn ám ảnh mãi ở cháu, nhưng đến hôm nay thì nó đã rõ ràng.

- Cậu cứ nói – Leo Kingship giục anh khi anh dừng lại để hít một hơi thuốc.

Gant ngả người ra sau ghế.

- Trước hết, Ellen đã viết thư cho Bud nói rằng nàng sẽ không bỏ dở việc học ở Caldwell trong thời gian nàng không có mặt ở đó bởi vì Bud sẽ gửi thư thường xuyên cho nàng. Bấy giờ Ellen là sinh viên năm thứ tư, có nghĩa là nàng học trên hắn. Trong trường đại học, lớp học năm thứ tư thường sát cạnh lớp học năm thứ nhất và năm thứ hai. Nếu Bud gán dùm cho Ellen những tiết học – Có thể cả hai có một chương trình học chung – thì hắn phải là sinh viên năm thứ hai, nhưng cũng có khả năng là sinh viên năm thứ tư hoặc năm thứ ba.

Hai là: Có một chi tiết trong thư của Ellen nói về lối sống của nàng trong ba năm đầu tiên ở đại học Caldwell, lối sống hình như đã đổi khác sau cái chết của Dorothy. Nàng đã mô tả nàng đã sống buông thả như thế nào – “Anh sẽ không sao nhận ra em được”. – Cháu còn nhớ chính xác những gì Ellen viết trong thư. Điều đó có nghĩa là và chắc chắn là Bud đã không quen biết Ellen trong thời gian ba năm đầu tại đại học Caldwell. Nếu là một trường đại học cỡ đại học Stoddard, chuyện đó còn chấp nhận được, nhưng chúng ta hãy nói đến điểm thứ ba.

Ba là: Cladwell là một trường đại học rất nhỏ, chỉ bằng một phần mười trường đại học

Stoddard thôi, Ellen viết: “Em phỏng chừng như thế, chứ không dám nói là chính xác”. Sáng hôm sau, cháu lật quyển niên giám ra xem thì thấy đại học Stoddard có trên mười hai ngàn sinh viên, trong lúc đại học Caldwell vốn vẹn chỉ có tám ngàn sinh viên. Hơn nữa Ellen còn nêu trong thư chuyện nàng không cho Dorothy theo học ở đại học Caldwell là vì nơi đây mọi hành vi, mọi cử động của mình đều dễ dàng bị mọi người hay biết.

Giờ chúng ta hãy kết nối ba việc trên lại với nhau: Bud Corliss là một sinh viên chuyển trường, hẳn chuyển về đại học Cladwell vào tháng chín năm đó, lúc Ellen mới bắt đầu học vào năm thứ tư và sau khi Dorothy chết.

Leo Kingship nhú mào:

- Tôi không thấy...

- Giờ hãy nói đến ngày hôm nay, ngày 24 tháng 12 – Gant nói, đập tắt điếu thuốc trong cái gạt tàn – Khi mẹ cháu miệng lâm râm cầu xin Chúa phù hộ lúc bà đem điếu tâm cho thằng con lẳng tử đang nằm trên giường, bà có mang theo tờ New York Times buổi sáng nữa. Trên trang xã hội có đăng tên Kingship. Cô MARION KINGSHIP SẼ KẾT HÔN VỚI CẬU BURTON CORLISS. Bác hãy tưởng tượng sự kinh ngạc của cháu như thế nào. Bấy giờ, ngoài việc óc tò mò chưa được thỏa mãn, với một đầu óc thích phân tích, cháu lại còn nghĩ lung tung. Tên hội viên mới trong gia đình bác chưa đủ tư cách là một hội viên vì hẳn là một kẻ tham lam muốn vợ trọn cả công ty Kingship Copper vào tay hẳn...

- Này cậu Gant...

- Cháu thật không sao hiểu nổi – Gant nói tiếp – Mặt mũi nào hẳn lại có thể tán tỉnh người chị ngay sau khi người em vừa chết. Hết là người yêu của em, rồi lại là người em của chị. Hai người trên ba, con số cũng không đến nổi tệ. Sau đấy cũng vì đầu óc ưa phân tích và hay nghĩ bậy bạ, cháu tiến xa hơn một chút. Đối với tên Bud Corliss, hẳn có ý đồ chuyển về đại học Caldwell vào tháng chín năm đó thì con số ba mới là con số hẳn mơ tưởng.

Leo Kingship bật đứng lên, nhìn Gant trừng trừng.

- Ý nghĩ thật quái gở không sao tưởng tượng nổi phải không bác? – Gant vẫn bình tĩnh nói – Để đáng tan sự nghi ngờ này cũng không lấy gì làm khó khăn cho lắm. Bác chỉ cần làm một việc rất

đơn giản là rời khỏi bàn, đi lại kệ sách và lấy quyển THA STODDARD FLAME (Ngọn lửa Stoddard) bác sẽ rõ ngay.

Gant chìa ra quyển sách lớn bìa bằng da màu xanh da trời có in dòng chữ màu trắng “Khóa học năm thứ hai”. Gant nói:

- Trong này có một số hình ảnh khá lý thú. Một tấm ảnh của Dorothy và một của Powell, thật tiếc, cháu mất cơ hội lưu danh hậu thế. Nhưng vẫn có nhiều sinh viên năm thứ nhất được lưu danh, trong đó có... - Anh mở sách đến trang có kẹp sẵn miếng giấy làm dấu, rồi xoay quyển sách lại và để xuống trên bàn, lấy ngón tay chỉ vào tấm hình, đọc dòng chữ ghi phía dưới tấm ảnh – Corliss (Burton), tên thường gọi: Bud ở Menasset, Massachusetts – khoa học nhân văn.

Leo Kingship lại ngồi xuống, nhìn tấm ảnh nhỏ bằng con tem thư, rồi lại nhìn Gant. Gant chồm người ra trước, lật vài trang nữa và chỉ một tấm ảnh khác. Ảnh của Dorothy Kingship. Leo Kingship nhìn sững tấm hình, sau đó ngược mắt nhìn lên. Gant nói:

- Cháu cũng đã ngạc nhiên như thế. Cháu nghĩ là bác phải biết việc này.

- Tại sao – Ông hỏi một cách thản nhiên – Việc này dẫn đến đâu?

- Trước khi trả lời câu hỏi của bác, xin phép được hỏi bác một câu.

- Hỏi đi.

- Hẳn không bao giờ nói cho bác biết là hẳn đã học ở đại học Stoddard phải không?

- Không. Chúng tôi chưa hề nói đến những điều như thế – Ông vội giải thích – Chắc hẳn hẳn có nói cho Marion biết.

- Cháu nghĩ cô ấy cũng không biết.

- Tại sao lại không – Ông gặng hỏi.

- Trên tờ báo Times đấy. Có phải Marion đưa tin cho bác? Cô dâu nào cũng làm như vậy cả.

- Sao nữa?

- Chẳng nói gì đến đại học Stoddard. Trong những dịp báo hỉ, thành hôn và đám hỏi, người ta thường nêu tên những trường lớp mà người ta đã theo học.

- Có thể Marion áy náy sợ làm phiền đến họ nhiều.

- Cũng có thể như thế. Hoặc cô ấy không biết. Ngay cả Ellen cũng có thể không biết nữa.

- Thôi được, cậu còn gì để nói nữa không?

- Bác đừng có giận cháu, bác Kingship. Sự thật là sự thật, cháu đâu có phịa ra hay là dựng đứng câu chuyện – Gant gấp quyển sách lại và để trên đùi – Có hai khả năng – Anh nói tiếp – Hoặc là Corliss đã nói với Marion là hần có học ở Stoddard, có thể là một sự trùng hợp tình cờ hần học ở đó rồi chuyển về Cladwell và chẳng biết gì về Dorothy, cũng như chẳng biết gì về cháu cả. Hoặc là hần không đá động tí xúu nào cả về việc đó.

- Điều đó có nghĩa gì? – Leo Kingship nói với giọng thách thức.

- Điều ấy có nghĩa là chắc chắn hần có dính líu đến vụ Dorothy. Còn có lý do nào khác để hần phải giấu giếm chuyện kia chứ?

Gant nhìn xuống quyển sách trên đùi mình:

- Chỉ có một người muốn loại trừ Dorothy, bởi vì hần là tác giả của cái bầu ấy.

Leo Kingship nhìn Gant:

- Cậu lại quay về chuyện đó nữa. Có người giết Dorothy, rồi lại giết Ellen... Cậu bị ám ảnh bởi chuyện này – câu chuyện mang tính chất xinê lệch lạc – và cậu không muốn chấp nhận... - Gant không nói gì cả, anh ngồi im lặng – Cậu không muốn chấp nhận Bud phải không? – Ông hỏi đầy vẻ nghi ngờ, ngả người ra sau ghế, lắc đầu, mỉm cười thương hại – Nào, nói đi chứ! – Ông giục Gant – Thật điên rồ, ngu xuẩn – Ông tiếp tục lắc đầu – Cậu nghĩ gì về hần? Một tên cuồng dâm? – Ông lại cười – Cậu có một ý tưởng thật lạ đời.

- Vâng, đúng thế. Lạ đời thật – Gant nói – Thời gian sẽ chứng minh. Tuy nhiên nếu hần không đề cập gì đến việc hần học ở Stoddard thì dứt khoát hần đã dính líu vào Dorothy, không cách này thì cũng cách khác thôi. Và nếu hần đã liên hệ với Dorothy, rồi đến Ellen và bây giờ lại với Marion thì rõ ràng là hần đã quyết tâm phải chiếm đoạt một trong ba cô gái của bác. Cô nào

cũng được hết.

Nụ cười biến mất trên khuôn mặt Leo Kingship. Sắc mặt nhợt nhạt, ông để tay lên bàn.

- Nghe rất hợp lý, tôi sẽ xem xét lại.

Ông chớp chớp đổi mắt, sửa soạn lại đôi kính và ngồi thẳng lên:

- Tôi sẽ nói chuyện này với Marion – Ông nói.

Gant đưa mắt nhìn máy điện thoại.

- Không được – Leo Kingship nói như mất hồn – Điện thoại của nó đã cắt rồi. Nó sẽ trả nhà để về ở với tôi cho đến ngày cưới – Giọng ông lạc hẳn đi – Sau tuần trăng mật hai đứa sẽ dọn về căn nhà căn nhà tôi đã mua cho chúng ở Sutton Terrace... Thoạt tiên Marion không nhận, nhưng hẳn đã thuyết phục con bé phải nhận. Hẳn rất tốt đối với con tôi... Hẳn giúp hai cha con tôi gần gũi, thân mật với nhau – Ông và Gant nhìn nhau một thoáng, ánh mắt của Gant cương quyết, thách đố. Leo Kingship có vẻ nhân nhượng. Ông đứng lên:

- Bác biết cô ấy ở đâu chứ? – Gant ngần ngừ hỏi.

- Tại nhà nó... đang thu dọn đồ đạc – Ông mặc áo vét vào – Chắc hẳn thằng đó đã nói cho con bé biết chuyện học hành của hẳn tại Stoddard...

Khi hai người ra khỏi văn phòng, Richardson rời mắt khỏi tờ tạo chí, ngược mắt nhìn lên.

- Hôm nay thế là được rồi, cô Richardson. Cô có thể dọn dẹp bàn ghế của tôi.

Cô thư ký khẽ cau mày, ngạc nhiên:

- Vâng, thưa ông Kingship. Chúc ông một mùa Giáng sinh vui vẻ.

- Cảm ơn cô. Chúc cô một mùa Giáng sinh hạnh phúc.

Leo Kingship và Gant đi dọc theo hành lang đến phòng thang máy. Trong lúc chờ thang máy, Leo Kingship nói:

- Tôi tin là hã đã nói với Marion về chuyện đó rồi.

Chương Tám

- Gordon Gant? – Marion vừa bắt tay anh vừa lặp lại tên anh, mừng rỡ đã nghe tên đó ở đâu đây – Hình như tôi chưa hẳn hạnh được quen anh thì phải? – Nàng nắm tay ông bố dẫn vào phòng, miệng nở nụ cười, tay kia đưa lên cổ áo mân mê chiếc vòng lấp lánh những hạt ngọc.

- Cậu ấy ở Blue River – Giọng Leo Kingship ngượng ngịu khi giới thiệu, mắt không nhìn Marion – Hình như ba đã nói với con về cậu Gant.

- Dạ vâng. Anh quen Ellen, phải không?

- Vâng – Gant nói. Anh đưa tay xuống gáy sách đang kẹp bên người, chỗ bì da không ẩm ướt và nghĩ rằng mình đã không uống công theo Leo Kingship đến đây. Bức hình trên báo TIMES không cho thấy đôi mắt trong sáng và đôi má ửng hồng của Marion, cái vẻ rạng rỡ của người-sắp-làm-đám-cưới-vào-ngày-thứ-bảy-đến tỏa ra khắp người nàng.

Marion làm điệu bộ thất vọng khi chỉ căn phòng của nàng.

- Tôi sợ không có chỗ nào cho quý vị ngồi cả.

Nàng đi đến cái ghế đầy ắp đồ đạc và giày dép để trên đó.

- Con đừng bận tâm – Leo Kingship nói – Ba và cậu Gant ghé lại một chốc thôi. Ba có rất nhiều việc đang cần phải làm tại công ty.

- Nhưng không phải là đêm nay chứ ba? – Marion hỏi – Ba đợi tụi con lúc bảy giờ ba nghe. Mạ anh ấy đến lúc năm giờ và bác ấy muốn đến khách sạn trước đã – Nàng quay sang Gant – Bà mẹ chồng tương lai của tôi anh à! – Nàng nói một cách có ngụ ý.

Trời đất, Gant nghĩ thầm, mình có nhiệm vụ phải nói: “Cô sắp thành hôn à?”. “Vâng, vào ngày thứ bảy đến”. “Xin chúc mừng cô, chúc cô may mắn, xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất”. Anh mỉm

cười một cách thần thờ, không nói gì cả. Không ai nói một lời nào hết!

- Tôi rất hân hạnh được biết mục đích của cuộc viếng thăm này! – Nàng gặng hỏi, giọng khách sáo.

Gant đưa mắt nhìn Leo Kingship, đợi ông mở lại. Marion nhìn cả hai người, hỏi:

- Có chuyện gì quan trọng à?

Một lúc sau, Gant lên tiếng:

- Tôi cũng có quen biết cả Dorothy nữa. Quen sơ thôi.

- Thế à! – Marion nhìn xuống đôi tay mình.

- Dorothy có giờ học chung với tôi. Tôi học ở đại học Stoddard. Tuy nhiên Bud, Bud hình như không có giờ...

- Anh Bud hả? – Marion nhìn lên.

- Vâng, Bud Corliss, người chồng sắp cưới...

Marion lắc đầu cười.

- Anh ấy chưa từng học ở đại học Stoddard – Nàng chỉnh Gant.

- Bud đã học ở đó, thừa cô Kingship.

- Không!-Nàng nhấn mạnh một cách vui vẻ –Anh ấy học ở Caldwell.

- Ở Stoddard rồi chuyển về Caldwell.

Marion cười có vẻ châm biếm và nhìn Leo Kingship như đợi ông bố nói vài lời giải thích cái vẻ lì lợm của người theo ông đến đây.

- Bud đã theo học ở Stoddard, con ạ – Leo Kingship nói một cách khó nhọc – Cậu hãy đưa sách cho con gái tôi xem.

Gant mở quyển lưu niệm của đại học Stoddard đưa cho Marion và chỉ cho nàng thấy tấm ảnh của Bud Corliss.

- Chúa ơi, tôi phải xin lỗi vậy – Nàng nói – Tôi không biết... - Nàng liếc nhìn bìa sách: năm một ngàn chín trăm...

- Trước quyển này cũng có ảnh của Bud nữa – Gant nói – học ở Stoddard một năm rồi chuyển về Caldwell.

- Lạy Chúa. Anh không đùa đấy chứ? Có lẽ anh ấy quen biết Dorothy. Trông nàng có vẻ thích thú lắm như thể điều đó làm tăng thêm sự gần gũi giữa nàng và vị hôn phu của nàng. – Nàng đưa mắt nhìn lại tấm ảnh.

- Bud không nói với cô về việc này? – Gant hỏi, mặc dù Leo Kingship lắc đầu ra hiệu anh đừng hỏi.

-Ồ, anh ấy chẳng hề nói...

Từ từ nàng rời mắt khỏi quyển sách, nhìn lên, lần đầu tiên nàng nhận ra vẻ căng thẳng và lúng túng của hai người.

- Chuyện gì vậy? – Nàng tò mò hỏi.

- Không có chuyện gì cả – Leo Kingship trả lời và đưa mắt nhìn Gant, chờ sự đồng tình của anh.

- Thế tại sao hai người lại đứng đó như là... - Nàng bỏ lửng câu nói, nhìn quyển sách rồi lại nhìn bố. Cổ họng như bị nghẹn lại – Có phải hai người đến đây chỉ nói về việc này?

- Chúng tôi chỉ muốn xem cô có biết việc này không, thế thôi – Gant lúng túng nói.

- Để làm gì mới được chứ?

- Chỉ thắc mắc vậy mà.

Nàng nhìn thẳng vào mắt Gant:

- Lý do?

- Vì sao Bud giấu giếm chuyện này – Gant nói – Trừ phi...

- Cậu Gant! – Leo Kingship kêu to lên.

- Giấu giếm chuyện này? – Marion ngạc nhiên – À nói gì mà lạ thế. Anh ấy có che giấu gì đâu. Chúng tôi không muốn nói nhiều đến việc học hành, lý do vì Ellen. Có gì đâu mà giấu với giếm.

- Tại sao người con gái anh ta sắp cưới lại không hay biết rằng anh ta đã học ở Stoddard hai năm? – Gant lặp lại câu nói một câu không nhân nhượng – Trừ phi anh ta có dính líu đến Dorothy.

- Dính líu à? Dính líu đến Dorothy? – Mắt nàng tròn tròn, nghi ngờ nhìn sững vào mặt Gant, rồi quay sang ông bố, mắt nheo lại – Cái gì vậy, ba?

Leo Kingship nhăn mặt khó chịu như bị hạt bụi bay vào mắt.

- Ba trả cho anh ta bao nhiêu vậy? – Marion lạnh lùng hỏi ông bố.

- Trả tiền cho cậu ấy? – Leo Kingship ngạc nhiên.

- Vì đã chõ mồi vào công việc của người khác! – Nàng nổi giận – Vì đã bới móc chuyện bẩn thỉu, vì đã bịa ra những chuyện nhóp nhúa.

- Cậu Gant tự ý đến với ba, Marion à – Ông bố giải thích.

- Ồ vâng, vâng, anh ta chỉ tình cờ vác mặt đến thôi.

- Tôi đọc bài trên tờ báo TIMES – Gant chống đỡ.

Marion trừng trừng nhìn bố.

- Ba thề sẽ không làm điều đó – Nàng nói một cách cay đắng – Thề thốt! “Ba không hề nghĩ đến việc điều tra, sẽ không đối xử với hắn như một tên tội phạm đâu”. Ôi, ôi còn gì nữa.

- Ba chưa từng đặt một câu hỏi nào cả – Leo Kingship phản đối.

Marion quay lưng lại.

- Con cứ ngỡ ba đã thay đổi, thật tình con tưởng thế thật. Con nghĩ là ba thương anh Bud và thương con. Nhưng ba không thể nào...

- Marion...

- Không. Trừ phi ba không xử sự như thế này thì căn nhà, nghề nghiệp và tất cả những gì đầy con sẽ nhận nhưng...

- Không có gì xảy ra cả, Marion. Ba xin thề...

- Không có gì à? Con sẽ nói cho ba nghe một cách chính xác điều gì đã xảy ra – Nàng quay lại nhìn thẳng vào mặt ông bố – Ba tưởng con không biết sao? Bud “dính líu” với Dorothy có nghĩa là anh ấy phải là người chịu trách nhiệm đã gây ra sự buồn phiền của Dorothy. Anh ấy cũng “dan díu” với Ellen, giờ lại đến con – Tất cả cũng vì tiền, vì những đồng tiền quý giá của ba. Đó là những gì đang diễn ra trong đầu óc của ba!

Nàng ném mạnh quyển sách vào tay ông bố.

- Cô làm rồi, cô Marion à – Gant nói – Đó là những gì đang xảy ra trong đầu tôi, chứ không phải là bố cô.

- Con thấy không? – Kingship nói – Cậu Gant đã tự ý đến, ba có nhờ gì cậu ấy đâu.

Marion quắc mắt nhìn Gant một cách dữ tợn.

- Anh là ai? Tại sao anh lại xen vào việc này?

- Tôi quen Ellen.

- Tôi biết – Nàng xẵng giọng – Anh cũng quen Bud?

- Tôi chưa được hân hạnh như thế.

- Vậy thì xin anh vui lòng giải thích anh đến đây để làm gì? Tại sao anh lại đưa ra những lời buộc tội để chống lại anh ấy, khi anh ấy không có mặt?

- Câu chuyện...

- Thôi đủ rồi, cậu Gant – Leo Kingship can thiệp.

Marion mĩa mai:

- Anh ghen tức với Bud, đúng không? Bởi vì Ellen yêu anh ấy hơn là yêu anh.

- Đúng vậy – Gant nói cộc lốc – Lòng ghen tuông đã đốt cháy con người tôi.

- Và chắc anh cũng nghe người ta nói đến điều luật trừng trị những kẻ vu cáo? – Nàng gặng hỏi. Leo Kingship đi về phía cửa, đưa mắt ngằm ra hiệu cho Gant. – Đúng đấy, tốt hơn hết là anh nên đi đi – Marion nói. Nhưng khi Gant mở cửa, nàng gọi giạt lại – Hãy đợi một chút. Cấm anh không được đề cập đến chuyện này nữa. Phải chấm dứt ngay!

- Có chuyện gì đâu mà phải chấm dứt, hả con? – Leo Kingship giờ mới lên tiếng.

- Cho dù ai đứng sau lưng câu chuyện này chẳng nữa – Marion nói, nhìn vào mặt Gant – Con đề nghị cũng nên ngừng luôn. Chúng tôi đã không đề cập đến việc học hành, thế thôi. Nhưng tại sao chúng tôi phải nói đến mới được chứ? Vì Ellen à? Không vì gì cả!

- Thôi được rồi, Marion – Leo Kingship nhân nhượng. Ông theo Gant đi ra và quay lại đóng cửa.

- Phải chấm dứt hẳn chuyện này! – Marion nói lần cuối.

- Được, được – Giọng người bố ngập ngừng – nhưng tối nay con vẫn đến chỗ ba, phải không con?

Nàng bậm môi, suy nghĩ.

- Con sẽ đến vì con không muốn làm thương tổn đến tình cảm của mẹ anh Bud.

Leo Kingship đóng cửa lại.

Gant và Leo Kingship đến một quán giải khát. Gant gọi cho ông một ly sữa, cho anh một ly cà phê và đĩa bánh ngọt.

- Cho đến bây giờ mọi việc xem như êm đẹp – Gant mở đầu.

Leo Kingship đang nhìn chiếc khăn trên tay.

- Cậu muốn nói đến cái gì chứ?

- Ít ra chúng ta cũng biết được chúng ta đang đứng ở đâu. Hẳn đã không nói cho Marion biết chuyện hẳn học ở đại học Stoddard. Điều đó cho chúng ta thấy một cách chắc chắn là...

- Cậu không nghe Marion nói gì sao? Hai đứa hẳn không đề cập đến là vì Ellen đấy thôi.

Gant nhìn ông khẽ nhú mày, nói chậm rãi:

- Cũng có thể vì Marion muốn như thế, nàng không muốn khơi lại những gì đã qua và đang yêu hẳn đắm đuối. Nhưng một người đàn ông không nói cho vị hôn thê của mình biết mình học ở đâu...

- Đấy đâu phải là nói dối – Leo phản đối.

Gant nói có vẻ châm biếm.

- Gì cũng nói cho nhau nghe cả, chỉ trừ việc đó!

- Xét đến hoàn cảnh, việc ấy cũng dễ hiểu thôi.

- Tất nhiên. Hoàn cảnh đó là hẳn đã liên can đến Dorothy.

- Cậu chưa có đủ bằng chứng để khẳng định suy luận của cậu là đúng.

Gant khuấy ly cà phê và nhấp một hớp. Anh thêm một ít đường, rồi chậm chậm khuấy một lần nữa.

- Bác sợ con gái bác, phải không?

- Tôi sợ Marion? Cậu đùa đấy à, cậu Gant? – Ông dẫn mạnh ly sữa xuống bàn – Khi chưa có chứng cứ, hẳn vẫn là người vô tội.

- Vậy thì chúng ta sẽ tìm bằng chứng, phải không bác?

- Cậu thấy không? Cậu cũng chấp nhận là cậu đang đoán mò.

- Không, cháu đang xác nhận một điều là chúng ta có vô số bằng chứng khác nữa – Gant nói, bỏ một miếng bánh vào miệng. Nuốt xong miếng bánh, anh nói tiếp – Bác định sẽ làm gì, bác Kingship?

- Không làm gì hết – Leo Kingship nhìn chiếc khăn lau miệng, nói một cách uể oải.

- Bác vẫn tiến hành đám cưới cho họ sao?

- Tôi không thể làm gì khác hơn, dù tôi có muốn chẳng nữa. Cả hai đứa đều đã trên hai mươi một tuổi rồi.

- Bác có thể thuê thám tử. Còn đến bốn ngày nữa mới đến ngày cưới. Thám tử có thể phát hiện ra một vài điều mới.

- Cũng có khả năng như vậy, nhưng với điều kiện là phải có cái gì đó mới tìm kiếm được chứ. Bằng không Bud sẽ đánh hơi được rồi sẽ nói lại với Marion.

Gant cười.

- Cháu thật buồn cười cho bác và Marion.

Leo Kingship thở dài:

- Tôi sẽ kể cho cậu nghe một vài chuyện – Ông nói, không nhìn Gant – Tôi một vợ, ba con, chỉ có ba gái thôi. Hai đứa không còn nữa. Tôi đã xua đuổi vợ tôi và cũng có thể là tôi đã xua đuổi một trong ba đứa con của tôi. Giờ đây tôi chỉ còn lại một đứa độc nhất. Tôi năm mươi bảy tuổi rồi, với một đứa con; dăm ba người bạn để chơi đánh “gôn” và bàn công chuyện làm ăn. Chỉ có vậy thôi.

Một lúc sau, ông quay nhìn Gant, nét mặt đánh lại:

- Còn cậu thế nào? – Ông gắng hỏi – Tại sao cậu lại quá quan tâm đến chuyện này? Có phải cậu thích thú trong việc thử xem đầu óc phân tích của cậu như thế nào và muốn chứng tỏ cho mọi người thấy cậu thông minh? Lẽ ra cậu không nên hành động lỗ bịch như thế. Cậu vào văn phòng của tôi, đề cập đến lá thư của Ellen, rồi ném quyển sách trước mặt tôi, phán: “Bud Corliss theo học đại học ở Stoddard”. Rõ ràng cậu muốn vỗ ngực khoe khoang chơi.

- Có thể là như thế – Gant vẫn nói với giọng ôn tồn – Có thể cháu nghĩ như thế này nữa kia, là hẳn đã giết những cô con gái của bác và cháu muốn hành động như một hiệp sĩ ra tay trừng phạt tên giết người mới hả dạ.

Leo Kingship uống hết ly sữa.

- Tôi thấy tốt hơn hết là cậu nên về Yonkers vui chơi những ngày nghỉ cho rồi.

- Về White Plains chứ? – Gant lấy nữa ghim miếng bánh còn lại bỏ vào miệng – Bác bị u xơ à? – Gnat hỏi, nhìn ly sữa ông vừa uống hết. Leo Kingship gật đầu.

Gant ngả người ra ghế, nhìn người đàn ông bên cạnh anh một cách chăm chú. Ông đứng dậy, đặt một đồng đô la trên quầy.

- Chào cậu Gant nhé – Ông nói và bỏ đi.

Người chủ quán đến cầm tiền lên, hỏi Gant có cần gì nữa không. Anh lắc đầu.

Anh đáp chuyến tàu năm giờ hai mươi về White Plains.

Chương Chín

Khi viết thư cho mẹ hần, hần nói bóng gió về vấn đề tiền bạc của gia đình Kingship. Một hoặc hai lần, hần cũng có nhắc qua về công ty Kingship Copper nhưng chỉ nói phớt qua vì hần biết mẹ hần không hề có một khái niệm rõ ràng về sự giàu sang, không sao hình dung ra nếp sống sang trọng, xa hoa của gia đình ông giám đốc một công ty đồ sộ như Leo Kingship. Có bao giờ mẹ hần được sống một phút giây phú quý nào đâu. Do đó hần náo nức, nôn nóng chờ đợi giây phút giới thiệu Marion và ông bố của nàng với mẹ hần, và sẽ chỉ cho bà thấy mọi thứ trong gia đình ấy. Hần hình dung ra đôi mắt tròn xoe đầy ngạc nhiên của bà mẹ trước những bàn tiệc linh đình, những cây đèn chói lọi trong ánh sáng chan hòa của ngày cưới.

Nhưng cái đêm đó sao mà thất vọng đến thế!

Không phải thất vọng trước những phản ứng của bà mẹ như hần đã dự đoán. Mẹ hần đã sửng sốt, kinh ngạc đến nỗi không dám thở mạnh như thể bà đang nhìn thấy một phép màu gì đó vậy. Kia cái anh chàng quần gia áo quần thẳng nếp, sạch sẽ. Kia là những tấm thảm mượt mà trải trên sàn nhà, những giấy dán tường đâu phải là giấy mà toàn là vải vóc, lụa là, những quyển sách bọc da gáy mạ vàng, những chiếc đồng hồ vàng trên tường, những cái khay bằng bạc và rượu champagne nữa chứ. Ôi xinh quá, bà cứ thăm thì khẽ thốt lên, mái đầu bạc lắc lắc mỉm cười như thể không bao giờ bà dám mơ tưởng đến. Nhưng khi bắt gặp ánh mắt của hần, bà cảm thấy tự hào, tay nhẹ mân mê miếng vải bọc ghế nệm bà đang ngồi. Đâu phải hần thất vọng vì bà mẹ, người đang mê mẩn, hân hoan. Nhưng điều khiến cho buổi tối hôm đó trở nên nặng nề, chính là thái độ của hai cha con Leo Kingship. Hình như hai cha con mới tranh cãi chuyện gì. Marion không nói chuyện với ông bố, trừ những lúc không thể lẩn tránh được. Hần tin là câu chuyện đụng đến hần, bởi vì hần để ý thấy Leo Kingship nói chuyện với hần nhưng lại không nhìn hần. Trong khi đó, Marion, nắm chặt tay hần, một điều “Anh của em”, hai điều “Anh yêu ơi”, cử chỉ mà trước đây không bao giờ nàng biểu lộ khi có một người nào trước mặt. Hần cảm thấy gai gai trong người như có viên sỏi trong giày.

Không khí bữa cơm tối tẻ ngắt. Leo Kingship và Marion ngồi ở hai đầu bàn, mẹ hần và hần ngồi

hai bên bàn. Câu chuyện nhạt nhẽo. Hai cha con không hề trao đổi một lời nào với nhau. Hai mẹ con hẳn cũng ngồi im thin thít. Có một cái gì ngăn cách giữa những người trong nhà và những “người chưa phải là người nhà”. Marion gọi hẳn là “anh yêu” và kể cho mẹ hẳn nghe về căn nhà ở Sutton Terrace. Mẹ hẳn nói với Leo Kingship về “lũ trẻ”; Leo thì bảo hẳn đưa dùm bánh mì mà chẳng thèm nhìn hẳn lấy một giây.

Còn hẳn thì ngồi câm miệng. Hẳn cầm thìa, cầm nĩa lên một cách chậm rãi cốt để mẹ hẳn nhìn thấy và làm theo. Điều đó chỉ có hai mẹ con hẳn ngấm ngấm hiểu với nhau; thỉnh thoảng trao nhau nụ cười thầm kín khi hai cha con Kingship ngoảnh mặt nhìn đâu đó.

Cuối bữa ăn, mặc dù trên bàn có một hộp diêm bằng bạc nhưng hẳn vẫn cứ đốt thuốc cho Marion bằng hộp diêm riêng của hẳn, sau đó làm như vô tình hẳn lật mặt hộp diêm có khắc dòng chữ Bud Corliss trên một miếng giấy bạc lên bàn cho bà mẹ nhìn thấy.

Tuy nhiên vẫn có một hòn sỏi nào đó trong chiếc giày của hẳn.

Bởi vì là đêm trước Giáng sinh nên họ phải đi nhà thờ. Làm lễ xong, hẳn có ý định đưa bà mẹ trở lại khách sạn bà đang ở, còn Marion sẽ theo ông bố trở về nhà. Nhưng Marion, trước vẻ bối rối của hẳn, xun xoe, tíu tít trông thật lạ lùng và cương quyết theo hai mẹ con hẳn về khách sạn; do đó Leo Kingship phải lủi thủi về một mình, trong lúc Bud đưa mẹ hẳn và Marion lên xe tắc xi. Hẳn ngồi giữa bà mẹ và Marion; đọc tên những nơi xe chạy ngang qua cho mẹ hẳn nghe. Theo chỉ dẫn của hẳn, người tài xế cho xe chạy quanh thành phố để bà Corliss ngấm thành phố ban đêm vì bà chưa từng lên New York lần nào.

Hẳn để bà mẹ đứng ở hành lang khách sạn, phía ngoài thang máy.

- Mẹ mệt không? – Hẳn hỏi. Khi bà mẹ nói là bà cảm thấy mệt mỗi lần thì hẳn lộ vẻ thất vọng – Mẹ khoan đi ngủ, con sẽ đến thăm mẹ – Hẳn nói nhỏ nhẹ. Hai mẹ con chào tạm biệt, bà hôn trán hẳn, cầm tay như luyến tiếc. Bà Corliss cũng hôn má Marion một cách âu yếm.

Trên đường về nhà, Marion ngồi im lặng.

- Có chuyện gì vậy em?

- Có gì đâu? – Nàng nói, mỉm cười gượng gạo – Sao anh hỏi thế?

Hắn nhún vai.

Hắn định đưa nàng đến tận cổng rồi ra về, nhưng lo âu ngay ngáy ấy vẫn đeo đẳng đến bây giờ, nên hắn theo nàng vào nhà luôn. Leo Kingship đã đi nghỉ. Hắn và nàng vào phòng khách. Hắn châm thuốc hút, trong khi Marion mở radio. Cả hai ngồi xuống ghế trường kỷ.

Marion nói với hắn là nàng rất mến mẹ hắn. Hắn nói rằng lấy làm mừng vô cùng và nói là mẹ hắn cũng mến nàng. Họ nói về tương lai, hắn thấy giọng nói của nàng thiếu nhiệt tình, như có điều gì khiến nàng ảm ức. Hắn đuổi người ra ghế, mắt mở he hé, một tay choàng qua vai Marion, chăm chú lắng nghe (trước đây hắn chưa bao giờ chú tâm nghe cái gì cả), cân nhắc, lượng tính từng chỗ ngắt quãng của nàng, từng chỗ nàng lên hay xuống giọng, run sợ cái giây phút ấy sẽ bùng nổ ra. Có thể chẳng có gì quan trọng. Nhất định chẳng có gì quan trọng đâu! Hắn là hắn đã xem nhẹ nàng về một việc gì đấy, hoặc là hắn đã thất hứa với nàng điều gì đó, chỉ thế thôi. Có khả năng có chuyện gì khác không? Hắn ngừng lại trước mỗi một câu trả lời, hắn cân nhắc từng ý, từng lời rồi mới nói, suy nghĩ câu trả lời sẽ có hậu quả như thế nào, chẳng khác gì một tay chơi cờ khế đụng đến quân cờ trước khi di động.

Marion xoay câu chuyện về con cái.

- Chỉ hai đứa thôi – Nàng nói.

Bàn tay trái hắn đặt trên đầu gối, vuốt vuốt nếp quần. Hắn cười.

- Hoặc là ba, hoặc là bốn cũng được – Hắn nói.

- Hai thôi – Nàng dứt khoát – Sau đó một đứa theo học đại học Columbia, một đứa ở Caldwell.

“Caldwell, à chuyện gì về Caldwell đây” – Hắn nghĩ thầm – “Có phải chuyện Ellen không”?

- Có thể cả hai đều theo học ở Michigan hoặc một trường nào đó – Hắn nói.

- Hoặc chúng ta chỉ có một đứa – Marion nói – Nó học ở đại học Columbia, sau đó chuyển về Caldwell, hoặc ngược lại.

Nàng chồm người về đằng trước, miệng mỉm cười, dập tắt điếu thuốc trong gạt tàn. Hắn để ý thấy nàng dụi tắt điếu thuốc một cách cẩn thận hơn mọi khi. “Chuyển về Caldwell, chuyển về Caldwell...”. Hắn im lặng, chờ đợi.

- Không – Marion lại nói – Em không muốn con chuyển đi như thế – Hấn theo dõi từng câu nói mà những rãnh rỗi trước đây nàng chưa thổ lộ – Vì chuyển trường con mình sẽ mất hết số tiền đã đóng toàn năm. Chuyển trường gặp nhiều phiền phức lắm.

Cả hai ngồi bên nhau, im lặng.

- Không – Hấn bất chợt nói.

- Không cái gì hả anh? – Nàng trở mắt hỏi.

- Anh đâu mất tiền học đã đóng cho trường – Hấn nói.

- Nhưng anh không chuyển trường chứ? – Nàng ngạc nhiên.

- Có chứ, sao lại không. Anh đã nói với em.

- Anh nói hồi nào?

- Có, cưng à! Dứt khoát là anh có nói. Anh học ở Stoddard rồi mới chuyển về Caldwell.

- Dorothy học ở đó, anh có biết không?

- Bết. Ellen nói cho anh nghe.

- Thế sao anh không nói với em, hay là anh có quen với Dorothy?

- Có quen đâu. Ellen chỉ đưa ảnh cho anh xem. Anh nhớ mang máng đã gặp Dorothy ở đâu đấy. Anh đã nói với em ngay hôm đầu tiên gặp em ở viện bảo tàng.

- Không, anh chẳng hề nói cho em nghe. Em can đoan với anh thế.

- Thôi được, anh theo học ở đại học Stoddard hai năm. Anh muốn rằng anh không...

Không để hấn nói hết câu, Marion ôm hôn hấn một cách cuồng nhiệt như thể cho hấn thấy là nàng không nghi ngờ gì hấn.

Vài phút sau, hấn nhìn đồng hồ tay.

- Anh phải về – Hấn nói – Tuần này anh ngủ càng nhiều càng tốt, bởi vì suốt tuần lễ sắp tới anh chẳng có thì giờ ngủ nghe gì được đâu – Hấn cười một cách ý nhị.

Hấn nghĩ – Leo Kingship hình như đã nghe phonh phanh chuyện mình học ở Stoddard. Chẳng có gì đáng phải lo lắng cả, chẳng có gì nguy hiểm đáng sợ cả. Tuy nhiên có thể gặp rắc rối chứ chẳng phải đùa đâu vì lão Kingship sẽ hủy bỏ đám cưới mất. Chúa ơi! Không có gì nguy hiểm cả, ngay cả đối với cảnh sát mình cũng không có gì phải lo sợ. Không có điều luật nào ngăn cấm mình theo tán tỉnh con gái nhà giàu. Đúng vậy không? Nhưng tại sao mãi đến hôm nay lão Kingship mới biết việc này? Nếu lão đã cho người điều tra mình thì tại sao lão không cho điều tra sớm hơn? Tại sao lại là ngày hôm nay?... À, có lẽ vì lời báo tin trên tờ báo TIMES. Đúng rồi! Ai đó đọc thấy tin và hấn là người đó cùng học với mình ở Stoddard. Có thể là con của một trong những người bạn của Leo Kingship – “Thằng con trai của tôi và thằng rể tương lai nhà anh cùng học ở đại học Stoddard”. Thế là lão Leo mới liên kết hai sự việc lại với nhau. Dorothy-Allen-Marion và tên đào mỏ. Và sau đó liền nói cho Marion biết, rồi hai cha con nhà lão mới cãi vã nhau.

Chó thật, nếu ngay từ đầu mình kể toạc chuyện này thì hay biết bao. Nhưng biết đâu đó lại là một việc nguy hiểm, ngu xuẩn, bỗng nhiên tự mình tố cáo “Thưa ông con ở bụi này”. Ai chứ lão Leo sẽ nghi ngờ tức khắc và bắt buộc Marion phải nghe lời lão. Nhưng vấn đề là tại sao đến bây giờ lão mới nghi ngờ? Mình nghĩ hai cha con nhà lão mới manh nha ý nghi ngờ thôi vì nếu không thì Marion chẳng biểu lộ sự vui mừng đến thế khi mình nói không quen biết Dorothy. Cũng có thể vì lão giấu không cho Marion biết những tin tức kia? Không, lão ta sẽ cố gắng thuật phục nàng, sẽ đưa ra tất cả những dữ kiện lão có trong tay ngay. Như vậy lão Kingship chưa nắm giữ điều gì chắc chắn cả. Lão ta có khả năng biết sự thật không? Bằng cách nào lão biết được? Máy thẳng sinh viên trường đại học Stoddard, nay là năm thứ tư cả, có nhớ ai thường đi chơi với Dorothy không? Cũng có thể lắm! Nhưng thời gian này là mùa Giáng sinh – mùa nghỉ học. Bọn chúng đã tản đi rải rác khắp nơi hết rồi. Chỉ còn bốn ngày nữa là đến ngày đám cưới. Lão Leo sẽ không sao khuyên Marion hoãn ngày cưới được nữa.

Việc duy nhất mình có thể làm lúc này là hãy ngồi yên, khoanh tay chờ đợi thôi. Thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu... thứ bảy, a-lê-hấp, mọi việc đã đâu vào đó...

Cứ cho là tình trạng xấu nhất sẽ xảy ra thì lão Leo chỉ có thể kết tội mình là thằng theo đuổi đồng tiền là cùng. Lão không sao chứng minh cái chết của Dorothy là một vụ mưu sát được. Lão cũng không thể vét cạn sông Mississippi để moi lấy khẩu súng nằm sâu dưới đáy bùn lên.

Nếu tình trạng tốt nhất xảy ra thì đám cưới vẫn tiến hành suôn sẻ theo dự định. Sau đấy lão Kingship còn có thể làm gì được nữa chứ, dù mấy thằng sinh viên kia có chính thức tố giác là mình và Dorothy bồ bịch với nhau. Sẽ ly dị chẳng? Sẽ hủy bỏ hôn thú? Cách nào cũng thế thôi cho dù Marion bị thúc giục, khuyến khích chọn lựa một trong hai giải pháp ấy chẳng nữa. Marion cũng chẳng làm gì được. Rồi chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Có lẽ lão ta phải ném ra một số tiền để mua chuộc mình...

Đấy, đấy, lại ý tưởng này nữa... Lão phải quăng ra bao nhiêu tiền để rút đứa con gái rượu của mình ra khỏi nanh vuốt của tên đại đào mỏ khốn kiếp? Chắc chắn là một số tiền lớn kinh khủng. Nhưng không thể nhiều bằng một ngày kia mình sẽ có khi làm con rể lão.

Được ăn cả, ngã về không?

Khi trở lại căn nhà thuê, hắn gọi điện thoại cho mẹ.

- Con mong là đã không đánh thức mẹ dậy. Con từ nhà Marion về.

- Mọi việc thật tốt đẹp, con ạ. Con bé dễ thương lắm. Rất dịu hiền... Mẹ mừng cho con.

- Con xin cảm ơn mẹ.

- Còn ông Kingship quả là một người đáng mến. Con có để ý đến đôi bàn tay của ông ấy không?

- Bàn tay thế nào, mẹ?

- Sạch sẽ quá đi mất – Hắn bật cười lớn – Bud con – Giọng bà thấp hẳn xuống – Họ giàu lắm, giàu lắm con ạ.

- Con cũng nghĩ thế.

Hắn nói cho bà mẹ nghe về ngôi nhà ở Sutton Terrace.

- Mẹ đợi mà xem – Hắn nói cho mẹ biết về lò nấu chảy kim loại – Thứ năm ông ta sẽ đưa con đến đấy. Ông muốn con làm quen dần tất cả những cơ sở.

Cuối cùng bà mẹ nói:

- Này Bud, vì sao con lại nảy ra ý định kia?

- Yù định gì hả mẹ?

- Việc con không trở lại trường học nữa.

- Aø, chuyện đó... con thấy chẳng được ích lợi gì.

- Sao...? – Bà tỏ vẻ thất vọng.

- Mẹ có biết thứ kem cạo mặt không? Mẹ bấm nút ở đầu thì kem chảy ra khỏi hộp, trông giống như kem được đánh cho nổi váng lên vậy?

- Cái gì?

- Thôi, mẹ à. Những chuyện đó chỉ khiến con mệt thêm.

Người mẹ thở dài ảo não, chán ngán:

- Thật xấu hổ... Con không nói cho ai nghe ý định đó cả, phải không con?

- Không. Họ chỉ chờ cơ hội quật ngã con thôi, mẹ à.

Người mẹ nói, giọng ngao ngán, buồn rầu:

- Những việc như vậy, nghĩ thật hổ thẹn quá.

Nói chuyện với bà mẹ xong, hẩn về phòng, nằm duỗi người trên giường, cảm thấy khỏe khoắn. Mặc xác lão Kingship và những nghi ngờ của lão. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp!

Lạy Chúa! Bây giờ còn một việc duy nhất mình phải thực hiện – đưa cho mẹ một số tiền.

Chương Mười

Con tàu chạy qua Stamford, Bridgeport, New Haven và New London, tiếp tục lao thẳng về miền đông dọc theo biên giới phía nam của Connecticut, hai bên là cánh đồng băng tuyết và nước mênh mông. Bên trong con tàu, ở hành lang và các toa trưng bày những cây Nôen rực sáng.

Gordon Gant đang đứng trong toa tàu nhìn ra ngoài cửa sổ, thầm đếm những cột cây số và buồn cười là đã phải sống một mùa Giáng sinh như thế này.

Khoảng sáu giờ tàu đến Providence. Ở nhà ga, Gant hỏi người hướng dẫn trong văn phòng vài câu, rồi nhìn đồng hồ tay. Anh rời khỏi nhà ga. Trời bên ngoài đã tối sẫm.

Băng qua con đường bẩn thỉu, anh bước vào một quán nhỏ, gọi thức ăn nhẹ và một ly cà phê – bữa ăn tối mừng lễ Giáng sinh! Ra khỏi quán ăn, anh vào một cửa hàng tạp hóa hỏi mua một cuộn băng keo trong loại nhỏ. Quay trở lại nhà ga anh ngồi xuống ghế băng và đọc tờ báo Tin tức ở Boston. Vào lúc bảy giờ kém mười, anh lại ra khỏi nhà ga, đi đến một nơi gần đó có ba chiếc xe buýt đang đợi khách. Anh bước lên chiếc xe có gắn biển Menasset – Somerset – Fall River.

Bảy giờ hai mươi, xe buýt ngừng lại giữa đường trên con đường chính cách Menasset bốn dãy nhà để cho hành khách xuống. Gant là một trong những hành khách đó. sau khi đưa mắt nhìn quanh, Gant vào một hiệu thuốc cầm lấy quyển danh bạ điện thoại đọc, ghi địa chỉ và số điện thoại. Anh vào phòng điện thoại gần đấy, quay số và đợi, đầu dây điện thoại bên kia reo đến mười lần, vẫn không có tiếng trả lời, anh liền gác máy.

Ngôi nhà một tầng trông giống như một cái hộp, lụp sụp nghèo nàn, sơn màu xám, những khung cửa sổ tối đen, tuyết bám đầy. Khi đi ngang qua, Gant cố gắng nhìn thật kỹ. Căn nhà chỉ cách lề đường vài ba thước. Chẳng có ai dọn dẹp lớp tuyết ở cửa và lối đi.

Anh đi hết dãy nhà cuối cùng vắng người, quay trở lại, đi ngang qua căn nhà lúc này lần nữa, lần

này anh đưa mắt nhìn bao quát. Trong một căn nhà có cây Nôen rực rỡ nơi cửa sổ một gia đình người Tây Ban Nha thì phải, đang ấm cúng quây quần mừng Giáng sinh. Ở một ngôi nhà khác bên kia đường, một người đàn ông cô độc đang xoay xoay quả địa cầu đặt trên đùi, rồi lấy ngón tay chặn lại, nhìn xem ngón tay đang chỉ đất nước nào trên đó. Gant đi qua, đi hết dãy nhà rồi quay trở lại. Lần này, khi đi ngang qua căn nhà đó và gia đình người Tây Ban Nha. Anh đi vòng ra phía sau.

Ngôi nhà có một cổng vào nho nhỏ, trong sân một vài sợi dây với áo quần vắt ngang. Một hàng rào bằng gỗ khá cao bao quanh. Gant trèo qua cổng. Nhà chỉ có một cửa lớn và một cửa sổ, một thùng rác và một thau giặt quần áo. Gant thử mở cửa. Cửa đóng. Cửa sổ cũng đóng. Đó là một cửa sổ lát kính. Gant lấy trong túi ra cuộn băng keo trong. Cắt một đoạn ngắn, anh dán lên cửa sổ, một đoạn khác dán ngay phía dưới then cài, rồi một đoạn nữa, một đoạn nữa...

Vài phút sau, Gant lấy ra một con dao cắt gương, mang găng tay vào bắt đầu cắt. Tiếng lưỡi dao nhẹ rít lên đều đều. Tiếng gương vỡ kêu “tách”. Anh nhẹ nhàng lấy miếng gương vừa cắt ra khỏi cửa đặt nó vào trong thùng rác. Luồn tay qua cửa sổ, anh mở then cài.

Lấy trong túi ra ngọn đèn pin giống hình cây bút máy, anh nhoài người qua cửa sổ đã mở, rọi đèn. Một chiếc ghế phía dưới cửa sổ để đầy sách báo. Gant đẩy ghế qua một bên trèo vào, và đóng cửa sổ lại.

Aùnh đèn pin mỏng manh quét một đường cho thấy trong nhà bếp bừa bãi, lộn xộn. Gant từ từ tiến lên.

Anh vào một phòng khách. Aùnh Bud treo đầy trên tường: Bud mặc quần áo soọc lúc còn nhỏ, hảnh thi tốt nghiệp trung học, Bud trong bộ quần áo đồng phục, Bud trong bộ quần áo màu sẫm đang cười.

Anh đi hết phòng khách rồi vào một hành lang. Đầu hành lang là phòng ngủ, chai nước nằm trên đầu tủ áo quần. Ngăn áo quần trống trơn. Trên giường vút lăn lóc những tờ báo, trên bàn có một tấm hình đám cưới và một bức hình của Bud. Phòng thứ hai là phòng tắm, ánh đèn pin le lói quét lên những bức tường ẩm mốc.

Phòng thứ ba là phòng ngủ của Bud. Trông giống như phòng của một khách sạn hạng tồi. Những văn bằng tốt nghiệp treo trên phía trên đầu giường ngủ, những đồ dùng cá nhân vương vãi trong phòng. Gant đi vào.

Anh quan sát trên các kệ sách. Phần lớn là sách giáo khoa, một vài cuốn truyện cổ điển. Không có quyển nhật ký, quyển ghi chép nào. anh ngồi xuống bên bàn học, lần lượt mở từng ngăn kéo. Một số giấy tờ của trường học, một vài bài báo cắt từ báo LIFE và NEW YORKER, bản đồ chỉ đường ở New England. Không có thư từ, không một quyển lịch ghi chú ở trên. Không có gì cả. Anh đứng dậy, đi đến tủ áo quần. Một nửa ngăn kéo bỏ trống. Những ngăn kéo còn lại đựng áo quần mùa hè và đồ tắm, vài đôi tất màu lá mạ. Trong góc của ngăn kéo không có một mảnh giấy, không một bức ảnh nào bỏ quên.

Gant mở tủ áo một cách chiếu lệ. Một chiếc hộp sắt nhỏ nằm trên sàn tủ áo. Anh lấy ra, đặt lên bàn. Hộp khóa kín. Anh cầm lên lắc và nghe bên trong hình như có tiếng giấy tờ xê dịch. Anh để hộp xuống, dùng mũi dao nhỏ nạy nắp hộp. Sau đấy anh mang vào nhà bếp, lục lọi tìm thấy cái mỏ đinh vít trong một ngăn kéo. Anh thử nạy lần nữa. Vẫn không được. Cuối cùng anh lấy giấy bọc nó lại, thầm mong đó không phải là hộp đựng tiền của bà Corliss.

Anh mở cửa sổ trèo ra. Khi đã đóng và khóa cửa sổ lại, anh ôm kè kè chiếc hộp trèo qua cổng, lặng lẽ đi giữa những ngôi nhà hai bên vệ đường.

Chương Mười Một

Để bù lại những ngày nghỉ Nôen, Leo Kingship làm việc rất khuya. Tối thứ tư ông về nhà vào lúc mười giờ. Khi trao áo cho người quản gia cất, ông hỏi Marion đã về chưa.

- Cô Marion đi với cậu Corliss. Cô nói sẽ về sớm. Có ông Detweiler đang đợi ông ở phòng khách.

- Detweiler nào vậy?

- Ông ấy nói là cô thư ký yêu cầu ông ấy tới đây vì một việc cơ mật. Ông ấy có mang theo một chiếc hộp sắt nhỏ.

“Dettweiler”. Leo Kingship cau mày moi óc nhớ xem là ai. Ông đi vào phòng khách. Gordon Gant đứng lên khỏi ghế bành bên cạnh lò sưởi.

- Chào bác – Anh nói với vẻ thích thú. Kingship nhìn anh một chốc.

- Trưa nay không phải cô Richardson đã nói cho cậu biết rằng tôi không muốn tiếp ai cả sao? – Ông chống nạnh và nói lớn – Cậu hãy bước ra khỏi đây. Nếu Marion bước vào...

- Hàng triển lãm loại một – Anh vừa nói vừa đưa những quyển sách nhỏ lên – để chống lại Bud Corliss.

- Tôi không muốn... – Ông bỏ dở câu nói. Lộ vẻ kinh ngạc, ông đi lại phía Gant. Ông cầm lấy những quyển sách nhỏ từ tay Gant – Những quyển sách do chúng tôi phát hành.

- Bud Corliss có những quyển sách này – Gant nói – trong chiếc hộp bằng sắt hắc để ở nhà tại Menasset, bang Massachusetts – Anh đá nhẹ vào chiếc hộp trên sàn nhà dưới chân anh, nắp hộp bật mở ra, bên trong có bốn bì thư – Đêm qua cháu đã đánh cắp tại nhà hắc.

- Cậu đánh cắp à?

Gant mỉm cười.

- Lấy độc trị độc. Cháu không biết hẳn hiện giờ ở đâu trong thành phố New York, do đó cháu quyết định đi Menasset.

- Lạy Chúa! Anh điên thật rồi – Leo Kingship nặng nhọc gieo người xuống chiếc ghế dưới lò sưởi. Ông trân trân nhìn những quyển sách nhỏ – Ôi! – Ông rên rĩ.

Gant ngồi xuống ghế bên cạnh đivăng.

- Nếu bác muốn, bác hãy quan sát mẫu hàng triển lãm loại một này. Các góc sách đều đã bị cong, sòn, những trang sách long ra. Cháu dám nói là hẳn đã có những quyển sách này khá lâu. Cháu cũng dám nói là hẳn đã nghiền cứu, nghiền ngẫm những quyển sách rất kỹ.

- Đồ... đồ khốn kiếp – Kingship bật chửi thề, hình như chưa bao giờ ông có thói quen chửi thề như thế.

Lấy chân hất nhẹ chiếc hộp, Gant nói:

- Lịch sử của Bud Corliss là một vở bi kịch được gói ghém trong bốn bì thư này. Bì thư thứ nhất, những bài báo của vị anh hùng thời kỳ ở trường trung học, rồi lớp trưởng, chủ tịch ủy ban sinh viên năm thứ nhất, hầu như là những thành tích đáng kể vân vân và vân vân. Bì thư thứ hai, giấy giải ngũ danh dự, huy chương đồng, anh dũng bội tinh, một vài tấm ảnh đã phai mờ nhưng rất thú vị và một tờ biên nhận cầm đồ có thể đổi lấy một chiếc đồng hồ đeo tay trị giá khoảng hai trăm đôla. Bì thư thứ ba: Những ngày học ở đại học, giấy chuyển trường từ Stoddard về Caldwell. Bì thư thứ tư: Hai quyển sách mỏng viết về công ty Kingship Copper, hình như hẳn đã đọc ngẫu nhiên hai quyển sách này và đây là – Anh rút trong túi quần ra một mảnh giấy đã được gấp nếp lại, và trao cho Leo Kingship – Cháu mù tịt, không hiểu gì cả.

Leo cầm tờ giấy, mở ra. Mới đọc được một nửa, ông hỏi Gant:

- Cái gì thế này?

- Cháu cũng đang hỏi bác đấy.

Ông lắc đầu tỏ vẻ không hiểu:

- Nhất định mảnh giấy này chứa đựng một điều gì liên quan đến câu chuyện này – Gant nhận xét – Cháu tìm thấy trong những quyển sách ấy.

Leo lắc đầu đưa tờ giấy lại cho Gant, anh cầm lấy nhét vào túi quần. Leo Kingship đưa mắt nhìn các quyển sách một lần nữa. Tay ông bóp chặt lấy các bìa sách:

- Aên nói làm sao với Marion đây – Ông bắn khoăn – Con bé quá yêu hấn...

Ông nhìn Gant một cách thăm nảo. Lát sau nét mặt ông dịu lại, ông nhìn sách rồi nhìn Gant, đôi mắt nheo lại:

- Làm thế nào cậu biết trong hộp có những thứ này? Làm sao tôi biết được là không phải chính tay cậu đã bỏ những thứ này vào trong đó?

Gant há hốc miệng ra, sửng sốt.

- Ôi, Chúa ơi... - Anh khẽ kêu lên.

Leo Kingship vòng quanh đi vãng qua căn phòng. Trên chiếc bàn có những nét chạm trổ có một máy điện thoại. Leo quay số.

- Nào, thử xem – Gant nói, vẻ trách móc. Bầu không khí im lặng bỗng trầm xuống đến nỗi có thể nghe tiếng u u và tiếng nhắc máy điện thoại.

- Chào cô Richardson, Leo Kingship đây. Tôi nhờ cô giúp một việc. Cô chịu phiền nhé. Và tôi mong cô tuyệt đối giữ kín. Cô hãy xuống văn phòng. Ừ, ngay bây giờ. Tôi đã không làm phiền cô, nếu đây không phải là một vấn đề quan trọng... Cảm ơn Richardson. Cô đến phòng giao tế công cộng tìm thử xem ở đó có gởi những ấn phẩm của công ty cho... Bud Corliss không?

- Burton Corliss – Gant nhắc.

- Hoặc Burton Corliss. Ồ, đúng thế. Tôi ở nhà, do đó khi tìm thấy, cô nhớ gọi cho tôi, bất cứ lúc nào.

Gant ngúc ngắc đầu uể oải.

- Chúng ta đang có trong tay những vật thật vô dụng, phải không bác?

- Tôi tin những bằng chứng cậu đưa ra tối nay là đúng – Leo Kingship xác nhận – Tôi rất tin.

Ông trở lại đứng sau lưng ghế.

- Nếu bác tin thế, thì bác biết đấy, chúng ta đang ở trong một hoàn cảnh rất khó xử.

Leo chống tay lên thành ghế nhìn xuống những quyển sách trên nệm ghế ông ngồi lúc nãy.

- Thật khó xử vô cùng – Gant lặp lại câu nói.

Leo thở dài thườn thượt, vòng ra trước ghế, cầm những quyển sách lên rồi ngồi xuống.

- Tôi phải nói với Marion như thế nào đây? – Ông hỏi, tay xoa xoa đầu gối – Đồ chó đẻ, thằng khốn kiếp!

Gant ngả người về đằng trước, khuỷu tay tựa trên đầu gối:

- Bác Kingship, cháu hoàn toàn đúng trong việc này. Bác có công nhận là toàn bộ câu chuyện của cháu là đúng không?

- Toàn bộ câu chuyện à? – Leo thần thờ hỏi.

- Vâng, kể cả trường hợp Dorothy và Ellen nữa.

Leo Kingship thở ra một cách giận dữ, Gant nói nhanh.

- Hắn đã không kể cho Marion nghe về chuyện hắn theo học ở đại học Stoddard. Chắc chắn hắn đã nhúng tay vào cái chết của Dorothy. Chính hắn là tác giả cái bào thai đó. Hắn giết Dorothy, rồi giết Powell, giết Ellen vì hai người này đã phát hiện ra tội ác của hắn. Hắn phải giết họ để bịt đầu mối.

- Còn lá thư...

- Hắn đã lừa Dorothy để nàng phải viết lá thư kia. Việc này trước đó cũng đã xảy ra rồi – tháng vừa qua, báo có đăng tin về một gã đã làm như thế, cũng lý do giống như thế này: cô gái có thai.

Leo lắc đầu.

- Vậy mà tôi đã tin hắn. Qua những gì hắn đã đối xử với Marion, tôi thấy tin tưởng hắn quá sức! Tuy nhiên, cậu Gant à, có một kẻ hở trong lý luận của cậu, một kẻ hở vô cùng quan trọng.

- Bác nói cái gì, thưa bác? – Gant hỏi.

- Hắn chạy theo tiền, phải không? – Gant gật đầu xác nhận – Và cậu hắn đã rõ khi Dorothy bị giết thì nó đang ăn mặc cái thì cũ, cái thì mới, cái thì mượn, cái thì mua, cái màu xanh... - Gant lại gật đầu đồng ý – Dù hắn là người đã gây ra nỗi khổ đau của con gái tôi nhưng nó vẫn sẵn sàng kết hôn với hắn, thì tại sao hắn lại giết con bé chứ? Lẽ ra hắn sẽ tiếp tục tiến tới và cưới con bé phải không? Cưới Dorothy thì hắn sẽ có tiền kia mà!

Gant nhìn ông, không nói gì cả.

- Trường hợp này, cậu đúng, nhưng trường hợp Dorothy thì cậu sai bét, sai, sai hết – Ông có vẻ giận dữ.

Một lúc sau, Gant đứng lên, quay lại đi về phía cửa sổ, nhìn ra ngoài, mặt buồn rầu, môi bậm lại.

- Cháu có thể nhảy xuống – Anh tuyên bố.

Khi tiếng chuông cửa reo vang, Gant quay phắt lại. Leo Kingship đã đứng lên tựa hồ nào và đang đứng trước lò sưởi, nhìn đồng củi được xếp chồng lên nhau như hình một kim tự tháp. Ông miễn cưỡng quay lui, tay ôm các quyển sách, tránh đôi mắt Gant đang chăm chú nhìn ông. Cả hai đều nghe tiếng cửa mở, rồi một giọng nói vọng vào phòng...

- Anh vào một chốc đã nào.

- Thôi, Marion à. Sáng mai chúng ta phải dậy sớm. Một khoảng im lặng khá lâu – Anh sẽ có mặt lúc bảy giờ ba mươi.

- Anh nên mặc áo quần sẫm màu nhé. Ở nhà máy bắn lăm – lại im lặng – Tạm biệt anh Bud...

- Chào em.

Tiếng cửa đóng lại.

Leo Kingship cuộn tròn các quyển sách.

- Marion à – Ông gọi, nhưng giọng ông nhỏ quá – Marion – Ông gọi lần nữa, lớn hơn.

- Con đến ngay – Giọng Marion đáp lại, vui vẻ.

Cả hai người đều bồn chồn đợi chờ, thời gian như ngừng lại. Marion xuất hiện ở cửa, đang vội kéo chiếc cổ áo bằng lông lên, đôi má ửng hồng vì cái giá lạnh bên ngoài. Nàng mỉm cười, nói:

- Bọn con đã...

Nhìn thấy Gant, nàng ngừng lại, tay buông xuống.

- Marion à, ba và cậu...

Nàng quay ngoắc người, đi ra.

- Marion – Leo Kingship chạy theo ra cửa gọi lớn. Nàng bước lên được nửa cầu thang, những bước chân thoăn thoắt, đầy vẻ giận dữ.

- Marion – Ông gọi, giọng bức mình, như ra lệnh. Marion dừng lại, mặt đanh lại nhìn thẳng lên phía trên lầu, một tay đặt trên tay vịn.

- Sao? – Nàng buông tiếng cốc cốc.

- Xuống đây ba nói chuyện. Một câu chuyện vô cùng hệ trọng.

Một phút trôi qua.

- Xuống đây, Marion – Ông lặp lại một lần nữa.

- Thôi được – Nàng quay lại đi xuống cầu thang – Ba có thể nói, trước khi con lên lầu thu xếp đồ đạc ra khỏi nhà. Giọng nàng lạnh lùng, xa lạ.

Kingship trở lại phòng khách. Gant đang đứng bồn chồn ở giữa phòng, tay đưa ra sau chống lên thành ghế. Kingship lắc đầu buồn rầu đến đứng bên cạnh anh.

Marion bước vào phòng khách. Cả hai đưa mắt nhìn nhưng nàng chẳng thèm nhìn ai cả, đi qua cái ghế phía bên kia gần cái divăng. Nàng ngồi xuống. Cẩn thận bắt chân chữ ngũ, nàng sửa lại

chiếc váy màu đỏ sậm. Tựa hai tay lên hai bên thành ghế, nàng quắc mắt nhìn hai người đang đứng sau chiếc ghế phía bên trái nàng.

- Thế nào? – Nàng nhếch môi hỏi.

Leo Kingship, cử chỉ lúng túng, tránh không nhìn nàng, nói:

- Cậu Gant đến... Hôm qua cậu ấy...

- Chuyện gì thế? – Marion ngắt lời.

Ông bố quay sang Gant lộ vẻ cầu cứu.

- Chiều hôm qua – Gant đỡ lời – Bố cô hoàn toàn không hay biết gì cả, tôi đã đi Menasset và tôi đã đột nhập vào nhà vị hôn phu của cô...

- Ai cho phép anh làm thế?

- ... Và tôi có lấy một chiếc hộp sắt trong tủ áo của Bud...

Marion ép sát người vào ghế, mặt trở nên trắng bệch, môi mím chặt, mắt nhắm ghiền lại.

- Tôi mang nó về nhà và mở nắp...

Nàng mở mắt ra, rục sáng, giận dữ:

- Anh tìm thấy cái gì nào? Kế hoạch về bom nguyên tử chẳng?

Họ im lặng.

- Anh tìm thấy cái gì? – Nàng lặp lại câu hỏi, giọng thấp xuống, chán nản.

Leo Kingship đi đến bên nàng, đưa cho nàng những quyển sách mỏng nhãn nhúm. Nàng uể oải cầm lấy, nhìn những quyển sách.

- Sách đã cũ – Gant lên tiếng – Bud đã có những quyển sách này lâu rồi.

- Hẳn đã không trở về Menasset kể từ khi con bắt đầu quen hẳn – Leo nói – Hẳn có những

quyển sách này trước khi quen con.

Nàng cẩn thận vuốt những quyển sách để trên đùi nàng. Một vài góc cuốn sách bị cong lại, nàng bẻ thẳng ra.

- Có thể Ellen đã cho anh ấy – Marion nói.

- Ellen không bao giờ có những ấn phẩm này, Marion à, con biết điều đó. Ellen không quan tâm tới những thứ này, cũng giống như con vậy.

Marion gập sách lại, nhìn mặt sau sách:

- Ba có mặt ở đó không, khi anh ta mở cái hộp này? – Nàng hỏi ông bố – Ba có tin chắc là những quyển sách này ở trong hộp này không?

- Ba đang cho kiểm tra lại. nhưng cậu Gant có lý do để...

Marion bắt đầu lật các trang của một trong những quyển sách. Nàng lật chúng một cách hồ hững như thể đó là cuốn tạp chí ở một phòng đợi. Vài phút sau nàng nói, vẻ mặt nghiêm nghị.

- Thôi được, có thể trước hết, Bud bị tiền bạc lôi cuốn – Nàng cười mỉa – Một lần trong đời, con đã biết ơn về những đồng tiền của ba – Nàng lật thêm một trang nữa – Người ta sẽ nói gì về việc này? Yêu một cô con gái nhà giàu cũng dễ như yêu một cô con gái nhà nghèo vậy thôi – Lại lật tiếp thêm một trang nữa – Ba không thể trách Bud được, vì anh ấy xuất thân từ một gia đình nghèo. Môi trường chung quanh đã ảnh hưởng... - Nàng bật đứng dậy, ném những quyển sách lên đivăng – Ba còn muốn gì khác nữa? – Tay nàng run run.

- Cái gì khác là sao? – Leo hỏi lại – Thế cũng chưa đủ hay sao con?

- Đủ à? – Nàng gằn giọng – Đủ cho cái gì kia chứ? Không – Nàng lắc đầu – Không, không đủ đâu.

- Con vẫn muốn...

- Bud yêu con. Có thể thoát tiền tiền bạc lôi cuốn anh ấy yêu con cũng nên. Ờ, giả như con là một cô gái đẹp thì sao? Con sẽ không hủy bỏ đám cưới của con, nếu con khám phá ra rằng chính ánh mắt của con đã lôi cuốn anh ấy, phải không?

- Thoạt tiên ư? – Ông bố chưa chát – Không, tiền vẫn là cái đã mê hoặc hắn.

- Ba không có quyền nói như thế!

- Marion, bây giờ con không thể kết hôn với hắn được nữa.

- Không được à? Ba cứ đến tòa Hành chính vào sáng thứ hai thử xem.

- Hắn là một thằng...

- Con van ba, ba thì lúc nào cũng biết rõ người này tốt, người kia xấu. Ba đã biết mẹ con xấu xa và đã xua đuổi mẹ con đi. Ba cũng biết Dorothy hư đốn và em con đã hủy mình cũng là vì nó đã được nuôi dưỡng, được giáo dục bằng những cái tốt, những cái xấu, những cái đúng, những cái sai của ba. ba chưa vừa lòng với những cái đúng, cái sai đó của ba ư?

- Con không thể lấy một thằng chồng chỉ biết chạy theo con vì đồng tiền!

- Bud yêu con. Ba không hiểu tiếng Anh à? Bud yêu con. Anh ấy yêu con. Ba nghe rõ không hả ba? con không cần biết điều gì đã buộc chặt chúng con lại với nhau. Tụi con có ý nghĩ giống nhau. Cảm nhận giống nhau. Cùng thích loại sách như nhau, những vở kịch giống nhau, thích cùng một thứ âm nhạc, những...

- Những món ăn giống nhau – Gant nói xen vào – Cả hai đều thích món ăn của người Ý, của người Mỹ.

Marion giật mình quay sang nhìn Gant, miệng há rộng kinh ngạc, sững sờ. Gant lấy mảnh giấy trong túi quần ra, cầm trên tay.

- Và những quyển sách kia – Anh nói, nhìn vào mảnh giấy – Là những tác phẩm của Proust, Thomas Wolfe, Carson, Mc. Cullers? (1)

Marion tròn tròn mắt.

- Làm thế nào... Cái gì thế kia?

Gant vòng qua đi vắng. Nàng quay sang đối mặt với anh.

- Cô hãy ngồi xuống.

- Anh đang... - Nàng đi dịch lui, đụng phải đivăng.

- Cô hãy ngồi xuống đã – Gant nói nhỏ nhẹ.

Nàng nghe lời anh.

- Cái gì thế? – Nàng hỏi, giọng hốt hoảng.

- Mảnh giấy ở trong cái hộp sắt cùng với những quyển sách ấy, trong cùng một bì thư lớn. Nét chữ của Bud, tôi đoán thế – Anh đưa mảnh giấy cho Marion, nói giọng ân hận – Rất tiếc!

Marin nhìn Gant, vẻ bối rối, rồi nhìn xuống mảnh giấy:

Proust, T. Wolfe, C. Mc Cullers, Madame Bovary, Alice In Wonderland... (Sách phải đọc).

Nghệ thuật (phần lớn nghệ thuật hiện đại) Hopley, Hopper, Demuth... (phải đọc loại sách tổng quát về nghệ thuật hiện đại).

Ganh tị với Ellen?

Renoir, Van Gogh.

Thức ăn của Ý, của Mỹ (phải đi xem những quán ở New York).

Kịch: Shaw, T. Williams – Những vở kịch trang trọng...

Chỉ mới đọc được một phần tư mảnh giấy chi chít những chữ, đôi má nàng dần dần đỏ sẫm. Nàng run rẩy cuốn mảnh giấy lại.

- Ôi – Nàng rên rỉ đau đớn, lại mở mảnh giấy ra – Tôi đâu phải là... người dễ tin – Nàng nói, mắt không ngược nhìn lên.

Nàng cười như điên dại, nhìn ông bố đang nhè nhẹ đi vòng đến phía cuối đi văng đứng bên cạnh nàng lộ vẻ bất lực.

- Lẽ ra con bé phải biết, phải không ba?

Đôi má nàng hồng trở lại, đỏ rực lên. Nàng đảo mắt nhìn quanh, rồi bất chợt nàng lấy hết sức vò nát mảnh giấy trong tay.

- Không thể ngờ được – Nàng kẽ nhếch môi cười cay đắng, nước mắt ràn rụa trên má, những ngón tay bóp chặt mảnh giấy – Lẽ ra con phải nhận thấy... - Nàng buông tay ra thả rơi mảnh giấy, đưa tay ôm lấy mặt, nước nở.

Ông bố lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh đứa con, ôm lấy đôi vai đang run rẩy vì đau đớn, tủi nhục.

- Marion con, ba mừng vì con đã nhận ra kịp thời.

Cả người nàng gập xuống trong đôi tay của ông bố, mềm nhũn, bàng hoàng.

- Ba không hiểu được, ba không sao hiểu được đâu ba ơi! – Nàng vẫn úp mặt trong đôi tay thổn thức, tức tưởi ...

Nàng không khóc nữa, ngồi đó câm lặng, những ngón tay cuộn vào chiếc khăn tay ông bố vừa đưa cho nàng. Nàng đưa mắt nhìn mảnh giấy trên tấm thảm.

- Ba đưa con lên lầu, nghe con? - Leo nói, giọng nghèn nghẹn.

- Không ... Ba để con ngồi đây.

Ông đứng, đi đến bên Gant đang đứng bên cửa sổ. Hai người im lặng, nhìn những ánh đèn bên kia sông. Cuối cùng Leo Kingship lên tiếng:

- Tôi phải làm gì hấn mới được. Thề có trời đất chứng dám, tôi phải trả thù.

Một phút trôi qua, Gant nói:

- Lúc này, Marion có nói đến cái tốt, cái xấu của bác. Có phải bác qua nghiêm khắc đối với các cô gái của bác không?

Leo Kingship suy nghĩ, rồi nói:

- Chẳng nghiêm khắc lắm đâu.

- Cháu nghĩ bác khắt khe thật. Qua cách nói của Marion, cháu nhận thấy điều đó.

- Nó đang tức giận.

Gant nhìn bảng hiệu Pessi-Cola bên kia sông.

- Trong cái quán giải khát kia, hôm đó... bác và cháu rời khỏi nhà Marion, bác có nói cái gì đấy, hình như bác đã xua đuổi một trong những đứa con của bác. Bác nói gì thế?

- Tôi nói đến Dorothy. Có lẽ nếu tôi không...

- Nghiêm khắc quá, phải không bác – Gant gợi ý.

- Không, tôi không nghiêm khắc. Tôi chỉ dạy cho chúng biết điều phải, điều trái. Có lẽ tôi... hơi cường điệu một chút, bởi vì mẹ của chúng... -Ông thở dài – Lẽ ra Dorothy phải thấy tự tử không phải là lối thoát duy nhất.

Gant lấy bao thuốc, rút một điếu, cầm giữa hai ngón tay.

- Bác Kingship à, bác sẽ làm gì nếu như Dorothy lấy chồng mà không hỏi ý kiến bác trước? Và sau đó lại đẻ con... sớm quá?

Leo im lặng một lúc, rồi nói:

- Tôi cũng không biết nữa.

- Hẳn đã xô Dorothy xuống lầu – Marion bỗng lên tiếng một cách bình tĩnh. Cả hai người đồng thời quay lại. Marion vẫn ngồi bất động trên divăng. Họ nhìn thấy khuôn mặt nàng trong chiếc gương soi treo phía trên lò sưởi. Nàng nhìn những mảnh giấy vung vãi trên tấm thảm.

- Thế nào bác? –Gant chợt hỏi Leo Kingskip.

- Tôi không cho là hẳn đã đẩy Dorothy rớt xuống – Ông phản đối.

- Lẽ ra ba phải nghĩ đến điều đó – Giọng nói của Marion thần thờ, vô hồn.

Leo lại quay nhìn ra ngoài cửa sổ. Sau cùng ông nói:

- Trong trường hợp đó, không ai dám nhận lãnh trách nhiệm về việc kết hôn của đôi trai gái ấy, cũng như... - Ông bỏ lửng câu nói.

- Đấy, đấy – Gant châm thuốc, nói Chính vì thế hắn đã giết Dorothy. Nhất định con gái bác đã nói cho hắn biết về bác. Hắn không làm cách nào đụng đến đồng tiền của bác được, dù thậm chí hắn có cưới Dorothy chẳng nữa; và nếu hắn không chịu cưới Dorothy thì hắn sẽ gặp rắc rối. Cho nên... sau đó hắn lại thử thời vận một lần nữa, hắn làm quen Ellen, nhưng Ellen lại bắt tay vào việc điều tra về cái chết của Dorothy và nàng sắp phanh phui ra sự thật thì hắn hoảng sợ đến nỗi chẳng còn cách nào khác là phải thủ tiêu cả Powell lẫn Ellen, như hắn đã thủ tiêu Dorothy. Hắn lại thử cơ may một lần thứ ba.

- Bud phải không? – Marion lên tiếng hỏi. Lần này nàng nói cái tên đó một cách ngập ngừng, thảng thốt. Nét mặt nàng phản chiếu trong gương đầy vẻ kinh hoàng, ngạc nhiên, như thể người chồng chưa cưới của nàng đã bị buộc tội không đủ tư cách ngồi vào bàn ăn vậy.

Leo Kingship nheo mắt nhìn ra ngoài trời.

- Tôi tin là hắn không làm thế. Tôi tin thế – Leo nói một cách quả quyết nhưng khi quay lại nhìn Gant thì sự cương quyết đó của ông bỗng biến mất đi – Cậu chỉ dựa vào mỗi một điều là hắn đã không nói cho Marion biết chuyện hắn học ở Stoddard rồi suy đoán ra như vậy. Chúng ta thậm chí chưa dám chắc là hắn có quen biết Dorothy hay không? Chưa nói đến việc hắn không phải là người độc nhất quen biết Dorothy. Chúng ta phải nắm chắc các sự kiện.

- Có các nữ sinh viên ở ký túc xá – Gant nói – Một số các cô hắn biết Dorothy bắt bồ với ai.

Leo gật đầu có vẻ đồng ý.

- Tôi có thể thuê người đến đấy, nói với các cô.

Gant vẻ tư lự lắc đầu.

- Chẳng ích lợi gì. Hiện giờ là kỳ nghỉ. Đến lúc bác tìm ra được các cô gái biết chuyện này thì đã quá trễ.

- Sao lại quá trễ?

- Một khi hắn biết ngày cưới bị hủy – Gant liếc nhìn Marion, nàng ngồi im lặng – Hắn sẽ không khoanh tay ngồi đợi xem tại sao, phải không, thưa bác?

- Chúng ta sẽ tìm thấy hắn – Leo nói một cách tin tưởng.

- Có thể tìm thấy, mà cũng có thể không, vì hắn biến mất rồi – Gant hút thuốc ra chiều ngĩngợi – Dorothy không để lại một quyển nhật ký hay cái gì khác sao?

Chuông điện thoại reo.

Leo Kingship đến bên cái bàn chạm trổ, nhắc máy lên.

- Alô – Thời gian im lặng kéo dài. Gant đưa mắt nhìn Marion, nàng chồm người về phía trước, nhặt những mảnh giấy trên thảm – Khi nào – Kingship hỏi. Marion để những mảnh giấy vụn trong lòng bàn tay trái, vo vo chúng lại với nhau. Nàng nhìn như không biết phải xử trí với chúng như thế nào. Nàng bỏ chúng xuống chiếc divăng cạnh nàng – Cám ơn – Giọng Leo Kingship yếu ớt. Có tiếng bỏ máy điện thoại xuống. Im lặng. Gant quay nhìn Leo Kingship. Ông đang đứng cạnh bàn, nét mặt đanh lại.

- Richardson gọi – Leo nói – Một văn bản gửi đến cho Burton Corliss ở Caldwell, bang Wisconsin ngày 16.10.19...

- Ngay khi hắn khởi sự chiến dịch với Ellen – Gant nói.

Ông gật đầu.

- Nhưng đó là lần thứ hai – Giọng ông chậm rãi – Một văn bản gửi cho Burton Corliss ở Blue River, bang Iowa, ngày 6.2.19...

- Dorothy... - Gant thì thào.

Marion rên rỉ.

Marion lên lầu, còn Gant ở lại.

- Chúng ta đang đi đúng hướng của Ellen – Gant nói – Cảnh sát có bức thư tuyên mệnh của

Dorothy, còn những gì chúng ta có chỉ là những hoài nghi mà thôi, những dữ kiện chưa đủ sức thuyết phục cảnh sát được.

Leo Kingship cầm lên một trong số những quyển sách.

- Tôi sẽ tóm đầu hắn – Ông nói lớn.

- Cảnh sát đã không phát hiện được gì tại chỗ ở của Powell cả sao? Chẳng hạn dấu tay, sợi chỉ...

- Chẳng có gì hết. Chỗ ở của Powell cũng không, tại quán Ellen ăn cũng không...

Gant thở dài.

- Cho dù bác có yêu cầu cảnh sát bắt giữ hắn chẳng nữa thì một sinh viên trường luật năm thứ nhất cũng có thể thả hắn ra trong vòng năm phút.

- Tôi sẽ tóm đầu hắn bằng cách khác. Chắc chắn tôi sẽ bắt hắn.

- Chúng ta, hoặc là phải tìm cho ra bằng cách nào hắn đã lừa Dorothy viết lá thư đó, hoặc là khẩu súng hắn đã sử dụng để giết Powell và Ellen. và phải làm trước ngày thứ bảy mới được.

Kingship đưa mắt nhìn bức ảnh trên bìa một quyển sách.

- Lò nấu kim loại... - Ông nói đầy vẻ ân hận – Bắt buộc ngày mai chúng tôi phải bay đến đấy. Tôi muốn chỉ cho hắn xem. Cả Marion nữa. Trước đây con bé chẳng bao giờ để tâm đến.

- Tốt hơn bác nên nói Marion đừng cho hắn biết ngày cưới đã bị hủy bỏ, đợi đến giây phút cuối hăng hay.

Leo Kingship vuốt thẳng quyển sách trên đùi ông. Ông ngược mắt nhìn lên hỏi:

- Cậu nói cái gì?

- Cháu nói là bác nên nói Marion đừng để hắn biết ngày cưới đã bị hủy, đợi đến giây phút cuối cùng rồi hăng hay.

- Ôi! – Ông than vãn, nhìn lại quyển sách. Một phút trôi qua – Hắn đã chọn lần người – Ông nói

nho nhỏ, mắt vẫn nhìn đăm đăm tấp ảnh lò nấu kim loại – Lẽ ra hẳn nên chọn con gái của một người khác thì hay hơn.

(1) Những nhà văn nổi tiếng của Pháp, Đức, Anh, Mỹ. (ND)

Chương Mười Hai

Có phải đây là một ngày tuyệt diệu không? Có phải tất cả những gì hấn muốn biết là ở chỗ đó không? Hấn nhìn mặt nhìn chiếc máy bay, trông chiếc máy bay cũng nồn nóng như hấn vậy; nó đang trườn trên đường băng, thân lấp lánh trong nắng mặt trời, và hàng chữ hai bên thân rực sáng: KINGSHIP. Hấn nheo nheo đôi mắt nhìn quang cảnh rộn rịp ở cuối sân bay, những chiếc máy bay thương đậu ở đó. Những hành khách đang chờ đợi, đứng túm tụm sau hàng rào chắc như những con vật câm điếc, “Tất cả bọn chúng tôi không thể nào có máy bay riêng để tùy nghi sử dụng”. Hấn dim dim mắt nhìn bầu trời xanh thăm thẳm trên cao, rồi vươn vai thở mạnh một cách sung sướng, nhìn hơi thở bay tỏa lên không.

Không, hấn quả quyết một cách vô tư. Thực sự chưa bao giờ có một ngày tuyệt vời như thế này. Cái gì, không bao giờ? Không, không bao giờ! Cái gì, không bao giờ? Ờ, ờ... chưa bao giờ! Hấn quay trở lại phía nhà đợi máy bay, khẽ ngâm nga nho nhỏ trong miệng.

Marion và Leo Kingship đang đứng trong bóng râm thầm thì bàn cãi gì đấy.

- Con sẽ đi – Marion nói, vẻ cương quyết.

- Có chuyện gì trở ngại à? – Hấn cười, đi đến gần hai cha con Kingship. Leo quay lưng bỏ đi – Có chuyện gì thế, Marion? – Hấn lo lắng hỏi.

- Chẳng có chuyện gì cả. Em không được khỏe, nên ba em không muốn em đi theo – Mắt nàng nhìn những chiếc máy bay phía sau hấn.

- Thần kinh cô dâu căng thẳng? – Hấn bông đùa.

- Không phải thế. Em không được khỏe, thế thôi.

- Ồ – Hấn thốt lên có vẻ hiểu biết.

Nàng và hắn đứng bên nhau không nói năng gì, nhìn hai người thợ máy đang lằng xằng đổ nhiên liệu vào máy bay. Rồi hắn đi về phía Leo. Hãy mặc xác Marion trong một ngày như hôm nay. Mọi chuyện tốt đẹp cả. Có lẽ cô ta giữ im lặng vì một sự thay đổi gì đó – Hắn nghĩ thầm.

- Bắt đầu khởi hành chưa bác? – Hắn hỏi.

- Vài phút nữa – Leo trả lời – Chúng ta đợi cậu Dettweiler.

- Ai thế, thưa bác?

- Dettweiler. Bố cậu ta ở trong ban giám đốc.

Khoảng vài phút sau, một thanh niên tóc màu nâu, mặc áo ngoài màu xám tro từ phía nhà để máy bay thương mại tiến về phía họ. Anh ta có cái cằm dài, đôi lông mày rậm. Anh gật đầu chào Marion rồi đi đến bên Leo Kingship.

- Chào bác Kingship.

- Chào cậu Dettweiler – Hai người bắt tay nhau – Tôi giới thiệu với cậu đây là con rể tương lai của tôi, Bud Corliss và đây là Dettweiler.

- Chào anh.

- Chào anh – Dettweiler nói, bắt tay Bud một cách niềm nở – Tôi rất mong được gặp anh. Vâng, đúng thế. Tôi rất mong được gặp anh.

“Hắn đóng kịch” – Bud chửi thầm – “Có lẽ hắn muốn lấy lòng lão Kingship đây”.

- Xong chưa, thưa ông? – Một người trong máy bay hỏi vọng ra.

- Xong rồi – Leo trả lời.

Marion tiến lên phía trước.

- Marion, ba thực sự muốn con không đi – Leo nói.

Nhưng nàng vẫn tiếp tục bước qua mặt ông bố, đi thẳng một mạch, leo lên cầu thang có ba bậc,

bước vào máy bay. Leo Kingship nhún vai, lắc đầu. Dettweiler theo sau Marion.

- Đi trước đi, Bud – Leo nói.

Bud thông thả trèo lên thang, bước vào bên trong. Máy bay sáu chỗ ngồi, bên trong thân máy bay sơn màu xanh dịu. Hắn ngồi dãy ngồi dãy ghế cuối cùng phía bên tay phải, sau cánh máy bay. Marion ngồi trước hắn. Leo ngồi hàng đầu, cách Dettweiler một ghế.

Khi động cơ máy bay rú lên, Bud buộc dây nịt an toàn. “Ồ chớ, giá như đừng có cái khuy nịt bằng đồng thì hay hơn”. Hắn lắc đầu mỉm cười. Hắn nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy những người khách đang đứng chờ sau hàng rào chắn, và tự hỏi không biết họ có nhìn thấy hắn... không?

Máy bay bắt đầu chuyển mình về phía trước. Trên đường đi... “liệu lão Leo có đưa mình đến thăm lò nấu kim loại không, nếu lão ta vẫn còn nghi hoặc? Không bao giờ! Cái gì không bao giờ hả? Ừ, không bao giờ đâu! Hắn chồm người vỗ lên vai Marion, nhắm mắt nhìn nàng, cười. Nàng mỉm cười đáp lại, rồi lại quay nhìn về cửa sổ, trông nàng có vẻ đau thật. Leo và Dettweiler đang nói chuyện thì thầm với nhau.

- Bao lâu sẽ đến, hả bác Leo? – Bud vui vẻ hỏi lớn.

Ông quay lại trả lời.

- Ba tiếng đồng hồ, nếu thuận gió.

Ông quay lại tiếp tục chuyện trò với Dettweiler.

Dẫu sao hắn cũng chẳng thích chuyện trò với ai cả. Hắn nhìn ra ngoài cửa sổ chỗ hắn ngồi, nhìn mặt đất lướt qua.

Đến gần sân bay, máy bay vòng chậm lại. Động cơ rú mạnh, tăng tốc...

Hắn nhìn trân trân ra ngoài cửa sổ, những ngón tay mơn man khuy nịt bằng đồng. Mình đang trên đường đến nhà máy kim loại... Lò nấu kim loại! Ôi chiếc đĩa thần! Nguồn gốc của sự giàu sang!

Tại sao mình lại sợ đi máy bay nhỉ? Lạy Chúa, thật khủng khiếp nếu mẹ mình đi theo!

Máy bay gầm lên, phóng vun vút về phía trước. Hấn là người đầu tiên nhận ra nhà máy nấu kim loại, một khoảnh nho nhỏ, cân xứng, đen sẫm trên nền tuyết trắng xóa, trông giống như một thanh sắt bắc ngang qua đường ray ở xa tít mù phía dưới kia. “Kìa, kìa”. Hấn nghe giọng Leo Kingship vang lên, hơi thở của hấn phà vào mặt kính cửa sổ khiến nó mờ đục, hấn lấy tay chùi sạch.

Cánh máy bay che khuất thanh sắt đó. Hấn chờ đợi, nuốt nước miếng, nghe hai lỗ tai lùng bùng, khó chịu. Máy bay đang giảm độ cao.

Nhà máy nấu kim loại lại hiện ra, lướt qua dưới cánh máy bay, có khoảng sáu hoặc bảy mái nhà nâu sậm thẳng tắp một hàng với những ống khói vươn cao lên bầu trời, những đường ray vòng vo bao quanh những căn nhà đó. Một chiếc tàu hàng đang chạy nhả những cột khói đen ngòm trong ánh mặt trời chói chang.

Hấn quay đầu nhìn lui, mắt dán chặt vào nhà máy nấu kim loại ở đằng sau đuôi máy bay. Những cánh đồng tuyết lấp loáng như chạy theo những ngôi nhà rải rác đây đó. Nhà máy kim loại khuất mất. Càng nhiều nhà cửa hơn, những con đường ngang dọc giữa những dãy nhà. Lại nhưng nhúc nhua cửa, đường sá chằng chịt đan lại với nhau...

Máy bay nghiêng nghiêng đôi cánh, bay vòng lại. Mặt đất lơ mờ, rõ dần và đường băng hiện ra trước mắt. Máy bay nhạ xốc lên, khuy thắt lưng hích vào bụng hấn. tiếng động cơ nhỏ dần rồi tắt hấn. Hấn thở ra nhẹ nhõm.

Khi họ bước ra khỏi máy bay, một chiếc xe bóng nhoáng đã đợi bên dưới. Hấn ngồi bên cạnh Dettweiler. Chờm người về đằng trước, hấn đưa mắt qua vai bác tài nhìn quang cảnh. Con đường phố chính thẳng tắp dẫn đến một ngọn đồi trắng trắng tận chân trời. Từ nơi đó hấn có thể thấy những cột khói đen sì uốn khúc bay lên không, trông giống như những ngón tay mờ của một bàn tay thiên tài nào đó.

Con đường chính bây giờ lại là một xa lộ hai chiều băng qua giữa những cánh đồng tuyết trắng, rồi trở thành một con đường trải nhựa ôm quanh lấy chân đồi, chạy ngoằn ngoèo lên đồi song song với những đường ray. Một con tàu đang trườn mình chầm chậm, một chiếc nữa, một chiếc nữa... nối đuôi nhau. Toa tàu nào cũng chở đầy hàng, phần lớn là kim loại.

Trước mặt họ là nhà máy nấu kim loại sừng sững vút lên. Lối cấu trúc của nó trông giống như một kim tự tháp. Xe ngừng trước một ngôi nhà thấp xây bằng gạch. Một người đàn ông tóc bạc,

mặc áo quần sẫm màu đang đứng mỉm cười chào đón họ ở ngưỡng cửa.

Hắn không nhớ là hắn đang ăn, vì hắn chẳng còn bụng dạ đâu để ăn nữa. Hắn cứ mãi mê đưa mắt ra ngoài cửa sổ nhìn về những ngôi nhà đang vang ra tiếng máy chạy rì rầm hòa lẫn với những âm thanh chát chúa của hàng tấn kim loại đang được chuyển vào lò. Hắn mong bữa ăn mau chấm dứt. Hắn nhìn xuống đĩa. Gà nấu đậu. Hắn ăn vội vàng và thầm mong mọi người đều ăn như hắn.

Otto, người đàn ông tóc bạc, ăn mặc chỉnh tề lúa nãy, là giám đốc nhà máy. Sau khi Leo Kingship giới thiệu Otto với mọi người, Otto hướng dẫn họ vào gian phòng dùng để hội họp. Ông xin lỗi trước về những thiếu sót ở nhà máy, như là khăn bàn không được sạch sẽ, thức ăn nguội lạnh, rượu không ngon lắm... Otto vừa nói vừa cười:

- Làm sao so sánh được với New York.

- Anh Bud Corliss ơi! – Hắn nhìn lên, Dettweiler đang mỉm cười nhìn hắn, nói – Anh cẩn thận nhé. Tôi vừa ăn nhầm phải miếng xương đấy.

Bud liếc nhìn đĩa thức ăn của mình gần sạch nhẵn, rồi cười với Dettweiler.

- Tôi quá nôn nóng muốn đi xem lò nấu chảy – Hắn biện bạch.

- Chúng tôi thì không – Dettweiler nói, nụ cười vẫn giữ trên môi.

- Cậu ăn nhầm xương, hả cậu Dettweiler? – Otto lo lắng hỏi – Cái bà này thật... Tôi đã bảo rồi. Các vị khách làm sao cắt gà từng miếng được!

Sau bữa ăn, họ rời căn nhà gạch, và đi qua cái sân trải nhựa dẫn đến những căn nhà đặt lò nấu chảy. Hắn đi thong thả. Một số người không khoác áo ngoài, vội vã đi phía trước, nhưng hắn cứ đứng đĩnh theo sau. Hắn đưa mắt nhìn con tàu chở quặng vừa khuất sau bức tường bằng thép ở cánh trái những ngôi nhà. Phía bên phải, một chiếc tàu đang được cất hàng lên; những cầu trục chuẩn đồng vào các toa tàu, những tấm đồng vuông vẫn như những tảng lửa, mỗi tấm nặng đến hàng tấn. Đúng là trái tim của đất nước! Hắn giương đôi mắt nhìn các khối nâu sẫm, khổng lồ càng lúc càng cao ngất lên bầu trời – Trái tim vĩ đại của nền công nghiệp Mỹ quốc hút lấy những dòng máu dơ bẩn, và phun ra những dòng máu tươi tốt! Mình đang đứng sát kề trái tim đó, mình sẽ chia sẻ những quyền lực với nó.

Những người kia đã biến mất trong ô cửa dưới chân tháp bằng thép khổng lồ. Giờ chỉ còn Otto đang đứng trong ô cửa mỉm cười, vẫy tay ra hiệu. Hắn rảo bước nhanh hơn, giống như một người tình đang đi đến nơi hò hẹn đã mong chờ từ lâu. Một thành công đáng được tưởng thưởng! Phải có một buổi ra mắt âm ỉ mới được! Hắn miên man với những ý nghĩ. Phải phô trương để bù lại những khắc khoai lâu nay!

Tiếng còi hụ lên the thé.

- Cám ơn. Muschas Gracia. (Cám ơn nhiều).

Hắn đi vào vùng bóng tối của ô cửa. Cánh cửa khép lại sau lưng hắn.

Tiếng còi lại hụ lên the thé, nghe như tiếng chim trong khu rừng già.

Chương Mười Ba

Hắn đứng bên lối đi men cầu có tay vịn bằng dây xích, mê mẩn nhìn những lô hình khối cồng kềnh chạy thẳng hàng tít đằng xa như một khu rừng với những thân cây đỏ cháy được sắp xếp một cách ngăn nắp. Dưới chân lò, những người thợ di động một cách có phương pháp, trong những thao tác đều đặn, thành thạo. Bầu không khí hừng hực nóng và nồng nặc mùi lưu huỳnh.

- Trong mỗi lò có tất cả sáu đáy chồng chất lên nhau – Otto thuyết minh – Người ta bỏ quặng từ trên chóp lò. Quặng được chuyển xuống đều đặn từ đáy lò này sang đáy lò khác nhờ một hệ thống trục quay đặt ở chính giữa. Công việc nung đỏ sẽ loại chất lưu huỳnh thừa ra khỏi quặng...

Hắn nghe một cách chăm chú, gục gặc đầu mãi. Hắn quay nhìn những người kia để biểu lộ lòng khâm phục của mình nhưng chỉ có Marion đứng cạnh hắn, nét mặt lạnh như tiền như từ sáng đến giờ vẫn vậy. Leo Kingship và Dettweiler đi đâu mất.

- Ba em và Dettweiler đi đâu thế? – Hắn hỏi nàng.

- Em không biết. Ba nói là muốn chỉ cho anh ta xem cái gì đó.

- Thế à?

Hắn lại quay nhìn những lò nung, lòng thắc mắc: “Lão Leo muốn cho thằng Dettweiler xem cái gì nhỉ?”.

- À... có bao nhiêu?

- Bao nhiêu lò ư? – Otto nói sặc sụa trong chiếc khăn tay đang che miệng – Năm mươi bốn cái tất cả.

- Năm mươi bốn! Chúa ơi! Một ngày người ta phải nấu bao nhiêu quặng? – Hắn hỏi, ngạc nhiên.

Ồi quá kỳ diệu! Hẳn, trong suốt cả cuộc đời, chưa bao giờ để tâm đến bất cứ điều gì như thế. Hẳn hỏi liên miên và Otto, trước vẻ rối rít của hẳn, giải thích cặn kẽ từng câu hỏi của hẳn. Hai người mãi mê nói chuyện, quên rằng Marion đang leo đẹo theo sau.

Trong gian nhà khác còn có nhiều lò hơn.

- Đó là những lò phản xạ – Otto giải thích – Quặng từ lò nung chảy ra có khoảng 10% đồng. Ở lò này, quặng sẽ tan chảy, những khoáng chất nhẹ hơn sẽ trôi đi gọi là xỉ. Thứ 7 còn lại là sắt và đồng – gọi là sản phẩm thô, có 40% đồng.

- Đốt bằng nhiên liệu gì?

- Than nghiền. Nhiệt lượng thải ra dùng để chạy máy. Và kia là lò chuyển. Đó là bộ phận kỳ diệu nhất trong quá trình nấu chảy quặng.

Hẳn chum môi huýt nho nhỏ, vẻ thán phục. Otto nói:

- hùng vĩ quá hả cậu?

- Không tưởng tượng được!

Hẳn nhìn những lò chuyển đang hoạt động. Có tiếng cửa đóng sau lưng, hẳn quay lại. Leo Kingship đang đứng bên cạnh Marion, và Dettweiler đứng dựa người vào cái thang bên cạnh cửa. Hẳn nghe Leo hỏi Marion:

- Có chuyện gì vậy con?

Không khí nóng hừng hực phía trên nồi nấu kim loại rung rung như những miếng giấy kính đang vỡ ra.

- Chuyện gì, ba? – Marion hỏi lại.

- Trông con có vẻ xanh xao quá – Leo nói.

Bud xoay hẳn người lại. Marion có xanh xao gì đâu, trông nàng cũng như mọi ngày.

- Con vẫn khỏe ba à – Hẳn nghe nàng trả lời.

- Không, trông con yếu lắm – Leo nói và Dettweiler gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

- Có lẽ vì oi bức quá cũng nên.

- Vì khói đấy – Leo nói – Một vài người không chịu được khói. Ông Otto này, sao ông không đưa con gái tôi trở lại phòng hành chính. Vài phút nữa chúng tôi sẽ đến đó.

- Con nói thật đấy – Marion nói lộ vẻ mệt mỏi – Con cảm thấy...

- Đừng cãi lời ba – Leo nói nghiêm khắc – Ba sẽ đến với con ngay.

- Nhưng... - Nàng do dự một lúc, vẻ bối rối, rồi nhún vai quay đi ra cửa. Dettweiler mở cửa cho nàng.

Otto đi theo Marion, đến ô cửa, ông dừng lại, quay lui nói với Leo Kingship:

- Tôi nghĩ ông nên chỉ cho cậu Bud xem chúng ta đổ khuôn anốt – Ông nhìn sang Bud – hùng vĩ lắm, cậu Bud à. – nói xong, ông đi ra. Dettweiler khép cửa lại.

- Anốt là gì, thưa bác? – Bud hỏi.

- Đó là những tấm người ta đang chất lên tàu ở phía bên ngoài đó – Leo trả lời. Bud nhận thấy giọng nói của Leo có vẻ gì khác lạ, hờ hững như là ông đang có điều gì suy nghĩ – Họ cho tàu chở đến nhà máy tinh chế ở New Jersey.

Hắn hướng nhìn lò chuyển phía bên trái. Cần trục đang cẩu cái nồi đồng lên khỏi mặt đất. Những sợi dây cáp căng ra như những dây thần kinh đang căng thẳng trong đầu hắn. Leo nói từ phía sau lưng hắn:

- Otto đã đưa anh lên lối đi men cầu chưa?

- Dạ chưa – Bud nói.

- Anh cần được nhìn tường tận và bao quát hơn. Anh có muốn lên trên đó không?

- Chúng ta có thì giờ không hả bác?

Leo gật đầu. Dettweiler đang dựa lưng vào thang, vội bước sang một bên.

- Anh lên trước đi – Anh nói với Bud và mỉm cười với hắn.

Bud đi đến thang. Hắn cầm lấy thành thang, ngược mắt nhìn lên trên. Những thanh thang giống như những đinh kẹp cỡ lớn, san sát vào nhau dẫn lên bức tường nâu đậm. Hắn bắt đầu trèo lên. Mặt thanh thang hâm hấp nóng, nhả láng. Hắn trèo chậm chậm, đều đặn, mắt nhìn bức tường trước mặt. Hắn cố hình dung ra quang cảnh mà lối đi men sẽ mở ra trước mắt hắn – quang cảnh của một nền công nghiệp vĩ đại...

Hắn nhô người lên khỏi thang qua khung cửa hình chữ U và bước lên sàn bằng kim loại của lối đi men. Tiếng gầm thét của các cỗ máy đã chìm ở tận dưới kia, nhưng hơi nóng vẫn phả ra oi bức và hơi đồng bay nồng nặc hơn. Lối đi rất hẹp, tay vịn là những sợi dây xích căng ra giữa những trụ bằng sắt, chạy thẳng đến nửa đường, tại đây một vách bằng thép ngăn đôi hai bên.

Hắn chăm chú quan sát phía bên trái của lối đi men, tay để trên trụ sắt cao đến ngang hông. Hắn nhìn xuống những máy chuyển và công nhân đang chạy lăng xăng giữa các máy ấy.

Hắn nhìn sang chỗ khác. Phía bên phải cách dưới kia hai mươi feet và cách phía ngoài của lối đi men khoảng mười feet, treo lơ lửng một nồi nấu đồng, những sợi dây căng thẳng xuống tận dưới nhà, một chất lỏng xanh lè sóng sánh ở trong nồi, hơi nóng bốc lên ngùn ngụt.

Hắn chậm chậm theo lối đi men, tay trái rà trên sợi xích. Hắn đi hơi xa cái nồi để tránh hơi nóng. Hắn nghe tiếng bước chân của Leo và Dettweiler ở phía sau. Hắn nhìn những sợi dây cáp đang căng ra để giữa cái nồi. Có bao nhiêu đồng trong nồi? Có bao nhiêu tấn nhỉ? Trị giá bao nhiêu? Một ngàn? Hai ngàn? Ba ngàn... Mười ngàn?

Hắn đi đến gần bức vách bằng thép. Hắn thấy lối đi men chưa phải đã dứt ở đây mà còn chia ra hai bên như hình chữ T. Nồi nấu đồng khuất bên kia vách chắn. Hắn đi qua phía trái hình chữ T. Ba sợi dây xích chắn lại ở cuối đường. Hắn đặt tay trái lên một trụ sắt ở góc và tay phải trên vách chắn hâm hấp nóng. Hắn nhoài người ra trước một chút, đưa mắt nhìn quanh.

- Họ chuyển nồi đi đâu thế? – Hắn hét lớn hỏi.

Leo ở phía sau hắn trả lời:

- Đưa về lò lọc. Sau đó đổ vào khuôn.

Bud quay người lại. Leo Kingship và Dettweiler vai sát vai đứng nhìn hắn, chặn lối. Hắn vỗ vào vách thép hỏi:

- Sau đây là cái gì?

- Cũng là lò tinh lọc. Hỏi gì nữa không?

Hắn lắc đầu, thấy bối rối vì vẻ cau có của Leo và Dettweiler.

- Tôi sẽ giao cho anh một lò – Leo nói chậm rãi, hai con mắt xanh lè như hai hòn bi sau cặp kính – Làm cách nào mày buộc được Dorothy viết lá thư tuyệt mạng.

Chương Mười Bốn

Mọi vật đổ nhào. Lối đi men, lò nung, cả thế giới đều sụp đổ. Mọi vật trôi chảy như những lâu đài bằng cát bị sóng cuốn theo, để hấn đứng hững chân trước hai hòn sỏi xanh biếc đang chằm chằm găm vào hấn, âm vang câu hỏi của Leo Kingship vẫn còn lạnh lạnh như tiếng chuông báo tử.

Leo và Dettweiler trừng trừng nhìn hấn. Tiếng ầm ầm của lò nung ủa lên, bàn tay phải của hấn trượt khỏi vách chắn, đầu trụ sắt ẩm ướt dưới bàn tay trái, sàn lối đi men... nhưng sàn không còn bằng phẳng nữa mà nó đang đong đưa, chao đảo dưới đôi chân hấn, bởi vì đôi chân hấn đang run bần bật.

- Lạy Chúa! Các người... - Hấn mở miệng nói nhưng giọng nghẹn lại. Hấn há mồm hít mạnh vào – Các người... nói cái gì?

- Đang nói về Dorothy – Dettweiler trả lời, giọng khô khốc, lạnh lùng – Mà muốn cưới Dorothy. Chỉ vì tiền thôi. Nhưng mà đã làm Dorothy mang thai. Mà biết mà không thể nhận được một đồng xu teng nào cả nên mà đã giết nàng.

Hấn lắc đầu phản đối một cách lúng túng:

- Không, tôi không giết, tôi không giết – Hấn gào lên – Dorothy tự tử! Nàng đã gửi lá thư cho Ellen. Bác biết điều ấy mà, bác Leo?

- Mà đã đánh lừa để con gái tao viết lá thư đó.

- Làm sao... làm sao tôi có thể làm như vậy được? Tôi khùng điên hay sao mà lại làm như thế?

- Chính mà có nhiệm vụ phải nói cho chúng tao nghe việc ấy? – Dettweiler nói.

- Tôi quen nàng sơ sơ thôi.

- Mày không hề quen Dorothy. Chính mày đã nói với Marion như vậy – Leo bắt bẻ.

- Đúng. Tôi không quen Dorothy.

- Mày vừa nói là quen sơ sơ kia mà!

- Tôi không biết!

Leo nắm tay lại:

- Mày đã yêu cầu gửi những ấn phẩm của công ty... cho mày vào ngày 19.2.19...

Bud nhìn sững, tay bấu chặt vào vách chắn.

- Aán phẩm nào? – Đó chỉ là tiếng thì thào. Hắn phải lặp lại câu hỏi – Aán phẩm nào?

- Những quyển sách tao đã tìm thấy trong chiếc hộp sắt tại nhà máy ở Menasset – Dettweiler vạch mặt hắn.

Lối đi men lún xuống khủng khiếp. Hộp sắt! Chúa ơi! Mình gặp nguy rồi! Trời ơi! Những quyển sách và mẫu giấy ghi chú về những sở thích của Marion! Thôi rồi!

- Mày là ai? – Hắn hỏi Dettweiler, giọng hận thù – Tại sao ở đâu mày cũng vạch mặt đến để xía vào chuyện của người khác?

- Bước lui lại! – Dettweiler cảnh cáo. Hắn chỉ mới nhích lên trước một bước, vội lui lại ngay. Hắn bấu vào mép vách chắn chặt hơn.

- Mày là ai? – Hắn gào to, phẫn nộ.

- Gordon Gant!

Gant! Thằng chó đẻ giới thiệu chương trình trên đài truyền thanh, cái thằng đã liên tục công kích Sở cảnh sát. Làm sao cái thằng khốn kiếp này...

- Tao quen Ellen. Tao đã gặp nàng vài ngày trước khi mày giết nàng.

- Tôi... - Hắn cảm thấy mồ hôi tuôn đầm dề – Đồ điên! – Hắn hét to – Mày là thằng điên. Tao đã

giết ai chứ? – Hấn nói với Leo, giọng van vỉ – Bác nghe lời hấn sao? Bác cũng điên luôn rồi. Tôi không hề giết ai cả.

Gant nói:

- Mày đã giết Dorothy, Powell và Ellen!

- Và suýt chút nữa giết luôn Marion – Leo đau đớn khi nói – Khi nó nhìn thấy mẫu giấy ghi chéo của mày...

Marion đã thấy mẫu giấy đó? Ôi Chúa ơi!

- Tôi không giết ai cả. Dorrie tự tử, còn Powell và Ellen bị tên trộm giết.

- Sao, mày Dorothy là Dorrie (*) à? – Gant hỏi.

- Tao... ai cũng gọi nàng như thế... Tao không giết ai. Tao chỉ giết mỗi một thằng Nhật, nhưng đó là thời gian trong quân đội.

- Thế tại sao đôi chân mày lại run như thế kia? – Gant nói giọng nhạo báng – Tại sao mỗi hồi mày dầm dìa trên mặt dữ thế?

Hấn lau mặt. Phải bình tĩnh! Phải tự chủ Bud ơi! – Hấn tự nhủ thầm. Hấn hít một hơi thật mạnh vào lồng ngực. Từ từ, mình không được hồ đồ. Bình tĩnh. Bọn chúng không thể chứng minh được điều gì cả đâu, chưa có gì khủng khiếp lắm. Mình đừng sợ hãi. Bọn chúng chỉ mới có mẫu giấy đó thôi, và những quyển sách đó nữa. Ô kê. Nhưng bọn chúng không thể chứng minh về... Hấn lại hít mạnh một hơi nữa.

- Các người không thể trưng bằng chứng – Hấn ngoan cố – Bởi vì chẳng có gì để đưa ra. Cả hai người đều loạn óc cả – Hấn chùi tay vào quần – Ô kê, tôi có quen biết Dorrie. Hàng chục thằng nhãi khác cũng quen nàng. Nói cho cùng, tôi chạy đuổi theo đồng tiền đấy. Có điều luật nào cấm điều đó không? Đám cưới ngày thứ bảy đến sẽ huỷ bỏ, được chưa? – Hấn vuốt chiếc áo vét cho thẳng nếp, những ngón tay vụng về luýnh quính! – Thà chịu sống trong cảnh nghèo nàn còn hơn là có một tên ba láp như ông làm bố vợ. Thôi, tránh ra để tôi đi. Chẳng thích thú gì mà đứng lải nhải với hai tên điên!

Cả hai người không nhúc nhích. Cả hai vai sát vai đứng cách hấn khoảng sáu feet.

- Tránh ra – Hấn hét lớn.

- Mày hãy thử cầm sợi dây xích phía sau lưng mày xem – Leo nói.

- Tránh ra, để tôi đi.

- Hãy nắm lấy sợi dây xích sau lưng mày! –Leo lặp lại.

Hấn nhìn khuôn mặt lạnh như băng của Leo rồi từ từ quay người lại. Hấn không nắm lấy sợi xích, hấn chỉ nhìn nó. Đầu trụ sắt uốn cong hình chữ C và mắt xích đầu tiên gần long ra.

- Bọn tao đã lên đây khi Otto đưa mày đi xem nhà máy – Leo nói – Mày hãy đừng sợi dây xem.

Hấn đưa tay ra phía trước, nhẹ lướt trên sợi dây xích. Sợi dây đứt ra, đầu dây đập lên sàn kêu loảng xoảng rồi trượt ra ngoài, treo lủng lẳng trong không.

Nền xi măng ở phía dưới kia há mồm ra, nghiêng ngả...

- Cao chẳng thấm gì đâu so với Dorothy – Gant nói – Nhưng thế cũng vừa đủ.

Hấn quay lại đối mặt với Leo và Gant, một tay nắm lấy trụ sắt, một tay chống vào vách chắn, cố không nghĩ đến khoảng không dưới đôi chân hấn.

- Các người sẽ không ... dám – Hấn nghe giọng hấn run run.

- Bọn tao chưa đủ lý do sao? – Leo giận dữ – Mày đã sát hại hai đứa con gái của tao.

- Tôi không giết, bác Leo à. Tôi thề có trời đất chứng giám.

- Thế tại sao mày bỗng run lên như cây sậy và mồ hôi mày toát ra đầm đìa ngay giây phút tao nhắc đến Dorothy? Thế sao mày không nghĩ rằng đó chỉ là một sự đùa bỡn ngu xuẩn, và mày sẽ phản ứng lại như cách mà một người vô tội sẽ phản ứng?

- Bác Leo, tôi xin thề trên vong hồn của người cha đã chết của tôi.

Leo lạnh lùng nhìn hấn.

Hắn xoa xoa bàn tay trên trụ sắt. Nó trơn ướt vì mồ hôi.

- Các người sẽ không dám thực hiện... Các người không làm sao che giấu được đâu.

- Không được? – Leo gằn giọng – Mày tưởng chỉ có mày mới có thể vạch ra được một kế hoạch tinh vi sao? – Ông đưa tay chỉ cột sắt – Giọng kèm đã được bọc vải, sẽ không có dấu vết nào trên mắt xích. Một tai nạn, chỉ là một tai nạn khủng khiếp xảy ra. Sắt quá cũ, đã dầm mưa dãi nắng liên tục thì phải oằn xuống khi một người cao to chồm mình chống tay trên dây xích mắt vào đó. Một tai nạn kinh hoàng. Làm sao mày có thể phòng ngừa được sự việc như thế, phải không thẳng giết người ranh ma kia? Hà, hà, chẳng ai nghe mày kêu cứu được đâu vì tiếng động như thế này. Mày vậy tay à? Mấy người dưới kia đang chú tâm vào công việc, chẳng ai có thì giờ đâu mà nhìn thấy mày vẩy tay vớ lại giơ tay. Cho dù họ có nhìn lên thì sương mù và khoảng cách như thế này cũng không thấy được gì đâu. Mày tấn công bọn tao à? Chỉ cần một cái đẩy tay là mày rồi đời – Leo dừng lại – Mày hãy nói xem, tại sao tao không thể che mắt mọi người được? Tại sao chứ?

Sau khi ngừng lại một lúc, ông nói tiếp:

- Chắc chắn là được. Nhưng tốt hơn là tao đừng phạm vào tội ác này. Giao mày cho cảnh sát là biện pháp hay nhất. – Ông nhìn đồng hồ tay – Tao cho mày ba phút, kể từ lúc này. Tao cần có một dữ kiện để thuyết phục quan tòa vì ông ta không thể vô cớ bắt mày được. Ông ta phải thấy tội ác của mày rành rành trên giấy trắng mực đen kia.

- Mày giấu khẩu súng ở đâu? – Gant hỏi.

Hai người đứng kề nhau, tay trái Leo giơ lên, nghiêng lại để nhìn mặt đồng hồ; Gant đứng chống nạnh.

- Bằng cách nào mày buộc Dorothy viết lá thư ấy? – Gant quắc mắt nhìn hắn.

Tay hắn vẫn tì mạnh vào vách chắn và trụ sắt đến nỗi bàn tay nhẹ trượt rít lên.

- Các người không đánh lừa được tôi đâu – Hắn nói – Đừng hòng dọa dẫm tôi để tôi phải nhận những việc mà tôi không hề nhúng tay vào.

Leo lắc đầu. Ông nhìn đồng hồ. Một khắc trôi qua.

- Hai phút mười ba giây – Leo nhắc.

Bud đảo người qua phía phải, chộp lấy trụ sắt, la to, gọi những người công nhân bên những lò chuyển.

- Cứu tôi với! Cứu! Cứu!

Hắn hết sức gào thét, cánh tay phải vẫy liên hồi, điên cuồng.

- Cứu tôi với!

Xa tít dưới kia, trong tiếng động ầm vang, người thợ nào cũng đang chúm mũi vào công việc đồ đồng vào lò, chẳng ai nghe tiếng kêu cứu của hắn. Hắn quay trở lại.

- Mà thấy rồi chứ? – Leo nhếch môi cười gằn.

- Các người đang giết một người vô tội! Các người sẽ phạm phải tội ác tày đình đó.

- Khẩu súng ở đâu? – Gant hỏi.

- Súng gì? Tao không có súng.

- Còn hai phút nữa – Leo đếm.

Bọn chúng gài bẫy mình. Chắc chắn bọn chúng đang tìm cách giăng bẫy mình. Hắn nhìn quanh tuyệt vọng. Trục chính của lối đi men, mái nhà, cần trục, cửa sổ. Chẳng có ai khác!

Hắn cố nhận định tình hình, liếc mắt nhìn phía bên phải một lần nữa. Lò chuyển đang trở mình hoạt động. Nồi nấu đã đầy ăm ắp, khói bốc lên nghi ngút, tiếng dây cáp kêu răng rắc nơi xe cần cầu. Chiếc xe đang chạy từ từ đến gần phía dưới. Người tài xế ngồi bên trong xe. Anh ta có nghe mình kêu cứu không? Thử xem.

Chỉ cần đánh lừa bọn chúng, cầm chân bọn chúng cho đến khi chiếc xe đến gần hơn.

Cái nồi đang được trục lên...

- Một phút ba mươi giây – Leo gằn giọng nhấn mạnh.

Aùnh mắt hắ lia nhanh về phía Leo và Gant, bắt gặ tia nhìn chòng chọc của hai người. Hắ liếc nhìn về phía bên phải một cách thận trọng để họ không đoán ra được ý đồ của hắ. (Đúng, một kế hoạch! Ngay lúc này, vào thời điểm này, cũng phải có kế hoạch!). Cái nôi phía bên dưới đang treo lủng lẳng giữa sàn nhà và lối đi men, những sợi dây cáp rung rung lấp loáng trong hơi nóng ngùn ngụt. Chiếc xe trông giống như cái hộp đứng bất động, rồi từ từ chuyển động về đằng trước, mang theo cái nôi, càng lúc càng thấy to lớn hơn. Chậm quá! Chậm quá! Chúa ơi, nhanh lên một chút, bác tài ơi! Lạy Chúa.

Hắ quay nhìn hai người.

- Bọn tao không đùa giỡn đâu, Bud – Leo cảnh cáo.

Một phút nữa.

Hắ lại nhìn xuống. Chiếc xe đến gần hơn, gần hơn, gần hơn chút nữa. Hắ có thể nhìn thấy cái mũ an toàn màu xám của bác tài lấp ló sau cánh cửa kính.

- Ba mươi giây!

Trời ơi, thời gian sao mà nhanh thế.

- Nghe này – Hắ lên tiếng – Tôi sẽ nói với hai người... về chuyện Dorothy. Nàng...

Hắ bỏ lửng câu nói. Mắt hắ trợn tròn, có cái gì vừa thoáng hiện lên. Có ai đến. Ôi sung sướng quá, thoát nạn rồi!

- Cứu với! Cứu với! – Hắ la toáng lên, giọng thất thanh, tay quơ lia lịa – Ai đó? đến đây mau! Cứu, cứu!

Một bóng người thoát đi nhanh đến. Leo và Gant quay đầu lui nhìn qua vai.

Cám ơn Chúa, hãy đến nhanh, ai đó ơi! Hắ thấy bóng dáng một người đàn bà.

- Marion! – Hắ kêu lên mừng rỡ.

- Con lên đây làm gì... - Leo hét lớn – Đi, đi khỏi chỗ này mau, Marion. Hãy quay lui, xuống!

Marion hình như không nghe ông nói. Nàng vẫn xăm xăm đi về phía họ, khuôn mặt nàng bừng bừng đỏ và đôi mắt mở to nhìn qua đôi vai đang sát kề nhau của Leo và Gant. Bud có cảm giác là ánh mắt Marion nhìn xoáy vào khuôn mặt hắn rồi nhìn xuống chân hắn. Đôi chân hắn lại bắt đầu run lên bần bật... Giá mình có khẩu súng...

- Marion – Hắn van vãn – Em hãy ngăn họ lại. Họ điên rồi. Họ đang tìm cách giết anh. Ngăn họ lại. Họ sẽ nghe lời em. Anh sẽ giải thích về mẫu giấy ấy sau. Anh sẽ giải thích mọi chuyện. Anh thề sẽ không nói dối...

Nàng vẫn nhìn hắn chòng chọc. Cuối cùng nàng nói:

- Cũng giống như anh đã giải thích vì sao không nói cho tôi biết chuyện học hành của anh ở đại học Stoddard chứ gì?

- Anh yêu em. Thề có trời đất biết. Lúc đầu anh nghĩ đến tiền bạc thật, nhưng sau đấy quả thật anh yêu em, Marion à. Em biết anh không nói dối điều đó.

- Làm sao tôi biết được.

- Anh xin thề.

- Anh đã thề biết bao nhiêu lần rồi – Những ngón tay nàng vươn qua vai hai người đàn ông, những ngón tay thon dài, trắng muốt, móng tay sơn đỏ, chúng như sắp sửa xô đẩy...

- Marion, anh van em. Đừng em...

Những ngón tay ấn mạnh ra trước vai áo, đẩy...

Bỗng nhiên hắn thoáng ngửi được mùi hăng hắc của lò nung kèm theo tiếng rầm rầm chuyển động. Một luồng hơi nóng bốc lên bên cạnh phía sườn phải của hắn. chiếc xe cần cẩu! Qua kính trước xe, hắn nhìn thấy cái mũ an toàn màu xám.

- Ê, anh ơi – Gân cổ hắn phồng lên – Bác tài ơi, cứu tôi với, cứu tôi với bác tài ơi!

Hơi nóng từ cái nồi ngùn ngụt phả lên làm nóng ran ngực hắn.

- Cứu, cứu! Anh ngồi trong xe ơi – Cái mũ xám đó chẳng hề ngẩng lên nhìn một giây. – Đồ điếc,

thằng khốn kiếp điếc rồi. Cứu, cứu – Hấn gào thét điên cuồng, nhưng vô ích!

Hấn quay lại tránh hơi nóng đang táp vào mặt, kêu thét tuyệt vọng.

Leo nói:

- Đây là chỗ náo nhiệt nhất, mày không làm gì được đâu – Vừa nói ông vừa tiến lên một bước. Gant đi sát bên cạnh ông và Marion theo sau.

- Này – Hấn nói giọng cầu khẩn. Tay trái chống mạnh vào vách chắn – Hãy...

Hấn nhìn sững những khuôn mặt như mang mặt nạ ngoại trừ những con mắt rực lửa.

Họ bước đến gần hơn.

Lối đi men lún xuống, nhún nhảy như cái mền đang bị lay động. Hơi nóng hùng hực bên sườn phải đang tỏa rộng ra sau lưng hấn. Bọn chúng làm thiệt. Bọn chúng không nói đùa. Chúng sắp giết mình. Cả người hấn ướt đầm đìa.

- Tôi sẽ nói – Hấn kêu lên – Tôi sẽ nói. Dorothy tưởng là nàng đang dịch một bài tiếng Tây Ban Nha. Tôi viết lá thư bằng tiếng Tây Ban Nha, rồi nhờ nàng dịch dùm – Giọng hấn lạc hấn đi và đứt luôn.

Chuyện gì xảy ra với bọn chúng vậy? Khuôn mặt của chúng, cái vẻ trơ trơ như mặt nạ biến mất, đã trở thành nỗi bàng hoàng, kinh tởm và cả ba đang nhìn xuống...

Hấn cũng nhìn xuống. Phía trước quần hấn ướt sũng và chất gì cồm cộm lầy nhầy đang chảy dài dọc xuống ống quần trái của hấn. Trời! Tên Nhật... tên Nhật đã bị hấn giết – Tên Nhật cũng đã run rẩy, cũng đã líu lo van xin, cái quần cũng ướt sũng, bốc mùi hôi thối, bắn thối – hấn cũng thế! “Mình đấy ư”. Hãy nhìn nét mặt bọn chúng thì biết. Không! Hấn kêu thét lên, đưa hai tay che lấy mặt, nhưng những khuôn mặt kia vẫn sờ sờ trước mặt hấn. Không! Tao không giống như tên Nhật! Hấn xoay nhanh người lẩn tránh, chân hấn trượt trên vũng nước, loạng choạng. Hai tay hấn buông xuống, chấp chới trong không. Hơi nóng táp vào mặt hấn. Hấn rơi, rơi, chới với... Hấn thấy một chiếc đĩa xanh lè dưới mặt hấn. Có vật gì cứng quắc vào tay hấn. những sợi dây cáp! Cả người hấn xoay tít, những mảnh áo bị xé toạc ra mắc tòn ten trên những sợi dây cáp, thịt da toi tả, máu chảy từng dòng từ bàn tay, cánh tay, chân cẳng, cả người hấn toàn máu

là máu. Hắn nghe như có tiếng hét kinh hoàng của Dorothy, tiếng rú ngặt ngoải của Ellen với viên đạn đầu tiên mà chưa chết, và hắn nghe cả tiếng la hét hãi hùng của chính hắn nữa. Hắn không sao ngăn được những tiếng kêu la. Hắn gào, khóc. Tại sao mình kêu gào? Mình mà cũng kêu gào ư?

Những giọt nước xanh xanh trong nồi bỏng văng tung tóe. Mặt nồi sủi bọt, sôi sùng sục. Chiếc xe vẫn từ từ chạy trên đường băng, treo cái nồi lủng lẳng ngun ngút khói ở trên không.

Chương Mười Lăm

Leo Kingsip ở lại nhà máy. Gant theo Marion về lại New York.

Trong máy bay, Marion và Gant ngồi hai bên lối đi, trầm lặng, bất động.

Marion lấy khăn tay chấm mắt. Gant quay sang nhìn, mặt anh trắng bệch.

- Chúng tôi chỉ muốn hấn thú nhận tội – Gant nói chống đỡ – Chúng tôi không có ý định giết hấn. chỉ làm mọi cách để hấn tự thú. Thế thôi. Hấn xoay người như thế để làm gì?

Marion như thể không nghe Gant nói. Nàng thều thào yếu ớt đến nỗi gần như không nghe được.

- Dừng...

Gant nhìn khuôn mặt âu sầu, đón đau của Marion.

- Cô khóc đấy à? – Anh hỏi nhỏ nhẹ.

Nàng nhìn chiếc khăn trên tay, khăn ướt đẫm nước mắt. Nàng cuộn khăn lại, quay nhìn cửa sổ bên phía nàng. Nàng nói nhỏ nhỏ:

- Không phải khóc cho hấn.

Họ đến nhà. Người quản gia cầm áo ngoài cho Marion, Gant vẫn giữ lấy áo của mình.

- Bà Corliss đang ở trong phòng khách – Người quản gia nói.

- Chúa ơi! – Marion than thầm.

Hai người đi vào phòng khách. Trong ánh nắng xế chiều, bà Corliss đứng bên cạnh tủ trưng bày

đồ cổ, ngắm nghía một chiếc bình cổ. Bà đặt bình xuống, quay lui nhìn Marion và Gant.

- Sao về sớm thế? – Bà tươi cười chào – Các con vui... - Bà bỏ lửng câu nói, neho mắt nhìn Gant
– Ồ xin lỗi, tôi tưởng cậu là...

Bà đi ngang qua phòng, nhìn về phía hành lang vắng lặng.

Bà đưa mắt nhìn Marion, đôi lông mày nhướng lên, mỉm cười hỏi:

- BUD đâu?

Giờ đây

Lời yêu thương là lạc thú

Nhưng chia tay là nỗi buồn đau

Và một người tình giả dối

Còn tệ bạc hơn tên trộm vặt...

Tên trộm sẽ cưỡng bức bạn

Tước đoạt những gì bạn có

Nhưng một người tình lừa đảo

Sẽ đưa bạn đến nắm mồ...

(Trên đỉnh Smoky căn cõi, 1951

Folkways Music Publisher – New York)

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>